

KÔXTÔLANHI ĐEJUÊ

# nerō

NHÀ THƠ BAO CHÚA  
TIỂU THUYẾT

vh

VĂN HỌC HIỆN ĐẠI NƯỚC NGOÀI  
● VĂN HỌC HUNGARI

---

KÔXTÔLANHI ĐEJUÊ

NERÔ  
NHÀ THƠ BẠO CHÚA

*tiêu thuyết lịch sử*  
LÊ XUÂN GIANG dịch  
(In lần thứ ba )

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC  
Hà Nội — 1986

*Dịch từ nguyên bản tiếng Hungari :*

**KOSZTOLÁNYI DEZSÖ**

**NERÓ, A VÉRES KÖLTÖ**

*Nhà xuất bản SZÉPIRODALMI KÖNYVKTADÓ, BUDAPEST, 1972*

## LỜI GIỚI THIỆU

Kôxtôlanhi Đejué (1885 — 1936) là một nhà văn lớn của phong trào Văn học Mới Hungari trong nửa đầu thế kỷ hai mươi. Nếu tập thơ *Những bài thơ mới* (1905) của Ady Endre đã khai sinh cho Văn học Mới, thì tập thơ *Giữa bốn bức tường* (1907) của Kôxtôlanhi là tiếng sấm mùa xuân thứ nhì báo hiệu một mùa bội thu trên cảnh đồng bạc màu của nền thơ Hungari thời đó. Khó lòng mà nói cho hết được ảnh hưởng kích thích sinh thành của hai ông đối với nền văn học hiện đại Hungari: hàng loạt tài năng kế tiếp nhau nở rộ về sau, trước hết qua thơ của hai ông mà biết đến những khả năng mới của truyền cảm trong thơ.

Hai mươi chín năm tiếp theo, từ 1908 đến 1936, Kôxtôlanhi đã liên tục cho ra đời năm một, năm đôi hàng loạt những đứa con tinh thần: 11 tập thơ, 7 tập truyện ngắn, 5 tiểu thuyết, 7 tập tản văn, 2 tập thơ dịch. Sau khi ông mất, nhà xuất bản Nhugot còn in 11 tập di cảo của ông về ngôn ngữ học, về chân dung các nghệ sĩ, về sân khấu. Đó là chưa kể đến khối lượng không lồ những bài báo mà ông phải viết đều dặn hàng tuần, thậm chí có lúc hàng ngày, cho hai, ba tờ báo khác nhau. Thật là một cây bút có sức làm việc đáng kinh ngạc, với chất lượng nghệ thuật cao. Thi hào Ady từng viết về Kôxtôlanhi: «Ông là nghệ sĩ, ông là nhà văn, tôi không biết có làm được cho tất cả mọi người hiểu tôi hay không: ông là cây bút văn chương». Quả đúng như vậy: thơ Kôxtôlanhi có hình thức điệu luyện tới tột đỉnh, vẫn điệu của ông

bao giờ cũng gây ngạc nhiên, nhiều bài thơ của ông như một « hội pháo hoa của văn ». Bên cạnh thơ ông, văn điệu của các bậc đại bút khác nhiều khi cũng hình như còn gượng ép. Trong thơ ông, bản thân nhạc điệu, tiết tấu âm hưởng cũng đóng vai trò gây cảm hứng. Đôi khi người ta thấy ông ngày ngây trước vẻ đẹp màu nhiệm của ngôn ngữ, mê mê trước âm vang đầm duối của các từ, song ngay cả những lúc như vậy ông vẫn luôn luôn truyền được sang người đọc cái cảm xúc ngôn ngữ dâng khiến cho ngôn ngữ đầm hơi men. Văn của ông là mẫu mực của lối viết uyển chuyển, chính xác và hiện đại. Sức mạnh ngôn ngữ của ông là ở chỗ giàu màu sắc, phong phú và gợi cảm. Câu văn, câu thơ của ông khi uốn lượn, khi gọn lỏn, khi bồi liên tiếp các động từ hoặc hình dung từ, khi thư giãn khoan thai, khi cảm cúi lao vun vút, bao giờ cũng là nhằm những mục đích mỹ học có tính toán: Bản chất thích bồn cát của ông với vô vàn lối nói hóm hỉnh, thông minh, với nhạc điệu tiết tấu có sức gợi cảm, náo hoại, cộng thêm sự nhạy bén với các ngữ cảnh khiến cho nhịp đập vốn đã sinh động của văn phong càng thêm biến đổi không lường. Chính cái ma lực không ai sánh kịp của sự toàn bích này tạo nên ảnh hưởng lớn lao của ông cho tới tận hôm nay.

Nếu thơ văn Ady là thơ văn chính luận, cách mạng, thì thơ văn Kôxtôlanhi có xu hướng gần gũi với lý tưởng nghệ thuật vị nghệ thuật. Khi cốt văn học của ông khá phác tạp, ngay từ 1904, đang ngồi trên ghế trường đại học, ông đã cố chứng minh cho vài ba bạn thân thấy rằng cảnh cô lẻ của nhà thơ rất có sức năng sản. Hồi đó ông đã cho rằng chỉ có thể sáng tác liên tục, đọc nhiều, trau dồi nhiều theo đúng ý mình muốn, nếu không quan tâm đến thế giới đầy biến động, nóng bỏng ở chung quanh, nếu bỏ qua các sự kiện. Ông muốn vị kỷ một cách tự giác, chỉ chú ý vào bản thân, vào nội tâm mình thôi. Hai mươi mốt tuổi ông đã có một thế giới quan ổn định: đó là thế giới quan lấy nghệ thuật làm tâm điểm. (Năm ấy ông đã là trợ bút của tờ *Nhật báo Budapest*, một trong những tờ báo có trọng lượng nhất ở Thủ đô, phụ trách phần thơ, thay chính vị trí của Ady năm ấy (1906) di Pari). Trong con người Kôxtôlanhi thiếu cái nôn nóng cách mạng của Ady. Ông bước lên văn đàn với thái độ của một thiên tài cô độc, ít nhiều chịu ảnh hưởng của Nitsor, theo tinh thần Zarathuxtra: «Người phải di con đường cô độc dẫn đến bản thân người».

Về cuối đại chiến I, làn sóng cách mạng lan tràn khắp châu Âu, ảnh hưởng quyết định đến hướng đời của một bộ phận tri

hức. Kôxtôlanhi cũng bắt đầu quan tâm đến chính trị, nhạy cảm hơn đối với các tầng lớp dân nghèo, với những nguy cơ đe dọa dân tộc. Hồi này ông viết được một số bài báo đưa tin về các sự kiện cách mạng với cảm tình nhất trí, ủng hộ (Nhật ký cách mạng, Quận Lipot Latinh, Dân nghèo, Nhà hát mới v.v...) Khi cuộc cách mạng từ sản dân tộc nổ ra vào tháng 10 — 1918, ông cũng xuống đường. Khi Nhà nước Cộng hòa Xô viết thành lập vào tháng 3 — 1919, ông đã vui mừng chào đón và cũng tham gia công tác văn hóa. Ông còn được mời làm viện sĩ Viện Hàn lâm Võrosmoroth. Nhưng chẳng bao lâu ông tỏ ra nghi kỵ, lo lắng cho quyền tự do sáng tạo, cho những lý tưởng dân tộc. Những người vô sản mới lên nắm chính quyền lại không tránh khỏi nhiều điều vụng về, thô thiển, nhưng do thiếu một thế giới quan vững vàng, ông đã sinh ra ác cảm với cách mạng. Tháng 8 — 1919, nước Cộng hòa Xô viết bị đánh bại, đất nước bị thu nhỏ, ông bắt đầu hoang mang, kinh hoàng, thất vọng. Vùng quê nơi ông ra đời và lớn lên bị cắt khỏi nước Hungari lịch sử, bố mẹ ông ở lại bên đó, dưới một chính quyền khác, thành phố Xobolko chôn rau cắt rốn của ông trở thành Xubotica của Nam Tư. Nhiều ngày, nhiều tuần ông ở lì trong phòng. Thế rồi, trong cơn khủng bố trắng đêm cuồng, ông là nhà văn lớn ra đi làm trước nhất, mà lại đi làm cho tờ Thể hệ Mới của phe Cơ đốc giáo sô vanh, phản động, phụ trách mục đòn bút Xin lỗi, và ông đã viết nhiều bài châm biếm hai cuộc cách mạng nói trên kia cùng những nhà lãnh đạo hai cuộc cách mạng đó. Việc làm sai trái này của ông là không thể biện hộ được. Thế giới quan lấy mỹ học làm tâm điểm tất yếu đưa ông đến thái độ vô chính trị. Hành động của ông lập tức bị phản kích cả từ hai phía. Chẳng những các bạn bè cũ và công chúng hâm mộ giận ông, quay lưng đi dã dành, mà cả những kẻ cùng kiểm cơm với ông trong tòa báo phản động nọ cũng không giấu giếm thái độ ghê lạnh của chúng. Chiến dịch đả kích để hạ uy thế ông do Xobô Đejue phát động từ phái hữu và những cuộc phản kích quyết liệt từ phái tả đã đồn ông vào chân tường. Ông thấy mình đã di làm đường. Ông bỏ việc ở tờ báo Thể hệ Mới, dành chấp nhận cuộc sống vật chất bấp bênh, cuộc sống tinh thần cô độc, tìm cách quay trở lại vị trí cũ của mình. Ông thấy cần phải xem xét lại các lý lẽ của những đổi thủ, xem xét lại nhân cách của mình. Bản kết toán lớn của quá trình xem xét lại này là tiểu thuyết Nerô, nhà thơ bạo chúa (1922).

Nerô là tiểu thuyết lịch sử duy nhất của Kôxtôlanhi, song không phải theo cái nghĩa như các tiểu thuyết lịch sử của Oanlơ Xcôt hay của Vichtô Huygô. Với Kôxtôlanhi, đề tài có trước: con bạo cuồng vô độ của một nghệ sĩ nửa mùa mà lại có quyền hành tuyệt đối, và số phận của nghệ thuật thuần túy đậm đà với hắn; sau đó ông mới đi tìm cái khung lịch sử. Đã có sẵn những tinh cách và mẫu người khiến ông suy nghĩ, muôn dưa lên mặt giấy; sau đó ông mới tìm cách khoác lên họ bộ cánh togâ hoặc tunika của thi sĩ, triết gia, chính khách hoặc ma cô thời La Mã cổ đại. Bởi cảnh lịch sử đối với ông chỉ là cái cầu nhảy để lấy dà, nhân đó mà nói về thời đại mình, bản thân mình. Để viết Nerô, Kôxtôlanhi đã nghiên cứu các tác phẩm của các tác gia La Mã cổ đại như Xuêtoniux, Taxitux, Pliniux, Xeneca, Lucanux; ông còn đọc cả bộ sách đồ sộ của Phritlandole; những bức thư còn lại cho biết ông cũng tham khảo cả ý kiến của Révoi Iôjep, một nhà thư tịch học cổ đại. Kôxtôlanhi đã đưa vào tiểu thuyết nhiều chi tiết của cuộc sống La Mã cổ đại, song không phải những cái đó khiến ông quan tâm. Ông không hề cố gắng tô đậm màu sắc địa phương về lịch sử và địa lý, không nhấn mạnh những nét đặc sắc trong lịch sử văn hóa, chỉ đơn giản đưa chúng vào hành động tiểu thuyết một cách nhẹ nhàng. Ông cũng không quan tâm nhiều đến việc làm sống lại tinh thần của thời đại cũ: cuốn tiểu thuyết không hề nói chút nào tới những vụ cấm đoán, săn đuổi đạo Cơ đốc, tới cuộc dụng độ lớn giữa La Mã dị giáo suy đồi với La Mã cơ đốc giáo đang triển khai lực lượng.

Để hiểu tiểu thuyết này ta nên tìm môtip chủ đạo *ngay* trong tiểu sử tác giả. Giới bạn bè nói rằng Kôxtôlanhi đã khắc họa nhân vật Nerô qua Xobô Đejuê, một nhà văn chính khách có quyền thế lớn nhất hồi bấy giờ của phe phản động, và Hội dân Xita La. Mâ chẳng phải ở đường Via Appia, mà ở ngay trong một tiệm cà phê Budapest. Nhân vật Xeneca cũng dựa nhiều hơn vào suy nghĩ của Kôxtôlanhi hơn là vào những bi kịch, những bức thư của nhà hiền triết này, hoặc là vào những tác phẩm viết về Xeneca còn lại đến ngày nay. Nhưng nếu hiểu như thế thì đơn giản hóa quá đáng tác phẩm này. Bởi vì tất cả những khía cạnh có tinh chất cá nhân đó với thời gian đã mất tinh thời sự. Cái thật thời sự là bản thân Nerô, nhà thơ bạo chúa, nó báo trước những nét lớn của một đường lối chính trị phủ nhận mọi tiêu chuẩn đạo lý mà rồi đây chủ nghĩa phát xít sẽ thực hiện. Nhân vật Nerô, dựa trên những

mẫu chuyên và những lời bình phẩm của Taxitux và chủ yếu là của Xuêtoniux, được Kôxtôlanhi cho khai đầu sự nghiệp như một chàng trai tốt bụng, có những ý định tốt : sau Caligula phát diên và sau Klaudiux như nhược vì quá già nua, Nerô tỏ ra có hứa hẹn sẽ là một hoàng đế anh minh. Nerô định bụng như thế, Xeneca, người thầy học của Nerô, cũng hy vọng như thế. Song tâm hồn của kẻ bất tài đã đột ngột mèo mó đi. Trên ngai vàng, chàng trai sảng dạ và tể nhị đã trở nên kẻ giết người cuồng bạo. Do thấy mình bất tài ; y đã ghen ghét tất cả những ai chân tài, với lòng ghen tỵ y đã đầu độc Britannicux, rồi hành động khát máu này kéo theo những hành động tàn bạo khác. Với tài nghệ bậc thầy, Kôxtôlanhi đã mô tả tài tình diễn biến tâm lý khiến cho kẻ bất tài lúc đầu trở nên người xanh tinh, về sau đi đến chỗ độc ác ; mô tả tài tình cái quá trình mà thói tàn bạo vô độ của một con người đã thối phồng lòng tự tôn lên đến mức quá quắt. Song Kôxtôlanhi không vừa lòng với chủ đề tư tưởng đó, qua những chương được xây dựng đầy kịch tính, Nerô ngày càng dấn sâu hơn vào tội ác, ngày càng sa đọa, từ chỗ muốn làm một đảng anh quân tới chỗ cho rằng quyền hành vô biên chính là tự do vô hạn, tới chỗ chỉ làm tội ác mới cảm thấy được sống thật sự. Đây là hình tượng được khắc họa từ những sự kiện kinh khủng của thế kỷ. Sự đe dọa của một nền chuyên chế toàn diện lúc bấy giờ ở Hungari đã gợi ý cho Kôxtôlanhi vẽ nên hình tượng ghê người của thói chuyên chế. Ở điểm này, Kôxtôlanhi, nhà văn xa lánh thực tế, coi thường chính trị, đã vẽ ra được bản chất của kẻ độc tài và của chủ nghĩa phát xít, gần như với sức mạnh tiên tri. Một thập kỷ sau, lời tiên tri này đã thành sự thật và xuất nữa thì chủ nghĩa phát xít đã tiêu diệt cả châu Âu. Đây là tầm lớn thực sự của tiểu thuyết. Chất liệu của tiểu thuyết đã được thực tế chứng minh, điều này làm cho tác phẩm trở nên bất hủ.

Viết Nerô, Kôxtôlanhi còn muốn giải bày những quan điểm của mình, về bản thân mình. Nhân vật Xeneca đã được ông ký thác làm việc giải bày đó trong suốt cuốn tiểu thuyết này. Những quan điểm của Xeneca về quyền hành, về thái độ thỏa hiệp, đặc biệt là về nghệ thuật và chức năng người nghệ sĩ, nói chung không xa những suy nghĩ của Kôxtôlanhi. Khi ông viết về Xeneoa : Ông chỉ muốn viết, viết những bi kịch và những bài thơ, viết những câu trường cù vòng vèo, tuyệt bút, rắn danh và lấp lánh như cầm thạch; viết những câu thông thái về cuộc đời và cái

chết...; còn những gì ngoài việc đó, ông không quan tâm. Ông không có tin ngưỡng nào khác ngoài việc sáng tác...», thì đó cũng chính là một hình ảnh của Kôxtôlanhi.

Bố cục của tiểu thuyết khá căng thẳng, tỏ rõ tác giả có tài tạo tình huống, nhạy bén đối với những rung động linh tế trong tâm lý con người. Một trong những đoạn hay nhất có lẽ là mấy câu mô tả chuyến đi và suy nghĩ của Burut, viên tướng từ lệnh ngự lâm quân, khi rời khỏi đô thành La Mã. Đây là những ý nghĩ cay đắng, được thiên nhiên phù hộ bằng cơn bão đáng sợ, tuy gán cho Burut, thực chất trào ra từ chính tâm hồn Kôxtôlanhi. Chính ông để tang cái đó thành hang ổ bạo chúa, nằm trải dài dưới xà, chính Kôxtôlanhi cảm thấy tất cả những gì trước mắt ông đều chỉ là cái nhất thời.

Cùng với nhân dân Hungari anh em đang xây dựng chủ nghĩa xã hội phát triển, chúng ta ngày nay có những quan điểm nghệ thuật vững vàng khác hẳn, song chúng ta hoàn toàn có thể trân trọng đọc tiểu thuyết này của Kôxtôlanhi để hiểu thêm một trang quá khứ của văn hóa nhân loại.

Hà Nội, 9-3-1983  
LÊ XUÂN GIANG

## THƯ TÔ MAX MAN GỬI KÔXTÔLÀNHI

*Ngài Kôxtôlanhi thân mến,*

Tôi xúc động mà đặt bút thảo của Ngài xuống, cuốn tiểu thuyết về hoàng đế và nghệ sĩ này. Bằng tác phẩm này Ngài đã thực hiện trọn vẹn, hơn thế nữa đã vượt quá, những kỳ vọng mọi người đã, kể từ tác phẩm Chiếc đèn lồng ma quái (<sup>1</sup>), gửi gắm ở tài năng tinh tế và mạnh mẽ của Ngài. Sự phát triển của Ngài chắc chắn làm ngạc nhiên những ai đã từng hân hoan đón nhận các tác phẩm thời trẻ của Ngài. Tuy thế tôi vẫn muốn coi Nerô của Ngài là đáng ngạc nhiên, và xin thêm rằng khi dùng cho tác phẩm nghệ thuật, tôi coi hình dung từ này như một lời khen lớn. Nó có nghĩa là tác phẩm này cao hơn sản phẩm văn hóa, cao hơn trình độ sản phẩm của một dân tộc hoặc ngay

---

<sup>1)</sup> Tập tác phẩm của Kôxtôlanhi in ở Đức.

cả trình độ châu Âu đi nữa, rằng nó mang trên trán dấu hiệu của lòng dũng cảm cá nhân, nó đã sinh ra từ cảnh đơn độc gan góc, và nó làm xúc động tâm hồn của chúng ta bằng tinh nhân văn, khiến tâm hồn chúng ta đau đớn, nó xác thực đến như vậy đó. Đó là bản chất của thi ca. Những thứ khác chỉ là chủ nghĩa kinh viện, ngay cả giả vờ đóng vai xăng quy lót<sup>(1)</sup>.

Bởi vì Ngài, dưới hình thức điểm đạm truyền thống đã viết một cuốn sách phóng khoáng và dữ dội không ngờ. Hiển nhiên Ngài đã nghiên cứu kỹ lưỡng, đã khoác trang phục hiện đại cho tinh cách con người, và thứ trang phục này không phút nào làm cho người ta cảm thấy nó có vẻ là đồ hóa trang, có vẻ kịch hoặc có vẻ chơi đùa, bởi vì những nhân vật của Ngài mang nó dễ dàng và tự nhiên; tôi cho rằng cái chất nội tâm của những tinh cách người được giấu dưới những cái tên lịch sử này đã vọt ra từ chỗ sâu nhất của ý thức. Ngài đã hòa trộn vốn hiểu biết tinh quái và kín đáo về nghệ thuật, về cuộc sống của giới nghệ sĩ vào cuốn tiểu thuyết nói về thói tài tử đau xót — tan khóc, và bằng cách đó đã làm giàu cuốn sách của Ngài với tất cả chiều sâu và nỗi buồn man mác, với sự rùng rợn và tinh hài hước của cuộc đời. Châm biếm và lương tri: hai cái đó là một, cả hai cùng nhau tạo thành nền móng của thi ca. Trong cơn bàng hoàng tuyệt vọng, của y, Nero đôi khi là một hình tượng lớn và dữ dội, tuy vậy tôi vẫn đặt nhân vật Xeneca lên cao hơn, nhì

---

1) *Sans culotte* : Tên gọi những người cộng hòa cuồng nhiệt nhất trong cách mạng tư sản Pháp (1792).

thơ — triều thần này tròn nhẫn một cách hết sức cao thủ, nhà quý biện bác thầy, nhưng cũng là nhà triết lý thực sự, một văn hào lớn thực sự, những giờ phút cuối cùng của nhân vật này đã làm tôi xúc động đến mức ít có sự việc nào trong đời sống và trong nghệ thuật khiến được tôi như vậy. Cái cảnh ông ta và hoàng đế đọc tác phẩm cho nhau nghe và nói dối lẫn nhau cũng tuyệt hay. Song nỗi buồn thảm thê của phần này dĩ nhiên không thể so sánh với cái cảnh mà tôi thích nhất trong toàn bộ tiểu thuyết, khi Nerô trong cơn cău giận và với nỗi khổ tâm mỗi lúc một tăng — như kẻ thực sự bị xúc phạm về phương diện con người — rất muốn mà không sao dành được tình cảm đồng đạo của Britannicux, không sao dành được lòng tin cậy của một Britannicux được hưởng Ân Huệ, được biết Bi Mật, người bằng sự vị kỷ lăng lě và độc đáo của bản chất nhà thơ và nghệ sĩ, đã dừng dừng đầy xa mình cái ông hoàng đế hung bạo một cách vụng dại — về phía tiêu vong. Vâng : cảnh ấy hay, cảnh ấy tuyệt, cảnh ấy tài nghệ bậc thầy. Còn nhiều cảnh như thế nữa trong tiểu thuyết này. Ngoài ra giọng điệu riêng biệt, nội tâm của tiểu thuyết này không chỉ chính xác trong mô tả những sự việc nội tâm, mà cả trong mô tả xã hội nữa, bằng động tác nhẹ nhàng, không chút gắng gượng, Ngài đã phù phép cho hiện lên cảnh trí của một đô thành lớn thời cổ đại, đưa lại một sự phê phán hài hước đối với xã hội.

Ngài Kôxtôlanhi thân mến, tôi lấy làm hân hạnh được công khai chào mừng Ngài nhân dịp ra mắt tác phẩm tuyệt vời này. Nó sẽ đem lại vinh quang mới

cho cái tên Hungari mà từ Petöphi và Oronho đến  
Ady và Môritx Jicmón đã có biết bao người tô điểm,  
và nó sẽ nhấn giọng mà nêu bật quý danh của Ngài  
lên hàng những người đang đại diện cho cuộc sống  
tinh thần và văn hóa của châu Âu trong những ngày  
tháng này,

Muynich, ngày 23 tháng 5 năm 1923  
Bạn chân thành của Ngài  
**TÔMAX MAN\***

---

\* TÔMAX MAN (1875 – 1955). Nhà văn lớn của Đức.

«Thời nhỏ bên cạnh những môn khác, ngài được học cả âm nhạc. Vừa lên ngôi ngài đã mời Tecponutx, nghệ sĩ đàn xita giỏi nhất thời ấy vào cung và nhiều ngày liền, sau bữa tối, ngài thức đến tận khuya nghe ông ta hát, dần dần ngài cũng học, cũng tập đàn hát, và không bỏ sót bất cứ việc gì mà các nghệ sĩ loại ấy làm để giữ và bồi bổ giọng của họ».

XUÊTONIUTX : Nerô

«Song để làm cho thiên hạ không chỉ biết đến tài sân khấu của mình, hoàng đế còn tỏ ra quan tâm đến cả thi ca nữa, ngài vời những kẻ ít nhiều biết làm thơ nhưng không có tên tuổi vào cung. Trong các bữa ăn, những kẻ này ngồi cạnh ngài và dọn sửa những bài thơ ngài đã làm xong mang đến đó, hoặc những bài ngài nghĩ ra tại chỗ, hoặc giả chúng dựa theo những lời ngài thốt ra mà đặt thành bài. Điều này được chứng minh ở chỗ ngay cả về hình thức, những bài thơ của ngài cũng tỏ ra không liên một hơi và một cảm hứng và cũng không phải giọng của một người».

TAXITUTX : Niên giám XIV. 16

1

ƠI À

**C**HỈ nghe một giọng ngái ngủ :

— Anh đào đê — cái giọng đó rao, không biết mệt —  
anh đào đê.

Đứng trong cái quán nhỏ giữa chợ hoa quả, người  
bán hàng đã hoài công rao từ sáng tới giờ.

Trời nóng oi đến nỗi ngay cả ở đây, quảng trường Cupidinitx, chốn yêu thích của những kẻ hay ăn vặt  
và những kẻ sành ăn, cũng không mấy ai lai vãng.  
Quảng trường hầu như vắng ngắt.

Một người linh mồ đi qua, đưa mắt nhìn dỗng  
quả nâu và ngân ngầm bước tiếp. Rồi anh ta dừng

lại cách đó vài bước, tại một quán bán nước pha mật ong, xia ra một đồng tiền đồng và đà dận nhấm nháp món giải khát.

Không thấy một chiếc kiệu nào.

Một chàng trai và một cô gái xuất hiện, cô gái đã chọn cái thời điểm oi bức này làm giờ hò hẹn. Họ cầm lấy tay nhau, rồi thầm thiết ôm quàng lấy nhau mà chạy giữa nắng. Chạy vào những phố vắng vẻ hơn nữa, nơi không còn một ai thức.

Một nô lệ già đi bán hàng chờ khi viên quan thương chính đã kiểm soát xong giá, cả và rời khỏi chợ, liền nắm lăn ra đất. Lão nhìn những chiếc bánh nướng vàng rộm còn chưa bán hết. Rồi lão ngược cắp mắt mệt mỏi nhìn lên quả đồi trước mặt, lão thấy đèn thờ Augutxtutx (1) và Backhutx (2), thấy doanh trại quân ngũ lâm với vài ba tên lính đang di động, thấy tòa nhà xưa kia của Tiberiutx (3) mà hiện thời Klaudiutx già nua đang ở, và lão nghĩ chắc giờ này nhà vua chẳng đến nỗi nóng nực như lão đâu. Có gì mà lạ, ở đồi chỉ nhà vua với bọn ăn mày là sướng. Nhà vua nghỉ ngơi trong cung điện mát mẻ, còn bọn ăn mày thì há hốc mồm nằm ngày dưới bóng những cây cọ.

Mùa hè này con sông Tiberitx cạn nước. Giữa đồi bờ dốc đứng, lòng sông để lộ cả những bãi sỏi cuối bên cạnh giòng nước pha lẩn đất sét, chảy xiết và uốn

---

(1) Hoàng đế La Mã từ năm 31 trước CN đến năm 14 sau CN.

(2) Còn gọi là Backhôtx, thần rượu vang, thần vui nhộn, thần trăng nho của người cổ La Mã (xem thần thoại Hy Lạp, NXB Văn học, 1983)

(3) Hoàng đế La Mã từ năm 14 đến 37.

lượn thoăn thoắt. Cái nóng mỗi lúc một tăng. Hơi mù lớn vờn trên những gò đống, tịnh không một làn gió nào lay động không trung. Một vài phế hẹp, rác rưởi bần thiểu, bốc mùi hôi thối như hang súc tử.

Đôi khi tiếng cót két của bánh xe hoặc tiếng sửa khàn khàn của một con chó từ xa vắng tối, rồi tan biến vào im lặng ; khiến cho buổi đầu chiều càng thêm buồn ngủ.

## 2

### SỰ LẠ

**T**RÊN kia, trên đồi Palatinutx, hoàng cung đang rực lên trong ánh lửa mặt trời.

Hoàng đế Klaudiutx già nua đang nằm trong phòng ngủ.

Cô đè hở, tóc xõa xuống trán, hoàng đế cũng ngủ li bì. Thời gian gần đây ngài không thể chờ nổi đến hết bữa ăn trưa nữa. Đang ngồi bên bàn, miệng ăn đã rời khỏi tay ngài, mi mắt ngài cúp xuống. Những người ngồi cùng bàn đưa cợt ngài một lúc, họ ném

quả ô liu, hạt chà là vào ngài. Rồi họ dùn ngài vào phòng ngủ.

Lúc này ngài đang tịnh giấc.

Ngủ ngon quá, miệng ngài chảy cả dãi.

— Giấc mơ con con mà thích thật — ngài nói rồi đưa mắt nhìn quanh. Trong phòng không có một ai. Chỉ một con ruồi bay vu vu rồi đậu xuống áo ngủ của ngài.

Con ruồi bò dọc cánh tay rồi đậu lên mũi ngài. Ngài không đuổi. Ngài chớp chép lầm bầm một điều gì, cặp môi động đậy. Ngài thấy thích con ruồi hồn láo này, nó dám đậu lên cái mũi hoàng đế của ngài.

Ngài thấy khát.

— Hé — ngài nói — nước, các người cho ta uống nước — và ngài ngáp.

Ngài chờ một lát, nhẫn耐 chờ. Không ai đến.

Rồi ngài nói to hơn :

— Nước đâu, đem nước cho ta chờ.

Cũng chẳng một ai động đậy.

Ngài không còn quần hầu nữa. Những năm gần đây hoàng hậu Agrippina đã tước bỏ quần ngự lâm của ngài, rồi các đội thị vệ, những vệ sĩ tùy thân của ngài ; tước bỏ dần dần đến nỗi ngài cũng chẳng nhận thấy nữa. Klaudiutx cam phận với cảnh ngộ mới. Ngài tha thẩn một mình trong cung điện, cũng chẳng hề bất mãn. Bao giờ ngài cũng chỉ chú tâm tới cái vật đang nom thấy. Tri lực của ngài đã suy yếu tới độ không còn nhớ gì đến những chuyện đã qua.

Khi gọi lần nữa mà vẫn không thấy ai thưa, ngài quên luôn cái điều mình vừa đòi. Ngài nhìn bức tường, tấm rèm, cái sán. Rồi ngài nghĩ tới cái món thịt băm rán chan nước xốt kem và rượu vang, tới và Libi và chim trĩ, tới xà ích và cây roi da. Ngài cười một mình, khoái chí, như vẫn thường quen. Rồi, chán cả việc đó, và không còn gì hiện ra trong óc nữa, ngài kêu lên :

— Ta khát đây — ngài kêu như hát — ta khát !

Một thanh niên cao giọng dỗng, trạc mười bảy tuổi, bước vào.

Khuôn mặt hồng hào ; hiền hậu của chàng có mái tóc viền quanh, tóc trải xuống trán như trẻ con. Từ ngoài nắng vào nên chàng bị quáng, chân bước chập choạng, vì chàng lại cận thị nữa. Đôi mắt xanh đượm một vẻ mơ màng.

— Cha sai lấy nước ạ ? — chàng vừa hấp háy mắt vừa hỏi.

— Ủ, nước ; con cùu non của ta — hoàng đế nói và nhìn vào mặt người thanh niên, — cho ta tí nước.

Lúc này Klaudiutx mới nhận ra trước mặt mình là đứa con nuôi, ông hoàng trẻ.

Ngài vui lòng vì thấy ông hoàng.

Ở hoàng cung, hầu như ngài chỉ còn có thể trò chuyện được với ông hoàng trẻ, những người khác chẳng thèm để ý đến ngài nữa. Ông hoàng trẻ thương hại ông già, dành cho ông già tình cảm đặc biệt, bởi chàng cảm thấy làm ngược lại thái độ nhạo báng đang vây quanh ông già bị lợi dụng này là điều cao thượng. Vả lại gần ông già, chàng được nghe nhiều điều thú

vị về lịch sử Etruria (<sup>1</sup>), Klandiutx đã từng viết một cuốn sách về văn đế này. Chàng sẵn lòng lưu ý nghe những chuyện ấy.

Hoàng đế cầm lấy tay chàng, bảo chàng ngồi xuống cạnh mình, ngay bên long sàng. Ngài khen mái tóc của chàng, mái tóc quấn và rủ xuống tưng nạm dày mượt, khen cái áo toga (<sup>2</sup>) của chàng, khen gân cốt của chàng. Ngài nắn nắn bắp tay của chàng, nắn lấy lòng thôi, vì chung hoàng đế không thích con trai lầm. Nói chung, ngài chỉ nói về chàng, nói huyền thuyên, lung tung đủ mọi thứ, bất kỳ chuyện gì hiện ra trong óc ngài. Ngài hứa hẹn rất nhiều và tảng bốc chàng lên tận mây xanh.

Từ sau một tấm màn, hoàng hậu chợt xuất hiện. Là người dường như bao giờ cũng có mặt ở khắp mọi nơi, bà luôn bất ngờ hiện ra ở những phòng rất khác nhau trong hoàng cung. Bà dừng lại trước long sàng.

Agrippina đến bây giờ cũng vẫn còn tuyệt đẹp. Cao và yêu diệu. Ánh mắt in dấu những tội lỗi ngọt ngào của những năm đã vụt trôi qua. Bà có cái miệng gan góc, hơi đàm ông. Mặt trắng xanh.

— Các người ở đây à? — Bà ngạc nhiên hỏi, và cúi kính nhìn cả hai từ đầu tới gót với ánh mắt dò xét, nghi hoặc.

---

(1) Một tộc người đã thống trị toàn bộ Italia, kể cả La Mã trong thế kỷ 7 — 6 trước Công nguyên. Đến thế kỷ 2 trước Công nguyên, Etruria bị La Mã cai trị. Di sản văn hóa của họ, như các tập tục và các thiết chế chính trị, nghệ thuật và tôn giáo được ứng dụng ở hầu khắp các lĩnh vực đời sống của người La Mã.

(2) Áo choàng lỗ phục thời cổ La Mã, mặc quấn quanh người và vắt qua vai trái, không có tay, chít nhiều nếp. Chỉ những công dân toàn quyền của La Mã mới được mặc.

Klaudiutx và Nerô (1) biết điều đó có ý nghĩa gì. Hoàng hậu không thích họ gần gũi nhau. Vất vả mãi bà mới đạt được mưu đồ khiến Klaudiutx truất quyền kế vị của con đẻ là hoàng tử Britannicutx, nhận Nerô làm con nuôi, và trong suốt ba năm từ đó tới nay, bà chưa một lúc nào được ngoại tranh đấu. Giới thân cận của Britannicutx đang tồ chức. Agrippina lo sợ Klaudiutx hối việc đã làm và rút lại lời hứa bất cứ lúc nào.

Trong nháy mắt bà điềm qua mọi chuyện đó. Hai người, họ đã có thể trò chuyện những gì? Bà hiểu con trai mình. Nó thờ ơ với quyền柄, thích đánh bạn với sách vở hơn. Mỗi bà mấp máy vì tức giận, bà nghiêm khắc nhìn con. Không khéo mà nó làm hỏng hết mọi sự.

Thời điềm này tỏ ra thích hợp. Trong cung không có một ai. Narotsiuxtx, người nô lệ đã được giải phóng, kẻ thân cận của hoàng đế, kẻ thường xuyên luân quần xung quang hoàng đế, đã di Xinuetxa; Pôlibutx, Phelich, Pôxidêtx, những nhân vật của phe đối lập, không có mặt ở đây. Chẳng nên chần chờ mãi.

Bà bước lại gần hoàng đế hơn.

Klaudiutx nhảy choàng dậy. Ngài bước sang bên này mấy bước, lại bước sang bên kia mấy bước, những mong trốn được vào một nơi nào.

---

(1) Nerô (Claudius Caesar Nero) (37 – 68) Hoàng đế La Mã từ năm 54. Những năm đầu chấp chính Nerô chịu nhiều ảnh hưởng của thầy dạy học là Xeneca, sau đó thi hành chính sách tàn bạo, tàn sát các nhân tài, trong đó có cả người thân, thậm chí mẹ và vợ. Năm 68, Vinđêch, Ganba đã khởi nghĩa chống Nerô. Nerô bỏ thành La Mã chạy trốn và tự sát trên dọc đường.

Dưới con mắt các nhà lịch sử đó là *nha tho giả — bao chúa thật*, kẻ đã đốt thành La Mã để tìm « thi hứng ».

Nerô nhận thấy vẻ bối rối của hoàng đế, bèn bảo với bọn vệ sĩ của hoàng hậu :

— Hoàng đế đòi uống đấy !

Một tên vệ sĩ đã chực bước đi, nhưng Agrippina ngăn lại :

— Đè đẩy ta !

Bà đi, rồi quay lại rất chóng, đem nước đến trong một vỏ bầu, đưa cho chồng.

Klaudiutx vừa đưa bầu nước lên miệng đã ngã vật xuống nền đá hoa, nằm thẳng cẳng.

— Sao thế này ? — Nerô hỏi.

— Chả sao hết — Agrippina bình thản nói.

Nerô nhìn cái bầu lăn lóc trên sàn đá hoa. Rồi nhìn mẹ. Với một nỗi ghê sợ thầm lặng.

— Ngài chết mất — chàng nói.

— Mặc ông ấy — và bà nắm lấy tay con.

Người nắm kia không dậy nữa. Cái cổ đỏ, mập mạp đã trắng bệch, cái miệng hởp hởp không khí. Tóc ướt đẫm mồ hôi.

Nerô hối hộp cùi xuống người hấp hối để dùng mồi mình hứng lấy ít nhất là hơi thở cuối cùng, đón lấy cái linh hồn đang lìa cõi tục.

— Ave<sup>(1)</sup> — chàng kêu lên theo điền lệ, — ave — chàng kêu lên lần nữa, như với một người nào ra đi.

— Ave — mẹ chàng nói, giọng giòn cợt.

---

(1) Lời chào (La-Tinh).

Cái xác không động cưa nữa. Nerô chờ một vài giây. Rồi chàng đưa hai tay lên ôm lấy má, định lao ra ngoài.

— Con ở lại đây — mẹ chàng nói, lúc này bà đã thẳng người lên.

Bà cũng trắng nhợt chẳng khác gì người chết.

— Ngài bị bệnh ư? Nerô hỏi.

— Ta biết đâu được.

— Con tin rằng ngài đã bị bệnh — chàng trai ấp úng nói, như thể tìm cách thanh minh cho cái điều trông thấy.

Agrippina cắt đứt. Có thể nghe thấy tiếng bà ngoài hành lang :

— Khóa tất cả các cửa lại. Britannicux đâu? Octavia đâu? — Họ ở đâu?

Binh lính được phái đi khắp các ngả, gurom kêu lách cách. Hoàng hậu ra lệnh đưa Octavia làm vợ Nerô đã một năm nay, và hoàng tử Britannicux vào một căn phòng, khóa lại.

Nerô ở lại phòng ngủ.

Chàng nhìn cái chết trong vẻ giản dị của nó.

Cái xác đã cứng đờ. Như đã hóa thành đồng nhất với đất, với mọi vật chung quanh, khuôn mặt nhợt nhạt, có lẽ do một nỗi kinh hoàng, vành tai giống như cầm thạch, sống mũi nhọn ra, duy có mái tóc, mái tóc rậm, lấm đốm bạc là vẫn nguyên như cũ, với đôi lông mày, đôi lông mày vắt ngang trên ngăn ấy điều bí mật với một vẻ dửng dưng và thản nhiên như điểm bảo trước tai ương.

Một lúc lâu Nerô cũng chẳng nhúc nhích. Cho đến nay chàng chưa hề thấy người chết. Chàng chỉ đọc chuyện đó trong sách vở.

Chàng ngần ra nhìn, như nhìn một sự lạ. Cái sự lạ duy nhất, còn khó hiểu hơn cả sự sinh.

Ngay cả khi những người khám liệm tới lau rửa, xoa dầu cùng các thứ cao rồi quấn vải cho người chết, chàng vẫn không rời ngài. Một người điêu khắc đồ sáp nóng chảy lên bộ mặt lạnh ngắt, đúc khuôn mặt người chết.

Lúc này cung điện đã tối sầm vì các cành thông, cành đàn hương chất đống trước tiền sảnh. Các lich-tô<sup>(1)</sup> đứng gác, cầm rìu chiến bằng vàng và những bó roi, các bức tường lập tức được che vải đen. Hội đám cứ những người giỏi nhất đến phục dịch. Từ khắp các cửa vang lên tiếng kêu khóc, tiếng thở dài, tiếng thi thào. Các tin nữ của Venuox Libitina, nữ thần chết, cất lời cầu nguyện.

Người chết vẫn nằm trên long sàng.

— Con nhìn gì? — mẹ chàng bảo — Ông ấy chết rồi, xong rồi.

Agrippina cầm mạnh lấy hai cánh tay chàng, đưa đôi mắt to chòng chọc nhìn chàng.

— Con sẽ đọc lời ai diếu.

— Con ấy à? — chàng thở dài.

— Trước thềm Viện Nguyên lão.

---

(1) Võ quan tùy tùng của vua chúa, các đại thần hoặc các giáo trưởng thời cổ La Mã, thường xác búa trận cầm trong bó roi đi theo hầu.

- Nhưng...
- Xeneca sẽ thảo...
- Con không đọc được đâu.
- Con sẽ đọc. Cao giọng, diễn cảm vào. Hiểu chưa ?

Một hơi thở vướng trong miệng Nerô.

Ngày lễ tang, người ta đưa linh cữu ra quảng trường. Từ trên diễn đàn Nerô xúc động đọc bài điêu văn. Các đội ngự lâm ba lần diễu hành qua trước linh cữu.

Năm ngàn cỗ xe tung bụi mù trời. Đoàn xe đi dài tới mức không thể nhìn thấy đâu là cuối. Ngựa hi vang, những người đi bộ chống gậy lộp bộp, những mu khóc mướn nức nở hờ và cào xước cả mặt mũi, những nô lệ được giải phóng rước tượng và chân dung người quá cố, giơ lên thật cao, những diễn viên bắt chước tiếng rên, tiếng rú của người hấp hối, còn lũ hè, nhhững kẻ mua vui cho đám đông, giả đóng vai thần chết, méo mồm lác mắt, đi đến đâu gây ra tiếng cười ha hả đến đó, rồi tất cả mọi thứ nhạc cụ, nào kèn, nào trống, nào đàn, nào sáo, hàng mấy ngàn cây sáo, đều rúc lên inh ôi, lay động cả không trung bằng âm thanh ồn ào không chịu nổi. Rồi đến lượt các tăng lữ vầy nước vào đám đông và phân phát những cành ô liu, dấu hiệu của hòa bình.

Hoàng đế Klaudiutx lập tức được phong thần.

## VỊ HOÀNG ĐẾ TRẺ

**SÁNG** hôm sau, ông hoàng trẻ chưa kịp mặc xong quần áo đã nghe tiếng ồn ào trước thềm lâu đài. Bình linh tràn vào điện, hô vang tên chàng. Chàng không biết rõ điều đó có ý nghĩa gì. Chàng còn chưa kịp trấn tĩnh lại sau trận ngần ngơ hôm trước.

Một đám quân nhân cao cấp vồ lấy chàng trai mảnh khảnh, tóc vàng, xách đi như xách một đồ vật. Ra đến bên ngoài, bình linh tung hô Luxiutx Đòmixiutx Nerô, con nuôi Klaudiutx, người được quyền kế vị ngai vàng, lên làm hoàng đế.

Người ta lại xách chàng vào y như đã xách ra.

Người ta đưa chàng vào một điện lớn đến nay chàng chưa nom thấy. Tại đây có một cái bàn dài chạy suốt sàn đá hoa, ghế xếp sát cạnh nhau, những chiếc ghế rộng, có lưng tựa cao, người ngồi hùn như mít hút vào trong ghế. Nerô được mẹ dắt đến một chiếc ghế. Chàng ngồi vào đó, lơ đãng chống khuỷu tay lên bàn. Chàng mỉm mè thanh gurom mà lúc này, lần đầu tiên, người ta leo vào người chàng, chàng thấy nặng và vướng víu.

Trong điện, các nguyên soái, các tướng lĩnh, những người dự cuộc bàn luận về tình hình của đế quốc, đang đợi chàng.

Nero mệt mỏi ngắm nhìn họ. Gần như tất thảy đều đã hoa râm hoặc hói, thời gian đã làm tàn tạ thể xác họ, những nhọc nhằn của đời quân ngũ đã khiến họ trở nên thô tháp. Mặt mũi họ xấu xí, bì bì. Vetxpaxianutx, người ngồi đối diện chàng, nhìn chàng với vẻ sùng kính đến nỗi y hơi run run. Ruphutx làm ra dáng như đang nghĩ ngợi lung lăm. Xkribôniutx Prôculutx mũi đỏ ửng, đầy lông. Đômixiutx Côròbulô, có họ với Catxiutx<sup>(1)</sup> ra vẻ là người thông minh nhất. Đôi mắt đại bàng của y chưa đầy cảnh giác và chú ý. Burutx, tướng chỉ huy các đội ngự lâm, hiện thân của lòng trung thành, danh dự và ngay thẳng, bình thản đón nhận tuổi già. Duy có Panlatx, quan hộ chính, là còn trẻ một chút. Y nói năng trang nhã, chải chuốt, ăn mặc cực kỳ sang trọng, bắt chước các nhà quý tộc. Người ta cảm thấy được rằng y đã từ phận nô lệ ngoi lên.

Buổi nghị triều bắt đầu. Xuêtôniutx Pauliutx tâu trình bằng những câu ngắn và thô kệch, dùng cả những tiếng chỉ linh tráng mới nói. Vẫn đề y nói tới thật chán ngắt. Y cứ lộn mãi về điểm xuất phát, rồi lại lặp đi lặp lại mãi không chịu kết thúc cho. Quân đội và hạm đội, xe và máy công thành, gươm và tên, lúa mì và kiều mạch cứ quay lộn nhào trong lời lẽ của y, rồi y đọc các số liệu từ một bảng sáp, hàng đống con số khiến mọi người chóng cả mặt. Mọi người được biết trong toàn đế quốc La Mã, kể cả các xứ nội thuộc,

---

(1) Một tướng La Mã, một trong những người tổ chức vụ ám sát Duliutx Xêda.

hiện có bao nhiêu lều bạt, ngân khố của hoàng đế đã  
chỉ bao nhiêu lương cho bộ binh, kỵ binh và thủy binh  
trong mười năm qua.

Nerô chú ý ngài nói một lúc. Không phải chú ý  
lời y nói, mà chú ý cái miệng, cái đầu, thân hình y.  
Gã quân nhân già này có một mụn cùm to, màu nâu ở  
trán, khi y nói, cái mụn động đậy, và khi y nhíu trán,  
cái mụn nhảy nhựt choi choi. Nhưng bởi y lại tuôn ra  
hàng tràng số liệu nữa, Nerô nghiêng cái đầu thanh  
tú sang bên và thả mình theo những suy nghĩ riêng.

Chàng không ngờ những điều trải qua trong mấy  
ngày vừa rồi đã ảnh hưởng tới chàng sâu sắc đến mức  
này. Dù làm bất cứ việc gì, những ý nghĩ của chàng  
vẫn cứ quay trở lại, chúng chỉ dễ cho chàng được yên  
khi chàng vẫn vơ với chúng. Lúc này đây, đám tang  
lại diễn qua trước mặt chàng, với nghi vệ rực rõ phi  
thường; lại hiện ra hình ảnh chàng đứng trên đầu  
đám quan chúng, nói những lời bày tỏ sự đau thương  
với một người xa lạ. Chèng cũng thấy rất sắc nét Bri-  
tannicutz, người em con bồ dượng. Thái tử đứng ngay  
bên dưới chàng, quay khuôn mặt héo hắt vì đau đớn  
về phía chàng, nước mắt nghẹn ngào, mệt lả, lịm giọng  
khóc cha, người đã truất quyền kế vị của thái tử.

Hoàng đế ho, nuốt khan. Trong điện rất nóng. Lời  
tâu bày vẫn chưa dứt, lúc này người tâu nói về sự  
hợp tác giữa quân đội và Viện Nguyên lão, nhưng lời  
nói của y, trong cảnh nóng nực này, lẫn lộn lung tung  
với những tiếng mà Nerô nghe thấy tự bên trong. Về  
dừng đứng hiện rõ trên mặt chàng, chàng lấy lòng  
bàn tay hùng rồi vò đi một cái ngáp. Chàng ngồi xa  
lạ giữa đám người này, lấy làm ngạc nhiên về việc  
mình đã rơi tõm vào đây. Việc lên ngôi đến với chàng

quá bất ngờ, chàng không mừng gì lảm. Chàng suy nghĩ mãi về Klaudiutx, chàng thấy cái chết của ông sao mà khó hiểu và ghê gớm. Ai biết chuyện gì đã xảy ra với ông và vì sao lại thế. Nếu việc ấy mà có thể, thì tất cả đáo dien hết, và chàng cũng cô đơn trên thế gian này. Một vị hoàng đế, con người đệ nhất, mà cũng chết y như người khác; dời bộ sõe dục ruỗng đầu và làm tồ trong hốc sọ. Chàng nhìn quanh nhưng không tìm đâu thấy câu trả lời. Chàng biết mình yếu ớt giữa vòng vây của những thế lực hùng mạnh hơn. Lúc này chàng sợ mình sẽ choáng váng ngất xỉu. Chàng nắm chặt lấy tay ngai, chiếc ghế mà cách đây chưa lâu vị hoàng đế già vẫn ngồi.

Trong giây lát đó có ai khẽ chạm vào khuỷu tay trần của chàng. Agrippina lưu ý chàng đứng lên.

Nerô thấy người ta đang hai tay, quay về phía chàng và nói :

— Hoàng đế !

Chàng rùng mình. Người ta xưng hô danh hiệu đó với chàng. Chàng vuốt tóc sang bên, đỏ mặt và nói một điều gì đó.

Sau đó chàng tiếp các vị Nguyên lão, họ trao cho chàng các thư từ và văn kiện về nội tình các xứ. Rồi người ta xin chữ ký của chàng. Chàng phải ký tên nhiều lần.

Chiều đã tà khi chàng thoát khỏi những công việc đó và ở lại một mình với Agrippina.

— Mẹ — bỗng dung chàng bồi hồi gọi, và dường như còn muốn nói một điều gì nữa, nhưng không nói ra được, miệng chàng cứ há ra.

Agrippina nhìn xoay vào chàng với ánh mắt ngắn  
cẩm :

— Cơn định hỏi gì đây?

— Không ạ — Nerô khẽ khàng đáp.

Rồi chàng đứng lên, đi đến chỗ Octavia.

Từ bữa ấy họ chưa gặp lại nhau, hôm nay chàng  
muốn nói chuyện với nàng.

Vợ chàng ngồi bó gối trong một góc phòng, mắt  
đỏ hoe vì khóc nhiều. Nerô vuốt má nàng, nhưng nàng  
né người ra.

— Đừng sợ anh — Nerô buồn bã nói, không cất  
thêm được lời nào nữa.

Chàng đứng sững. Chàng thấy mình không thể đi  
đâu được cả, mọi con đường đều bị kín trước mặt  
chàng.

Chàng vội đến một căn phòng ở xa, phía đầu kia  
cung điện.

Đến đây, chàng ngồi xuống và cảm thấy chưa bao  
giờ cô đơn đến thế. Một nỗi bất hạnh sâu thẳm quay  
chặt lấy chàng, khiến chàng tuyệt vọng. Nghỉ ngơi và  
uất ức đối thoại nhau trong lòng. Chàng nghĩ đến cả  
cha, người cha đẻ, K'nêitx Đomixiutx, người mà chàng  
không biết và không hề trông thấy. Hầu như chàng  
chẳng biết tí gì về cha. Người ta kể rằng cha chàng  
làm tông trấn ở Xixilia, chết lúc còn trẻ, chả ai biết  
vì bệnh gì, lúc chàng mới lên ba; sau đó mẹ chàng tái  
giá, lấy một nhà quý tộc giàu có. Giờ đây, từ dưới đáy  
sâu thẳm của nỗi đơn côi, chàng khao khát gặp cha,  
ao ước được hôn bàn tay xa vắng của cha.

Hình ảnh người cha trở đi trở lại, mỗi lúc càng rõ rệt hơn và bức bách hơn. Ông ấy không phải là hoàng đế, cũng không phải là đấng bất tử, cũng chẳng là thần linh. Chẳng hiểu ông ấy như thế nào nhỉ? Nero hình dung cha mình như một người hiền từ, với một nếp hàn đau đớn quanh khóm miệng. Mặt ông hiền và có vẻ phân vân, thiếu quả đoán, cũng như mặt chàng. Vậy mà tất cả những cái đó đã qua đi, không chút dấu vết.

Chàng đau đến nỗi muốn được thấy cha ngay trước mặt mình:

— Cha ơi — chàng nói — tội nghiệp cho cha — và chàng nghĩ đến một kỷ niệm nào đó, lớn hơn tất thảy.

Chàng bồn chồn đi lại lại.

— Ta làm gì được nhỉ? — vị hoàng đế, trên đỉnh cao quyền lực, bàng hoàng im lặng, tự hỏi mình.

Bởi vì sau ồn ào là im lặng.

Nhưng chàng không nhận được lời đáp cho câu hỏi đó. Không nhận được từ bản thân mình, cũng không từ các người khác.

Trăng hiện lên trên vòm trời trống rỗng, trương phi và bệnh hoạn như một bộ mặt hè thảm hại, cười toe toét với chàng.

Sắp một đêm có gió.

## 4

## NGƯỜI THẦY HỌC

Mỗi dấu hiệu đều chứng tỏ — ý kiến các nhà chiêm tinh ở Candéutx cũng vậy — rằng một kỷ nguyên rực rỡ đang mở ra trên đế quốc La Mã.

Vị hoàng đế mới đã chào đời trong giây phút đầu tiên của bình minh, vàng trán của ngài đã được tia mặt trời chạm đến đầu tiên ; rồi việc lên ngôi của ngài cũng vào giờ tốt, giờ ngọ, khi những linh hồn độc ác, cái lũ thích bóng đêm và sương mù, không dám lộ hình tích trước con người.

Chàng trai trẻ tóc vàng này đã mang lại hòa bình. Chàng không đeo côn đai, trong cuộc diễu binh chàng đi chân đất mà xuất hiện trước ba quân. Rồi nữa, hoàng đế và Viện Nguyên lão cùng lịch sự với nhau. Chàng trả lại quyền hạn xưa kia cho Viện Nguyên lão, Viện Nguyên lão gọi chàng là cha của đất nước — Nero nhoẻn cười vì cách xưng tụng ấy. Với thái độ khiêm nhường phù hợp với tuổi trẻ của chàng, chàng khước từ danh hiệu đó, lấy cớ chàng còn phải lập công cho xứng đáng trước đã.

Trước mắt, chàng ao ước nhìn thấy La Mã lớn mạnh. Chàng nghĩ tới một Aten mới, hùng cường, hào

hoa và có dáng dấp Hy Lạp, với những quảng trường  
thênh thang, những phố xá rộng rãi. Chàng đề tâm  
nhiều lời vấn đề này. Cùng các kiến trúc sư, chàng đi  
đến những khu quán hàng ọp ẹp, những phố hẹp; chàng  
đo đạc, bàn luận, vẽ ra trong tưởng tượng của mình  
con đường rồi đây sẽ được viên đá hoa và treo vòng  
nguyệt quế, đến ngay cả người Aten cũng phải trầm  
trồ thán phục. Nhưng chàng bao lâu chàng cũng mệt  
mỏi với cả công việc này. Một lần, khi vừa cuộn xuống  
xem các bản thiết kế qui hoạch, chàng đột nhiên cảm  
thấy tất thảy mọi sự sao mà vô nghĩa, chàng đề làm  
gi cã.

Nỗi đau của chàng có địa điểm định. Những  
thay vào đó lại là một cay cực mới, còn bứt rút khó  
chiểu đựng hơn và vô hình hơn cảm giác trước: nỗi  
chán chường. Cái thứ này không có đầu cũng chẳng  
có đuôi. Hầu như không thể nắm bắt được, cũng chẳng  
làm sao biết nó có hiện hữu hay không nữa. Cái thứ  
này nó không là gì cả mà luôn luôn nhức nhối. Chàng  
ngáp mà tỉnh giấc khi trời đã trưa tròn, và không  
sao dậy nổi. Rồi khi nắm đã chán, vừa bắt đầu dậy  
mặc quần áo thì cơn buồn ngủ lại ập đến, chàng  
lại muốn vào giường. Chàng không thiết bất cứ  
cái gì.

Đặc biệt kinh khủng là những buổi chiều. Chàng  
đứng một mình trong tòa điện có hàng cột cao vút,  
nghe tiếng huyên náo của mọi người, nhìn vòron  
thượng uyền, và không hiểu gì hết. Bệnh đau nửa đầu  
hành hạ chàng, tiếp theo là buồn nôn. Hoàng hòn  
trùm xuống chàng trong tình cảnh đó.

— Ta mệt quá — chàng nói với Xeneca, (<sup>1</sup>) nhà thơ và nhà thông thái, người đã dạy dỗ chàng từ năm chàng lên tám.

— Ô — Xeneca thở dài — ô — ông đùa cợt lắc đầu, như khi nghe trẻ con than thở mà ta không tin lời chúng.

Nhà thông thái cao dong dỏng, mặc áo *toga* màu xám, đứng trước mặt hoàng đế. Trên bộ mặt gầy, vàng vọt của ông ửng lên những vết đỏ, dấu hiệu của bệnh lao, buổi chiều ông vừa bị sốt.

— Thật đấy mà — hoàng đế bường bỉnh nói — ta cay cực lắm.

---

1) Xeneca (Lucius Annaeus Seneca) (4 TCN — 65) — Nhà triết học, nhà viết bi kịch La Mã thời kỳ đế chế dưới những triều đại Caligula, Clodiux và Nerô. Sinh ở Cordu (Tây Ban Nha), ngay từ lúc tuổi trẻ đã được gia đình cho tới La Mã học. Năm 31, bước vào sân khấu chính trị và từ một nhà hùng biện công việc tư pháp đã leo tới Nguyên lão nghị viện. Nội dung triết học của Xeneca là chủ nghĩa khắc kỷ, thực chất là một thứ chủ nghĩa duy tâm tôn giáo đầy tinh chất phản động tuyên truyền cho thái độ cam chịu nhẫn nhục trước số phận và quyền binh đẳng trứu tượng về linh hồn. Nhưng, «... nhà khắc kỷ này trong khi truyền giảng đức hạnh và sự tự kiềm chế mình thì lại là kẻ chủ mưu trong Triều đình của Nerô và ông ta đã thực hiện những mưu đồ ấy với một thái độ tội ác thực sự; ông được Nerô ban cho tiền bạc, tài sản, thái ấp, lâu đài và trong khi truyền giảng về sự cam chịu sống bần hàn của thánh Lada ở Phúc âm thư thì thực ra ông lại chính là tên nhà giàu trong câu chuyện àm dụ đó. Chỉ đến khi Nerô nắm lấy cổ ông ta thì ông mới van xin vị Hoàng đế hãy lấy lại tất cả quà tặng của ngài đi bởi vì bản thân cuộc đời của ông ta đã nói quá đủ cái triết học của ông rồi...» (Anghen). Triết học khắc kỷ của Xeneca là một trong những nguồn gốc cấu thành đạo Cơ đốc sơ kỳ. Anghen gọi Xeneca là «ông cậu của đạo Cơ đốc».

— Vì sao à ?

— Ta đâu biết — hoàng đế phung phiu nói.

— Vậy thì chính vì thế mà bệ hạ cay cực đấy. Bởi vì bệ hạ không biết cái gì nó làm khổ mình. Giả như bệ hạ thấy rõ nguyên do của nó, bệ hạ sẽ hiểu ra và sẽ không đau đớn đến như thế nữa. Chúng ta sinh ra để chịu đựng, không một nỗi buồn khổ nào là trái tự nhiên và không chịu đựng nổi.

— Ông tin như thế à ?

— Thần tin chứ — Xeneca nói — Ít ra thi cái gì cũng có thứ trị lại nó. Nếu anh đói, ăn đi. Nếu anh khát, uống đi.

— Nhưng tại sao con người lại chết ? — Nerò hỏi dộp một câu, dăm dăm nhìn khoảng không.

— Ai kia ? — Xeneca sững sốt hỏi, bởi cho tới bây giờ do lệnh cấm của mẹ, Nerò không học môn triết lý — Klaudiutx ư ? Hay là ai ?

— Tất cả mọi người. Người già và người trẻ. Ông và ta. Ông hãy giải thích chuyện đó xem nào.

Xeneca lúng túng.

— Về một phương diện nhất định nào đó — ông mở đầu rồi ngừng lại.

— Ông thấy chưa — Nerò nói và bật cười chua chát.

— Bệ hạ mệt mỏi đấy.

— Không phải.

Xeneca ngẫm nghĩ rồi nói :

— Bệ hạ nên du hành một chuyến.

— Đì đâu ?

— Đến một nơi nào đó. Xa, thật xa — và Xeneca đưa tay khoát rộng.

— Việc đó cũng không thể được — Nerô đã hết kiên nhẫn, nói và đập tay vào thành ghế.

Chàng đã đổi đáp gay gắt với thầy học. Ông thầy thấy chàng câu kinh bèn lại gần, còng lưng xuống trong chiếc áo toga, đứng đón lời chàng.

Xeneca chấp nhận tất cả mọi lời cãi trả, không phản bác. Lời nói tron tru ngay lập tức sẵn sàng trên đầu lưỡi ông, như thể ông vẫn còn nói với một đứa bé, đứa bé mà ông vui lòng thực hiện mọi đòi hỏi nhõng nhẽo của nó. Ông không hoàn toàn nghiêm chỉnh tranh luận với chàng trai khắc khoải này, chỉ một vài câu ông đã coi như giải quyết xong. Ông chỉ muốn viết, viết những bi kịch và những bài thơ, những câu trường cú vòng vèo, tuyệt bút, rắn đanh và lấp lánh như cầm thạch, viết những câu thông thái về cuộc đời và cái chết, về tuổi trẻ và tuổi già, những câu chứa đựng kinh nghiệm đời ông, những câu bất hủ, vĩnh cửu; còn những gì ngoài việc đó, ông không quan tâm. Ông không có tin ngưỡng nào khác ngoài việc sáng tác, và niềm tin của ông, rút cục đã nao núng trong suy ngẫm và giảng xé liên tục, bao giờ cũng ngã về phía người trò chuyện với ông, để rồi trong giây lát tiếp theo ông đã diễn tả một cách hùng hồn hơn, sáng sủa hơn cái điều mà đối thủ luận chiến của ông mong muốn.

Lúc này ông cũng chỉ nghĩ về tòa biệt thự hoàng đế vừa ban tặng ông, nghĩ xem việc xây cái bể phun nước sẽ tốn kém bao nhiêu. Nhưng khi đưa mắt

nhìn hoàng đế một lần nữa, ông nhận thấy lời nói của mình chưa làm hoàng đế dịu phiền não. Hoàng đế ngửa đầu ra sau, dăm dăm nhìn khoảng không. Xeneca lo sợ không khéo lại bị thất sủng trong một phút bực bội. Bởi thế, một cảm giác hồi hộp chạy suốt cơ thể gầy gò của ông, cái cơ thể đã bị bệnh phổi và lao động tư duy cùng nhau làm suy kiệt, và đôi mắt đã mờ của ông cũng long lanh hơn lúc bình thường. Bối rối, ông khóc khắc ho.

— Ước gì ta có thể đi được — Nerô nói tiếp sau một lát nghỉ dài — nhưng chỉ những kẻ mông muội mới tin rằng họ có thể bỏ đi. Chúng ta không thể bỏ đi. Không thể bỏ đi khỏi nơi này, khỏi hoàng cung, cũng không thể bỏ đi khỏi nơi nào khác. Chúng ta mang trong chính bản thân mình cái điều khiến chúng ta bỏ chạy. Nỗi đau vẫn đeo đẳng chúng ta.

— Bệ hạ nói triết lý lắm — Xeneca bình phàm — Chính vì vậy, bệ hạ cần phải thăng nỗi đau ngay trong bản thân bệ hạ.

— Lấy gì mà thăng nỗi ?

— Bằng nỗi đau. Cay đắng không thể chữa bằng ngọt ngào. Chỉ có thể bằng cay đắng.

— Ta không hiểu.

— Chỉ khổ đau mới có thể làm nguôi đau khổ — Xeneca giảng giải — Bệ hạ xem, mùa đông vừa rồi vì có tuyết rơi, ngồi trong thư phòng, thần thấy lạnh. Lưng thần nồi da gà. Dù quấn bao nhiêu lớp lông cừu vào người đi nữa thần vẫn thấy mỗi lúc càng lạnh hơn, cái lạnh nó lớn vồn xung quanh thần, nó cào xé tay thần như chó sói. Viết cũng chẳng nỗi. Thần bèn đi tìm nguyên do, thực chất vì sao thần rét. Thần đã phát hiện ra rằng cái rét không phải ở bên ngoài,

không ở căn phòng và thời tiết, mà ở trong con người thần. Sở dĩ thần rét chỉ là vì thần ao ước sự ấm áp. Lúc này thần đảo ngược sự việc. Thần quyết định không muốn sự ấm áp nữa mà muốn sự rét mướt. Ý nghĩ chỉ vừa lóe ra trong óc, thần đã thấy ngay căn phòng chưa đủ lạnh. Thần đá tung hết chǎn đi, cởi áo ra và sai đem một ít tuyết từ ngoài sân vào, chà xát khắp người nhiều lần, thần nhô người ra ngoài, thở khi lạnh như cắt qua hai hàm răng. Bệ hạ có tin hay không, tùy ý, nhưng bỗng nhiên thần thấy chân tay ấm áp hẳn lên, và sau đó, khi thần mặc quần áo vào, thần không cảm thấy rét nữa, thần lại làm việc được và ngồi liền một mạch, thần đã viết xong ba cảnh mới cho vở Thietxtêtx.

— Có thể — Nerô mỉm cười buồn bã nói — nhưng áp dụng điều đó vào ta thế nào đây ?

— Bệ hạ hãy chấp nhận đau khổ — Xegeca nói —, hãy nghĩ rằng bệ hạ muốn đau khổ.

— Ta không muốn đau khổ.

— Có những người muốn đau khổ đấy, muốn than khóc, nhịn đói, nhịn khát, và họ bảo như thế là sung sướng. Họ không bao giờ ước muốn một điều gì. Chỉ thích đau đớn và bị sỉ nhục càng nhiều càng hay. Họ thích đến cái mức không thể có trên thế gian, đến mức không bao giờ họ được thỏa mãn, và như vậy bao giờ họ cũng thất vọng trong chờ đợi. Tuy thế, họ rất yên ồn trong lòng.

— Lúc này ông đang nghĩ tới bọn khổ hạnh đấy — hoàng đế bức túc nói, — những kẻ không bao giờ

tăm, những kẻ toét mắt, những kẻ không bao giờ rửa ráy, những kẻ đầy chấy rận, những kẻ không chải tóc, những kẻ hôi hám, những kẻ sống dưới hố và điện rõ đầm ngực. Ông đang nghĩ đến những kẻ thù của nhà nước La Mã — nhưng hoàng đế không nêu tên những người mình ám chỉ — Ta khinh bỉ bọn chúng.

— Thần là thi sĩ La Tinh. Thần căm thù họ, những kẻ muốn đưa thế giới quay trở lại thời kỳ mông muội, thần ghê tởm những thói mê tín dị đoan ngu xuẩn của họ. Không đủ giá chữ thập và dao búa để giết bọn chúng. Thần tin vào các thần linh. Bệ hạ đã hiểu nhầm thần — ông nói thêm khi thấy Nerô không đáp lại — thần chỉ muốn nói là phải dùng khổ đau để trị khổ đau.

— Nhưng bằng cách chằng thêm đau khổ mới lên, người đâu chấm dứt được đau khổ. Không có con đường nào dẫn người ta thoát ra khỏi chốn này đâu.

Và đường như vừa nầy ra một sáng kiến cứu thế nào đó, hoàng đế lại lên tiếng :

— Cần phải có một phép màu gì mới được.

— Thần nghe nói có những thầy phù thủy làm biến đổi bắn con người.

— Ta không nghĩ đến chuyện đó.

— Hay có lẽ bệ hạ nên đọc các bí kíp Hy Lạp. Trong ấy có tang tóc. Một phương thuốc kỳ diệu cho vết thương rỉ máu. Thiên hạ bảo viết lách cũng có tác dụng chữa bệnh đấy. Hiện nay thần cũng đang chuẩn bị viết một cái về đăng tiên để cao cả của bệ hạ. Thần

sẽ để người quy tiên cùng xuất hiện với Dupite (1) và Macsor (2).

Ông không thể nói hết lời, bởi hoàng đế, dưới tác động của những kỷ niệm, đã bật dậy khỏi ghế và không một lời chào từ biệt, nòng nảy đi sang phòng khác.

Xeneça chờ một lúc, rồi rời khỏi cung điện.

Chưa bao giờ ông thấy Nerò như vậy. Đôi má hồng hào dễ thương của ngài đã méo mó đi, chỉ chít những nếp răn xiên xéo, những nét báo hiệu tai ương. Chắc hoàng đế đau đơn lắm — ông nghĩ. Dọc đường ông có cảm giác mình đã phạm một sai lầm gì đó, lẽ ra nên im lặng thì hơn. Lời khuyên, nói chung, chẳng đáng giá là bao.

Lúc đã về tới nhà, tới công biệt thự, ông vẫn còn lắc đầu hoài. Ông đã không hiểu hoàng đế, người từ thuở bé tới giờ ông đã quen thuộc đến từng cái chớp mắt, người mà ông tưởng vẫn còn là cậu bé con ngồi bó gối trước mặt ông, nghe những điều ông dạy bảo.

Hình như không bao giờ người ta có thể hiểu hết những bậc quyền thế.

---

(1) Vị thần tối cao của người cổ La Mã, tương ứng với thần Zor của người cổ Hy Lạp.

(2) Vị thần chiến tranh, thần bảo vệ mùa xuân và các cánh đồng.

## ĐÊM TRỎ ĐẠ

**H**OÀNG đế dùng bữa tối rồi đi nằm để được chìm vào cõi vô thức sung sướng của giấc ngủ. Ngài ngủ ngay. Nhưng mấy phút sau, ngài thảng thốt tỉnh giấc.

Không có phương thuốc nào cho ta cả — ngài nghĩ — Vô phương.

Đêm bao bọc quanh ngài, mềm mại, mượt mà, đen như bồ hóng. Không phải một đêm như bao đêm khác, mà là một đêm vô bờ bến, vô giới hạn; ngài vào đó rồi cứ rơi, rơi mãi xuống sâu hun hút. Gần đây, ngài hay có cảm giác ấy. Lúc tỉnh giấc ngài không biết mình đang ở đâu, ngủ được bao lâu rồi, một phút hay là một năm. Các đồ vật mất hết đường nét, chập chờn trong khoảng không, cửa sổ nhích lại gần giường, cửa lớn dời ra xa.

Ngài dut mắt nhưng vẫn chưa hết váng mắt.

Bên ngoài có tiếng nhạc tỉ tê. Tiếng nhạc dung dị hòa nhập vào im lặng tới mức phải sau một lúc lâu chú ý mới nhận ra được.

Một người nào đang thổi sáo.

Hắn nhạc sĩ ở không xa cung hoàng đế. Chắc hắn anh ta không ngủ được, đến lúc này vẫn không, và cứ dạo đi dạo lại một cách bì滂 bỉnh, kiên trì, say sưa khúc nhạc ngắn chỉ gồm tất cả có mấy nốt.

Nerô ngẫm nghĩ không hiểu người thồi sáo là ai. Từ trong điện có hàng cột nhìn ra không thấy một bóng người. Không thể nhìn thấy người nhạc sĩ, hắn y như chử dế mèn.

Sáng ra ngài sai tìm người thồi sáo. Quân hầu dẫn đến một chàng trai Ai Cập mười chín tuổi. Gã không biết cha mẹ là ai. Tuy vậy gã có vẻ hạnh phúc và thỏa mãn. Ngài hỏi chuyện gã thông qua phiên dịch.

— Tên người là gì?

— Oxerut ạ.

— Người là nhạc công trong quân đội à?

— Bầm không ạ.

— Vì sao người thồi sáo?

— Bởi thồi sáo thích lắm ạ.

— Ai đã dạy người?

— Bầm không ai dạy cả.

Hôm sau, không ngủ được, ngài lại nghe tiếng sáo trong đêm khuya. « Không biết nó sung sướng đến thế nào » — ngài nghĩ.

Ngài trăn trở trên đệm gối. Từ cơn mơ nặng nề này ngài rời sang cơn mê nặng nề khác. Sau đó, chong mắt trong bóng tối sa mạc, ngài thấy những sự việc rất xa xưa, đã phai nhòa, nay lại hiện ra.

Ngài lững hững trên đường phố đã quên lãng, trong những căn phòng đã quên lãng, vào thời thơ

áu của mình. Ngài ở trong ngôi nhà cồ của Lepida, người dì dề thương, tinh tinh bột chộp, ngôi nhà có những cầu thang gỗ hẹp và những phòng lớn âm u, ngoài sân có những bông hoa kỳ dị và cỏ cao mọc giữa những viên đá và những phiến cầm thạch đã lún xuống đất. Sau khi cha ngài chết, hồi ngài lên ba, người ta đã đưa ngài về đây, ngài đã lớn lên tại nhà dì.

Tại đây, ngài đã ở chung với một diễn viên múa trong một căn phòng nhỏ tối tối, người này biểu diễn ở Đại hý trường.

Anh diễn viên múa ấy, gầy khảnh khiu, không mấy khi có tiền, với cái cồ dài ngoằng, xương hàm nhô ra, hồi đó đã khiến ngài rất thích. Anh ta là người đầu tiên được ngài cho là con người thật sự thú vị và đáng ghen tị, mặc dù anh ta bị mọi người chung quanh coi thường. Anh ăn ít cho khỏi béo. Tối tối anh luyện tập ở nhà, trong căn phòng nhỏ. Anh đứng lên mấy chiếc ghế, leo giày, và khi tưởng rằng chú bé đã ngủ, anh bắt đầu nhảy múa. Nero chỉ ngủ giả vờ, nằm trong chiếc giường con, hồi hộp hé mắt xem anh nhảy, bởi không biết điệu nhảy có ý nghĩa gì, ngài giấu kín điệu bí mật. Tối nào ngài cũng chờ. Người diễn viên múa uốn éo tấm thân mềm dẻo sang bên này, bên kia, như thể có gió thổi, và trong ánh đèn dầu, cái bóng nhún nhảy của anh in lên tường, với những cánh tay và bắp đùi phóng đại không lồ.

Về sau có một nhân vật nữa rất ngộ cũng sống với ngài, bạn của người diễn viên múa, một người thợ cao. Anh ta tự xưng như thế nhưng chẳng bao giờ thiên hạ thấy anh cắt tóc hoặc cao râu cho ai. Từ sáng đến tối mòm anh ta cứ như tép nhảy. Một

anh hề vui tinh, anh bắt chước gà gáy, dê be, rắn phi. Anh còn nói được cả giọng bụng, giỏi đến nỗi ai ai cũng tưởng nhầm. Anh mua vui cho cả nhà và rất yêu ngài. Anh đê ngài lên đùi, lên cổ, cõng ngài chạy tit ra vườn. Nero ngạc nhiên là lúc này đây ngài nhìn thấy anh ta và người diễn viên múa, những người bạn thuở ấu thơ ngài tưởng đã quên bằng từ lâu, một cách sắc nét quá chừng.

Ngài lại ngủ thiếp đi. Bữa tối thịnh soạn quá khiến ngài ngáy, nói mè. Ngài tỉnh giấc bởi tiếng kêu thét; tiếng kêu trong mơ của chính ngài đã làm ngài giật mình tỉnh giấc, tim đập thình thình rõ mồn một trong tai. Đêm nay là cái đêm quí quái gì thế không biết.

Ngài ngồi dậy trên giường, đưa mắt nhìn quanh xem trời đã rạng chưa.

Bóng tối vẫn trùm ngập khắp nơi, chỉ có tiếng sáo vẫn còn dùu dặt ngọt ngào, ngọt ngào khôn tả. Nero lại buông người xuống nệm. Ngài rên. Những âm thanh thú vật rít qua kẽ răng ngài, những tiếng hu hét của người cổ đại, nhẹ đi thành tiếng rên la. Ước chi ngài biết hát, hoặc ít ra còn biết gầm. Gầm được to đến mức ai ai cũng nghe thấy, cả những linh hồn dưới địa ngục, cả những thần tiên trên trời nữa, để tất thảy những ai đang ngủ đều phải choáng tĩnh dậy mà kéo đến đây và chỉ chú ý đến một mình ngài thôi, không phải chú ý đến vị hoang đế mà đến người đang hát, đang hú, đang gầm, chú ý đến cái giọng to.

Ngài vật vã, trán nhăn nhúm, biết làm gì bây giờ, cứ tựa hồ như ngài có một công chuyện gì lớn lao lắm lê ra phải giải quyết.

Đột nhiên, ngài nhảy vung dậy.

Hai nô lệ đứng gác trước phòng ngủ châm đuốc,  
đưa hoàng đế sang phòng ăn.

Ngài ngáp, và mặc dù bữa tối còn ứ tận cổ, ngài  
đói ăn. Ngài đắng miệng, thèm của ngọt để kích thích  
vị giác.

Người đầu bếp hưng đến những cái đĩa thủy tinh  
dài đựng mấy con cá ướp đường, dày và xương làm  
bằng nhán hồ đào, một đĩa bạc đựng những mứt cam  
chết sắc trong mật ong, một đĩa vàng đựng những  
lát dưa cắt mỏng, gia vị quế và gừng, bơi trong bọt  
kem ngọt, dinh dinh. Nero cầm một cái đũa chọc chọc  
vào bọt kem rồi miễn cưỡng đưa lên mút bằng cái  
lưỡi khô chát.

Ngài không đói, cũng chẳng khát, có điều các giác  
quán của ngài bất an và hoang tưởng, không có gì thỏa  
được chúng. Ngài lại phải uống rượu, uống nhiều, liên  
tiếp nốc cạn từng cốc lớn. Tất thấy mọi thứ xung  
quanh đều ô ạt kích thích các cảm quan của ngài.  
Ngài cảm thấy cái mùi sống sít, hoang dã của cái  
đệm bằng da cá sấu, ngài hít mũi hit hit đè  
những bông hồng trên bàn. Ngài ngồi một mình bên  
bàn với trái tim xúc động thồn thức, ngồi đắm mình  
quên hết chung quanh, thôi không buồn chán nữa. Ngài  
thả mình trôi nồi dập dờn từ tâm trạng này sang tâm  
trạng khác, nhìn trò nhảy múa của ngọn đuốc, không  
nhận thấy hàng mấy tiếng đồng hồ đã trôi qua.

Trời hửng dần. Rồi bình minh mùa hè rót xuống  
nơi nơi một chất lỏng tím tím, đột nhiên ngập tràn  
khu vườn và các phòng ở hoàng cung, ngập tràn các  
ngọn đồi và cả kinh thành.

— Ta muốn ở một mình — ngài la lên và đi vào  
thư phòng.

— Nhờ có người đến thì sao à? — tên gác cửa hỏi.

— Đừng cho ai vào hết.

— Những người đến vẫn an buổi sáng thì sao à?  
Thái hậu Agrippina đã đến.

— Ta không có ở đây.

— Burutx, à?

— Ta đi vắng rồi.

Ngài sai khóa chặt các cửa. Ngài lao vào giữa phòng. Ngài thèm khát cô độc tới mức chạy đi đón nó. Còn nghe từ bên ngoài vọng vào mấy tiếng La Tinh, ngài bịt tai. Ngài không thích thử ngón ngửi cứng rắn, linh trang này. Ngài muốn nghe tiếng Hy Lạp, bao giờ cũng tiếng Hy Lạp.

Ngài trầm ngâm chú ý nghe ngóng. Hình như hễ ngài đã thèm muốn cái gì là được ngay, con đường đã mở ra, đáp án không thể còn xa nữa. Trong lớp sương mờ lung xóm xốp, trong cái đám sục sôi cuồn cuộn, chưa rõ hình thù, chữ nghĩa vẫn vụ chung quanh ngài, phải nắm bắt cho được chúng, và, bằng động tác của một kiếm thủ, ngài đang giao tranh với chúng.

Nerò bỗng rụt rè như cò con gái, hơi thở ngài đứt quãng.

Những gì từng khiến ngài khô sở trong thời gian gần đây cũng như một thuở xa xưa, lúc này tràn qua tâm hồn ngài, và ngài cảm thấy con người mình bỗng trở nên nhạy cảm lạ thường, một cảm giác diệu kỳ đến nay chưa hề biết tới. Ngài run rẩy, mắt đầm lệ. Ngài khóc vì xúc động, và vì rượu vang, hai cái say nhập nhöt. Ngài đau, ngàn lần đau nỗi đau đã

khiến ngài khồ sô, thế rồi bỗng nhiên hết sạch, không đau nữa. Đột nhiên, bản thân ngài cũng không biết ra làm sao, ngài bắt đầu viết. Viết liên tiếp những câu thơ Hy Lạp, những câu thơ sáu chữ đa âm, những câu thơ niêm luật suôn sẻ. Rồi ngài nghi hoặc tiếp nhận những câu thơ nghe thấy. Ngài cân nhắc, so đo, sửa chữa. Mặt ngài tối sầm, u tối khôn tả xiết, cứ như một kẻ *thích khách* đang chuẩn bị một hành động nghiêm trọng, nghiêm trọng tới mức nếu không thành công, hắn sẽ phải trả giá bằng tính mạng.

Ngài viết về Agamemnôn, về ông vua bị vợ là Kluytaimnêtxtra đầu độc. Viết về người con trai là Orextêtx khóc than vị thống soái vừa từ chiến trận trở về, vị anh hùng sánh ngang các thần linh, khóc người cha đã chết, mặt trắng bệch, rỉ máu, đang chăm chăm nhìn con trai với nụ cười buồn bã bên khóm miệng. Những gì lúc này lờ mờ thấp thoáng sau màn sương, giờ đây đã rõ, lớp vỏ bao gọi linh cảm và gợi hứng khiến tất cả trở nên bí ẩn, giờ đây đã tan. Tuần tự, những làn hơi ngoan ngoãn dần ra, đã có thể thấy những hình thù dưới một ánh sáng mạnh, đã có thể nghe rõ giọng của chúng. Về u tối ở Nerô cũng bớt dần, cái rùng rợn kích thích ngài một cách dễ chịu, cái ghê sợ gây ra trong ngài sự đê mê khoái lạc. Cảm giác ăn chắc tăng lên từng giây từng phút. Ngài đã nắm trong tay cái điều muốn nói. Chỉ cần viết, viết thật nhiều, nhiều và nhanh.

Bỗng ngài ngược nhìn lên. Ngài cảm thấy cái ấy đã hoàn tất. Đài thơ đã hiện ra trong toàn bộ nguyên hình. Ngài ném cái đũa xuống, chộp cái khác lên, lại

khua vài nét. Ngài nhảy tung tung như đứa trẻ đang nô, ngài đứng lên ghế, khoa chân múa tay. Ngài không biết phải làm những gì nữa trong cơn mừng rỡ.

Trong phòng lóe lên một tia sáng gắt. Chỉ còn việc gọt dũa nữa thôi. Rồi cũng xong cả việc đó nữa; nhanh một cách không thể hiểu nổi. Ngài hét đèn vỡ họng:

— Xong rồi, đây rồi, có rồi — và ngài chỉ tay vào các bảng sáp.

Cỗ xe vút tới trước thềm điện. Ngài lên xe, tràn ngập niềm vui khôn xiết, xen lẫn lòng kiêu ngạo và sự bình tâm. Ngài cho ngựa phi qua kinh thành, đất lạo vùn vụn bên dưới, bầu trời lấp loáng phía trên, hai bên là những dãy nhà dường như sống động. Người xà ích phải ra rọi để lũ ngựa phi nhanh hơn nữa về phía một cuộc sống còn chưa biết và chưa thè quan niệm nổi, nhưng đã dành được ý nghĩa. Khi những luồng không khí ngược chiều chạm tới da mặt tươi tắn của ngài và mái tóc vàng bay tung trong gió, ngực ngài phồng căng như cánh buồm trong bão, tuổi trẻ và tương lai, một tương lai vô biên, chưa đựng mọi khả năng, dập dồn trong lòng ngực ấy.

Quay về cung, ngài còn làm việc tiếp. Ngài tiếp Burutx và mấy nhà quý tộc. Ngài ban lệnh hôm sau phát rượu vang cho toàn thể binh sĩ vào bữa ăn trưa.

## KÈ TẬP SỰ

**N**IỀM vui của ngài thành hình dần. Nó đã vào khuôn, ngài có thể ngắm nghĩa, cai quản nó.

Lúc đã no nê cái điều mình thích, đã không thể gây thêm ngạc nhiên mới cho bản thân, ngài thấy cần thiết phải cho cả người khác biết. Ngài vời Xeneca tới.

Nhà thông thái bước vào với kỷ niệm khó chịu của buổi tranh luận trước. Ông cúi chào theo nghi lễ vua tôi :

— Tâu hoàng đế.

Nhưng Nerô gần gũi :

— Ông đừng gọi ta thế. Ông biết đấy, gọi thế ông làm ta xấu hổ. Ông đã dạy dỗ ta mà. Ta có thể cảm ơn ông về tất cả những gì có giá trị ở ta.

— Bệ hạ quá ban ơn.

— Ông hãy gọi ta bằng con. Bởi ông là cha ta.

Nói đoạn, ngài lại gần hôn ông một cách khiêm cung, với vẻ kính cần của người con.

Xeneca muốn tiếp tục cuộc triết lý bỏ dở, nhưng Nerô thản mật cắt ngang :

- Ông viết được những gì rồi ? Kè ta nghe nào.
- Thần đã hoàn thành màn ba vở kịch Thietxtetx.
- Thủ nhỉ. Thủ vị quá nhỉ. Thành công chứ ?
- Thần nghĩ thế.
- Ta muốn được nghe.
- Bệ hạ quan tâm đến thế ư ? — Xeneca hỏi, bởi hoàng đế chưa bao giờ ao ước những điều tương tự.
- Ta rất quan tâm.

Xeneca khiêm tốn thoái thác, cho phép, nhưng rồi ông cất tiếng đọc.

Nerô ngả người ra lưng ghế. Ngay từ cảnh đầu ngài đã thấy chán. Ngài không thể chú ý tới ngôn từ, tới các cách diễn đạt hùng hồn, đồng dạc, ngài không tài nào hướng tâm hồn vào đó. Thỉnh thoảng liếc sang đồng bạn thảo, ngài chỉ mong sao cho các tờ chóng hết. Xeneca đọc một hồi lâu. Trong lúc ông đọc, hoàng đế nhắm mắt lại, hướng sự chú ý vào bên trong, thầm đọc bài thơ của chính mình và chờ đến lượt.

Xeneca đọc mãi cũng hết. Ngài đứng lên, ôm choàng lấy thầy học, cầm tay thầy lắc mãi với một nhiệt tình giả tạo, với một vẻ khâm phục quá tràn trề.

— Tuyệt tác, ông chưa viết cái nào bằng cái này. Hoàn hảo đến từng chi tiết.

Xeneca vẫn còn say bởi lời thơ của mình, mệt mỏi vì việc đọc, ông lau lau vầng trán, và như một người vừa tỉnh mộng, ông mơ màng nhìn đăm đăm vào khoảng không. Ông đang đứng dưới ánh hưởng của những lời to tát. Mãi ông mới tìm được mấy câu nhã nhặn thường ngày để tạ ơn lời khen tối thượng.

Hoàng đế sốt ruột đi đi lại lại. Rồi ngài nói :

— Ta cũng — đến đây ngài để ý nghe tiếng tim  
minh đáp — ta cũng vừa viết được một cái. Một bài  
văn ca.

Xeneca chưa hiểu được ngay. Ông hỏi :

— Bệ hạ ấy ạ ?

— Phải, ta — Nerô đáp với giọng rụt rè, rất hồi  
hộp — Ta đã thử viết, về Agamemnôn.'

— Đè tài khó đấy. Một nhiệm vụ đệ nhất đẳng.  
Có lẽ nếu như..., mà thần cũng chẳng dám yêu cầu,  
thần chỉ trộm nghĩ giá mà bệ hạ cũng cho thần được  
nghe.

— Nó làm ông phát chán mất.

Xeneca giả vờ phản đối.

— Không, ta không thể đọc được — hoàng đế nói —  
Mà để làm gì cơ chứ ? Dài lắm. Rất dài. Chỉ với một  
diều kiện. Nếu như ông hứa hễ thấy chán là sẽ bảo  
ta ngừng lại ngay.

Nói vậy rồi Nerô bắt đầu đọc. Ngài ngâm bài văn  
ca về cái chết của Agamemnôn.

— Ông có thích không ? — ngài thèm thường hỏi  
khi vừa đọc hết.

— Thần rất thích.

— Ông hãy nói cho thực lòng.

— Thần nói thực lòng đấy ạ — Xeneca đáp với  
một giọng nâng quá cao — Đặc biệt là phần mở đầu.

— Ta cũng cảm thấy như vậy. Đoạn mở đầu. Đoạn  
ấy thành công. Thế còn phần kết ?

— Phần kết cũng hay. Với cách so sánh ấy. Về cái đêm giống như một nỗi đau.

— Ủ. Ta cũng thích chỗ đó.

Xenecea đưa tay xoa mặt để xóa cái vẻ dửng dưng như một mạng nhện xám xịt đã bám lên đó một cách không cưỡng nổi dưới tác động của bài thơ dài, nhạt thêch. Ông muốn mặt mình phải ửng đỏ lên, lộ vẻ nhiệt tình.

— Điều đáng yên tâm — Xenecea nói thêm, bởi rõ ràng là cần phải nói một điều gì — điều đáng yên tâm là ngay cái đầu tiên mà đã thành công tới mức này.

— Thật thế chứ ?

— Trong thể loại của nó.

— Không dài ư ?

— Không ạ. Đâu có dài. Cũng cần phải chuẩn bị cho độc giả, ru độc giả vào tâm trạng.

— Vì ta có thể rút ngắn lại được — hoàng đế đưa ra đề nghị trái với lòng ngài, ngài giả vờ đóng vể sốt sắng của ánh học trò chỉ eốt để moi thêm lời khen nữa.

Và ngài chăm chú quan sát như một con cáo.

— Một bài thơ không thể tuyệt đỉnh ở từng câu — ông thầy nói, — chung quy các câu cùng nhau tạo thành cái toàn thể:

— Nghĩa là ta đừng xóa câu nào hết.

— Cùng lắm chỉ ở đoạn giữa.

— Chỗ nào ?

— Có lẽ — Xeneca ấp úng, cầm lấy bản thảo, rồi với vẻ thành thạo của một chuyên gia, ông chỉ vào một chỗ — chỗ này.

— Đây à ?

— Mà không, bỏ cái này cũng tiếc. Bỏ chỗ này chúng ta sẽ đảo lộn cả kết cấu của nó. Vả lại mấy câu này nhịp điệu rất hay.

— Rất hay. *Cha yêu quý...* Sáu âm. *Người giáng thế...* Chỗ nghỉ ở giữa nhịp thứ ba — Nerô giải thích rồi đọc theo nhịp : *Cha yêu quý của con ơi, người giáng thế...*

Giờ đây ngài không còn thiết nghe gì nữa.

Chỉ nghe chính mình thôi, giọng mình và thơ mình, bài thơ ngài đọc lên lần nữa, lòng đầy xúc động, lệ rưng rưng trong mắt, giọng nghẹn ngào, lên bồng xuống trầm rất bạo ở từng chữ, toàn bộ được bao phủ trong đám mây mù của cảm xúc.

Bài thơ đầy ứ con người ngài. Như khi chúng ta tự mãn với bản thân mình mà không biết đó chỉ là do huyết khí bốc lên phủ mờ trí óc ta và làm ta quáng mắt. Ngài rất sợ bài thơ không vừa ý người khác và không vừa ý chính mình. Do đó, những đoạn yếu ngài đọc đặc biệt sôi nổi và mượt mà, làm ra vẻ cái chỗ còn chưa tinh xảo là do mình cố ý để thô như vậy. Toàn bộ cơ thể ngài tham dự vào việc ngâm thơ, ngài cố ngâm với giọng mèo mè các khổ thơ đã thuộc đến phát chán, những khổ thơ chưa đựng đau khổ day dứt của bao tuần lẽ dằng dặc, những khổ thơ lẽ ra ngài đã phải ghê như ghê cái áo sực mùi mồ hôi và các thứ hơi khác của thể xác mình. Ngài cố ngâm với giọng mèo mè để gày cho được ở người khác cái sự ngạc nhiên mà chính bản thân ngài đã cảm thấy trong sự

hoài thai không sung sướng chút nào, trong quá trình sinh hạ vất vả, đắng cay của nó. Nỗi ước ao ghê gớm khiến ngài thở hồn hòn. Người đang ngự trị trên ngai vàng, chúa tể của trần gian, chưa hề bao giờ, trước đó cũng như sau này, không bao giờ cảm thấy mình vừa sốt bùng bùng lại vừa rùng mình gai ớn đến như thế. Ngài bay lên cao trên đôi cánh thơ mộng, và ở trên đó ngài đã choáng ngợp. Tim ngài đập thình thình, mạnh tới mức hầu như ngài không nghe thấy giọng của mình nữa. Tuy vậy ngài vẫn còn đủ sức để thỉnh thoảng liếc nhìn sang Xeneca đang ngồi trên một chiếc ghế thấp, giả vờ chăm chú dõi mồi mòng, nịnh nọt lầm nhầm nhắc lại những câu thơ vừa nghe.

Lần này ông cũng không đưa ra một ý kiến *bé bai* nào. Ông luôn luôn gật gù, tán thưởng, khen câu này, ý nọ, có lẽ quá cả mức cần thiết. Nhưng lời nói của ông dường như mâu thuẫn với đôi mắt. Khi nhận thấy điều này, Nerô đâm ngắc ngứ. Ngài nhìn ông nhiều hơn nhìn bản thảo của mình. Ngài đã biết thầy học không cho bài thơ của mình là hay, ông ấy biết rõ hơn ai hết. Ngài chống lại điều đó một cách lanh lẹ. Ngài chỉ đề ý nửa vời những lời khen của ông, cốt đừng khiêu khích ông nói ra lời phê bình thực sự. Ngài muốn bảo lưu, chừng nào còn có thể, sự phân vân trong cảm giác, bởi vì sau cái đó, linh tính ngài báo thế, sẽ chỉ còn có thể là cõi hư không, Ngài tự phụ, sắc sảo, bất nhẫn. Nhưng giá như thấy được một tin hiệu là ngài sẽ cho ông ta tất cả, là ngài sẽ hòn đến cả chiếc dép của nhà thơ lão thành ấy nữa.

Tín hiệu đó là gì, chính ngài cũng chẳng rõ. Ngài hình dung ra một cái gì vô cùng nồng ấm đặt dào phỏng sang ngài từ đôi mắt cảm động đậm ướt, từ

vâng trán bừng lên rạng rõ, và ông ta tiếp nhận cái nỗi đau đã từng là của ngài, cái nỗi đau ngài đã dồn nén vào thơ.

Nhưng cái tin hiệu mà ngài chờ đợi đó, cái tin hiệu chung thầm và định đoạt đó đã không đến. Khi ngâm bài thơ đến lần thứ hai, vừa hết câu cuối, con sốt đã cuốn ngài đi, ngài kiêu hanh ném bản thảo xuống bàn, thỏa mãn.

Ngài nói sang chuyện khác.

7

## CHÁN NGẤY

TRÀI qua mấy ngày trong trạng thái mê li ấy, ngài gần như hạnh phúc. Tâm hồn ngài yên ổn trở lại. Ngài đã ngủ được. Ngài thường đọc đi đọc lại bài thơ của mình, bài thơ đã xoa dịu nỗi đau cho ngài. Ngài ngắm nghĩa minh trong đó như những kẻ xấu xí thường hay quan sát mặt họ trong gương, nhưng chỉ vào lúc tranh tối tranh sáng, lúc chạng vạng. Trước mắt, ngài còn e sợ sự rõ ràng.

Khi đã tỉnh khôi cơn say, ngài có cảm giác rã rời và chán ngấy. Ngài lại nhức đầu, đi đi lại lại trong điện, không dám nghĩ đến bài thơ nữa.

Một hôm ngài lấy nô ra và buột kêu lên vì xấu hổ.

Mỗi dòng đều rỗng tuếch và kêu choang choang. Ý tứ sáo mòn, các hình dung từ trung triết, chói với, màu sắc hồ lốn, chẳng ăn nhập gì với nhau, té ngắt. Chủ yếu ngài rùng mình vì sự tẻ nhạt. Một sự tẻ nhạt chịu không thấu, tả không xiết, rỗng không hả, lần quắt trong mọi ngóc ngách của bài thơ. Có một lần bị sốt ngài đã mơ thấy mình nhai cát nóng bỏng dây, nó hút hết nước bọt của ngài, sau đó nó cứ xào xao, ken két giữa hai hàm răng. Giờ đây, cũng một cảm giác nặng nề ngọt ngọt như vậy hành hạ ngài. Ngài tự lên án mình là thợ vụng, là ngu ngốc, đã khoái trả đê mê trong sự rỗng tuếch đến ngờ ngần của bài thơ. Rồi ngài dây dứt viết lại. Ngài bỏ phần giữa đi, khiến bài thơ chịu một lỗ hổng, ngài đảo phần đầu xuống phần cuối, đưa đoạn cuối lên đầu, xáo trộn các dòng, chừa những câu sáu chữ đa âm thành những câu năm chữ đa âm, sau đó lại phục hồi toàn bộ như cũ, rồi lại viết từ đầu, không chút tin tưởng, ngài chấp chấp vá vá, bài thơ phình ra, đã gấp hàng chục lần ban đầu, đã gấp hai chục lần, như một thứ quái vật, vượt quá khuôn khổ của bài thơ và đe dọa nuốt chửng nó. Ngài mệt rã, ngừng lại. Bây giờ ngài cũng chẳng còn muốn đọc cho hết một lần từ đầu chí cuối nữa. Ngài bỏ dở.

Ngài tái mặt đứng lên, nghĩ đến Xeneca.

— Ông cứu ta với — ngài thối chi kêu lên, các giây thần kinh rǎo hết — Ta không chịu nổi nữa. Tá cảm thấy nguy mất.

Xeneca không hiểu chuyện gì. Mãi tận lúc này ông mới nom thấy Nerô vẫn cầm bài thơ trong tay và đưa tay kia chỉ vào nó. Ông ngồi xuống cạnh hoàng đế.

—Ồ, khẽ chứ nào — ông mỉm cười hiền từ nói.

Ông những tưởng hoàng đế không còn để tâm đến bài thơ đó nữa, đã quên nó đi rồi, cũng như ông vậy.

— Dở lắm — Nerô nói — dở, dở.

Xeneca vẫn chưa thôi cười mỉm.

— Ông cười à ? — Nerô trách móc hỏi.

— Má bệ hạ hồng hào, mặt bệ hạ trẻ trung, sáng rực. Chẳng qua chỉ một áng mày con che trước mặt trời.

— Ta không vừa lòng — hoàng đế chán nản nói.

— Thần biết cảm giác đó lắm. Từ rất lâu rồi kia.

Tất cả các nhà thơ đều như vậy.

— Những người khác cũng thế cả sao ?

— Dĩ nhiên — Xeneca nói thêm, giọng cha chủ — Đúng ra cũng không phải tất cả, chỉ những nhà thơ giỏi mới thế. Những thằng tồi tin chắc ở việc của chúng. Bọn ấy lúc nào cũng thỏa mãn, vì chúng mù. Các tài thơ ngược lại họ thấy những sự khó, họ biết giữa điều mình muốn nói với cái mình làm được là cả một sự cách biệt như trời với đất.

— Ông chỉ khéo an ủi ta thôi — Nerô than thở.

Xeneca nhìn vào mặt hoàng đế, ông thấy vẻ mặt ấy bướng bỉnh, cường bạo quá. Ông nghiêm mặt lại và thấy thương hại.

— Không, bệ hạ không cần đến lời an ủi. Thật sự không cần.

— Thế không đến nỗi dở quá à ?

— Không dở đâu — ông chờ một tí — Hay đây chứ. Đơn giản là hay.

Nero sung sướng nhưng vẫn chưa tin

— Ta có thể tin ông chứ ?

Xeneca xin hoàng đế đưa bài thơ cho mình. Ông sốt sắng đưa tay ra đón lấy, nhưng khi đã cầm vào tay, ông bất giác làm một cử chỉ như khi cầm phải một con sâu nhọn nhót đến kinh người mà lại phải vuốt ve nó. Thực ra bài thơ chỉ phải cái tội rỗng tuếch và khuôn phép quá, rất những hình ảnh thần thoại, những vần điệu quá chải chuốt. Nhà thông thái biết rằng không cách gì sửa nổi bài thơ và giúp ông học trò được nữa. Để vẫn làm một điều gì đó, ông đề nghị sửa lại câu đầu—dù sao như vậy vẫn khảm —, xóa bớt vài dòng, rồi họ cùng nhau đọc. Cả hai đều lấy làm thú quá. Hoàng đế mừng quýnh!

— Thần nói đúng chưa ? — Xeneca hót hở hỏi như reo.

— Đúng.

— Bệ hạ hứa sẽ không bao giờ tự ti nữa chứ ?

— Hứa, ta hứa — Nero phẫn khởi — Nhưng ông cũng phải hiểu vì sao ta day dứt. Ta biết, ta đã biết việc này là hay nhất, tốt nhất. Viết là hơn cả. Chỉ mỗi việc này đáng làm thôi. Những việc khác không đáng làm. Nhưng nếu như không thể viết, hoặc nếu ta không viết được, thì — hoàng đế bối rối nhìn quanh — ta biết làm gì đây ?

— Thưa hoàng đế, bệ hạ khiêm tôn quá — Xeneca nói với một thoáng ghen tuông, cái điều mà nhà văn

hào cũng cảm thấy mỗi khi nghe những người khác ca ngợi nghề viết, mỗi khi thấy những người khác cũng biết đến cái niềm vui mình biết.

— Không, ta không khiêm tốn đâu. Ông biết không — hoàng đế tin cần nói — hôm nọ lúc viết xong ta đã đi ra phố, cho ngựa phi nước đại. Vạn vật mới mẻ và đẹp đẽ làm sao. Mùa hè cùng lao vùn vụt với ta. Tựa hồ như ta bay trong lửa, hướng lên cao:

— Bệ hạ quả là thi sĩ — Xenecea nói — Chỉ những nhà thơ mới có khẩu khí này. Bệ hạ biết không, bệ hạ hãy viết cái đó ra đi.

— Cái đó hả ?

— Vâng — Và tất cả những gì bệ hạ nghĩ. Mà phải viết ngay tức thời. Con ta ơi, trước mặt con là nோ đường vô tận : sự phát triển. Bởi con còn trẻ. Nghệ thuật thật sự thuộc về những người già.

Xenecea cảm thấy thú vị : một nhà thơ con con ngồi ngự ngai vàng ; và lòng tự phu của ông được mơn trớn : kẻ ngồi trên ngai cao ấy thiết tha rinh đón lời ông. Nhiều triển vọng mở ra trước mắt ông. Mỗi quan hệ giữa ông và hoàng đế quả nhiên mỗi ngày càng thêm đậm đà, nồng nàn, hầu như không tài nào dứt ra được nữa. Vả lại sự đam mê vừa bột phát của Nerô rất khớp với trù tính của ông. Như người điều khiển đế quốc, ông những muốn khéo léo lái hoàng đế theo con đường vương đạo mà chưa một cách nào tỏ ra thích hợp hơn cách này, vì đây vừa là phương thuốc đối với Nerô, cũng là phương thuốc cho cả chín mươi triệu thần dân của ngài nữa. Hoàng đế Caligula<sup>(1)</sup>

---

(1) Hoàng đế La Mã từ năm 37 đến năm 41. Tân bạo, xì, ngông cuồng.

và các bậc tiên đế khác có lẽ chỉ thiếu mỗi chút tình nhân ái này mà thôi. Diệu kế này ra vừa đúng lúc cần thiết nhất. Xeneca vứt toạch chút phân vân cuối cùng mà cho đến phút này ông vẫn chưa vượt qua nỗi, và ông nói với hoàng đế, từ thế trên, như thể chính ông mới là người đang ngồi trên ngai vàng.

— Quả thực, bệ hạ không chỉ là thi nhân mà còn rất anh minh, bệ hạ đã lựa chọn đúng lắm. Thời gian giờ đây mới thật hoàn toàn thuộc về bệ hạ. Những kẻ quyền uy chỉ cầm lái mà thôi. Nhưng bậc thi nhân hoàn toàn chiếm hữu, làm chủ nó, đỡ trái đất trên vai như thần Atlatx<sup>(1)</sup>. Thiếu nghệ thuật, thực tế sẽ què quặt. Ngay đến bậc hiền triết cũng chẳng toàn vẹn và hạnh phúc bằng nhà thơ. Bậc hiền triết bắt quá chỉ ngừa trước tai họa, còn nhà thơ biến được cả cái xấu thành cái đáng yêu, ngay khi nó đã xảy ra rồi. Thần đã sống tám năm trong cảnh lưu đày, trên đảo Coóc, xa cách kinh thành, giữa những núi đá cằn cỗi và giữa bọn người mông muội còn cằn cỗi hơn. Bạn bè của thần lúc bấy giờ là lũ muối gieo bệnh sốt rét và những con đại bàng núi. Chắc hẳn thần đã chết mòn trong tình cảnh đó nếu thần không là thi sĩ. Trong cõi đơn khổng khiếp, thần chỉ cần nhắm mắt lại là thần đã ở nơi mình muốn đến. Duy có điều đó chỉ là giấc mộng.

— Chỉ là giấc mộng — Nerô thì thào và tròn mắt nhìn ông già mặt đỏ bừng bừng như cây đuốc, vì bệnh phổi.

— Bệ hạ hãy làm chủ thần dân, và với thi ca bệ hạ hãy làm chủ bản thân mình. Bệ hạ cứ tiếp tục đi.

---

(1) Vị thần bị phạt đỗ vòm trời trong thần thoại Hy Lạp.

Viết nữa, viết mãi, không ngừng. Đừng để ý đến cái cũ, bỏ nó đấy, quên nó đi, như cây kia quên vòm lá khô đã rụng.

Nero lắng nghe với lòng biết ơn — Ngài như con bệnh nan y được người ru ngủ.

— Ta đừng đọc sách ư?

— Đừng — Xeneca thẳng thốt đáp.

— Tại sao thế?

Xeneca lo cho sức khỏe hoặc của mình. Ông không muốn hoàng đế biết đến những bài thơ lớn hơn ông.

— Nghĩa là bệ hạ chỉ đọc in ít thôi.

— Đọc gì nào.

Xeneca ra vẻ nghĩ ngợi dữ, y như một thầy thuốc khi được hỏi về thực đơn.

— Hômerôtx và Ankaiôtx — ông nói — Có lẽ Pindarôtx nữa. Tuyteutx thi đừng. Bệ hạ hăng khoan đọc ông ấy <sup>(1)</sup>.

Cuối cùng, ông đã nhận được món thù lao, công chữa bệnh. Hai chục vạn xettexiutx <sup>(2)</sup>.

— Vói lại — Xeneca lại nói — cái chính là bệ hạ phải sống. Bệ hạ còn chưa hiểu cuộc sống, vốn là nguồn mạch của mọi kinh nghiệm. Tuổi trẻ chỉ nhìn thấy bề nổi, thấy lớp vỏ, chưa thấy cái bên trong, cái sâu kín. Từ ngoài cao này bệ hạ chẳng thể nhìn thấu

(1) Hômerôtx : đại thi hào cổ Hy Lạp, tác giả các anh hùng ca Iliatx và Ôdixêux

Ankaiôtx (~ 600 trước CN) : nhà thơ cổ Hy Lạp

Pindarôtx (~ 522 trước CN) : nhà thơ cổ Hy Lạp

Tuyteutx (~ thế kỷ 7 trước CN) : nhà thơ cổ Hy Lạp.

(2) Đồng tiền cổ La Mã.

suốt được. Bè hạ nên xuống thấp một chút, xem xét mọi sự ở đời. Rồi chúng ta sẽ bàn về chuyện ấy.

— Phải đấy — hoàng đế nói với thái độ vâng lời  
— Ông hãy dắt dân ta — ngài nói thêm, như một kẻ mộng du.

8

## TRƯỜNG VĂN

**H**OÀNG dễ làm việc nhiều. Ban đêm ngài đè cây bút trâm <sup>(1)</sup> bên cạnh giường, hễ có ý gì nảy ra trong óc, ngài đều ghi lại. Ngài đã viết nhiều thơ. Trong đó có một tình ca về Đaphonitx <sup>(2)</sup> một bài tán

---

(1) Bút nhọn đè viết lên tấm bảng bằng sáp.

(2) Cô gái đã bị thần tình yêu Erôx bắn mũi tên giết chết tình yêu vào tim, cho nên khi được thần Apônlô đem lòng say mê thi nàng sợ hãi bỏ chạy. Mẹ nàng là nữ thần đất Gaia sợ con mình bị Apônlô trừng phạt bèn biến nàng thành cùy nguyệt quế.

về Apônlô Bắn xa (<sup>1</sup>). Ngài đã bắt tay vào một bi kịch, công việc trôi chảy nhẹ nhàng một cách kỳ lạ.

Ngài băng lòng với mình. Trong vòng một năm ngài viết tông cộng được đến một thư viện nhỏ. Ngài nghĩ đến những cái đã viết với lòng tự trọng.

Ngài sắp xếp thời giờ sao cho không một phút nào bị bỏ phí, sao cho tất cả đều đầy ngài bay về phía cái đích vĩ đại, cái đích duy nhất. Ngài lăn mình vào nghiên cứu. Ngài đọc, một số bài thơ ngài còn học thuộc lòng để cho nhạc điệu của chúng thấm thía vào tâm hồn ngài và đơm hoa kết trái. Sau giờ học, Xenecea đưa ngài đi dạo, chỉ cho ngài thấy đủ mọi thứ, lưu ý ngài đến những sự việc mà tận lúc này ngài chưa nghĩ tới. Ông học trò tỏ ra sáng dạ.

Về sau, theo hướng dẫn của ông thầy, ngài tự mình đi tiếp.

Cùng các kỹ sư, ngài đi ra ngoại ô, nơi việc cải tạo thành phố đang tiến hành lè mè, uể oải. Tại đây, trong khi họ bàn bạc, ngài bỏ mặc họ, lên kiệu đi tiếp đến những phố còn bần thỉu, ngoằn ngoèo hơn, nơi dân nghèo sống chen chúc trong cảnh bần cùng khó tin nổi.

Nước bần chảy lờ lững trong những mương, rãnh lộ thiên, bên bờ rãnh, xác chó chết, mèo chết nằm phơi trên mặt đường, nơi bọn phu thồ đang đèn dét quất bảy la, giữa những tiệm may lup xup, những quán rượu tồi tàn. Mùi hôi thối nồng nặc phủ vào mặt

---

(1) Vị thần ánh sáng, vị thần cung bạc, người xạ thủ bắn tên xa muôn dặm, có những mũi tên vàng chưa hề biết cắm sai đích. Con của thần Zor nhưng danh tiếng có thể sánh ngang với Zor. Apônlô là vị thần đẹp trai nhất ở Olympia, phong nhã, anh hùng, là hình ảnh lý tưởng của thanh niên Hy Lạp thời cổ.

ngài. Cảnh tiêu điều bày ra dưới nhiều dạng vẻ và màu sắc khiến ngài ghê sợ nhưng cũng thấy hấp dẫn.

Nerô, người trước đây xa lạ với cuộc sống, chỉ hướng về nó với một sự quan tâm giả tạo, do bỗn phận, lúc này sai dùng kiệu lại.

Nhiều người thò đầu ra khỏi những túp nhà đơn sơ, rồi như thế bầu trời nứt toang trên đầu họ, họ lại e sợ rút vào.

Ngài quan sát họ. Bài học mà người ta áp đặt cho ngài đã trở thành bản tinh thứ hai của ngài. Đảm đồng xa lạ; những kẻ mang trong người cái báu vật chưa biết, cái cuộc sống nặng trĩu, kích thích ngài. Khi một người hành khất rút vào nấp trong một cái cổng, ngài nhìn theo hăm mải.

Một mụ già ngồi bên rãnh cổng. Mụ đang nắn bóp bàn chân sưng phù đầy sẹo. Nerô nhìn mụ, hỏi với một chút động lòng mờ nhạt, với một sự tò mò táo tợn :

— Đau à ?

Mụ già thộn mặt nhìn lên, không đáp.

— Chắc chân mụ đau lắm ! — hoàng đế nói to, bấp bênh giữa cầm thông và bắt nhẫn — Mụ ước nó đừng đau chứ gì ? Ước chạy được chứ gì ? Như hồi hai mươi tuổi ấy chứ gì ?

Mụ già vẫn chẳng đáp lại, nước mắt ràn hai hàng trên má.

— Đừng khóc — Nerô nói, mặt lóe lên ranh mãnh — Chân ta cũng thế đấy. Bởi thế ta mới đi kiệu — rồi ngài bỏ đi.

Ngài đã nhiều lần chót nhả kiều ấy. Ngài bám theo sát gót khách qua đường, những kẻ không hề ngờ hoàng đế đang bước sau lưng mình, mãi tới khi họ phát bắn ráo chân đi mất. Có lúc ngài tán tỉnh các cô gái xấu, khen họ sao mà xinh thế, lúc khác với các cô gái đẹp ngài lại chê ống chẽ eo. Ngài cười khì khì về chuyện đã quấy đảo lung tung mọi thứ.

Nerô ít khi lo đến việc triều chính, tuy vậy thiên hạ coi ngài là một bậc tri vị giỏi. Sự dũng dung của ngài được thiên hạ tin là tinh hiền hòa, sự chán chường của ngài được coi như lòng đôn hậu. Agrip-pina cai trị thay ngài. Trước kia bà ngồi sau một bức trường mà nghe các cuộc bàn luận của Viện Nguyên lão, nhưng bây giờ bà công khai chủ tọa, trăm sự đều tùy thuộc ở bà, cùng Panlatx, người tình của bà. Hai người điều khiển mọi công việc.

Tại một buổi họp, Xeneca nêu ý kiến nên lôi kéo hoàng đế, người hoàn toàn đảm minh trong việc nghiên cứu, dự vào công việc đôi chút, và ông đề nghị bầu ngài làm Tổng tài. Nhưng sau đó Nerô vẫn họa hoãn mới đến dự các buổi họp của Viện Nguyên lão.

Xeneca đến chỗ ngài để định trách cứ về chuyện đó. Ông thấy ngài có khách. Ngài đang đàm đạo với hai kẻ hình dung kỳ dị.

— Ông không quen ư? — ngài hỏi Xeneca rồi chỉ vào một người bần thiểu, đầu tóc rối bù, giày giày để tuột lòng thòng — Dôdicutx.

Xeneca nhìn hắn.

— Anh ta cũng là thi sĩ — hoàng đế nói.

Dôdicutx — vạm vỡ, thấp, mũi tẹt, đôi mắt lảo- liên — chăm chặp nhìn Xeneca như con chó nhìn chủ,

với vẻ sờ, hãi vô cùng và vẻ ngưỡng mộ đến tuyệt vọng. Chắc trước đây hắn là một tay thơ thủ công gì đó.

Nhà thông thái dĩ nhiên không quen hắn, bởi thi sĩ loại hắn thì có đến hàng trăm chạy lông nhông ngoài quảng trường. Bọn này chỉ giỏi tu bạ ở quán rượu; một phuờng ăn bám, những kẻ chẳng bao giờ có sách in ra, thơ của chúng chỉ để đọc cho người qua đường, nếu như họ không đánh đuổi chúng.

— Phannutx — Nerô giới thiệu gã thứ hai, một kẻ gầy hơn đôi chút nhưng cũng thấp như thế, mặc một cái tōga sờn cũ. Gã không dám bước ra khỏi chỗ tranh tối tranh sáng — Cũng là...

— Thi sĩ? — Xeneca chậm biếm hỏi.

— Ủ, — Nerô giải thích — anh ta làm thơ. Nhiều lắm.

Xeneca đưa mắt nhìn cả ba và hiểu hết sự tình. Họ tỏ ra quen biết nhau đã khá lâu.

Hai con bọ hung này của cỗng thải La Mã đã tình cờ bò ra đường đi của hoàng đế. Chúng sán vào ngài như đã sán vào tất cả mọi người, và Nerô không thấy chúng là gom guốc. Chúng tỏ ra rất khiêm nhường, giản đơn.

— Thế mà thần không biết — Xeneca lúng túng nói.

—Ồ, những anh chàng rất ngộ — hoàng đế nói — Thật sự độc đáo.

Lúc này Xeneca nhìn chúng đã bớt nghiêm khắc. Trái với thi hiếu thẩm mỹ của mình, ông lên tiếng hỏi chúng.

— Sao các anh im lặng thế?

Trước mặt người nghệ sĩ bậc thầy, cho đến lúc này Dôdicutx và Phanniuutx không dám hé răng. Bay giờ miệng chúng cũng chỉ lắp bắp không thành tiếng.

— Đừng thế — hoàng đế nói — cứ mạnh dạn vào, như bình thường ấy.

Được lời, hai gã choai choai hết rụt rè. Chúng bắt đầu chửi nhau, bới móc nhau theo khẩu khí văn chương quán rượu, bằng thứ ngôn ngữ văn học ngoại ô mà mỗi từ là một quả trứng thối.

— Ông nghe thấy chưa? — Nerò cười khanh khách, hỏi.

— Thân biết rồi — Xeneca gật đầu đáp.

— Rồi ông sẽ còn biết nhiều hơn nữa. Ông sẽ thấy họ làm những gì ở ngoài phố. Nhộn lầm. Hãy đi với bọn ta.

Nerò chạy từ trên đồi xuống, thoát ra khỏi mọi ràng buộc, tuổi trẻ bất diệt giàn giật trong người. Chốc chốc ngài lại hét lên một tiếng, những tiếng phát ra từ cõi họng ngài mà nghe như tiếng của một người nào khác, khiến ngài lấy làm thích thú. Xeneca mệt nhọc lách bạch chạy theo. Dôdicutx và Phanniuutx chạy phía trước.

Họ chỉ đem theo một nô lệ cầm cây đèn bằng đồng để chạy trước soi đường.

Khách vãng lai lơ đãng và những người mệt mỏi, cuối ngày trở về nhà, lững thững trên đường. Dôdicutx và Phanniuutx bắt đầu bằng cách khum núm kính cẩn chào tất cả mọi người. Các nhà phú thương, những chủ xưởng dệt, xưởng nhuộm vui lòng đáp lại lời chào. Rồi sau vài bước, họ đi chậm lại, ngoài nhìn, ngẫm nghĩ không biết hai kẻ lạ mặt này là ai? Họ hoài công lực lợi kỷ ức, rồi nghĩ ngại bước tiếp.

— Thú vị chưa ? — Nerô hỏi, ngài cười chảy cả nước mắt — Người nào cũng nghẹt ra như bù nhìn cá ấy. Böyle giờ lấy tiền đồng ra — Ngài bảo Dôđicutx.

Dôđicutx thò tay vào túi lấy ra một đồng axơ<sup>(1)</sup>, ném mạnh vào gần gót chân một nhà quý tộc đang rảo bước ngang đó, tựa hồ người ấy đánh rơi vậy. Nhà quý tộc nhìn trước nhìn sau. Ông ta tưởng mình nhầm, nhưng lại thấy đồng tiền bên cạnh chân bèn nhặt lên cho vào túi, rồi bình thản đi tiếp, hiển nhiên ông ta nghĩ là mình đã lơ đãnh đánh rơi.

— Nếu cả một gia đình thì còn nhộn hơn nhiều — Nerô nói — Ông bố, bà mẹ, đứa con và vú già. Nghe tiếng đồng kêu là họ ngồi xụp cả xuống đất. Ngay cả các nhà giàu cũng thế. Họ tìm đến hàng tiếng đồng hồ. Tìm được tiền rồi ai cũng hớn ha hớn hở.

Chính Nerô cũng hành động. Ngài ham mê tới mức không kìm nỗi mình. Ngài ném đồng tiền vào mắt cá chân một bà quý tộc tử tế đang đi dạo với chồng. Người đàn bà cự lại. Nerô giở giọng bồn cốt, và khi bà ta phản đối tiếp, ngài bẹo cắn và bóp vú bà ta. Ông chồng, trong đêm tối như mực, đã dần cho hoàng đế một trận tơi bời. Hôm sau mới biết đó là Nguyên lão nghị viên Duliutx Môntanút.

Từ sau bữa đó Nerô chỉ ra khỏi hoàng cung trong y phục cải trang.

Paritx, một diễn viên, tô mặt và hóa trang cho ngài. Khi thành một chú linh tròn với thanh kiếm nhỏ và dày, khi thành viên quan thương chính hoặc hộ dân quan, hoặc một kẻ du đảng đói khát.

---

(1) Một loại tiền cổ La Mã.

Đêm đầu ngài mặc một cái áo cũ sờn, cau bần, đội một cái mũ da nhờn nhờn, hôi xi, giống như đồ của những kẻ xà ích La Mã mặc đi mưa. Ngài chít nước bọt qua kẽ răng và chửi tục.

Dân chúng đang chen chúc quanh Đại hý trường. Ngài trà trộn vào đám đông, Dôđicutx đút hai ngón tay vào mồm, thổi một tiếng còi dài, bọn gái điếm liền từ các túp quán gỗ quanh rạp xiếc chui ra, gái Ai Cập, gái Hy Lạp, uốn a uốn éo thảm hại để chào mời. Dôđicutx chọn một cô gái già.

— Mẹo của anh ơi, dừng lại cho anh nói một lời nào.

— Nữ thần ơi — Phannutx gọi với theo khi cô gái cứ tiếp bước.

Nerô và Xenecea đứng lại phía sau. Cô gái quay lại bên Dôđicutx :

— Ông muốn gì ? — cô hỏi, vì không quen với những anh chàng có vẻ phong lưu đồi chút này. Xưa này chỉ có bọn nô lệ hèn mạt mặc cả cô thôi.

Họ thảo luận với nhau chuyện gì đó. Nerô bị cảm dỗ không cưỡng nổi, bỏ thầy học đầy, nhảy ra trước, đến bên cô gái :

— Cưng ơi — ngài uốn éo giọng như Dôđicutx hay làm — Anh chưa bao giờ thấy một ả xinh đẹp như cưng — và ngài làm một cử chỉ học được của Phannutx.

— Ngài ăn nói chúa lăm — Dôđicutx thì thào.

— Mà động tác thi hết chê — Phannutx ca ngợi. Cô gái nhún vai :

— Ông đừng có ồm ờ ?

— Ấy, anh có ồm ờ đâu — Nerô đáp với giọng tro tráo, lắc các của cánh xà ích — Anh thích cưng mà.

- Ông đi với em chứ ?
- Đi, đến cùng trời cuối đất anh cũng đi với cưng.
- Ông là ai dã ? — Cô gái hỏi giọng khàn.
- Ồ, thế cưng không thấy cưng đang gặp một tay xà ích có cõi đây à. Ông chủ của anh sáng nay kềnh gọng vò rồi — Hiện giờ anh vô chủ.
- Ông không phải là xà ích đâu.
- Thị là gì nào ?
- Cái thó của ông khác cơ — cô gái đưa mắt dò xét, nói.
- Ấy, cưng đoán trúng phắp rồi. Anh là cái thó khác thật. Bây giờ anh nói sự thật với cưng nhé. Anh là hoàng đế đây. Hoàng đế La Mã.
- Xeneca cứ ngớ cả người. Ông sững sót thấy hoàng đế giở những trò như vậy. Những điều ngài thấy và nói hiển nhiên là mới lạ, độc đáo.
- Ông là thằng điên chứ đâu phải hoàng đế La Mã — cô gái nói — Điên rồ, đại rồ.
- Đúng — Nero công nhận — nhưng cưng cũng có phải là cái người như cưng làm ra vẻ thế đâu. Sáng nay anh thấy cưng rồi. Đúng có mà chối. Cưng ở trong đền Vetxta chứ gì. Ôi, cô nữ đồng trinh của Vetxta (<sup>1</sup>), cô đã sa chân sảy bước đến đâu...

(1) Vetxta là nữ thần canh giữ bếp lửa và sự trong sạch của cuộc sống gia đình của người cổ La Mã (tương đương với nữ thần Hetxtia của người cổ Hy Lạp). Nữ đồng trinh của Vetxta là những cô gái chọn lọc trong số con cái các gia đình quyền quý nhất La Mã, tu tại đền Vetxta, nơi gìn giữ ngọn lửa thiêng tượng trưng cho sự trường cửu của nhà nước La Mã. Một trong những đặc quyền của các nữ đồng trinh Vetxta là nếu họ can thiệp; kẻ bị kết án tử hình sẽ được hưởng khoan hồng.

Cô gái cười phì. Các á khặc cũng bu quanh anh xe vui nhộn và hóm hỉnh. Các bạn vội kéo Nerò đi bởi tinh hình đã trở nên nguy hiểm, từ xa đã vẳng lại tiếng còi huýt.

Những cuộc càn quấy ấy kết thúc tại một quán rượu tối tăm. Hai nhà thơ uống rượu vàng rẻ tiền chua loét, rượu bốc lên đầu, họ lăn ra ngủ trên sàn đất. Xeneca trò chuyện với Nerò. Lát sau Paritx nhập bọn với họ.

Một hôm, sau buổi biểu diễn, Paritx mang bộ râu vàng và cây đinh ba đến. Tối hôm ấy anh đóng vai vua Thủy tề.

Nerò đã say bí tỉ, đòi đưa các thứ ấy cho mình. Ra phố, ngài đeo bộ râu vàng, tay cầm cây đinh ba, lững thững đi với Xeneca trong sương sớm như vị thần của biển.

Dưới chân đồi Palatinutx, ngài gặp một người gù.

Hoàng đế chấn đường người ấy, hỏi với giọng tàn nhẫn :

— Sao ngroi lại gù ?

Người gù im lặng hiu hắt, buồn bã ngược mắt lên nhìn ngài, tỏ ý đã nghe cái câu hỏi thô bạo chưa một ai từng đặt ra với ông ta. Vẻ khinh bỉ, ông ta định bước tiếp.

— Đừng lại — hoàng đế gầm lên — đừng bao giờ kiêu căng đến thế, ông bạn ơi, tự phu là đức hạnh của bạn ngu ngốc. Ông bạn xem, ta không gù, vậy mà ta có nym hình đâu. Hết lưng người ta mọc chút bướu là gù ngay thôi, có cái gì ghê gớm lắm đâu. Ngày mai ta ngả gãy xương sống và ta cũng có thể gù như ông bạn thôi. Vậy hãy đi đi, hỏi con lạc đà đáng kính của

sa mạc, mà đứng có vênh như thế nữa nhé. Cái bờu thì đã hẳn là xinh, nhưng cũng chẳng đến nỗi xiêu đình đồ quán như ông bạn tưởng đâu. Cũng còn tùy thị hiếu từng người.

Ngài hầu như đứng không vững nữa. Xeneca nắm lấy cánh tay ngài, dìu đi. Dọc đường, tựa người vào ông thầy, ngài vẫn lè nhẹ giọng rượu :

— Ngày, ta chợt nghĩ ra một điều. Cái đầu con người ta giống như quả óc chó. Ông không nghĩ thế à? Hoặc giống như quả trứng. Có lẽ phải đập vỡ ra mà xem trong ấy có gì — và ngài cười khẽ.

Xeneca cũng cười.

— Rồi ta lại nghĩ ra một điều nữa. Tại sao vạn vật đang tồn tại như nó đang hiện hữu? Trời tại sao không màu đỏ và những ngôi sao kia tại sao lại không màu xanh lá cây? Biển vì sao không vàng? Những con sư tử vì sao không biết bay? Mà trước nhất là tại sao đàn ông không đẻ? Đàn ông đẻ ra đàn ông, còn đàn bà đẻ ra đàn bà, hả?

Ngài cười ha hả, khi ngài há mồm ra, Xeneca trông thấy thất kinh.

— Hả? — hoàng đế còn nhăn nhở hỏi một lần nữa.

— Rất thú vị — Xeneca nói — nhưng bệ hạ đi nằm nghỉ đi.

Về cung, dưới ánh hưởng của những ấn tượng ghê gớm, Nerô tái người nhớ lại bao sự việc rối rắm và không tài nào nhận thức được thật rõ ai là kẻ vừa chơi bời lúc nãy, ai là kẻ lúc này đang nghĩ lại các chuyện đó. Ngài cảm giác thấy mùi vị của thất bại, đầu óc rối tinh rối mù, ngài chán ghét bản thân. Tất cả cứ mù mù mịt mịt.

Duy có một điều chắc chắn là trận đòn bữa nọ vẫn làm cho mi mắt ngài sưng húp và nhức nhối: cuộc đời đã để dấu vết lại ở đó.

Song khi tự tính sổ với mình, ngài tin rằng tất cả những cái đó dù sao vẫn cần thiết, và với lòng háng hái của một môn sinh bắt đầu nhập trường văn chương, ngài ôn lại những gì đã thấy và đã nếm trải.

Hôm sau ngài lại bắt đầu.

## 9

### MỌC LÔNG MỌC CÁNH

#### — L A L A G H E.

— Gi thế, hoàng hậu thân mến ?

— Ông ấy đã về chưa ?

— Chưa đâu, hoàng hậu thân mến à.

— Vú xem lại lần nữa xem.

— Vâng, tôi đi đây, hoàng hậu thân mến à.

Lalaghe, vú nuôi của hoàng hậu Octavia, với đi ra hành lang để sang cung hoàng đế.

Dãy hành lang với những vòm đồ sộ, với cái hơi ẩm mốc, đè lên ngực, vú. Những tiếng vọng dội lên một cách thiếu thân thiện, chung nhau lên gấp trăm lần thành tiếng kêu thét ở đằng xa.

Trời hãy còn tối. Chỉ những cây đuốc trong tay bọn lính gác đêm là sáng, nhưng chúng cũng không xua tan nỗi bóng đêm. Qua quầng sáng đó đó, ở sâu tit cuối hành lang có thể thấy bóng tối bí ẩn, thăm dò.

Octavia ở lại một mình. Nàng gục mái đầu nhỏ, tóc đen nhánh vào bàn tay. Nàng mười bốn tuổi, lấy chồng từ ba năm trước. Từ đó nàng sống trong cung, không được phép ra ngoài những bức tường cao, cao ráo. Một hoàng hậu trẻ con, bé bỏng, ban ngày chơi với những con búp bê, buổi tối thì sợ.

Người vú nuôi trở lại, báo cho nàng biết rằng hoàng đế vẫn chưa về. Octavia thở dài nói:

— Ông ấy không yêu tôi, u thấy đấy, ông ấy không yêu tôi.

— U kẽ một chuyện gì nhé? — người vú nuôi nói.

— Vì sao ông ấy không yêu tôi? U hãy kể chuyện đó đi, vì sao ông ấy không yêu tôi? Tôi xấu ư? Tôi bé quá ư? — Octavia hỏi và đứng lên.

Bà đương kim hoàng hậu, chút của hoàng đế Augustutx, đứng trước người vú nuôi cho vú ngắm nhìn. Quả tình nàng hơi bé, nhưng mịn màng và quý phái, với những đường nét tuyệt mỹ gợi nhớ các bức tượng.

— Em đẹp, hoàng hậu thân ạ, em đẹp lắm.

Octavia mếu máo:

— Vậy mà ông ấy vẫn không yêu. Tôi phải làm gì đây? Cười ư? Ông ấy bảo tôi buồn. Trò chuyện ư?

Ông ấy bảo tôi không biết trò chuyện. Tôi cũng chẳng hề thấy Britannicutx. Một năm nay rồi tôi chưa gặp anh tôi. Không biết anh ấy thế nào ?

Người vú nuôi an ủi nàng, hôn hít tay nàng.

Từ căn phòng tầng một có thể trông thẳng ra tòa điện có hàng cột và ra vườn ngự đang chìm trong bóng tối. Dưới kia, cạnh giếng phun nước, giữa những cây vả, cũng như mọi đêm khác, đặt diu tiếc sáo.

— Em có nghe thấy không ? — người vú nuôi hỏi.

— Lại người nào thổi sáo.

— Vui biết bao — người vú nuôi nói rồi khẽ hát theo.

— Buồn biết bao — Octavia nói, và nàng cũng lầm nhầm hát.

Họ ra, ngoài tiền sảnh ngồi nghe, như những nữ nô lệ ngồi sau chấn song nhà tù nghe bài ca tự do của chim chóc. Cây sáo nỉ non, tất thấy mọi vòm lá đều tỉ tê theo.

Octavia chống khuỷu tay lên tường, mơ màng thả tâm hồn theo những làn sóng của bài ca trôi đi xa, và nàng thấy mái tóc vàng của hoàng đế, nghe giọng nói của ngài. Càng ngày nàng càng yêu hơn.

Thỉnh thoảng họ gặp nhau, bên bàn ăn. Nerô mệt mỏi và cău bắn. Ngài tránh cả ánh mắt của nàng. Người đàn bà bé bỏng và dứt dát này, người mà tay chân lúc nào cũng lạnh như da nhái, mắt thì đỏ hoe vì khóc, làm cho ngài bồn chồn. Ngài cảm thấy nàng cản trở tự do của ngài.

Họ chỉ trao đổi với nhau vài tiếng : « Hoàng hậu... hoàng đế... ». Rồi ngài vội vã đến với bạn bè và than

phiền với họ là cô bé này không hiểu ngài, không thể hiểu được ngài. Cô ta có thể biết những gì về một nhà thơ kia chứ.

Những cuộc đi chòi đêm đã trở nên ngông cuồng. Một đêm, Nero thấy trong một quán thợ may ở cuối ngoại ô một thằng lùn mèo xeo, kỳ dị, vừa lác vừa đắn, xấu xí thậm tệ, tên là Vanixiutx, ngài bèn đem nó về, xích lại trong cung để mua vui cho khách khứa. Dôdicutx và Phanniutx thì đêm nào cũng trồ hết tài nghệ. Chúng ném chó và mèo từ trên cầu Phabrixiutx xuống sông Tiberitx, chúng hò la đến nỗi dân quanh đó đang ngủ phải thức giấc, và linh tuần đêm dưới sự chỉ huy của một viên quan cảnh vệ phải kéo ra tận nơi, định ninh đang có chuyện giết người xảy ra ở đấy.

Xeneca không mấy khi đi với họ. Ông lấy làm xấu hổ về những việc càn quấy ngu ngốc, nhưng không dám nói. Trong mấy tháng hè ông tới Baiê để chữa bệnh thấp khớp bằng nước suối nóng.

Hoàng đế tựa hồ được thoát khỏi một sự giám hộ nặng nề, ngài nhẹ cả người khi đôi mắt xám sắc sảo của ông thầy không rời vào các bản thảo của ngài nữa, đôi mắt cứ soi mói những khuyết tật không hề có. Sự yên tâm đã trở lại với ngài. Ngài lại mang trong ngực áo, như một thứ bùa cầu may, cái da của con rắn đã định quản chết ngài trong lúc ngủ, hồi ngài còn bé; và ngài lại cảm thấy mình là người có ưu huệ, tất cả những gì ngài mó tay vào đều phải thành công. Ngài tự do bay lượn giữa bầu trời vô tận, ngài buồn cười cho những hoang mang và lo lắng của mình hồi trước. Ngài viết nhiều hơn trước nữa.

Ngài thấy Xeneca là một ông già chua chát, cay độc và cứ làm ra vẻ quan trọng, ông ta viết *Những bức thư luân lý* cho tuổi trẻ áp dụng, nhưng trong đời thì ông ta thiếu dũng cảm, thiếu đạo đức, lầm lời và thiếu kiên định, trong người ông ta không có lấy một tia lửa nào của bậc chân tài. Một tài thơ thật sự thì không lý lẽ dòng dài mà dám lên tiếng với tất cả dữ dội và dục vọng của con cuồng. Dôdicutx và Phanintx cũng nghĩ thế. Ông ta là nhà diễn thuyết, nhà hùng biện, ông ta tò vè, thêm thắt những câu hoa hòe hoa sói rườm rà để tô điểm cho những vở bi kịch bịa đặt của ông ta, nhưng nội dung chẳng có là bao. Nực cười biết mấy, đã có lúc ngài nghe theo cái lão dở hơi hay ghen tị ấy. Ngài cười lớn :

— Chân lý thuộc về tuổi trẻ — ngài đắc thắng la lên — chứ không thuộc về cái lão khوم ho sù sụ ấy, ta tin các ngưởi, hối các bạn của ta — ngài nói rồi quay về phía những người trẻ tuổi ngồi trong vườn ngực, đang nhâm nháp một thức uống ngọt, có đá.

Bọn này phần lớn là « thi sĩ ». Những anh chàng viết lách lăng nhăng, quá khứ mờ ám, những nhà văn xó bếp, những kẻ chưa bao giờ được giải thưởng nào, nhưng lợi dụng cơ hội Xeneca vắng mặt, chúng đã tràn ngập cung đình.

Hoàng đế không đánh giá chúng quá cao. Ngài không biết tác phẩm của chúng, cũng không quan tâm đến chuyện đó. Nhưng ngài thấy một vài kẻ trong bọn chúng được trời phú cho một khả năng bình phẩm và cảm quan nghệ thuật tinh tế.

Bọn thi sĩ được Dôđicutx và Phanniutx dẫn đến mỗi lần hàng chục, hàng vài chục người. Hai gã này ra vào cung cấm đã hoàn toàn thoải mái như ở nhà, chúng đóng vai thủ lĩnh trong đám trẻ, chúng ở trong cung, ngày đêm lẳng lặng xung quanh dâng tri vị. Dôđicutx đã tắm gội, chải đầu tử tế, đôi dép của gã có khóa bằng bạc. Phanniutx mặc những chiếc tōga do hoàng đế thả ra.

— Ta tin người, Dôđicutx — hoàng đế nói tiếp, — lúc này người đã khóc khi nghe bài *Apônlô Bắn xa*. Ta tin người, anh bạn Phanniutx thân mến, hôm nọ do ảnh hưởng một bài thơ của ta, người đã ngất đi.

Tất cả bọn chúng đều bôi xấu những người già và thằn thán hóa tuồi trẻ. Nerô đứng trên bức cao, giữa các cây đèn và những chùm hoa, hơi nghiêng cái đầu ngày càng béo ị, có những búp tóc quăn. Ngài cầm lấy cây đàn thường dùng để dệm những lúc ngâm thơ, gật đầu duyên dáng như kiều ngài thấy ở các nghệ sĩ lớn, rồi rời gót.

Cuối mùa hè, đại giáo trưởng làm lễ hiến tế cho thần Dupite tại đền thờ trên đồi Capitôlium: bài thơ của Nerô về cái chết của Agamemnon, khắc vào tấm bảng bằng vàng, cùng sợi râu đầu tiên của hoàng đế, do Nerô sai cắt, đựng trong hộp khảm ngọc dâng lên vị chủ thần.

## BA NHÀ THƠ TRONG NHÀ TẮM HƠI

**M**ÃI đến mùa thu Xeneca mới trở lại kinh thành.

Ông về La Mã đã nhiều ngày nay, nhưng không nhận được lệnh vời của hoàng đế. Ông không biết điều đó có ý từ gì. Ông chờ đợi, bức bối, dằn dỗi.

Nhưng thời gian thì ông vẫn tận dụng và đã hoàn thành vở bi kịch Thietxtetx.

Sáng sớm, ông đến nhà tắm hơi để tiếp tục chữa bệnh theo phương thuốc đã bắt đầu tại Baiê. Ông chống gậy mà đi, bởi đôi khi hai chân đau nhói. Ông đi qua Acghiletum, nơi các hiệu sách xếp hàng san sát bên nhau, đầy tác phẩm văn học mới, rồi đến quảng trường chính. Các bị hộ dân (<sup>1</sup>) chen chúc trước nhà các gia đình quý tộc, chờ mở cửa để vào chào buổi sáng. Đó là một buổi sáng tuyệt đẹp. Mặt trời viền một vòng hào quang hồng hồng vàng quanh bức tượng Ankibiadetx (<sup>2</sup>), người đẹp muôn đời, và khoác

(1) Người dân La Mã không đầy đủ quyền công dân, thuộc quyền bảo hộ của các gia đình quý tộc.

(2) Khoảng 450 — 404 trước CN, tướng Aten nổi tiếng vì thiếu kiên định, hay thay đổi chính kiến trong cuộc chiến tranh giữa Aten và Xpacta.

tấm áo vàng lèn thân thể cao lớn của Macxiat<sup>(1)</sup>.  
Quảng trường đông dần.

Vẫn còn những kẻ trác táng thâu đêm chéch choáng  
đi về nhà thành từng nhóm lẻ tẻ, một đôi kẻ say dừng  
lại bên bờ cống, nôn mửa xuống đáy. Cách không xa  
chiếc đồng hồ mặt trời, đám thày kiện cò con hoa  
chân múa tay cãi cọ ầm ĩ ở chỗ quen thuộc của họ,  
với cử chỉ nhanh nhều và bộ mặt gian giảo. Rồi những  
kẻ lêu téu cũng đến, những kẻ suốt ngày chẳng làm gì  
hết, những đến tận khuya vẫn chưa biến khỏi quảng  
trường; điều bí ẩn là không hiểu họ sống bằng nghề  
gì. Rồi đến các loại người khác nữa, những kẻ tạo ra  
màu sắc và cuộc sống cho quảng trường này: những  
người khảo giá, những người môi giới, những kẻ cho  
vay nặng lãi đã nhẫn mặt, các nhà buôn vừa ngáp vừa  
hở cửa hàng. Một thằng bé bụi đời đứng bán diêm  
lưu huỳnh trước tượng con chó sói cái<sup>(2)</sup>. Những kẻ  
đồi tiền, những tay buôn lậu và các chủ ngân hàng,  
những người La Mã thấp đậm hoặc những người Do  
Thái cao gầy, ngồi dưới những mái vòm của họ, trên  
những ghế đá, rầm ran bàn tán trao đổi đủ thứ chuyện  
trên đời.

---

(1) Trong thần thoại Hy Lạp là con nhân dương ở Phrigi, Tiều Á, vì đã láo xược dám thách Apônlôn đua tài thổi sáo nên đã bị trừng phạt tàn nhẫn: trói vào cây và lột da. Tượng Macxiat ở quảng trường La Mã và ở nhiều thành phố thuộc địa khác, được người thời đó xem như là biểu tượng của tự do.

(2) Theo truyền thuyết là người thành lập và vị vua đầu tiên của La Mã, khoảng 753 – 716 trước CN, là Rômulum, con trai thần Macsơ và một nữ đồng trinh Vextxa. Lúc sơ sinh một kẻ kinh địch của người ông Rômulum đã biết Rômulum cùng người em sinh đôi là Remux vứt ra ngoài bờ sông Tiberitx đang mùa lũ. Một con sói cái đã cho hai đứa trẻ bú, sau đó vợ một mục phu đã nuôi hai anh em lớn lên.

Không gian bắt đầu rì rầm với tiếng ồn ào quen thuộc. Mùi thơm và mùi thối đồi đáp nhau, mùi thơm của táo và vả chín trộn lẫn với mùi từ khu chợ cá bốc ra, với những hương thơm rực rỡ của các hiệu bán đồ son phấn. Xeneca say mê lắng nghe tiếng huyên náo, hít vào người bao thứ mùi không rõ rệt, và trong buổi sáng mùa thu vừa đau đớn vừa hạnh phúc này, ông cảm thấy được vẻ đẹp của cuộc sống hữu hạn.

Bây giờ ông phải ráo bước vì tiếng chuông báo hiệu mở cửa của nhà tắm hơi đã vẳng đến.

Đang ráo bước bên cạnh đèn Catxtô (1), ông bỗng nhiên đứng sững ngay lại.

Ông nhìn lên một bức tường. Ở đây, giữa nhiều giọng chữ lăng nhăng, những câu tục tĩu và những hình vẽ bao giờ cũng đầy kín các bức tường La Mã, bên cạnh bảng đồng khắc những điều luật mới, cạnh những quảng cáo cho thuê nhà, một kẻ nào đã viết chen hai câu thơ sau đây bằng phấn đỏ :

*Nerô, dồng tai nghe tiếng động gì kia ? Các vị thần  
đang cười ha hả.*

*Các vị cười vẫn điệu của mi, hỏi nhà thơ thồ tả !*

Một nụ cười sảng sỡ thoáng hiện trên khuôn mặt Xeneca. Rồi ông nghiêm mặt và lắc đầu chê trách. Ông nói như thế tự hỏi mình :

— Ái chà, đã đến nước này cơ à ?

Đã ba tháng nay ông không có mặt tại kinh thành. Không tiếp xúc với mọi người, không biết chút gì về.

---

(1) Con trai của Zor và Lêda trong thần thoại Hy Lạp, tượng trưng cho tình đồng đội. (Xem Thần thoại Hy Lạp, Nhà xuất bản Văn học, 1983)

những việc đã xảy ra. Những người khác cũng đã biết rồi ư? Nhưng làm sao mà lọt ra ngoài được? Ông không thể hiểu nỗi.

Về cơ bản dân chúng yêu Nerô. Hoàng đế đã cho tất cả mọi người miếng ăn dồi dào, đã giảm các thứ thuế, đã lo tổ chức các trò thi đấu đẫm máu giữa bọn kiểm thủ. Ngay cả các nhà quý tộc sa sút cũng được trợ cấp. Toàn dân thấy sau Caligula và Klaudiutx, ngôi báu đã về tay một bậc trí vì tốt. Tại quảng trường đây, thiên hạ cũng kháo nhau là vị hoàng đế trẻ đã không muốn hạ bút ký ngay cả bản án tử hình của hai tên cướp đường, và khi các quan đặt bản án trước mặt ngài, ngài đã thở dài mà rắng trước chi ngài không biết viết. Không nơi nào thấy xuất hiện người bất mãn. Một vài gia đình có tình cảm cộng hòa, noi kỷ niệm thời xưa còn lưu dấu, đã quy phục ngài hoặc sống ẩn dật tại diền trang của họ ở thôn quê. Xeneca cứ ngơ ngơ ngác ngác. Ông rảo bước nhanh hơn để đến chỗ đông người và trò chuyện với các bạn bè. Người gác cổng mặc quần áo màu da cam đứng ở cổng nhà tắm hơi mời ông vào, rồi người giữ quần áo chạy đến đón lấy chiếc áo toga.

Một chú bé da đen ấn vào tay ông tờ *Acta diurna*<sup>(1)</sup>, tờ công báo hàng ngày. Xeneca quan tâm đọc nghiên ngấu. Thái hậu Agrippina hôm nay tiếp hồn Nguyên lão nghị viên. Không một chữ nào về Nerô. Biên bản cuộc họp của Viện Nguyên lão. Nhiều đám cưới, số vụ lì dị còn nhiều hơn. Một vụ ầu đả ở Camputx Mactiutx, giữa hai tay công tử bột vì một làng chơi quen biết. Những chuyện đâm tiếu ở nhà

(1) Tờ tiên của báo chí, do các hoàng đế La Mã ấn hành, thông báo cho dân chúng biết các sự kiện hàng ngày.

hát về Paritx, và cuối cùng một bài dài về Dôđicutx, nhà thơ nổi tiếng. Xeneca buông roi tờ báo.

Xung quanh ông ồn ào hỗn độn. Khoảng ba ngàn người đang tắm. Có thể nghe tiếng rào rào của các voi nước và các hoa sen, tiếng nước lóc bóc, tiếng rít của hơi nước bị nén đang lồng lộn trong các đường ống. Đằng xa, từ một nơi cao, nhiều cây sáo véo von. Dàn nhạc riêng của nhà tắm hơi đang chơi. Cuộc hòa nhạc buổi sáng đã bắt đầu.

Trong những đường hầm chật hẹp chạy ngang dọc tòa nhà, đám người hầu chạy đi chạy lại, những kẻ làm công ở nhà tắm mỗi người vắt một cái áo màu trên cánh tay, quần áo của khách, hoặc bung những cái khay, cái cốc đang bốc hơi ngút vào phòng ăn. Lửa rùng rực trong nhà bếp, các đầu bếp đang rộn rịp nấu nướng.

— Ngài không dùng gì ạ? — người hầu dẫn Xeneca vào phòng thay quần áo, hỏi.

— Không — ông lơ đãng lắc đầu.

Một người bán bánh kẹo ở gần đó mời ông mua bánh ngọt.

Xeneca cởi quần áo, rồi trèn trường chổng gậy đi vào phòng tắm.

Ông tìm Lucanutx, người cháu họ, nhà thơ, ông biết anh ta thường tắm vào tầm này, và những người bạn khác nữa mà ông hy vọng họ sẽ có thể cho biết một ít tin tức.

Trong phòng đầu không có mái, với bầu trời buổi sáng ở trên cao, bể hơi nước lạnh trải dài, màu nước xanh thẫm, những tấm thân trẻ trung, trắng tréo dang ngup lận. Bởi ở đây là những tay kiện tướng; họ đang

chuẩn bị thi đấu, họ mở mắt lướt đi dưới nước, chỉ thỉnh thoảng mới nhô máu đầu tóc quấn lên khỏi lớp sóng một tí để hit vội không khí vào buồng phổi nở nang. Lúc họ nhảy ra khỏi bể bơi, ngồi xuống, nước chảy ròng ròng trên người, trong họ giống những người đang khóc, nước mắt từ má nhỏ xuống lã chã. Nhà hùng biện mê mải quan sát họ một lúc lâu nhưng không thấy các bạn mình trong số đó.

Qua một phòng bán nguyệt, ông tới phòng tắm nước nóng. Trong các bồn, những người lười nhác để mặc nước vuốt ve cái thân thể mềm nhão của họ, trên các ghế đá những người tắm quắt, những người xoa bóp, những hoạn nô đang đấm bóp cho các ông khách người bôi đẫm dầu, bằng những găng tay ram ráp. Hình như Lucanutx cũng đã qua cả khâu này. Ông nhòm vào phòng tắm hơi. Hơi nước mù mịt, không nom thấy gì hết. Những con người trần truồng ho, khạc, cười hô hố, kêu oai oái, nhưng không thể nghe rõ họ kêu cái gì. Cuối cùng, ông trèo lên tầng trên và nhìn thấy các bạn trong một góc phòng nghỉ.

Lucanutx đã tắm xong. Mái tóc đen rối bù, mình khoác áo tắm màu đỏ tươi, anh đang trò chuyện bên mấy chiếc giường với Menekratetx, ca sĩ, và Latinutx, người ngưỡng mộ anh. Anh chàng trẻ tuổi hăng hái và sắn sổ này đã phá tan hết cơ nghiệp của cha để lại và hiện nay đang sống thiếu thốn trên một tầng áp mái, luôn luôn tán tung các nhà thơ nổi tiếng.

— Văn chương — Xeneca kêu lên với giọng thán phục, đùa cợt và thân mật, chào nhóm bạn.

Lucanutx vội đi lại đón ông. Anh hôn môi ông bắc hai lần.

Hồi trước, Xeneca đã là người dae tiên bão trợ anh. Ông đã phát hiện tài năng xuất chúng của anh ngay khi anh còn là một chú bé thần đồng, đang theo học tại Aten. Ông đã cho người đón anh về La Mã, tại đây, anh đã giành được án sủng và lòng tin của hoàng đế. Chẳng bao lâu, anh trở thành một viên quan bộ Hộ. Bằng những bài thơ, bằng những buổi trình diễn giàu chất trí tuệ sắc sảo tại nhà hát, anh đã ngay lập tức chinh phục được cả giới văn chương lẫn phái nữ. Thiên hạ coi Lucanutx là nhà thơ La Tinh lớn nhất đương thời. Cách đây chưa lâu anh được nhận giải thưởng văn học tặng cho truyện thơ về Oocphêutx<sup>(1)</sup>. Mặt anh tỏa ra một vẻ tự tôn vô hạn.

— Ôi, được gặp bác thật là hay quá — Lucanutx nói và lại hôn Xeneca lần nữa.

Anh là một người đàn ông tuyệt đẹp. Sinh ở thành phố Coocđuba xứ Andaluxia, giòng máu Tây Ban Nha sôi nỗi, nóng nảy giàn giật trong huyết quản của anh; cũng y như trong huyết quản Xeneca. Mái đầu tóc quăn của anh làm thơ cắt tóc mất hàng mẩy tiếng đồng hồ, móng tay móng chân anh được thợ dũa khéo léo, anh dùng nhiều nước hoa và dầu thơm đến nỗi xung quanh người anh bao giờ cũng có một lớp mùi thơm lâng lâng.

— Tôi không quấy rầy các anh đâu — Xeneca nói. Ông thở hồn hồn vì phải leo cầu thang, ngả người xuống một cái giường — Các anh cứ tiếp tục đi — Ông

(1) Theo thần thoại Hy Lạp là con trai nữ thần nghệ thuật Kanliôpê, chàng đánh đòn hay đến nỗi nữ hoàng âm phủ cũng động lòng và cho phép chàng đưa vợ là Euruyđike lên dương thế. Song chàng không thực hiện được điều kiện của nữ hoàng là không ngoại lại nhìn vợ chàng chừng nào chưa lên đến mặt đất, bởi vậy chàng đã vĩnh viễn mất Euruyđike.

cầm lấy một quyển sách thuộc thư viện nhà tắm đè ở đó và giở ra.

Lucanutx đang hăng lên trong một cuộc tranh luận, quay sang Menekratetx và Latinutx :

— Hôm qua, tôi cũng xem đi xem lại, nhưng cứ vài giờ là chịu, không đọc hơn được. Ngày nay không thể đọc ông ta được nữa.

— Tôi hy vọng các anh không nói về tôi đây chứ — Xeneca lên tiếng.

Ba người kia vừa cười vừa đáp :

— Không đâu, chúng tôi đang nói về Vecghiliutx<sup>(1)</sup>

— À, đế tài yêu thích của cậu — Xeneca mỉm cười nói và nhắm mắt lại.

— Ý kiến mình không đúng ư? — Lucanutx nóng nảy hỏi.

— Mỗi một chữ của ông ta đều đã chết. Những bài thơ kêu loảng xoảng, thơ hành chính của nhà nước, không có tâm hồn. Ông ta đã tự bêu riếu mình. Song, ngày nay người ta còn chưa dám thú nhận điều đó.

— Có lẽ bài trường ca thứ tư còn đáng giá một chút — Latinutx đưa ra nhận xét, giọng run lên vì kinh phục.

— Về tình yêu của Đidô chử gì? — Lucanutx hỏi.

— Với lại những bài mục ca trong tập Bucólica — Menekratetx nói thêm — Và ông ta đã viết : *Sóng dịu dàng hơn giấc mơ* — Hình ảnh ấy đẹp.

---

(1) Nhà thơ anh hùng ca lớn nhất cổ La Mã, khoảng 70 — 19 trước Công nguyên.

— Trong ấy có một cái gì trữ tình, e ấp và non  
tơ — Latinutx nói với vẻ quan trọng.

— Y như một lão già cốc đế mà vẫn còn trai  
tân — Lucanutx nói — Một lão già móm mém rung hết  
răng mà đỏ bừng mặt thẹn thò, với những lúm đồng  
tiền, một lão già nói dốt và mút ngón tay. Ôi, tỳm  
lắm.

— Tôi thích những giọng ông ta viết về trăng —  
Latinutx nói.

— Chứ gì nữa, ông ta rất thích trăng, kẻ bảo trợ  
cho bọn trộm cắp — Lucanutx nói — Ông ta chẳng đã  
là một tên ăn cắp văn chương mà lị!

— Một nhà thơ bí ẩn — Menekratetx khích.

— Cậu có biết bí mật của ông ta là gì không, Me-  
nekratetx ? Là không có lấy một câu nào đặc sắc. Bao  
giờ ông ta cũng bắt chước một ai đó. Cậu hãy đọc  
Arixtott, Demotxten, Xenophôn, Lukrexiutx, Xôphoc,  
Oripit, Pindarôtx, Thuquyđidếtx, Theôphratottx, Theô-  
krixtottx<sup>(1)</sup>, chủ yếu là tác giả này, rồi cậu sẽ thấy ông  
ta giấu diếm những gì trước mắt cậu.

— Người ta bảo bao giờ ông ta cũng viết về  
đêm — Latinutx khoe sự thông thạo của mình.

— Như bọn trộm cắp ấy mà — Lucanutx sắc sảo  
ứng đối.

— Hôraxiutx<sup>(2)</sup> tài ba hơn biết mấy — Latinutx  
sửa chữa để lấy lại uy tín — Ít nhất cũng còn là đàn  
ông.

---

(1) Các tác giả cổ Hy Lạp.

(2) Nhà thơ trữ tình lớn nhất cổ La Mã (65 — 8 trước Công  
nguyên).

— Đúng, đàn ông — Lucanutx nói — một gã thí dân lạnh lùng. Lùn và mập. Hơi ngắn tun tun. Thơ ông ta cũng chẳng hết hơi như chủ của chúng vậy. Chúng không chạy nỗi. Thêm nữa, ông ta hoàn toàn không có màu sắc. Ông ta chả thấy gì hết. Thiên hạ kề là ông ta cứ đau mắt suốt đời. Thơ ông ta, nếu tôi được phép dùng cách nói này, có dử.

Latinutx cười khanh khách, Menekratetx đi đến chỗ thợ cắt tóc.

Rồi Lucanutx, bằng một cử chỉ của bàn tay, phủi anh chàng có tâm hồn nghệ sĩ cứ bám lồng nhăng ra khỏi mình và bước nhanh đến bên giường Xeneca.

— Có tin gì mới không? — Xeneca hỏi hộp hỏi nhanh.

— Cháu không muốn nói trước mặt bọn này — Lucanutx thì thầm — Mai cháu đi.

— Về quê à?

Quê đối với hai người Tây Ban Nha này vẫn luôn luôn là Hitxpania. Tại La Mã họ cảm thấy họ chỉ là người dừng, là khách, hoặc là kẻ chinh phục đã thành công.

— Về Coocđôba à? — Xeneca hỏi lần nữa.

Lucanutx không đáp.

— Thế đi đâu?

— Ganlia. Hoặc một nơi khác. Bất cứ đâu. Đi đây ấy mà.

— Tại sao thế?

— Tại sao? — Lucanutx cũng hỏi — Tại hoảng đế.

— Không thể thế được — Xeneca ngạc nhiên nói.

— Ngài đã triệu cháu đến. Ngài gọn thôi. Ngài cầm cháu ngâm thơ ở bất cứ đâu. Bác biết đấy, tại tác phẩm Oocephutx. Bởi ngài cũng dự thi, mà ngài thấy thành công của cháu bừa trước lớn quá, bừa cháu ngâm tác phẩm Phacxalia ở nhà hát ấy mà. Ngài không chờ đến hết. Ngài bỏ ra về với lý do phải đi họp Hội đồng. Ngài không chịu nói. Lúc đó cháu đã có linh cảm.

— Giá bác có mặt tại đây, chuyện ấy đã không xảy ra — Xeneca nói.

— Thôi, cũng chả sao — Lucanutx phẩy tay — Đằng nào cháu cũng muốn làm việc. Đối với cháu thế nào cũng được.

Không xa chỗ họ, cách một vài giờ đồng, một người trai trẻ đang nằm. Đầu anh quấn khăn tắm nước lạnh. Anh mở mắt, đưa tay dụi dụi rồi nhìn quanh. Anh bỏ cái khăn quấn trên đầu xuống, đứng lên.

Lucanutx và Xeneca nghiêng mình trước mặt anh để tỏ tình thân thiện và lòng kính trọng, bởi họ đã nhận ra đó là Britannicutx, vị thái tử bị truất quyền kế vị của cố hoàng đế Klandiutx.

Thái tử gầy, xanh, không râu, không ria, vẻ mờ màng và dẽ mến, im lặng một cách quyến rũ và quý phái. Thái tử khiêm tốn, thân tình lại gần hai nhà thơ và ôm choảng lấy họ.

Hôm đó là một ngày xấu của thái tử. Britannicutx mắc chứng động kinh, hôm trước vừa lện một con kéo dài đến mấy tiếng đồng hồ.

Những lúc như thế thái tử bị đau đầu mất vài tuần lễ.

Thái tử sống ẩn dật, xa chính trị. Chàng xa lánh mọi người và tránh nói, ngay chỉ vì lý do chiến cõi đến em gái chàng là hoàng hậu Octavia.

Chàng chấp nhận một cách kiên nhẫn mọi thái độ phớt lờ và mọi cử chỉ làm nhục, gần như với một niềm vui thầm lặng. Nhưng với các bạn văn chương thì chàng không cưỡng nổi. Chàng cũng có viết.

Cho đến nay chàng chỉ mới sáng tác một hai bài thơ ngắn mấy câu thôi, chính chàng cũng không biết chúng ra đời bằng cách nào. Chúng đã hình thành hầu như trái ngược với ý muốn của chàng, trong những ngày đau đớn, khi chàng không còn khóc được nữa, và đắm mình trong sầu não, nỗi sầu ru chàng chơi với trên những chiều sâu pháp phồng và vang vọng. Không bao giờ chàng nghĩ đến những bài thơ đó. Chàng mỉm cười mỗi khi bạn bè nhắc nhở đến chúng và khích lệ chàng viết thêm những bài mới, chàng chỉ đọc chúng trong một nhóm bạn hẹp. Những lúc đó bàn tay mảnh dẻ như tay trẻ con của chàng đè yên trên cây đàn bằng vàng, thỉnh thoảng chàng mới khẽ gẩy một giây, khẽ gần như không nghe thấy, rồi chàng ngâm theo, bằng cái giọng vàng ngọc của chàng, bởi chàng biết ngâm với một giọng tự nhiên, rất dễ nghe.

Lucanutx đã sốt sắng nói về những bài thơ của thái tử với vẻ thích thú vô ngần. Anh gọi thái tử là nhà thơ của tương lai. Xenecea cũng thán phục thái tử.

Giờ đây, ba nhà thơ ấy đứng đối diện với nhau như những người ngang hàng.

— Chúng ta vừa nói về ông ấy — Lucanutx lên tiếng.

Britannicutx biết họ nói về ai.

— Nay giờ ông ấy không cần phải cấm ngài gọi ông ấy là gã râu đồng nữa — Lucanutx nói với Britannicutx — Ngài tưởng tượng xem, ông râu ngô đã cho cắt râu, sai thợ cao cắt râu rồi bỏ vào một cái hộp dâng lên vị chủ thần. Nhưng ông ấy đã đánh lừa Dupite. Bởi bên cạnh mấy sợi râu đó, ông ấy còn kèm theo cả một bài thơ, thơ của chính ông ấy, khắc vào một bảng vàng. Thế mà ông ấy không sợ các thần giận cợ chứ. Hôm qua có bão đấy. Dupite nổi sấm rền, phóng những tia sét xuống để đáp lại, để phản đối, thần thấy bài thơ ấy không thể chấp nhận được.

Xeneca cười thận trọng.

— Chứ lại không à — Lucanutx tiếp — Dupite là một chuyên gia am tường văn học, còn Neptuyn<sup>(1)</sup> đã tuôn mưa xuống đất để rửa sạch những vần nhịp quá dở, những vần nhịp phỉ báng thần linh.

Britannicutx lắng nghe, với vẻ quyến rũ của im lặng trên môi.

— Bác thử nói xem — Lucanutx bảo Xeneca — gã bất hạnh ấy hoàn toàn phát rõ rὸi sao ?

— Hình như thế — Xeneca lên tiếng — Ông ấy sản xuất thơ liên tục. Ông ấy thường xuyên đọc cho tôi nghe.

— Nhưng giá như ông ấy có một chút khả năng, thì đã đi một nhẽ — Lucanutx nói — Tôi chưa từng thấy ai như thế. Một tên xà ích, một kẻ nô lệ, một đứa man di nói như sủa cũng còn nhiều trí tưởng tượng hơn. Một kỳ quan thực sự. Ông ấy rất có tài

---

(1) Thần biển, vua Thủy tề, Hải vương.

che giấu sự bất tài. Ông ấy có văn hóa, có học thức, nhưng như vậy càng nguy hiểm hơn. Ở ông ấy bao giờ cũng chỉ các thần mới được làm nhân vật. Ông ấy không chịu hạ thấp hơn. Ông ấy không biết gọi đích danh một cái gì hết. Khi ông ấy đau quặn bụng thì đó là có thần đau bụng đến thăm. Chà, tôi xin tặng thơ của ông ấy cho Mephixtx và Kloaxia (<sup>1</sup>), các bác thura biết đó là nữ thần của ái rồi.

Mặt Lucanutx đỏ bừng: Cùng với Xeneca, anh chán ngấy thần thoại La Tinh sáo mòn, chán ngấy truyền thống La Mã nặng nề, chán ngấy mặt nạ và tóc giả. Hai người họ là quý tộc Tây Ban Nha giữa kinh thành này, họ mới mẻ và táo bạo, đặc sắc và dữ dội.

— Một kẻ dã man thích làm đóm — Lucanutx tiếp tục nói rít qua kẽ răng — một kẻ nói tiếng Hy Lạp cũng cứ rèn rỉ. Các bác đã nghe bài thơ của ông ấy chưa? *Cha yêu quý của con ơi, người giáng thế vào lòng Hadêtx có đơn...* — Đến đây, anh bắt đầu cao giọng ngâm, như một diễn viên to họng, với vẻ xúc động giêu cợt, rồi chuyển sang giọng mũi.

— Truyện thơ nói về cái chết của Agamemnon — Xeneca nói chém ngang — nhưng ông ấy ám chỉ sang phụ thân ông ấy, sang Đômixiutx Ènôbarobutx. Ông ấy ám chỉ sang cả chuyện xảy ra ở Capitólium nữa.

— Ông tòng trân tội nghiệp — Lucanutx nói — con ông muốn suy tôn ông lên thành đấng cao cả. *Cha yêu quý của con ơi, người giáng thế...* Tôi thương hại cho ông, ông tòng trân phù thủy, trong lòng cô đơn của Hadêtx. Đặc biệt là giữa móng vuốt sói lang của tay thi sĩ làm điểm nhục mồ má của cha ông. Ngu mà

---

(1) Nữ thần cống rãnh.

lại kêu ông ồng. Chữ nghĩa cứ như được dán vào với nhau bằng hồ thiu hoặc bằng men mốc vậy.

— Gác anh còn chưa biết những bài khác đây, — Xeneca thì thào rất thận trọng — Bài này còn tạm tạm, chữ bài về Apônlô với bài về Đaphonitx và Kholôê mới kinh. Ở đây nhịp điệu cũng không còn nữa. Cứ nỉ nỉ non non, chả ra cái gì. Nghĩ cho cùng, toàn bộ cái trò này cũng chẳng đáng cười lắm đâu — đến đây mặt ông cau lại — cái trò này đáng hãi.

— Vâng, — Lucanutx nói thêm — cái trò này siêu nhiên và đáng sợ. Thôi cường bạo của một tay công tử bột. Các bác có biết ông ấy là ai không ? Những nhà thơ thật thì được nữ thần Nghệ thuật hòn lên trán, với ông ấy, may mắn ấy đã không xảy ra. Ông ấy bèn nghĩ lấy một mẹo — Nerô đã hôn trán nữ thần Nghệ thuật. Ông ấy đã cưỡng hiếp nữ thần.

Britannicutx chưa hề thốt một lời nào trong suốt cuộc trò chuyện, lúc này mới nói với vẻ hiền từ khoan thư :

— Mặc ông ấy, nhà thơ yếu ấy mà.

Lucanutx mở miệng định nói nữa nhưng Xeneca đột nhiên giật tà áo khoác của anh.

— Im đi — ông thì thầm.

— Cái gì thế ?

— Nhìn kia — và ông chỉ vào một cái giường ở dảng xa.

Trên giường có một gã khả nghi đang nằm, cho đến lúc này họ không để ý. Gã trùm chăn kín hết đầu và ngáy.

— Một kẻ ăn chơi — Lucanutx nói — Say rồi. Bác thấy đấy, nó đang ngủ.

Họ chăm chú nhìn.

Trong im lặng tiếng ngày vang to, to một cách đáng ngờ.

— Cần thận đấy, đừng một lời nào nữa — Xeneca bảo các bạn.

Lucanutx phẩy tay, rồi cùng Britannicutx đi vào phòng thay quần áo. Xeneca theo sau họ.

Nhưng trước khi rời bước, ông còn ngoái lại nhìn cái gường một vài lần.

— Kẻ nào thế nhỉ? — Xeneca thầm nghĩ.

## 11

### ANH EM

KÉ nằm ngủ còn ngày một lúc lâu. Hắn không dám hé chǎn nhìn ra. Khi đã không còn nghe một tiếng động nào và cảm thấy đã an toàn, hắn vùng dậy.

Đó là Dôđicutx.

Hắn quáng quàng mặc quần áo rồi chạy tể vào hoàng cung.

Nerô hứng vội lấy từng lời từ miệng hắn.

— Xeneca, Lucanutx, Britannicutz — Dôđicutx lắp bắp.

Nerô chừng lại ở cái tên ấy.

— Britannicutz hả? — ngài hỏi như vồ lấy cái tên ấy.

Dôđicutx thuật lại câu nói của thái tử.

— Chỉ thế thôi à? Không có gì hơn. Vậy là thái tử không châm biếm.

— Không ạ — Dôđicutx thủ nhận.

— Vậy là chỉ có thế — Nerô thở pháp phồng — Ra thế — Ngài không mỉm cười nữa — Cám ơn ngươi.

— Đúng từng lời như thế đấy ạ — Dôđicutx hăm hở nói, hắn bắt chước giọng Britannicutz, cứ y như chó sói mà tập kêu be be — « Mặc ông ấy, nhà thơ yếu ấy mà ».

— Ta nghe rồi — Nerô ngắt lời hắn, ngài đỏ mặt tía tai vì giận.

Điều Britannicutz nói, ngài quên phắt đi ngay, mặc dù câu nói đó đã khuấy động dữ dội máu trong người và khởi động tất cả nội khí của ngài. Câu nói đó chỉ còn để lại mỗi nghi ngờ và nỗi đau, cái cảm giác chóng chênh khiến ngài chóng mặt. Bây giờ ngài càng không hiểu bảo ngài là nhà thơ yếu là có ý từ giã. Ngài không ý niệm được vì sao câu đó đã được nói ra, cái gì đã có thể khiến đứa em con bỗng dưng nói câu đó. Ngài lần tìm một lý do để giải thích: có

lẽ sự phớt lờ cõi ý đã khiến nó đau, hoặc là quá khứ, là sự làm nhục, hoặc là nó đang ngầm ngầm thèm khát ngai vàng. Mọi sự đều có thể.

Nên làm gì bây giờ?

Lucanutx đi dày. Việc hắn thế là xong.

Ngài cũng chẳng quan tâm đến Xeneca, ngài đã hiểu kỹ ông, ngài biết ông vốn vẫn như thế, ngài không lầm về ông. Chỉ một cái phẩy tay, ông sẽ lại nói khác và sẽ chối biến tất cả.

Britannicutx mới quan trọng. Ngài muốn gặp thái tử.

Ngài ít khi gặp người em con bỗn duợng. Britannicutx sống như một người bị kết án, dưới sự giám thị của những ông thầy nghiêm khắc do triều đình chọn lựa và kiểm tra ngọt nghèo. Với bản thân thái tử, cho đến nay ngài chưa gặp chuyện gì phiền phức ngoài một việc từ nhiều năm trước, trong một cuộc cãi vã trẻ con, thái tử đã gọi ngài là «gã râu đồng». Nerô đã tha thứ chuyện đó, còn Britannicutx đã thành thật xin lỗi ngài. Thái tử đã mặc togia trẻ con viền nẹp đỏ đi xem xiếc, tỏ dấu hiệu thừa nhận quyền hành của anh nuôi là người trong dịp ấy mặc y phục khải hoàn, togia trắng, mỉm cười đứng bên cạnh chú bé bén lěn đỏ mặt. Ngoài ra, hoàng đế được lũ mật vụ của triều đình thông báo chính xác về từng bước đi của thái tử. Chúng chưa hề báo một điều gì khả nghi.

Ngài biết Britannicutx đã đồ võ trong tâm hồn, và sở thích của thái tử thiên về phía các môn nghệ thuật, và lại toàn bộ thời gian của thái tử đều đã bị việc viết lách, việc học đàn và học hát thu hút hết. Về việc này ngài được nghe nói đến thường xuyên hơn.

Xenecea đã lưu ý ngài đến những bài thơ mới của thái tử, lúc đó ngài đã bảo đưa những bài thơ ấy đến và sai người đọc. Ngài không thấy gì đặc biệt trong đó cả. Những bài thơ rất ngắn, không thích hợp để ngâm, hầu như không nắm bắt được.

Nhưng bây giờ, khi xem lại những bài thơ ấy, ngài tái mặt đi. Ngài cảm thấy nhạc điệu của chúng tuyệt vời, không thể sánh kịp, cái nhạc điệu như làn gió nhẹ nâng chữ nghĩa bay lên. Hình như một cái gì rất tự nhiên và dễ hiểu đang diễn ra, nhưng cái gì ấy vẫn kỳ diệu. Dường như người viết những bài thơ ấy đã nắm bắt được tầng không trong suốt, hoặc đã làm đồng cung được làn sóng luôn luôn đổi thay ngay trong trò chơi thất thường, đột ngột của nó. Ngài tìm tòi chìa khoá của cái gì ấy, nhưng không tìm ra. Ngài muốn thâm nhập vào nó, một bức tường chấn kín con đường.

Buổi trưa người ta dẫn Britannicutx tới trước mặt rồng.

Nerô ngồi trên ngai vàng. Ngài tiếp trong tư thế ấy, với vương miện bằng vàng đội trên đầu. Ngài muốn kẻ kia thấy ngài trong vẻ uy nghi lâm liệt. Ngài mặc áo khoác dát vàng.

— Kinh chào hoàng đế — Britannicutx chào, cúi mình sát đất.

Nerô sững sốt. Từ lần gặp trước tới giờ, thái tử đã gầy đi phần nửa. Hình như bệnh tật đã làm thái tử hao mòn. Da thái tử trong như giấy. Gần như đáng thương hại.

Đột nhiên ngài nghĩ : Tay này cũng chẳng sống lâu đâu, tội nghiệp — và ngài sung sướng sờ nắn thân thể khỏe mạnh đang ngày một đầy đà của mình.

Rồi ngài chỉ một cái ghế. Britannicutx ngồi xuống.

— Anh muốn gì ạ? — Britannicutx hỏi, đã tự nhiên như anh em.

Nerô không trả lời được, chỉ trân trân nhìn thái tử. Trên mèo ngài lơ lửng cũng cái câu hỏi ấy.

— Chú muốn gì tôi?

Hai người, hoàng đế và nhà thơ, nhìn nhau một lúc lâu.

Nerô lưỡng lự một lát. Ngài nuốt giận và quyết định không đả động gì đến điều mình định nói. Ngài để khi tức thoát ra thành những câu hoa mỹ, cầu kỳ. Ngài cũng biết cách giả vờ lầm chứ, ngài thuộc loại nghệ sĩ kia mà.

— Ta muốn — ngài mở đầu, vẫn từ trên đỉnh cao quyền lực — là tình bạn ngày xưa gắn bó chúng ta lại với nhau. Và khanh hãy yêu hoàng đế, là người nhìn khanh với tấm lòng thương mến. Hãy chấm dứt sự hiếu lầm chia rẽ chúng ta, chúng ta hãy quên quá khứ và mối giận hờn thời bé. Ta vui lòng nhìn thấy khanh giữa cung đình của ta, Britannicutx ạ.

— Ô.

— Đừng thế. Hãy nói bằng giọng khác xem nào. Khanh thấy đấy, ta nói một cách chân tình. Ta muốn làm điều phải.

— Vâng.

— Hai ta cần phải đi với nhau. Với khanh, ta có những kế hoạch lớn trong tương lai. Chức bộ chính hoặc chức chấp chính quan đế ngỏ trước mặt khanh để khanh có thể thi tho tài năng rực rỡ của mình vì lợi ích của đất nước. Hay có lẽ khanh cần một xứ?

Khanh chỉ tốn một lời thoi. Bithuynia, hoặc Xiria chẳng hạn.

— Không.

Nerô cảm thấy mình đã bắt đầu một cách giả dối. Từ cái thế quá cao, ngài bèn hạ xuống thấp hơn. Ngài lấy một giọng mới để làm cho quan hệ trở nên gần gũi hơn. Ngài biết cách chốc chốc lại thay đổi vai trò của mình, không chút vấp váp, ngài nói lưu loát bằng tất cả các thứ giọng.

— Chú à — ngài nói với một sắc thái ấm áp hơn, nhưng dè dặt — chú em thân mến, ta không thích nhìn thấy chú lui về ăn dật. Tiên đế Klauđiutx là cha của chúng ta. Cả của chú, cả của ta. Của chú là theo giọng máu, của ta là theo tình cảm trái tim Người. Người đã yêu mến cả hai chúng ta. Lẽ ra chú cần phải nhớ chú còn nợ gì Người và nợ gì ta. Bởi vậy ta không tán thành chú sống trong cô độc, không đòi dự phần vào vinh quang của công việc. Có đôi trường hợp sự khiêm tốn lại là không khiêm tốn.

— Tôi ốm.

— Ta biết — hoàng đế nói thế rồi ngừng lại.

Thời nhỏ Nerô đã một lần thấy Britannicutx lên cơn, giữa một ngày hội quần chúng, và người ta đã giải tán ngay đám đông, bởi chuyện đó bị coi là điềm xấu. Lúc đó mặt thái tử tím ngắt, cổ nỗi gan xanh, mồm xùi bọt.

Thái tử bị bệnh động kinh hành hạ, «bệnh trời», «tật thánh» người La Mã còn gọi là bệnh Hecquyn, còn người bệnh được coi là kẻ bị nguyền rủa và là nhà tiên tri, là kẻ bất hạnh và là người có phúc. Lúc này hoàng đế cũng chẳng thương hại thái tử. Ngài còn

ghen tị một chút là đắng khác. Bởi hoàng đế cho thái tử là một nhân vật được chú ý.

Rồi hoàng đế nói tiếp :

— Tuy vậy chú vẫn không việc gì phải bỏ rơi ta. Ta chả bao giờ thấy chú tại các cuộc thi, các buổi lễ, các trò thi đấu của kiếm thủ.

— Tôi không có thì giờ.

— Ta hiểu chú bận viết. Chú theo đuổi văn chương. A, nghệ thuật thì dài, cuộc đời lại ngắn, Hipôkratêtx, người thầy thuốc Hy Lạp đã nói thế, và bằng câu ấy, ông tuyên bố những nhà thơ bất tử cũng là những kẻ sống kiếp phù sinh mà thôi. Bản thân ta cũng cảm thấy điều này. Nhất định là phải vậy. Ta đã đọc những bài thơ của chú. Một đôi câu đã cuốn hút ta, đã làm ta mê mẩn. Chú là bậc kỳ tài, Britannicutx à, đặc sắc và mới mẻ, ý tứ sáng sủa, hình thức, nhịp điệu hoàn mỹ. Lạ thật, chú cũng thích thể thơ dactilutx <sup>(1)</sup> và anapetxtutx <sup>(2)</sup> hơn thể thơ trôheutx <sup>(3)</sup> và jambutx <sup>(4)</sup>. Cũng như ta. Ta vẫn thường nói rằng jambutx là thứ đồ chơi cho trẻ con. Rồi trong tư duy của chúng ta, trong quan niệm của chúng ta về nghệ thuật cũng có một cái gì chung. Chú cũng viết một bài thơ về Apônlô

---

(1) Một phách thơ gồm một âm tiết dài và hai âm tiết ngắn, ngữ điệu hạ thấp dần (— vv) mỗi câu gồm nhiều phách giống nhau.

(2) Một phách thơ gồm hai âm tiết ngắn và một âm tiết dài, ngữ điệu nâng cao dần (vv —)

(3) Một phách thơ gồm một âm tiết dài và một âm tiết ngắn (— v)

(4) Một phách thơ gồm một âm tiết ngắn và một âm tiết dài (v —)

như ta. Rồi bài kia nữa, bài viết theo thể axklêpiadêtx<sup>(1)</sup>, nhịp điệu của nó mơ hồ gợi nhớ đến phần đầu của bài Agamemnôn. Dĩ nhiên nó hoàn toàn khác. Nhưng dù sao. Dường như cả trong thơ chúng ta cũng là họ hàng với nhau. Chú không nghĩ thế sao ?

— Có chứ ạ.

— Qua lời chú nói, ta thấy chú xem thường hoạt động xã hội, xem thường chính trị. Có lẽ chú đúng cũng nên. Những điều con người, các tướng lĩnh và các vua chúa làm nên sẽ qua đi nhanh chóng, những cồng khại hoàn sụp đổ và thiên hạ quên lãng họ. Hômerôtx chết một nghìn năm trước đây, Xapphô đã sáu trăm năm, Aikhuytoltx từ bốn thế kỷ nay khuất bóng, những ngày nay thiên hạ vẫn biết về họ nhiều hơn là về Xêda hoặc Augutxtutx.

— Vâng.

— Chúng ta cần phải chớp lấy những gì chúng ta nghĩ, chúng ta cảm thấy không phải những gì chúng ta sở hữu. Ta cũng làm việc đó. Ta đang viết bi kịch về Niôbê<sup>(2)</sup>. Lucanutx định tranh của ta. Khanh thử tưởng tượng, hắn nghe lỏm được kế hoạch của ta ở đâu đó và thế là hắn chôm luôn. Hắn đã tìm cách đe trình diễn vở kịch của hắn ở Pompêi. Được tin ta liền triệu hắn tới. Không phải với cương vị hoàng đế, mà

(1) Gọi theo tên nhà thơ cổ Hy Lạp Axklêpiadêx, là thể thơ trong đó mỗi câu gồm nhiều phách trôheutx, nhưng theo nhịp điệu hạ thấp dần.

(2) Nữ hoàng thành bang Thêba trong thần thoại Hy Lạp, đã ném mìn nữ thần Lêthê. Con của nữ thần Lêthê là các thần Apônlô và Actêmitx bèn trừng phạt Niôbê bằng cách giết chết bảy con trai và bảy con gái của bà. Niôbê đau đớn quá đã hóa đá.

dĩ nhiên như một bạn viết của hắn thôi. Ta giải thích cho hắn biết rằng luật lệ La Mã bảo vệ quyền sở hữu cá nhân và phạt nặng kẻ nào lấy cắp, dù chỉ một đồng tiền hay một cái niêu thủng, trong lĩnh vực tinh thần chúng ta cũng cần bảo trợ những giá trị còn quý hơn mọi thứ vàng bạc và châu báu. Hắn bức tức cầu nhau một tí, nhưng cuối cùng cũng thừa nhận ta nói đúng. Thực tình mà nói, mọi lúc ta chẳng dễ ý nhiều đến hắn đâu, nhưng khanh biết đấy, đề tài này rất hợp với ta. Niôbê là con gái Tantalutx<sup>(1)</sup>, với những khao khát sục sôi thừa hưởng của cha, là người mẹ hạnh phúc nhất với những đứa con reo cười, các thần Ganhs tị phát ghen lên và trừng phạt bà ấy. Vở kịch mở đầu tốt. Ta vẫn viết đều hàng ngày. Ta viết bằng tiếng La Tinh để cho bình dân cùng hiểu. Làm thế nào được, đôi khi những nghệ sĩ lớn cũng phải nhượng bộ. Ta dồn vào đó tất cả những gì ta hiểu biết. Cảnh hóa đá sẽ ở cuối cùng, ngay giữa sân khấu. Niôbê hóa đá vì đau đớn. Cả màn chỉ là một tiếng kêu. Người mẹ bị cướp hết con rú rít như thiên nhiên, gào thét như những hòn núi đá trong cuồng phong bão tố. Ta có làm chủ mệt không? Có lẽ chủ quan tám hơn tới loại thơ ngây có đòn đệm.

— Không, đâu phải vậy.

---

(1) hoặc còn gọi là Tantalôtx, theo thần thoại Hy Lạp vốn là con thần Dót, làm vua xứ Phrigia, được các thần cho đến ngồi cùng bàn. Nhưng khi ông thử tài thần thông quảng đại của các thần bằng cách dọn thịt con trai mình là Pelôpx cho các thần ăn, các thần đã trừng phạt ông phải chịu đau khổ đời đời: đứng trong nước nhưng hề muốn uống, nước lại lùi xa, xung quanh đầy của ngon vật lạ nhưng không thể nào với tới.

— Chung quy chúa là bậc thầy của loại thơ đó. Bi kịch đối với ta cũng là lĩnh vực mới mẻ, xa lạ. Nó kích thích và hấp dẫn, nhưng dù sao ca khúc vẫn là tình yêu vĩnh viễn của ta, *ôda* và *epigramma* (1). Ta nghe nói chúa hát và đàn giỏi lắm. Ta cũng hát. Thầy dạy đàn của ta là Tecponutx, một thầy đàn Hy Lạp loại nhất, ngày ngày gò ta đến mệt. Các ngón tay ta mỏi nhừ, các móng tay rỉ máu. Biết làm thế nào được, không mất gì thì cũng chẳng có thể được gì. Hôm kia, ta vừa sáng tác một ca khúc ngắn, hay hay, có đàn đệm. Nếu chúa muốn, ta có thể trình bày. Mà thôi. Đến lúc khác. Bây giờ chúng ta chỉ trò chuyện để hiểu nhau thôi, Britannicutx à. Chúng ta cần phải đoàn kết với nhau. Cả hai ta đều viết, chúng ta có thể giúp ích nhiều cho nhau. Chúng ta có thể cùng gọt dũa thơ của nhau. Gần đây chúa không viết gì ư ?

— Không ạ.

— Tiếc nhỉ, bởi ta quan tâm đến tất cả những gì chúa viết. Nhưng nhất thiết chúa phải đến dự bữa tiệc ở vườn ngự đây nhé. Một tối văn chương nho nhỏ ấy mà. Chỉ dành cho những người am hiểu. Ít người thôi. Các nhà thơ nhà văn sẽ đọc tác phẩm, như thường lệ. Chứ không được vắng mặt đấy.

Nero đứng lên khỏi ngai vàng. Ngài cảm thấy cái vương miện bằng vàng khó chịu. Ngài đặt nó xuống

---

(1) *Ôda* là bài thơ giọng điệu trang trọng, hùng hồn về một chủ đề tình cảm cao thượng, tư tưởng cao cả.

*epigramma* : bài thơ viết theo thể *ditaxihôn*, tức là cứ một câu *hexamete* lại một câu *pentamete*. Thể hiện nội dung một cách ngắn, súc tích. Câu *hexamete* là câu thơ gồm sáu phách *dactilutx* và *sopondeutx* (phách thơ gồm hai âm tiết dài) chen nhau.

Câu *pentamete* là câu thơ gồm năm phách *dactilutx*.

một cái bàn, ném hoàng bào xuống đất. Trong bộ áo tunika thật gần gũi, ngài nói tiếp :

— Chú đừng hiều làm ta. Ta sẽ dành vị trí tốt cho chú trong chương trình. Vị trí đầu tiên hoặc cuối cùng, tùy ý chú. Nếu chú muốn ta cũng chẳng hát nữa. Ta không muốn lấn át, trùm cái bóng của ta che lấp chú. Các người đã hiều làm ta biết mấy, tất cả những ai ở quanh ta. Ta đã có dịp nào giải bày hết với chú như bụng ta muốn đâu. Chú không thể ý niệm được ta là người như thế nào, và chủ yếu, ta sẽ là người như thế nào. Sự luyện tập nhọc nhằn và công chuyện hàng ngày làm ta trở nên khiêm nhường, và ta biết con đường dẫn tới sự hoàn thiện hoàn mỹ còn thăm thẳm biết bao, với bản chất yếu đuối, dễ bị cám dỗ, ta cũng khát khao vòng nguyệt quế chẳng khác gì chú. Ta còn có những thiếu sót. Thiếu sót ai mà chẳng có. Ta còn phải phát triển nữa, nếu có thể. Tất thảy mọi nghệ sĩ đều không hoàn hảo lúc ban đầu. Ôi, già chú mà nhìn thấu gan ruột của ta, có lẽ chú sẽ yêu ta và yêu cả thơ của ta nữa, những bài thơ mà nếu không biết rõ cuộc đời ta thì chú không thể hiểu. Những không gian không lồ và những nỗi kinh hoàng hồn hồn. Và những hoài nghi của ta nữa, Britannicutx ơi. Như những vết thương thối loét của con sư tử giữa nắng lửa châu Phi. Cả người ta ưng nhợt, lèu rèu nước mủ vàng, với một vòng rời bọ nhung nhúc. Tuy thế ta vẫn nói khẽ khàng như người khác. Hoàng đế đứng trên tất cả mọi thần dân. Nhưng trong nghệ thuật, hoàng đế không biết đến giới hạn. Ở đây, chúng ta đều ngang nhau, là những nhà thơ. Ta cũng thế, chú cũng thế.

Britannicutx cưa cậy, một cách không cả quyết. Nhưng chàng không nói gì hết, chỉ lặng lẽ nhìn hoàng đế.

Nerô sốt tiết. Máu bốc lên đầu. Ngài bật cười khanh khách, vô duyên.

Ngài cảm thấy đất trượt khỏi chân mình. Ngài lại gần em nuôi.

Hơi thở họ gần như hòa làm một.

Rồi hoàng đế nén khí giận, hỏi gọn thon lỏn :

— Tại sao chú lại thù ta ?

Britannicutx sững sốt :

— Tôi có thù anh đâu.

— Thế thì chú không yêu ta.

— Anh làm đấy.

— Làm là thế nào : chú cho chú khác, còn ta hoàn toàn khác, khác hẳn nhau. Thơ của ta cũng khác. Khác đến mức chú không thể ý thức được. Có lẽ chú cũng chẳng coi chúng ra gì.

— Tôi hầu như không biết.

— Mọi người đều ngầm ngợi cả đấy thôi — Nerô phật ý nói.

— Tôi có tiếp xúc với mọi người đâu.

— Bài Agamemnon chú cũng chưa đọc ư ?

— Có nghe người ta đọc một lần.

— Chú kiêu kỳ lắm. Đó là cái tật của chú. Chú kiêu kỳ và tự phụ lắm. Chú tưởng tượng rằng ta ấp ú những mưu kế độc ác để hại chú chứ gì. Hay có lẽ chú cho rằng ta không nói thực tình. Hoặc giả chú

nghĩ rằng ta không coi chú là thi sĩ. Không phải thế đâu. Lòng ta trong sáng, ta không giấu diếm một điều gì hèn hạ. Ta yêu chú. Chú không yêu ta. Không phải ta xấu, chú mới xấu.

— Có thể.

— Thế tại sao chú không nói? Nếu chú thù ta, cứ nói ra đi, nói thẳng vào mặt ta đây này. Lúc này được phép. Ta thề là chú sẽ không việc gì hết. Xaturonalia, xaturonalia (1) — Nerô kêu to như giáo sĩ ngoài quảng trường, khi giang rộng hai tay ra hiệu bắt đầu cuộc lễ, tại cuộc lễ này các nô lệ mặc áo quần của chủ nô và được tự do dèm báng họ — Chúng ta hãy chơi trò xaturonalia — và ngài cất tiếng khẽ hát một bài hát ngô nghịch của kỳ lễ.

Britannicux ngạc nhiên.

— Hãy gọi ta là kẻ râu đồng — Nerô nói — hoặc kẻ nóng đầu, như thời trước ấy, véo tai ta đi, lè lưỡi ra mà trêu ta. Hôm nay ta đang vui. Miễn là đừng tâm ngầm tầm ngầm. Ta không chịu được cái im lặng này nữa — ngài bịt tai lại.

Ngài chạ đi chạy lại, bồn chồn. Vừng trán đầy đà của ngài làm tấm mồ hôi. Ngài dừng lại, đột nhiên nói :

- Chú có một điều gì bí mật.
- Chả có gì hết.
- Thế tại sao chú cứ giấu giấu diếm diếm?
- Tôi im lặng.

---

(1) Kỳ lễ vui kéo dài bảy ngày vào tiết lập đồng, ở cõ La Mã, để tế thần Xaturonux (thần Nông)

— Chú im lặng, hả ? — hoàng đế nói giọng nhạo báng — Chú im lặng để giấu diếm một điều gì đó. Cả bà đứa. Ta biết các người lăm Xeneca, Lucanutx và chú. Lúc nào cũng cặp kè, cùng sống cùng chết, đêm đêm các người bí mật thì thào thào âm mưu một chuyện gì đó ; sau lưng ta, các người chỉ trỏ ra hiệu, chỉ các người hiểu với nhau thôi. Ta biết, các người cùng một duoc với nhau cả. Các người né tránh lời nói thật, các người, những nhà thông thái mắt lé, các người ăn nói lắt léo, vòng vo. À mà các người cũng giống nhau thật cơ. Bây giờ ta mới nhận thấy đấy. Cả ba. Trong cái nhìn của các người có một cái gì giống nhau lạ thường.

— Tôi không hiểu.

— Chứ sao nữa ! Như chú chẳng hạn, bề ngoài trông chú rất bình thản, nhưng kỳ tình chú đau khổ triền miên. Chú đã có biết bao nhiêu chuyện sầu não. Không, ta biết, chú đã không đạt được điều chú muốn, chú lại ốm yếu, như chú nói đấy, ta quản chú cũng hơi chặt, do lợi ích của nhà nước, tuy thế chú vẫn làm ra bộ như chú thích chuyện đó, chú cáo lăm. Hoặc cũng có thể là chú vui thích thật. Chú là nhà quản quân của sự chịu đựng, y như những kẻ chui rúc dưới hầm đất, trước các tượng thần. Chú biết ta ám chỉ ai chứ. Thế là cái gì ?

— Chuyện ấy ư ?

— Ủ, chuyện ấy. Nếu 'chú đau, hãy kêu lên, thét lên, rống lên, hoặc ít nhất hãy nói ra. Nói dài, nói dài, nói luôn mồm vào. Nói chả tốt hơn ư ? Như vậy sẽ nhẹ người đi. Nhưng chú thì chỉ im lặng mà chờ. Sau mỗi lời nói của chú có quá nhiều im lặng, thành thử trọng lượng của nó tăng lên mỗi khi chú nói ra, viết ra ;

nhiều im lặng đến nỗi nó làm tắt thay mọi người bối rối. Trong thơ chú ta cũng nhận thấy điều ấy. Mỗi một chữ của chú đều hầu như bước ra từ tòa tháp của im lặng, tái nhợt và đầy ý nghĩa, khiến tất cả mọi người nhầm lẫn. Chú làm thế nào mà được thế?

— Chả thể nào cả, — Britannicutx ấp úng — nghĩa là tôi cũng không biết thế nào nữa.

— Ta đã bảo chú có điều gì bí mật mà. Một mánh khoe phù thủy hoặc một tà thuật chỉ mình chả biết. Có lẽ cả các bạn của chú nữa. Dân Akhai<sup>(1)</sup> đã từng chế được một thứ lửa Hy Lạp, cháy được ngay cả dưới nước, dưới sóng nữa. Họ không lộ cho ai biết cách pha chế, và bây giờ chúng ta hoài công tìm kiếm. Vải đỏ Tuyrôx ngày nay không ai còn có thể bắt chước làm theo. Ngày nay vải đỏ nhợt và sượng như anh đào chưa chín. Chú hãy mách cho ta cái cách mà chú biết, cái ma thuật của chữ nghĩa.

— Tôi có biết đâu — Britannicutx nói và ngạc nhiên nhún vai.

— Hắn chú đau khổ nhiều. Xeneca từng nói là các nhà thơ lớn đau khổ nhiều, nỗi đau nhập vào họ, thấm qua da thịt vào máu họ, rồi sau đó bằng một con đường bí ẩn mà chúng ta chưa biết, đi ra trong thơ của họ. Ta không hiểu điều này. Ông ta còn nói thực ra những nhà thơ lớn ấy thích sự đau khổ. Gần như họ muốn đau khổ. Bởi chỉ thông qua sự đau khổ chúng ta mới có thể nhìn thấy thế giới. Kẻ nào không đau khổ, kẻ đó mù. Kẻ đó không biết viết. Chú thử nói ta nghe, đau khổ tốt chứ?

---

(1) Các thành bang phía Nam Hy Lạp.

— Tốt—Britannicutx đáp rồi lại vội nói thêm—Xấu.

— Vừa tốt lại vừa xấu hả ? Chú lại ra những câu đố bí ẩn nữa rồi. Hình như chú định đùa cợt ta. Ta cũng đã từng đau khổ. Giờ đây ta cũng đang đau khổ và ta không thấy tại sao cần phải thế. Kề ra ta còn có thể chấp nhận nhiều đau khổ hơn nữa, miễn là biết được ta phải làm gì với nó. Chú hãy dạy ta cách đó. Nhìn đây này, ta quỳ xuống trước mặt chú đây, vừa bò lê đến trước chân chú vừa rên ư ử như một con vật đây này. Thương ta với, giúp ta với, chú ơi.

Lúc này Britannicutx cảm động, hiền từ đỡ hoàng đế dậy.

— Tất cả đều là của ta — Nerô quát lên tức tối, mắt hết từ chủ, đậm chán bịch bịch — kề cả những cái không có nữa.

Dường như Britannicutx đã khẽ lắc đầu.

Thái tử nghĩ : « Không, những cái đó là của tôi. Những cái không có đều là của tôi. Cái không có không phải của anh. Của anh chỉ là cái tất cả. »

Im lặng.

Giờ đây cái bức tường mà hoàng đế đã cảm thấy trong những bài thơ của Britannicutx lại hiện lên sừng sững trước mặt ngài.

— Ta phải làm gì đây ? — ngài vò đầu bức tai trong một cơn thịnh nộ mới — Chú là kẻ lừa đảo, hèn hạ và thủ đoạn. Chú muốn ngai vàng ư ? — ngài chỉ vào ngai vàng — Cho chủ đó, ta không cần. Miễn là chú cho ta cái ta yêu cầu. Bởi vì chú nằm trong tay ta, đồ khốn nạn. Ta biết chú đã nói gì về ta. Ta biết hết — và ngài lại gầm lên — Chú đã nói là... là... —

ngài áp úng một điều gì đó mà chính ngài cũng chẳng hiểu, Britannicutx cũng không.

Cả đến lúc này ngài vẫn không muốn nói ra điều đó.

Rồi đột nhiên ngài lại dịu giọng :

— Ta tha thứ. Ta tha thứ tất cả. Đó là lời nói vô ý, dại dột thôi. Phải không ? Tại sao chú không nói ?

Britannicutx giật mình. Thái tử lại thấy cơn đau đầu u u như trước mỗi cơn động kinh, khi trái tim bắt đầu nhiều sự, khi ý thức rời bỏ chàng. Mặt thái tử trắng bệch ra nhìn đăm đăm vào hoàng đế, với cái vẻ hùng hồn của im lặng, với cái nhìn thôi miên. Chàng không đáp. Và sự im lặng có tinh thần mênh mông đã trước vũ khí của hoàng đế, ngài mờ nhạt đi, dịu xuống trong cơn động kinh màu đỏ của chàng.

Hai người trùng trùng nhìn nhau như thế một lúc lâu.

Nerô ngần ngơ nhìn vị thái tử bị phế truất, kẻ đã bị ngài cướp đoạt mất tất cả những gì có thể cướp đoạt : vương miện, hạnh phúc ; ngài ngần ngơ nhìn chàng thanh niên không muốn gì hết, mà lại cưỡng ý ngài là người muốn hết thảy mọi thứ ; ngài ngần ngơ nhìn kẻ đau khổ đang quằn quại trong cảnh khốn khổ đáng cay hơn cả kiếp lưu đày ; ngài ngần ngơ nhìn nhà thơ, kẻ im lặng thần thánh ; kẻ câm lặng mà hơn cả nói năng, kẻ đang ngả người ra lưng ghế với một cử chỉ mệt mỏi, và không ngừng lớn hơn, khó hiểu hơn, bí mật hơn, kẻ càng bị cướp đoạt nhiều bao nhiêu lại càng giàu có hơn bấy nhiêu. Giá như thái tử ước muốn một điều gì thì có lẽ ngài còn có thể lén la

gần gũi, nhưng như thế này, thái tử trở nên không nắm bắt được, y như làn gió.

Mặt trời xuống thấp sau vườn ngự. Một vài tia sáng xuyên qua vòm lá, với ánh sáng huyền diệu, bao quanh mái đầu, Britannicutx, người chàng nồi hẳn lên trong căn phòng tranh tối tranh sáng, với cái vẻ cao siêu của thế giới bên kia. Trên trán chàng là một vòng nguyệt quế bằng vàng không thể giật ra được.

Nerô nhìn và chịu đựng một lát. Sau đó ngài cung rắn bước đến trước mặt chàng để chắn luồng ánh sáng rời vào.

Lúc này khuôn mặt Britannicutx trở nên đen kịt. Đường như bị cháy khui và tan biến.

Cái bóng của hoàng đế đã trùm lên người chàng.

12

## CÁC THẦY LẠNG BÊN GIƯỜNG BỆNH

**N**ERÔ đi xuống vườn.

Những lúc hoàng hôn ngài thường xuống đây, tri bên cạnh cái giếng phun phun những hạt nước li ti

NERÔ.

113

như bột trắng và lạnh vào đây không khí và, với tiếng rào rào, khơi gợi những mơ màng trong tâm hồn dễ xúc động của ngài,

Từ đây ngài nhìn sang những sườn dốc thoai thoái của dãy đồi Etxquillinutx mới gần đây còn là nghĩa địa của dân nghèo, với những huyệt chung không lắp rong khu mà ngoặc ngoèo không hàng lối gì hết của đám nô lệ, đã khiến không khí của toàn thể La Mã trong những ngày nóng nực trở nên đầy xú khí. Vì chưng bệnh sốt rét kỵm đi vô số nạn nhân, và các bệ thờ dựng lên tế nữ thần Sốt không ích lợi gì, Mêxen-atx<sup>(1)</sup> đã quyết định biến nghĩa địa ấy thành một khu đạo mát công cộng. Giờ đây bọn trẻ con vui vẻ nô đùa ở đây, vừa reo hò vừa tung hứng những quả bóng tam giác hoặc những vòng sắt, bọn con gái thì chơi ẩn tim trong các lùm cây.

Sau hàng trăm năm bỏ hoang, đất đã thành mùn rất tốt. Bao nhiêu thế hệ nối tiếp đã bón cho lớp đất màu, cây cối um tùm, hoa nở chi chít. Những người làm vườn chặt cũng không xuể. Những giây leo mập mạp bò lan trên mặt đất, leo lên các cột, lếu láo quấn lên cả chân tay các vị thần bằng cẩm thạch. Sự phong phú của những cuộc đời đã khuất vầy gọi trong các vòm đá, và trên thảm cỏ rực rỡ đủ màu sắc: đỏ thắm, tím biếc, vàng tươi.

Tối đến hương hoa sục nức đến nỗi những người chơi lâu ở đó phải vắng vất. Hoa loa kèn trắng với mùi béo ngậy, gần như hơi người, nhiễm độc cả không khí. Những lúc như thế trên ngọn đồi đồn

---

(1) (69 — 3 trước công nguyên) : quan to của hoàng đế Augutxtutx, rất trọng văn chương nghệ thuật, hào phóng chiêu hiền đai sĩ.

rằng cỏ ma, người ta nom thấy cả những mồ phù thủy. Những mồ lang vườn đi chán đất, váy đen vén cao, đến đây tìm những nấm mồ vô chủ, hiến máu dê, dùng những móng tay dài ngoẵng bới đất tìm thứ cỏ hiếm, cỏ ma lực mà xưa kia người ta đã dùng để luyện bùa mê cho hoàng đế Caligula, khiến cho ngài mất trí. Những cây mia và những cây cọ canh giữ cảnh yên tĩnh. Một vài bông hồng chói rực như ngọn đèn đỏ thắp suốt ngày đêm. Hoàng đế thả roi mình xuống ghế ngắm nhìn phong cảnh lặng lẫy và nghe tiếng nước phun rào rào, như vẫn thường quen mỗi khi ngài sắp làm việc, để lấy cảm hứng từ tiếng vỗ nhíp của sóng và luyện cho tai mình quen với âm nhạc. Ngài phác ra những chi tiết sẽ viết cho vở bi kịch. Song, hôm nay, công việc không trôi chảy. Ngài vắng đầu và hâm hấp sốt, chẳng nghĩ ra được điều gì. Ngài không thấy cũng không nghe được các nhân vật của mình, chỉ nghe mỗi giọng nói của Britannicutx.

Đến hôm nay ngài vẫn chưa ý thức rõ chuyện gì đã xảy ra giữa họ trong điện thiết triều. Điều chắc chắn là chưa bao giờ ngài trải qua một cuộc đấu tranh đến như thế với con người. Ngài vẫn liên tục tranh cãi, vẫn còn chuẩn bị đối đáp lại đối thủ vô hình của mình, đôi khi ngài phác một cử chỉ để trước khi giới đối thủ. Mọi đường gân thờ thịt của ngài đều run rẩy, mặc dù ngài đã không còn nhớ người em nuôi nói gì.

Ngài lầm lì ăn tối, sau bữa tối nại cờ mệt, ngài xua Tecponutx đi.

Hôm sau, Tecponutx lại đến vô ích. Lão già Hy Lạp lúc nào cũng say, chỉ tỉnh ra khi sờ đến cây đàn, khuyên hoàng đế nên uống một chút rượu vang, nó sẽ đem lại sức lực cho ngài. Lão lấy bản thân ra làm thí dụ. Lão uống từ sáng đến đêm, nhờ đó lão mới

chơi đàn được, nhờ đó mỗi ngón tay lão đều phát ra âm nhạc. Nerô thử uống, nhưng không hiệu quả. Ngài hoàn toàn mất hứng làm việc, tình trạng của ngài không khá lên mà ngày càng xấu.

Rồi một hôm ngài chợt nhận ra rằng thực tình mình bị ốm, ốm nặng, điều này càng khiến ngài ngạc nhiên hơn, bởi cho đến nay ngài chưa bao giờ bị làm sao cả, cơ thể tuyệt vời của ngài chịu đựng rất giỏi mọi thứ nhọc nhằn. Ngài không biết nên cầu cứu ai. Thần thánh thì ngài không tin, với các bạn bè, ngài vẫn thường báng bổ các vị ấy bằng những câu đùa dở. Ngài cũng không tin vào bọn đồng lõa của thần thánh, vào các thầy thuốc. Tuy lúc mới lên ngôi ngài đã mở trường đại học Y khoa trên đồi Etxquilinutx và bổ nhiệm Andròmakutx, môn đồ của Hippòkratêtx, làm ngực y, ông này cùng với các đồ đệ khảo cứu các bệnh tật ở kinh thành, nhưng ngài coi toàn bộ việc đó chẳng có gì khác hơn là một trò bịa bợm nực cười.

Bản thân các thầy thuốc cũng chổng báng nhau. Trường phái metôđitxta, cho rằng các bệnh đều chỉ do những thứ nước độc gây ra và chủ trương chữa bệnh bằng chế độ ăn uống kiêng khem, bằng nước nóng hoặc nước lạnh, họ thù ghét trường phái mới do Athênenutx chủ trương, ông này cho rằng tất cả đều do tâm, trước hết phải chữa tâm, chữa được tâm thì phần xác cũng sẽ bình phục. Trường phái sau, được gọi là trường phái sinh khí, lại gọi các thầy thuốc metôđitxta là lang băm. Nerô cười nhạo cả hai phái như nhau.

Khi tình trạng của mình trở nên không thể chịu nổi, ngài dành cầu cứu trường phái mới, bởi ngài thấy ở đấy sự phục hưng của các khoa phù phép cổ xưa.

Vào cuối thời kỳ cộng hòa các nhà phù phép đã bị một phen khốn đốn. Từ Etruria và Texalia người ta đã xua đuổi hàng ngàn thầy phù thủy, những kẻ làm cho lúa mì bị thối rữa, nhà cửa bị xê dịch ra khỏi nền cũ, thậm chí có lần, với sự phù hộ của Hekatē<sup>(1)</sup>, họ còn lừa cả trăng xuống đất. Về sau hoàng đế Caligula đã giảng hòa với các đạo sĩ, trả lại quyền hành cho các harutxpetx<sup>(2)</sup> và các auguro<sup>(3)</sup>, lại cho dùng phù phép trong nghề chữa bệnh. Nerô cũng không động đến họ. Hàng trăm thầy thuốc có phép mầu người Ai Cập, Ba Tư, Hy Lạp đang sinh sống tại La Mã, họ ru người ta ngủ bằng các thứ hơi để con bệnh trong cơn mơ được Etxkulapiutx<sup>(4)</sup> mách bảo cho biết điều bí mật làm khỏi bệnh; họ chữa bệnh bằng cách đặt tay lên chỗ đau, bằng các câu thần chú.

Nerô cho rằng mình bị quỷ nhập ma ám. Ngài nằm trên giường, giữa những cơn vật vã, không thể nghĩ đến gì khác ngoài chuyện đã xảy ra trong điện thiết triều. Những cơn co giật rung chuyển thế xác ngài.

— Ta không mặc chứng động kinh đấy chứ? —  
ngài hỏi đạo sĩ Simôn, một thầy thuốc Ai Cập, vị đạo thống của đạo Iditx<sup>(5)</sup>, người nắm được mọi bí quyết

---

(1) Nữ thần Âm phủ, cũng là nữ thần Đêm, sư tổ của thuật phù thủy.

(2) Đạo sĩ bói bằng ruột những con vật hiến tế.

(3) Đạo sĩ bói chim, dựa theo đường bay, tiếng hót, cử chỉ của chim do người xem bói đem đến.

(4) Vị thần thầy thuốc, thần chữa bệnh trong thần thoại La Mã, được coi như tổ sư ngành Y.

(5) Nữ thần Ai Cập, nữ thần của tình yêu, phì nhiêu, lụt lội, nữ thần của Trái Đất và Bầu Trời. Được thờ ở cõi Hy Lạp và cõi La Mã.

của nghề làm giấy, đọc được các sách thánh Babilon, Axia, Arập—Nhiều lúc ta cứ như bị xâm xâm mặt mày, lướt ta xùi bọt — ngài bồn chồn làm điệu bộ cho đạo sĩ thấy.

Nhà đạo sĩ nhìn hoàng đế. Mặt Nerô béo tốt, tròn mắt long lanh. Ông không cho rằng hoàng đế bị bệnh động kinh.

Ngược lại, ông cứ nắn bóp mãi đầu hoàng đế. Theo ông, cái linh hồn độc ác nó ở trong ấy, nó không cho hoàng đế ngủ và suy nghĩ, chỉ có điều ông chưa biết nó ở ngăn nào. Ông cho rằng ngăn thứ mười sáu và mười bảy là đặc biệt đáng ngờ. Theo y học Ai Cập thì đầu người ta chia ra làm ba mươi hai ngăn.

— Thần Pota mở mắt chờ bệ hạ, thần Sacsı mở miệng cho bệ hạ — nhà đạo sĩ làm nhầm niệm câu thần chú ngàn năm — Iditx diệt hết mầm ma quái. Bệ hạ cảm thấy đỡ chưa ?

— Ồ, nhưng ta vẫn còn những ý nghĩ xấu.

— Vậy bệ hạ hãy nhò mau xuống đất. Tất cả sẽ qua khỏi. Những ý nghĩ xấu sẽ ra theo nước bọt. Bây giờ đỡ hơn chưa ạ ?

— Hơi hơi.

Bệnh thuyên giảm rất ít.

Đạo sĩ Simôn sai lấy phân bò khô đẽ lên ngực hoàng đế; ở Ai Cập người ta coi đó là vật thánh, làm nhẹ nhõm tâm linh.

Một đạo sĩ Ba Tư ngờ rằng linh hồn Ariman nhập vào hoàng đế; và trong lúc niệm thần chú bắt quyết, ông ta đã thấy một con rồng khá lớn bay ra.

Banbulitx, một thầy thuốc ở Ephedôtx, cho hoàng đế nhai lá táo gai để lọc máu.

Nerô chu đáo làm theo tất cả mọi lời dặn. Nhưng một ngày kia, khi cảm thấy mình rất bồn chồn, ngài dành cho vời Athêneutx, nhà sinh khí học.

Ông già Hy Lạp râu dài, tươi cười, hiền từ bước vào, cất tiếng chào phúc hậu. Rồi nụ cười biến mất khỏi khuôn mặt ông. Ông thẳng người lên, nom dẽ sợ.

— Bệ hạ hãy đứng yên.

Hoàng đế đứng sững như thể bị té liệt.

— Bệ hạ không thể cử động được nữa — ông thầy thuốc nói tiếp — Bệ hạ cứng đơ như tảng đá.

Rồi ông bảo hoàng đế ngồi xuống ghế, giơ ngón tay trỏ ngay trước mặt ngài.

— Cái gì đây ?

— Ngón tay.

— Không phải, đây là thanh kiếm.

— Thanh kiếm — hoàng đế ngập ngừng nói rất khẽ.

— Bệ hạ xem lưỡi nó sắc chưa — ông nói và đặt ngón tay lên trán hoàng đế khiến ngài thốt lên tiếng xúyt xoa.

Athêneutx cầm lấy tay Nerô :

— Bệ hạ có trông thấy thần không ?

— Thấy.

Ông dùng một cái khăn vàng che người :

— Bây giờ bệ hạ thấy không ?

— Không.

Ông thầy thuốc đi vào phía sau tối lờ mờ. Ở đó ông dùng phấn đỏ vẽ một hình người lên tường.

— Ai đây ? — ông hỏi.

— Người.

— Bệ hạ nhìn xoáy vào. Bệ hạ cảm thấy gì nào ?

— Người ấy nhìn ta.

— Nay giờ người ấy đi lại phía bệ hạ. Người ấy bảo bệ hạ hãy bình tâm. Bệ hạ bình tĩnh hơn chưa ?

— Ờ.

— Bệ hạ không bao giờ thốt ra tiếng chết được nữa — ông thầy thuốc nói thầm vào tai hoàng đế — Thay tiếng đó, bệ hạ sẽ nói sống.

— Ờ.

— Cái gì làm sự sống chấm dứt ? Bệ hạ trả lời đi.

Sau một lát ngắn hoàng đế đáp :

— Sự sống.

Nero bị chẽ ngự một chốc, bị kim hâm ngoài ý muốn và ngoan ngoãn phó thác thân mình cho người thầy thuốc đang vung tay vẽ những hình vòng vèo ở phía trên đầu ngài. Nhưng rồi con bệnh lại bắt đầu cựa quậy không yên. Thấy thế người thầy thuốc vẽ những vòng bùa yểm dày đặc hơn, trên nét mặt căng thẳng của ông ta, đặc biệt là xung quanh cặp lông mày, các thớ thịt cứ giật giật. Thật là một cuộc đánh vật gay go đối với cả hai người. Ông thầy thuốc lại xòe hai tay chụp mạnh xuống một lần nữa với tất cả ý chí cứng rắn mà cho đến nay chưa một ai cưỡng lại nổi, ông trói chặt con bệnh lại, như thế trói gò, khiến cho hoàng đế không nhúc nhích được mấy

may. Nero luôn luôn gắng sức hơn để thoát ra, để lần lượt cởi bỏ những sợi dây ý chí và những nút lực mà người thầy thuốc dùng để thịt chặt lấy ngài, ngài nhắc nhắc cánh tay, vươn đầu ra phía trước. Athénêutx không muốn tin nhưng đành phải thừa nhận là mình gấp phải một thế lực mạnh hơn, một thế lực chưa bao giờ gặp, bản thân ông cũng tái mét như người bị thôi miên. Ông nao núng rồi lui bước :

— Thần chịu — Athénêutx bức mình nói, — thần chịu — và ông đành buông con bệnh ra khỏi tay, con bệnh mà ông phải mệt nhói mới áp chế được.

Nero đứng bất động, chỉ tay vào hình vẽ mà kêu lên, với giọng đã tĩnh táo.

— Britannicutx.

— Ai cơ ? — ông thầy thuốc hỏi.

— Cái hình vẽ đang nhìn ta kia kia.

— Im đi — Athénêutx nói. Ông nghiêm khắc nhíu mắt lại, cầm lấy tay hoàng đế, bắt nằm lên giường.

— Bé hạ hit sâu vào, hắng mũi. Nín lại. Đếm đến bảy. Bảy giờ thở ra. Từ từ thôi, thật chậm. Thở qua miệng.

Chừng nào thầy thuốc ở bên cạnh, hoàng đế còn tự chủ được phần nào. Nhưng sau đó, càng tệ hại hơn. Bởi vậy, Athénêutx thấy cần thiết phải trói ma lực của mình ngay cả khi vắng mặt. Ông sai làm những tấm bảng nhỏ rồi dùng phấn màu viết lên đây những câu an thần, trợ tim.

Trên tấm bảng đầu, bằng phấn xanh và vàng — những màu sắc của sự thư thái — ông viết :

## TA RẤT BÌNH TĨNH

Hoàng đế mỗi khi nằm ngửa, phải nhìn vào tấm bảng này.

Sau đó các nô lệ đưa ra tấm bảng khác để người ốm lại nhìn trong vài phút. Ở bảng này, các chữ màu đỏ và xanh xếp thành một câu tiếng Hy Lạp. Những màu sắc của quyền hành roi sang hoàng đế :

## TẤT THẢY MỌI THẾ LỰC THUỘC VỀ TA

Kế nữa những chữ màu tím và màu da cam tỏa ra sức quyến rũ của cái đẹp :

## TA HÁT HAY TUYỆT TRẦN

Rồi màu da cam lẫn với màu xanh lá cây để gây sự vui vẻ :

## APÔNLÔ MÌM CƯỜI VỚI TA

Cuối cùng, đến những chữ màu đỏ, một mình không trộn lẫn. Một gợi ý chắc nich, không thể cưỡng lại

## TA LÀ NHÀ THƠ LỚN

Hoàng đế háo hức nhìn. Rồi theo chỉ dẫn của thầy thuốc, ngài nói khẽ, nhiều lần.

— Ta là nhà thơ lớn.

Lúc tên nô lệ định cất tấm bảng đó, ngài liền bảo :

— Hãng gượm.

Và ngài lại đọc, lại khe khẽ nói :

— Ta là nhà thơ lớn.

Cách điều trị này kiến hiệu hơn cách trước, nhưng cũng chỉ được một chốc môt lát. Ngài vẫn chưa thể nói đến chuyện viết, vẫn chưa thể hát được. Cách chữa bệnh làm ngài dám ra mệ tin. Giờ đây, tất thảy

mọi điều ngài nom thấy đều báo hiệu một điều gì đó. Hễ ngài hắt hơi, bọn nô lệ phải chạy ra xem ngay đồng hồ mặt trời đã quá ngọ hay chưa, Bởi hắt hơi vào buổi sáng là điều rất tốt, vào buổi chiều lại cực xấu. Ngài không bao giờ bước ra khỏi cung điện nếu áo tōga bị vướng vào ghế hoặc nếu vấp chân ở bậc cửa. Một buổi sáng, đầu trần, ngài hùng hục chạy đến đèn Catxtô, thầm thì vào tai một tượng gỗ, rồi chạy ra ngoài, ngóng xem người đầu tiên ngài gặp trước cửa đèn sẽ nói gì, và ngài cho rằng ngài đã nhận ra lời đáp trong câu nói của người ấy. Ngài sợ mèo, nhưng rất thích ong và kiến, cả sư tử nữa, con vật mà ngài cho là biết báo trước điềm trời đặc biệt giỏi, thích đến mức ngài sai đặt một con sư tử bằng cẩm thạch trước lồng sàng. Ngài đâm quẫn vì vô số những vật ứng điềm báo triện như vậy. Ngài không còn biết nên làm gì, nên nói gì nữa. Bằng những việc làm mê tín, ngài chuốc thêm vào mình những xui quay mới để rồi lại phải giải bằng hàng loạt động tác : phải hôn một hòn đá bắn, hoặc ngay trước mắt thiên hạ, phải quỳ gối trước một con chó để lừa cho số mệnh quay đi hướng khác.

— Ta bỏ cách chữa này thôi — ngài giải thích với thầy ngự y Andrômakhutx, nhà metôđitxta danh tiếng — lợi bất cập hại. Với khanh, ta nói thẳng. Có một kẻ trói buộc bài ca trong tâm hồn ta. Vấn đề là như thế. Hắn không cho giọng điệu của ta thoát ra khỏi lồng ngực và hắn cầm tù cả Nàng Thơ. Khanh hãy giải thoát cho ta.

— Việc này đơn giản lắm — Andrômakhutx đáp —, tất cả là ở thực đơn. Con người ta là cái gì ? Là máu và thịt. Ta là cái ta ăn. Nếu bệ hạ thay đổi thực đơn và sống theo lời chỉ dẫn thì thần có thể làm cho bệ

hạ thành người như ý thần muốn. Trở nên sung sướng, thành một nghệ sĩ thần thánh, như hồi trước.

— Ta háo lăm — hoàng đế than phiền. — háo và nóng như rang. Huyết mạch của ta không được lưu thông như cần thiết. Nỗi đau do không sáng tác được làm ta héo hắt, mắt ta không bao giờ tía lệ. Giọng của ta yếu, không vang. Khanh có nghe nó cứ eo éo không? Ta không thể hát và không khóc được. Cảm giác của ta độ rày khô cạn. Khanh hãy hồi phục nó lại cho ta.

— Vậy bệ hạ hãy nghe thần và làm theo những lời thần dặn. Bệ hạ phải kiêng hoa quả, bởi nó làm hỏng giọng. Ăn táo giọng sẽ nhão nhoét. Bệ hạ đừng dùng nữa. Lê làm tức ngực, mà ngực là cái người ca sĩ rất cần. Bệ hạ hãy bỏ lại trên đĩa. Đào cũng đừng động tới, nó làm cho tim dinh lầy nhầy và bệ hạ sẽ không còn biết cảm giác. Vả, dưa hấu, mắc cật, xin bệ hạ chỉ dùng ít thôi. Ngoài ra những thức ngọt làm cho máu bệ hạ sánh lại. Bệ hạ sẽ cảm thấy quá khoan khoái và lại không sáng tác được gì hết.

Nerô theo lời chỉ dẫn, nhưng chẳng bao lâu ngài nói :

— Ta béo quá — ngài vỗ vỗ cái bụng phệ và nói tiếp — Ta muốn gầy đi — ngài nghĩ tới Britannicutz.

Đạo này hoàng đế phát phi khiến cho ngài xâu đi rõ rệt, bởi tầm vóc ngài dưới mức trung bình, cái bụng béo phườn ra đúng đưa một cách thảm hại giữa đôi chân gầy nhẳng như chân trẻ con, chẳng khác gì bụng đàn bà chửa.

Họ quyết định một đợt ăn kiêng để làm ngài gầy bớt đi. Hoàng đế vui lòng chấp nhận mọi sự thèm khát

và chịu kiêng khem kỹ lưỡng. Ngài hạ lệnh không dọn những món ngài ưa thích nữa, nhiều khi ngài nhịn ăn mấy ngày liền, tối tối chỉ uống một ngum nước nóng. Nếu phải dự yến tiệc, sau bữa ăn ngài lập tức lấy lông chim cù cỗ họng để nôn ra bẳng hết. Ngài thường xuyên để thuốc nôn trong một cái cốc trên bàn, sau mỗi miếng ăn, ngài lại làm một hớp. Về sau thầy thuốc dùng cả cách thút nữa. Thuật này do các thầy tu Ai Cập nghĩ ra, theo gương loài cò, loài diệc, chúng vẫn dùng cái mỏ dài để làm vệ sinh thân thể.

Nerô đã gầy đi. Nhưng giờ đây ngài lại than phiền với thầy thuốc là vóc người không còn nữa, lồng ngực lép kẹp. Andrômakhutx sai để đá lên ngực hoàng đế để ép cho bật giọng ra. Hoàng đế phải nằm với mấy hòn đá để trên ngực như thế mỗi ngày ba giờ.

Tối đến, Tecpønutx xuất hiện, lão thành thạo dân dắt hoàng đế vào những bí mật của nghệ thuật.

— Bệ hạ nom nhợt nhạt quá — người thầy đàn nói — Bệ hạ xoi chút gì đã.

— Không. Bắt đầu đi.

Nerô nhất định không ăn. Trong niềm hy vọng thành công, ngài thấy khổ hình là khoái lạc. Có điều mí mắt ngài gần như díp lại.

— Hay bệ hạ đi ngủ một lát vậy — Tecpønutx nói, khi thấy hoàng đế đứng mà ngủ gà ngủ gật.

— Không, ta hăng học cho xong bài hát này — hoàng đế tợp một ngum nước nóng — Hê ta thiếp đi, người hãy thức ta dậy.

— Tâu bệ hạ.

— Cứ làm thế cho ta. Và nếu ta sai chỗ nào, cứ đánh vào móng tay ta. Cứ đánh, người hiểu chưa ? Bằng cái roi da kia kia.

— Không cần đến nó đâu ạ.

— Ta tiến bộ đấy chứ ? — hoàng đế hỏi và nhìn Tecponutx, vẻ mệt lả.

— Dạ, tiến bộ rõ rệt, nhưng bài hát này thi vẫn chưa đạt. Ngón tay út không được dẻo. Giọng cũng không trọn. Bệ hạ cầm lấy cây đàn. Cầm chắc vào. Làm theo thần dây này.

Tecponutx bắt đầu chơi.

Nerô đánh đàn với ngón tay cứng quèo. Bỗng ngài đột ngột buông đàn xuống.

— Ai kia ? — ngài vừa lắc la lắc lư vừa hỏi.

Ngài nhìn vào một điểm trong khoảng không.

Tecponutx thấy không có ai khác ở trong phòng, bèn ra hiệu là ngài nhầm.

Lúc này Nerô nói với giọng đã quả quyết.

— Mi đấy hả ? Đứng thẳng lên xem nào. Đứng quay đầu đi thế.

Rồi ngài khẩn khoản :

— Sao mi không nói ? Mi muốn làm cho ta phát điên bằng sự im lặng của mi chứ gì. Ta biết rõ mi mà. Hãy chia cái mặt ốm o của mi ra khỏi bóng tối xem nào. Dù thế nào ta vẫn thấy mi cơ mà.

Rồi, với giọng thương hại :

— Ta thương hại mi. Mi bé nhỏ quá. Nếu muốn, ta có thể xéo mi chết đi.

Tecponutx kinh hoảng tu tùng ực hết một cốc vại rượu vang, rồi dắt hoàng đế vào phòng riêng, bỏ mặc ngài ở đó.

Nerô cứ đứng bên giường lắc đầu quầy quậy :

— Mì là cái bóng chả là cái gì hết. Mì chả là cái gì hết. Ta mạnh lắm.

Bọn nô lệ đứng ngoài cửa lắng tai nghe. Giọng Nerô nắc lên, vừa khóc vừa nói :

— Phải chi mì mạnh hơn thì đã đánh, mạnh như Hecquyn ấy. Nhưng đằng này mì yếu đuối. Ta không nỡ trị mì.

Một lát ngừng lâu. Rồi :

— Sao mì cứ hát mãi thế ?

Ngài ngã phịch xuống đất, cứ ngồi đó mà rên rầm. Tóc ngài dựng đứng vì kinh hoảng, bởi ngài lại thấy.

— Britannicutx — ngài rống lên —, ta yêu mì. Chỉ có mì không yêu ta thôi.

Vâng ra tiếng sờ soạng trên mặt đất. Ngài vờ được một cái khay ở đâu đó và ráng hết sức ném vào tường.

— Đồ chết dẩm — ngài hồn hồn — đồ chết dẩm.

Đến mấy phút không có gì động đây. Cả cái giọng ấy cũng đã câm bặt. Hoàng đế đứng lên, sai đem đèn vào. Nhưng ngài không muốn ngủ. Ngài ngả lưng lên giường, uống thuốc nôn và chờ tác dụng của nó. Hai nô lệ dỗ lấy cái đầu và mồ hôi của ngài.

Sau ngài sai đặt mấy cục đá lên ngực, tiếng thở dài và hơi thở đứt quãng của ngài khó nhọc bật lên. Ngài nghiên chặt quai hàm. Mặt ngài lúc này trắng

bêch màu xác chết. Ngài khõ sở, thiều nǎo đến động lòng. Mắt ngài lờ đờ, mệt mỏi như bị sốt.

Ngài cứ thao thức như vậy.

## 13

### VỤ ÁM SÁT

Có thể đau khổ tới đâu? Chỉ tội chừng nào chúng ta còn chịu nỗi. Sau đó, khi sự đau khổ đã vượt quá sức ta, nó sẽ tự tiêu hủy nó. Kẻ nản lòng vật vã, không còn chút hy vọng, kẻ đó không bị mất hy vọng đâu, kẻ đó biết một khi nỗi đau trở nên không chịu nỗi nữa, nó sẽ chấm dứt, biến thành một thứ gì khác. Không ai có thể đau khổ quá sức một con người.

Nerô vật vã tới rạng sáng. Tới lúc đó đột nhiên ngài thấy dễ chịu hơn. Ngài thôi không còn nghĩ đến nỗi kinh hoàng cao xé mà ngài không đủ sức đè bẹp; ngài thôi trăn đi trở lại nỗi hồn thẹn mà ngài hy vọng được chữa khỏi; ngài chia sự chú ý của mình vào chuyện khác.

Ngài ngồi dậy trên giường. Ngài sực nhớ tới một mụ già mà trong những chuyến rong chơi người ta đã chỉ cho ngài thấy tại một quán rượu, Lôcutxta, mụ già luyện các thứ cỏ và hạt thành những loại thuốc độc mạnh, công hiệu ngay tức khắc, và ngồi bán tại đó. Từ độ ấy tới giờ nhiều kẻ đã lẩn quay vì thuốc độc của mụ, và mụ đã bị tống ngục.

Khi trời còn tối, lúc mọi người vẫn còn ngon giấc, ngài mặc quần áo rồi gọi Duliutx Pônliô, viên chấp chính quan, ra lệnh cho y thả mụ già nấu thuốc độc về túp lều con của mụ và dặn mụ chờ ngài ở nhà. Ngài còn ban vài ba lệnh nữa. Ngài truyền đơn yến vào bữa trưa, mời các nhân vật trong chính giới, các viện sĩ Viện Nguyên lão và các quan nhân, cả các nhà thơ nữa, và Britannicutx.

Truyền lệnh xong ngài đi biển. Một ban mai rực rỡ, bình thản bừng lên. Một vẻ mơ màng, uể oải chan hòa khắp nơi, mọi người vừa nghỉ ngơi xem, nét mặt tươi cười. Trong các ruộng nho sắp tới vụ hái, những chùm quả đang vôi vã chín, hút vào mình hớp nóng bỏng cuối cùng, và trong những quả màu hồng nóng rực lén vì tia nắng mặt trời, đã có thể thấy rượu nho âm ấm, thấy nước nho ngọt lịm tựa ra. Lia mắt tới đâu cũng chẳng thấy một cụm mây. Buổi sáng nay quả là khúc khải hoàn lặng lẽ của mùa thu.

Nerô cuốc bộ ra ngoại ô, đã đến các phố ngoằn ngoèo. Nơi đây ngài đã quen thuộc từng viên đá, từng ngôi nhà, bởi có một dạo cuộc sống của ngài đã diễn ra ở vùng này. Ngài đã tới đây tìm lảng quên cho cái điều ngài không thể héto lên, ngài đã tới đây lần trốn cái điều ngài thấy trong phòng ngủ hoàng cung, ngài đã muốn có được tình thương, thật nhiều tình

thương. Hồi đó ngài mơ trước La Mã trở thành Aten, mơ bản thân thành nhà thơ lớn. Kể từ đó mọi cái đều dang dở. Những đường phố vẫn như xưa, ngài cũng không thay đổi.

Ngài nhéo mắt nhìn quanh trong ánh sáng lóa, ngài rùng mình vì lại tới đây, tới những phố này, những phố dạo trước ngài thấy trong bóng đêm, những phố nhắc ngài nhớ tới những bài thơ của mình, còn những bài thơ lại nhắc nhớ tới cơn say ngày ngất hồi mới khởi hành, tới hy vọng nung đốt của sự khởi đầu. Ngài đi lắc lư, chân vấp luôn như người say. Cỏ gai, cỏ dắng nở hoa trên một bờ mương. Ngài giật mình đưa tay lên sờ cái cầm lóm chòm, ở đó cũng đầy gai độc, những sợi râu đỏ quạch, xấu xí, bởi mấy ngày nay ngài chưa cạo.

Không thể chịu đựng hơn nữa những ý nghĩ trong đầu, ngài gào to lên để chính mình đừng nghe thấy.

— Cứ phải làm thôi — ngài nhắc, đi nhắc lại —, đơn giản thôi mà — và ngài mỉm cười, đơn giản quá đi chứ.

Ngài bật chạy. Chạy đến túp lều nhỏ đứng giữa cái sân bùn lép nhép, có chuồng lợn.

Ngài xô cửa. Một mụ già thấp bé đứng trước mặt ngài, ngài nhận ra ngay.

— Bán cho ta ít thuốc độc — ngài hồn hồn nói như một người ốm.

Lôcutxta đặt ra trước mặt ngài một gói nhỏ.

— Không, ta không tin mụ. Thứ này để lâu hỏng mất rồi. Mụ hãy nấu mẻ mới, ngay trước mặt ta.

Mụ già ra đi, mang các thứ rẽ vào, lấy trong tủ ra một cái cối nhỏ và một cái chai, chế thành một thứ dẻo như cao.

— Thứ này tốt chứ? — hoàng đế hỏi.

— Đẹp, tốt.

— Nhưng có chết không? Cần thử chết ngay co. Bởi còn có những thứ khác. Ta biết: Những thứ đó chỉ gây nôn mửa, tháo dạ rồi người ta lại tỉnh. Thứ này làm chết ngay chứ?

— Đẹp, ngay lập tức à.

— Thủ ta xem.

Mụ già lùa một con lợn vào nhà, mở nung núc rung rinh trên mình nó. Mụ dùng một que gỗ quấy thuốc độc vào cám rồi đặt trước mõm con lợn.

Nerô đứng lên khỏi ghế, hồi hộp nhìn.

Con lợn sục cái mõm dinh bùn dũi dũi. Nó ngoan lành nhai chép chép. Nhưng vừa nuốt khỏi cổ nó đã lăn滾 ra đất.

— Ngoéo rồi — mụ già nói và đặc thắng cười nhăn nhở.

— Chưa — Nerô nói — nó còn ủt ít.

Rồi con lợn im hẳn.

Hoàng đế cúi xuống, hổ nghi. Con lợn bỗng đá vung cả bốn chân.

— Ồi, ồi — Nerô kêu lên như thè vừa nom thấy ma, ngài hoảng via lảo đảo lui đến tận sát vách — Ồi!

Trán ngài vẫn mồ hôi.

— Bây giờ nó trút hơi thở cuối cùng rồi — mụ già nói cho ngài yên tâm.

Cả hai cùng theo dõi một lúc lâu. Con lợn duỗi thẳng cẳng, không nhúc nhích.

— Tởm chưa — hoàng đế nói nhỏ và nhô vào con lợn. Rồi ngài đã vào bụng nó.

— Thối thây, dò thối thây. Mì tận số rồi — ngài sung sướng cười — Mì tận số rồi.

Ngài đem thuốc độc về, một lượng mà giá có đầu độc cả một đàn lợn cũng đủ. Tại hoàng cung, Dôđicutx đã đợi ngài trong phòng làm việc.

— Ngay đầu bữa chử ạ? — hắn hỏi.

— Không — Nerô lắc đầu — Đề về cuối. Hằng cho nó ăn đã.

Thalamutx, người thợ cao của ngài, nhún nhảy bước vào. Tóc y dài đầy lược và bàn chải, y còn mang theo nhiều dao cạo, nhiều loại kéo. Y cúi gập mình chào rồi, nhún nhảy lại gần hoàng đế, bắt đầu xoá xà phòng, cạo râu cho ngài. Y nín thở xoa bóp quanh miệng và mũi ngài, rồi dùng sắt nung nóng uốn mài tóc vàng hoe lượn sóng và kể huyên thuyên những chuyện mà y, một gã người Xixilia lém lỉnh, nghe được ngoài quảng trường về các nhà diễn thuyết, về các đồ vật, về đàn bà. Nerô cầm gương xem xét mình, thấy vẫn còn thâm quầng dấu vết của những đêm thức trắng. Bởi vậy ngài sang phòng tắm trước khi dự yến. Ngài muốn mình tươi tắn trẻ trung.

Khi Dôđicutx đến phòng ăn chính ở cánh phía tây, nhiều vị khách đã đến. Các nghị sĩ Viện Nguyên lão đứng thành từng nhóm, ngắm nghía cái phòng kỳ lạ này, nó quay được do một cơ cấu hoạt động suốt ngày đêm đặt dưới tầng hầm, trần lát bằng ngà voi mô phỏng cảnh bầu trời với tất cả mọi vì sao. Họ chỉ trò

đoán định xem ngồi nào là sao gì. Rồi từ dưới sàn nhà những tia nước thơm bỗng phun lên người các quan khách. Các quan nhân, Vetcxpaxianutx, Ruphutx, Xkriboniutx, Próculò, nằm xuống bên cạnh một cái bàn. Họ đang nghe Burutx, tư lệnh các đội cấm vệ, khoa cánh tay cự giải thích một điều gì đó. Dôđicutx chào các nghị sĩ và nhóm quan nhân, những cận thần trung thành của hoàng đế, rồi đi qua phòng tiệc lớn vào bếp xem xét các thứ rượu vang.

Agrippina nổi bật một cách lòe loẹt, lộng lẫy như một con công dưới ánh mặt trời. Bà mặc áo màu tim với nhiều trang sức bằng bạc. «Bà mẹ tốt nhất», như con trai gọi bà, đã bắt đầu bạc tóc. Quanh thái dương vài khóm tóc trắng, bà khéo léo chải lắp đi, dùng khăn voan che đi để cho mình trông vẫn trẻ, bà tô son dôi môi đã héo, tuổi tác chỉ lộ ra trên lớp thịt chảy nhão và trên bộ ngực đầy đà mà cái cổ áo xẻ to để hở. Những chàng trai cao lớn lực lưỡng vây quanh bà, tay nào cũng tóc vàng, mắt xanh, linh của đại đội cận vệ Giecmani do bà điều di theo hộ vệ, bởi bà chỉ còn tin vào chúng. Bên cạnh bọn không lồ đờ, những tên lính La Tinh nhỏ nhắn nom như những thằng lùn, những thằng còi.

Bà chậm rãi bước đi, toát ra vẻ trang trọng. Các nghị sĩ và quan nhân, những kẻ bà căm ghét, bất giác nghiêng mình trước mặt bà. Họ cảm thấy bà hoàng hậu trước kia đang đi qua, người một thời đã phóng trên cổ xe khải hoàn vào giữa quảng trường Capitólium như một bậc sảnh ngang các thần linh. Panlatx theo sau bà.

Bà chiếm ghế chủ tọa. Panlatx nằm xuống bên cạnh bà và nói thăm vào tai cho bà biết Britannicutx cũng

được mời tới dự yến. Agrippina liền tươi nét mặt, bà lấy làm mừng là sẽ không phải chỉ có một mình bà giữa đám nhinh thần của hoàng đế. Thái tử là người duy nhất bà có thể sử dụng để đổi lại con trai, kẻ nuôi lòng tham ngày một lớn mà bà đã khuyên can nhưng vô hiệu. Nerò cứ lao về phía trước, có Xeneca vạch lối chỉ đường.

Octavia đến cùng với Britannicux, có mấy linh đi hộ vệ. Người ta dẫn thái tử đến cạnh Agrippina.

Nerò nhẹ nhàng bước vào, nắm xuống bên cạnh Octavia. Mùi thơm tỏa ra từ khuôn mặt vừa cao nhẵn của ngài. Trong chiếc áo togia trắng, với mái tóc quấn, ngài gây ấn tượng như một công tử bột. Ngài nhón tay cắp mắt kính mài vào bên mắt trái, bởi con mắt này của ngài đặc biệt kém, rồi đưa mắt nhìn khắp một lượt các khách mời.

Ngài tìm Britannicux, lượt đầu do hồi hộp ngài chưa tìm thấy. Cuối cùng, sau nhiều lần đưa mắt qua khắp các dãy bàn, ngài nhìn thấy thái tử bên cạnh Agrippina đối diện với ngài. Tim ngài đập thot một cái. Ngài không ngờ thái tử gần mình đến như thế. Thái tử có thể quan sát nhất cử nhất động của ngài.

Thái tử có vẻ đứng đrig, và giữa đám triều thần ăn mặc sang trọng, chàng gần như tầm thường với mái tóc đen cắt ngắn, với cái đầu nhỏ nhắn, nhỏ một cách lạ thường. Chàng trao đổi đôi ba câu xã giao với tất cả mọi người, sau đó như không để ý đến đám người cứ động chung quanh mình nữa, chàng chỉ thân ái nhìn cô em gái.

Hoàng đế đưa mắt cho Dodicutx, hắn nằm ở cuối bàn, bên cạnh Phannicutx, trong cái đám đen tối của

những nhà thơ vườn. Hắn gật đầu ra hiệu tất cả đều vào đấy.

Quân hầu bàn mặc tunika trắng, thắt lưng vải trắng, chạy khắp phòng, bung những món khai vị ra.

Nerô ăn nhiều, ăn rất ngon miệng. Trong một lúc ngài bù lại những gì đã kiêng khem trong mấy tháng trời, ngài giải cho mình khỏi đợt nhín gầy, có thể nói mời vào các món khai vị ngài đã ăn no. Ngài hút sò huyết chún chút, nhai rau râu các thứ rau và quả ôliu. Đến các món cơm đà điểu, món ngài ưa thích, ngài ngốn lấy ngốn để.

— Chủ không ăn à? — Ngài hỏi Britannicutx — Ta hy vọng chủ không ốm đấy chứ. Khi sắc chủ nom khà ra đấy, Dần dà rồi chủ sẽ hồi phục.

Octavia và Agrippina đề ý nghe, một người với vẻ lo lắng, một người với vẻ nghiêm nghị.

— Ăn đi người anh em, nhà thơ phải bồi dưỡng tốt vào mới được. Chỉ các thần linh mới sống bằng thuốc trường sinh bất tử.

Các nhà thơ vườn cười ha hả. Agrippina giờ bàn tay nhỏ nhắn, mập míp, màu vàng bơ của bà lén. Tức thì im bặt hết.

— Chủ không thích cá trích hương à? — Nerô hỏi, vẫn với giọng châm chọc — Hay món đồ nóng sốt với dinh hương vậy. Ta có thể giới thiệu đấy. Nó làm giọng khỏe ra trò.

— Giọng thái tử khá khỏe rồi — Agrippina nói.

— Trảm biết — Nerô đáp, — nhưng chưa có lửa.

— Cái ấm áp giá trị hơn lửa — Agrippina nói.

— Vì thế chú ấy mới cần phải ăn thịt — Nerò lúng túng đối đáp — Chú luron thì không tốt đâu.

Nerò gọi lấy bánh mì để lau những ngón tay nhờn mồ. Quản hầu bưng đến cái khay bánh mì riêng của hoàng đế, vỏ mỗi khoanh bánh đều thép vàng. Một thằng nhỏ của đầu bếp dùng cái chổi con màu đỏ vun những vụn bánh trên khăn bàn.

— Xeneca đâu ? — Agrippina hỏi, bà luôn luôn ghen tức theo dõi địch thủ lớn nhất của mình.

— Ông ta xin phép vắng mặt → hoàng đế quay sang phía thái hậu nói — Nhà đạo đức lớn của chúng ta bị ốm, bị bệnh thấp khớp hành hạ. Vả ông ta cũng mệt. Ông ta vừa viết xong một vỏ bi kịch. Hôm qua ông ta đã gửi tới cho trẫm.

— Hoàng đế thấy thế nào ạ ? — Phannutx đang nhai phồng cả má, cắt tiếng hỏi.

— À — hoàng đế đáp — Thị vẫn với phong cách của ông ấy. Nhiều sáo ngữ và cảm hứng. Không phải cái hay nhất của ông ấy. Ông ấy già rồi còn gì. Viết mãi cũng cạn rồi.

— Đầu đè vỏ kịch là gì ? — Octavia hỏi, đè nói một điều gì.

— Thietxtetx.

— A, a — các nhà thơ xì xào.

— Hoàng hậu có biết con người qui phái ấy là ai không ? — Nerò hỏi Octavia.

— Không ạ.

— Nếu hậu cho phép, ta xin giải thích. Ông ấy là cháu của Tantalutx. Giòng giỗi từ đấy.

- Giòng dõi một kẻ đã nướng thịt con trai làm chả — Phannutx để thêm.
- Giòng dõi ấy đấy — Nerô xác nhận.
- Giòng dõi người đầu bếp nói tiếng ấy à? — Dôđicutx hỏi.
- Đúng thế — Nerô tiếp với giọng lạnh lùng — Ô, nhưng người cháu cũng chẳng làm hổ danh ông nội. Hậu không biết chuyện đó ư? Đầu là Thietxtêtx bóp cổ chết người em cùng cha khác mẹ — đến đây ngài nhìn sang Britannicutx.

Lúc này Britannicutx đẹp, rất đẹp. Đôi mắt đen long lanh của chàng mệt mỏi, ánh lên ngọn lửa vẫn bị hầm bót. Chàng vô tâm, bình thản lắng nghe câu chuyện của hoàng đế mà chàng đã biết trước cái kết bất ngờ của nó. Chàng có vẻ chán ra mặt.

- Đây chỉ là truyền thuyết — Agrippina cải chính.
- Vâng — Nerô nói, — nhưng là một truyền thuyết như thế nào — ngài lau nước sốt màu hồng quanh miệng, nước sốt gia vị của món thịt dê — Ta thích thịt dê hơn là thịt gà thiến luộc với sữa. Đưa ta ít muối nào.

Ngài rắc muối lên cái đùi, cầm lên tay và nói tiếp:

- Thietxtêtx thực ra là một chàng trai tốt bụng thô thiển, nhưng phải cái hơi si tình. Y quyến rũ vợ của Atreutx là anh y, hai người ăn ở với nhau được mấy đứa con. Do vậy ông anh hơi giận một tí — đến đây ngài cười hò hô đến nỗi rượu vang chảy tràn cả ra ngoài miệng — Ông ta bèn sai ném người vợ xuống biển. Ông ấy đã hành động đúng, phải không nào?

- Những nhà luận lý chắc chắn thành lâm — Dôđicutx nói.

— Kè cả Xeneca nữa chứ ? — Phanniutx hỏi giữa tiếng cười vui của mọi người.

— Nhưng như thế vẫn chưa hết đâu, hậu ạ. Atreutx chẳng phải thằng ngu. Ông ta từng phạt cả chú em phóng đãng. Ông ta giả vờ giảng hòa với em, mời em đến ăn tiệc. Sai dọn lèn những khay thịt mềm, rất ngon, bốc hơi nghi ngút. Thietxtêtx ăn no ú cò. Đến lúc ấy ông anh mới cho biết là y đã ăn thịt các con y.

— Rùng rợn quá — Octavia nói.

→ Thi ca xưa nay đều rùng rợn thế đấy — hoàng đế nhìn về đám nhà thơ nói — Đâu phải nước đường. Bản thân mặt trời cũng kinh hoàng vì bữa tiệc đó, hôm sau nó đám lần, mọc lên từ phía tây và lặn xuống ở đẳng đồng. Ông ăn gì thế, Burutx ?

— Sáo sậu ạ — người quản nhân già đáp.

— À, sáo sậu. Ăn với hạt tiêu thì ta cũng thích — ngài nhìn vào khay, vẻ cảm động — Đây, bước đường công danh của con chim biết hót kết thúc thế này đây.

Các nhà thơ cười đồng loạt. Đè khai thác thêm thành công, Nerô lại tiếp :

— Bạn đồng nghiệp thân mến, người ca sĩ vinh quang, ta cho ngươi vào bụng. Với mỗi tình đồng nghiệp.

Đoạn ngài kè tiếp câu chuyện gia đình Atreutx mà Agrippina ngồi nghe với vẻ mặt dè bỉu.

— Điều ta quý nhất ở cái gia đình quý tộc được trọng vọng này là họ rất gần gũi, tự nhiên với nhau. Chẳng hạn Thietxtêtx có quan hệ ấm áp với chính con gái y. Mỗi tình gurong mẫu và hạnh phúc đó đã kết quả được một cô gái. Atreutx, anh ruột Thietxtêtx, do

đang tri lại lấy cô gái đó làm vợ, cô gái vừa là con vừa là cháu của Thietxtetx. Hay là thế nào ấy nhỉ ? Thời, không kể tiếp nữa, kéo ta lẩn lộn lung tung mất. Gia phả của họ gốc gác đến tận Hadếtx cơ đấy.

Bữa yến đã gần tàn. Quận hầu đã bưng các thứ quả và mứt lên. Nerô ăn thỏa thích táo, lê, đào, những thứ các thày thuốc đã cấm ngặt, nhưng giờ đây ngài đâu còn quan tâm đến giọng minh nữa, ngài ngon ngẫu, vừa ăn vừa nói, nói không ngừng. Dôđicutx sốt ruột đưa mắt ra ý hỏi nên hành động chưa, ngài ra hiệu hắng khoan. Ngài còn muốn thưởng thức cái tình thế ấy.

— Họ hàng nhà ấy có đôi mắt to, to và thản nhiên, không có thể thấy gì trong đôi mắt của họ cả. Ngoài ra Agamemnôn, Agamemnôn mà ta đã làm thơ đó, cũng là hậu duệ cự tộc ấy. Bài thơ Britannicutx rất thích ấy mà. Ông kia ?

Britannicutx đang nói chuyện với Agrippina, không chú ý đến hoàng đế.

— Bệ hạ nói gì ạ ? — lát sau chàng mới sực nghĩ ra.

— Đang nói về bài yễn ca của ta.

— Vâng.

— Đang nói là chủ có ý kiến gì về Agamemnôn ?

— Một ông vua vĩ đại — Britannicutx đáp và không nói thêm gì nữa.

— Hình như chủ chả biết ăn nói gì cả — Nerô vui vẻ kêu lên — Có lẽ chủ uống một hộp rượu vang nữa đi mà lấy giọng.

Puythagôratx bưng ra thử rượu vang phaleenum ngâm với lá lô hội và các gia vị khác, đã sánh lại như mật ong, phải dùng dao cạy từ đáy bình ra, bỏ từng cục vào cốc rồi pha nước nóng vào. Theo lệ thường, đâm nô lệ ném trước rồi mời dâng cho chủ và khách, cả với Britannicutx cũng thế.

Nerô ngạc nhiên nhìn Dôđicutx.

Britannicutx tợp một ngum ; nhưng chàng thấy nóng quá, bèn đòi nước lạnh. Dôđicutx liền nhảy rời, trút hết cốc của y sang. Britannicutx dốc cạn cốc.

Cuộc trò chuyện làm Agrippina thấy nóng ruột, những mong bữa yến kết thúc cho xong. Bà lấy tăm xỉa răng. Nerô lại bắt đầu nói, với một giọng cao hơn.

— Lại nói về Agamemnôn, về vị vua mà ta đã làm thơ...

Nhưng lúc đó Octavia thốt kêu lên :

— Anh ấy làm sao kia — và nàng trở sang Britannicutx.

Britannicutx nuốt khan một cái. Đầu chàng đỗ vào cái đĩa bằng vàng để trước mặt.

Như con lợn — hoàng đế nghĩ — chẳng khác gì con lợn — và ngài hài lòng nhìn thái tử đã tái xanh tái tím.

— Chủ ấy lên cơn đầy thôi mà — ngài nói to — chứng động kinh đầy thôi. Có lẽ uống thêm ngum nữa đi chủ. Có gì đâu, hết ngay thôi mà — ngài xoa dịu hai người đàn bà đang hốt hoảng đứng dậy, lao đến chỗ thái tử.

Ngài cảm thấy mọi cặp mắt đều dồn vào mình, nhưng ngài chẳng hề chột dạ. Ngài tiếp tục nói :

— Chỉ cần nói là cái gia tộc danh giá ấy đã từng thịnh vượng.

Lúc này đã nhiều người nhảy bật dậy, sợ chết khiếp :

— Thái tử chết rồi — họ kêu la và lao ra khỏi phòng.

Octavia sững sờ như hóa đá, đứng nhìn. Đầu anh nàng lăng lẽ gục trên bàn, không bao giờ động đậy nữa. Tuy vậy nàng vẫn không dám khóc, chẳng dám kêu gào. Agrippina biến sắc, lao đi, kéo theo cả Octavia.

Quân hầu khiêng xác Britannicutx ra ngoài. Nhưng bữa yến vẫn tiếp tục. Bây giờ họ uống những loại vang nặng của Hy Lạp, vang Rôđotx và vang Xiphiutx, pha với nước vả. Họ sai dẫn thẳng lùn Vanixiutx đến, tháo xích và cho nó uống rượu. Họ đặt vòng nguyệt quế lên đầu nó.

Trong niềm vui tràn trề, hoàng đế say hát lè nhẹ, đám thi sĩ săn gần lại.

— Con chim biết hot — Phannicutx nói, ám chỉ Britannicutx.

— Chính nó, còn sáo sậu — Dôđicutx phụ họa và huýt gió bắt chước tiếng sáo hot.

## QUÊN

— Có thể chứ, có thể chứ, có thể chứ — Nero kêu lên khi còn lại một mình, và cười lớn, và la, và đi đi, và lại lại, và đứng lên, và ngồi xuống, và nhоен cười, và chọt khóc, và cảm thấy tự do, không bao giờ còn ai có thể phuong hại tới ngài, ngài đã thắng tất cả mọi người.

Ôi, biết bao nhiêu nồng nè đã được cất khỏi ngực ngài, những tảng đá, những trái núi, những thứ đã ngủ đêm đêm trên ngực ngài và không cho ngài thở. Giờ đây chọt nhẹ bỗng hẳn đi.

Đây là vụ đầu tiên. Ngài không hề ngờ rằng nó chỉ có thể và chỉ như thế. Chóng vánh và kết quả đến sững sốt.

Y đã chết ngay lập tức. Còn ngài đã xử sự hết sức tự nhiên bên bàn tiệc, tự nhiên đến nỗi không chỉ khách khứa ngạc nhiên về ngài, mà bày giờ bàn thân ngài cũng thế. Cứ như thế ngài vẫn thường xuyên làm việc ấy không bắng, không một giây lát nào ngài để mắt bình tĩnh. Ngay cả khi ngài nghe nói trên mặt xác chết nồi lên những nốt tim bầm, dấu vết của thuốc độc. Ngài sai lấy thạch cao miết vào những chỗ đó

để người ta đừng nom thấy, còn xác chết ngài đã sai chôn ngay trong đêm ấy. Dưới trời mưa như trút, trước một đám quần chúng đông đảo. Với Viện Nguyên lão, ngài giải thích việc chôn cất nhanh chóng bằng lý do là ngài thương hại em và vì muốn rút ngắn thời gian đau xót.

Britannicux không còn nữa, trên trời cũng không, trên mặt đất cũng không, dưới nước cũng không, không còn đâu nữa hết.

Ngài thỏa mãn với việc ngắm nghĩa sự trống trải này, với niềm khoái lạc nhăn nhở, với niềm vui lèch lạc, bởi ngài muốn nghỉ ngơi, và thật là thích khi chĩa sự chú ý vào cái điều vừa giành được. Mà cái điều đó thật vô cùng lớn.

Tất cả cùng một lúc: vòng nguyệt quế và tràng pháo tay, yên tĩnh và danh vọng, nhận lại cuộc sống, cuộc sống trọn vẹn tất cả đã rơi vào tay ngài một cách trọn vẹn đến mức thoát đầu ngài cũng chẳng biết nên làm gì với nó. Lại sống, lại ngốn ngấu mọi thứ đến trước mắt mình, và chủ yếu là viết, viết mà không phải lo sợ, y như trước kia.

— Britannicux không còn nữa — ngài lại nói thêm một lần nữa.

Tính khiêm nhường trước đây của ngài thật trẻ con quá, tính khiêm nhường mà các nhà thông thái rởm đã tiêm nhiễm cho ngài, và Xeneca dung dỗng tiếp. Khi tự tinh sô với minh, ngài thấy mọi người xấu xa, ti tiện, dối kỵ. Ngài chỉ thắt vọng ở họ, không phải ở bản thân ngài. Ngài muốn điều tốt nhưng họ không để cho ngài tốt. Hiển nhiên lôi không phải ở ngài, không ở nơi ngài tìm, mà ở những kẻ khác, bên ngoài cá nhân ngài, ở thế gian, cái thế gian đã từ

khước tinh thương. Sai lỗi chỉ ở chỗ ngài đã không sớm nhận ra điều đó. Phải lập trật tự ở đây, ở bên ngoài, chứ không việc gì phải giằng xé ở đây, trong tâm can ngài. Làm thế chẳng đi đến đâu.

Tinh nhũn nhường của ngài chỉ đầy ngài xuống đốc, đầy ngài đến tình cảnh mà ngài đã sa vào. Cần phải tự bảo vệ mình, một cách cứng rắn. Bởi sức mạnh cốt là để bảo vệ giá trị, như thân xác để bảo vệ hơi thở, và quyền hành cũng rất tuyệt vời, chỉ cần được dùng vào mục đích tốt. Còn mục đích nào thiêng liêng hơn mục đích của ngài nữa chăng? Ngài dựng quanh cá nhân ngài một lớp thành đồng để có thể sáng tạo một cách yên ổn. Thiếu nó thì nhà thơ cũng tiêu ma, dù có viết được những bài thơ hay cũng vô ích.

Ngài học nói, nói sang sảng, sắc lạnh, với một giọng diệu không thể cãi lại, chà nát mọi tư tưởng này ra trong đầu óc người nghe, thật sự thống trị trên các tâm hồn. Rồi nhà nước sẽ bảo đảm cái điều ngài không làm nỗi. Ngài bắt đầu chú ý đến đảng này, đảng kia, những đảng cho tới nay ngài không để ý, đến những con người, chung quy họ vẫn là công chúng của nhà thơ. Giờ đây, lần đầu tiên ngài cảm thấy mình có uy quyền, mình là hoàng đế, và ngài lấy làm sung sướng vì mình là hoàng đế.

Ngài không tha thứ cho thái hậu về cầu bà đã nói bên bàn tiệc. Bằng một lệnh chỉ ngăn ngài báo cho thái hậu biết ngài trước bờ các vệ sĩ Giecmanni của bà, bà phải rời khỏi hoàng cung, dọn sang lâu đài Antônia. Agrippina cố cầu khẩn. Hoàng đế tiếp bà trước mặt những tên lính mang vũ khí, ngài không lay chuyển. Ngài ngưng cao đầu, nhìn thẳng vào bà với ánh mắt xa lạ.

Ngài đã thay đổi như người diễn viên sau khi thay trang phục. Ngài đã béo phệ ra đến mức khó tin. Kè từ ngày ngài thôi hành hạ thể xác và xơi tất cả những thứ gì mắt ua mồm thích, mỡ dày lên từng lớp trên người, thịt ngôn lên từng khoanh màu hồng ở lưng, ở cổ, họng phình ra dưới cằm. Mặt ngài cứ như là đeo mặt nạ, có một thứ hồn quang xa lạ, gần như của thần thánh, cái ánh lóng lánh của quyền uy, của tự tôn, của cảm giác an toàn, cái ánh khiến cho người khác nhìn vào dàm bối rối.

### Agrippina chết điểng ra đi.

Ngoài ra, tin vui từ khắp nơi tới tấp bay về. Ở phương đông, trên chiến trường Acmêni, tại Xiria, kết cục đã ngã ngũ. Những con phượng hoàng La Mã bay lên phía trước. Coocbulô, viên tướng dẫn mấy quân đoàn ô hợp phương đông đi đánh người Acmêni và liên minh của họ là người Pacthusor, bị mệt mỏi vì sự rút lui liên tục của người phương đông mưu mẹo, đã quyết định hành động. Y thải linh già yề, mộ linh mới tại Cappadoxia và Galaxia, rồi tàn phá Tigranoxecta, chiếm Actaxatê và tung quân đội đến, dàn trận đánh thắng Tiridatêtx, vua Acmêni. La Mã đốt đèn sáng trưng. Nerô được tôn phong danh hiệu Đại hoàng đế.

Bây giờ ngài cảm thấy cung điện mình đang ở bỗng trở nên chật chội. Ngài ra lệnh chuyển tượng các tiên đế sang nơi khác, những bức tượng đó đè nặng lên ngài, trước điện ngài sai dựng tượng của ngài, một khối đồng khổng lồ cao chừng ba chục mét, lớn đến nỗi chính ngài cũng đâm ra kinh cần mỗi khi nhìn lên bức tượng của mình. Quần áo cũ ngài sai đốt hết. Hằng ngày ngài thay toga mới, đến tối vứt đi. Lại sai dẫn nước biển xa mười hai

dặm vào phòng tắm, thành thử đại dương chảy thẳng vào bồn tắm của ngài ; từ một vòi khác thì chảy ra nước suối khoáng nóng sôi, bốc hơi nghi ngút, dẫn từ Baiê về. Ngài nắm vào tay cả việc quản trị cung đình. Đầu bếp, thợ kim hoàn, thợ chế nước hoa, người giữ các thứ thuốc cao, thợ may, thợ dệt, đều trực tiếp trình việc với ngài. Giờ đây hoàng cung với các cung điện, các hầm rượu vang, các hầm mộ gia đình, đã tạo thành cả một phần thành phố. Trong vườn ngự có những con báo và những con sư tử hiền lành dạo chơi, sau mỗi gốc cây là một vị thần ngược nhìn ngài.

Song mắt nhiều lo nghĩ nhất lại là cái phòng ngủ của ngài. Ngài liên tục điêm tö cho nó. Ngài sai lấy xà cù và ngọc dát các bức tường, dựng một lô tượng phía trên bàn viết. Ngài ngồi ở đây từ sáng đến tối. Hiếm một nỗi công việc không chạy. Tay ngài bị co rút, cứng quèo quèo, cây viết cầm vào lại rơi ra.

Ngài day dứt không hiểu nguyên cớ vì đâu. Đến một hôm, một khuôn mặt đàn bà bỗng hiện ra trước mắt ngài, xanh xao và mảnh dẻ, ngài nom thấy Octavia.

— Nguyên do là ở thị — ngài nói lên thành tiếng — mọi sự đều do tại thị — ngài ngạc nhiên là cho tới nay ngài đã không nghĩ ra điều đó.

Ngài chưa bao giờ, chưa giây lát nào yêu Octavia. Ngay cả lúc người ta đem gả cho ngài. Từ đó tới nay sự dửng dưng đã chuyển thành ngán ngẩy, mỗi lần tới gần nàng, ngài lại cảm thấy khó sở. Mái tóc đen, giàn dị của nàng chải ép xuống. Vết lại trên khuôn mặt nàng có một vẻ gì xa lạ nó làm người lạnh tất cả mọi đam mê. Nói cái gì nàng cũng cứ dài giọng ra, nói cái gì cũng đắn đo trước, và cứ nhìn trân trân

bắng đôi mắt suốt đời xanh một màu không đổi, toát ra vẻ tẻ ngắt. Hồi nhỏ nàng được học hành, có một trình độ văn hóa nhất định chứ không như các phụ nữ khác thời ấy, và không bao giờ nàng quan tâm đến những điều nàng nghe hoàng đế nói.

Sau cái chết của anh, nàng cũng chẳng đến phòng ăn nữa. Nàng dùng bữa một mình. Hết đến chỗ đông người, một điều rất hiếm hoi, nàng hay ngoài nhìn ra phía sau xem có ai đứng sau lưng mình không. Thường ngày nàng chơi với những con búp bê ở trong phòng, chúng mặc áo đỏ, áo xanh ngồi từng hàng trên tràng kỷ và nhìn một cách vô hồn bằng đôi mắt bất động của chúng, cũng như nàng. Nàng mặc quần áo vào, cởi quần áo ra cho chúng, hát cho chúng nghe những bài ru con ngăn ngắn.

Nàng không có con. Hằng năm vào mùa xuân, đến những ngày hội thần mục đồng Lupeckutx, khi các phụ nữ không sinh đẻ bị người ta dùng roi da quất hờ, hoàng đế sai dân nàng ra phố và chính đại giáo trưởng chạm tay vào háng nàng. Thế mà cũng vô hiệu.

— Thị vô sinh và làm cho ta cũng thành vô sinh nốt — hoàng đế nói.

Nerô còn chưa biết mùi các đàn bà khác, chỉ mới biết những cái hôn chua chua và những cái ôm cắn cỗi của nàng. Ngài tin chắc rằng nàng đã làm héo hắt tài năng của ngài đang nỗ lực giành vinh quang, danh tiếng; nàng đi lại trong cung với tấm thân băng giá, làm đông lạnh cả không khí xung quanh, kể cả những ngọn lửa của ngài nữa, vì nàng mà chúng không bùng lên được. Với một tâm hồn không phi nguyễn, ngài kêu gọi niềm vui. Ngài nghĩ đến những tình yêu làm

tan chảy trong ta cái không thể hòa tan bằng cách khác, ngài nghĩ đến sự mềm mại của những tấm thân nóng hổi ; đến những cơn sốt gợi cảm hứng cho những bài thơ. Ngài có thể nhận được gì ở nàng nào ? Ngài phẩy tay khinh khỉnh.

Dôđicutx và Phanniutx cũng đã nói nhiều về chuyện này, nhưng hoàng đế đã chán bọn chúng. Bọn thi sĩ này lặp đi lặp lại bản thân chúng và công khai tổng tiền ngài.

Ngài ao ước có một nhóm bạn hữu khác. Ao ước những anh chàng khôi ngô, trí lự, ăn mặc đẹp, có khả năng làm cho ngài vui lên, giải khuây. Epaphròditutx, viên nội thị người Hy Lạp, với sự am hiểu nghệ thuật, đã chọn lựa nhóm người đó như chọn lựa một thực đơn khiến người ta phát thèm rõ dãi, để những con người khác nhau bồ sung tốt đẹp cho nhau. Paritx, kẻ được phái đẹp La Mã ưu ái, là biểu tượng của thành công. Đôriphôrutx, viên hiệu thư của hoàng đế, là biểu tượng của vẻ đẹp; Anixétutx, người thủy thủ hung dữ, thầy học một thời của hoàng đế, là biểu tượng của tính đần ông thô kệch. Xenexiô giỏi rượu, Coxinutx tài kẽ chuyện, Anneutx Xerenutx, họ hàng với Xeneca, đóng vai trò người nghe, là con người lặng lẽ không thể thiếu trong mọi nhóm bạn bè, với đức hy sinh, với lòng trung thành, với tài ngồi im chịu đựng, đã dành được quyền có mặt. Còn Ôthô là biểu tượng của châm biếm, hài hước, đáng yêu và phù phiếm, kẻ chinh phục phái yếu, y thường kè lại những chuyện phiêu lưu y đã trải qua ở hai lục địa bằng lời lẽ sắc sảo, di dộng.

Hoàng đế cảm thấy rất thú vị giữa nhóm này. Đối với ngài, sống giữa bọn họ dễ dàng hơn, bằng phong

độ tao nhã, họ làm cho giờ khắc trở nên thoải mái, họ không vu xấu sau lưng nhau như bọn nhà văn. Cuộc sống như thế này có vẻ chịu được. Đặc biệt ngài thích Ôthô, viên quan hộ chính ; giòng dõi một gia đình chấp chính quan cao sang, vung tiền bằng cả hai tay, không biết đến các nhà hiền triết, nhưng lại là một kẻ theo học thuyết Epikurôtx (1) hăng hái tới mức vượt cả tồ sur. Trên đồi mồi đỏ của y lúc nào cũng lơ lửng một nụ cười no nê. Y nói những câu đùa lặp lò hai nghĩa nghe được ở nhà hát, từ miệng các vai hề. Y ăn uống chừng mực, nhưng trong tình yêu y tỏ ra không biết no chán là gì. Y đã thực sự làm cho hoàng đế mê tít khi y hé lộ bí mật của các phòng ngủ, kể ra tên các tình nương của y, những trinh nữ non to và những đàn bà từng trải, những bà vợ đứng đắn của các nghị sĩ Viện Nguyên lão, những mụ vợ của đám thợ bánh mì, thợ may, kể cả tên các đức ông chồng bị cầm sừng nữa. Những người mơ mộng ngày thơ không biết tí gì về chuyện ngoại tình của vợ.

Một bản Epaphrôditutx dẫn cả đàn bà đến. Sau bữa tiệc, khi khách khứa của hoàng đế đã nằm dài trên nệm, những gai nhăn nỗi tiếng kéo ra. Những cô gái danh tiếng đã dồn xa, ai ai cũng biết, nhưng có cả những bà quý tộc từ các gia đình tử tế nữa, họ đã nhận được giấy mời bí mật. Nero đứng dung ngắm nghĩa đám đàn bà, sau đó đ𝐞 mắt tới một nữ nô lệ ngồi yên trong góc, không buồn không vui, cũng không thiết được lòng như các người khác đang ganh đua dành ân huệ của ngài, nàng chỉ dám dãm nhìn về phía

---

(1) Nhà triết học cổ Hy Lạp. Ở đây học thuyết của ông được hiểu theo nghĩa xuyên tạc thô bạo : khoái lạc trên hết

trước. Vẻ bình thản của thiên nhiên màu mỡ ẩn nấp trong người nàng.

Ngài vẫy người đàn bà ấy lại bên mình. Trong vòng tay của nàng, ngài được biết đến nỗi khát khao sung sướng nó bồi bồ con người ta như bánh mì, nó làm người ta dịu cơn khát như nước suối. Về cung, ngài khoái chí nhìn Octavia, khoái chí với ý thức ngài đã hạ nhục cô ta xuống bụi đất. Nhưng niềm vui khác vẫn không đến. Ngài chỉ thích người đàn bà ấy chừng nào còn nhìn thấy, sau đó ngài quên ngay. Hễ thử suy nghĩ, ngài cảm thấy người ấy đang hiện hữu, và có người ấy là một điều hay, thế thôi, không còn gì hơn nữa. Sự thèm muốn này chỉ có hiện tại sung sướng. Nó không có quá khứ, không có tương lai.

— Chẳng lẽ đây là tình yêu? — ngài hỏi Epaphrōditutx — Những lời có cánh ở đâu? Vì sao ta không kêu lên, không hát lên như các nhà thơ?

Ngài lại sống giữa đám bạn bè, những người đã bị ngài làm mệt mỏi. Ngài sợ ở một mình. Trước kia, ngài thích sự cô độc bao nhiêu, bây giờ ngài kinh sợ nó bấy nhiêu, ngài muốn được nghe giọng mình nói liên tục, và cả giọng những người xung quanh nữa, để im lặng đe dọa bao giờ áp đến.

Epaphrōditutx cứ phải theo ngài vào tận giường, và nói, nói thao thao cho tới khi ngài ngủ thiếp.

## MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ TRONG HÀNG KHÁN GIẢ

**N**GÀI cũng thường hay đến nhà hát.

Một buổi tối ngài đến nhà hát Macxenlutx cùng Epaphrôditutx và Paritx. Tại đây, ngài dành chỗ trong phòng lò xây chia ra ở phía bên trái, ngay sát sân khấu, bên cạnh hố của dàn nhạc.

Nhà hát chật ních. Bốn tầng rộng mênh mông đầy người. Những cái đầu cứng cáp với bộ tóc không thể chải, với mái tóc đen cứng như cước, họ là dân La Mã, những kẻ đã bú sữa chó sói (<sup>(1)</sup>). Họ nhảy cả lên khi ngài đến, họ giơ tay về phía ngài tỏ dấu hiệu chào mừng, họ hô vang tên ngài: Nerô sung sướng đứng giữa tiếng gào chó sói ấy, sau đó, ngài giang rộng hai tay về phía các dãy ghế trên gác. Tiếng reo hò lại vang lên một lần nữa. Sự tôn kính nhường này chỉ từng xảy ra với Veeghiliutx. Ngài hạ tấm lười che trước lò xuống để có thể nằm lên đi văng. Paritx và Epaphrôditutx ngồi bên cạnh.

Tại đây người ta diễn những cảnh ngắn, rồi rầm, bởi vì thời của những bi kịch lớn đã qua. Những màn hè nho nhỏ làm dân chúng cười ngặt nghẽo, những

---

(1) Xem chú thích về Rômulutx.

ca khúc có sáo đệm hoặc những cảnh kịch cầm thô tục. Quần chúng chỉ còn thích những cái đó thôi.

### Buổi diễn bắt đầu.

Hai diễn viên ra trước sân khấu. Một đóng vai anh béo, một đóng vai anh gầy. Họ chế diễu nhau, không mấy hóm hỉnh, họ lè lưỡi ra trêu tức nhau. Cuối cùng là ục nhau túi bụi.

Các dãy ghế trên gác sôi lên, nhà hát vang dậy tiếng cười ha ha.

— Chan quá — Nerô nói — lúc nào cũng thế. Còn gì nữa ?

Paritx đêm nay không diễn, y giải thích các tiết mục.

— Hình như chả có gì hay. Antiôkhutx và Tecponutx trình bày mấy bài hát, có đệm đàn. Hai phe họ lúc nào cũng lên biểu diễn với số tiết mục ngang nhau, nhưng không có tồ chức. Bệ hạ nghe kia.

Antiôkhutx bước ra sân khấu, tiếng võ tay và tiếng huýt sáo vang lên đồng thời. Hai phe giành giật nhau. Nhưng rồi cả tiếng võ tay cả tiếng huýt sáo đều lặng dần.

— Đến gì nữa ?

— Đến một màn kịch cầm. Cuối cùng là Pamanetx. Ông ta không đáng kể. Tội nghiệp, ông ta cứ thường xuyên ngồi ở hiệu trưởng răng, nhưng răng ông ta mỗi ngày cứ ít dần.

Phông trang trí màn kịch cầm vẽ cảnh núi, có suối. Quần chúng võ tay hoan nghênh cảnh trang trí đó. Hành động kịch diễn ra ở trình độ thường ngày. Venuytx xuất hiện, sau đó là Vuncanutx, giáp trụ từ

dầu tói gót, bắt dầu cầu chí vị nữ thần khóa thân dè  
mua vui cho đám hạ lưu. Nerô quay mặt khỏi sân  
khấu, kéo tấm lưới che trước lô lèn, chẳng thà ngài  
quan sát đám công chúng còn hơn.

Ngài thấy La Mã trước mặt mình, cái đô thành  
thô kệch chỉ muốn cười hi hổ. Những con người toát  
mồ hôi, chen chúc nhau trên khán đài hình bán nguyệt,  
nhiều chỗ nam nữ ngồi lân lộn, đám con gái khoác  
tay binh lính, thân mật, lả loi.

Phía dưới lô của ngài, ở tầng trệt, trong hàng các  
hiệp sĩ, ngài nom thấy một người đàn bà. Nàng như  
nàng cũng đang ngó về phía lô hoàng đế.

— Ai đây ? — Nerô hỏi Paritx.

Paritx thì thào :

— Bệ hạ không biết sao ? Tôi nào bà ấy cũng ở  
đây. Pôppêa Xabina.

— Vợ Ôthô hả ? — Nerô hỏi.

Người đàn bà hình như cũng nhận thấy người ta  
đang nói về mình. Nàng quay phắt đầu, nhìn về phía  
sân khấu.

Nàng đeo chàng mạng mỏng tang, cái chàng mạng  
che xuống tận mũi, chỉ để hở cái miệng cong cong  
một nét mỉa mai.

— Pôppêa — Nerô nhắc lại —, có nghĩa là búp bê.  
Con búp bê đồ chơi nho nhỏ. Kỳ thật.

Ngài chú mục nhìn. Thân thể người đàn bà thở  
nhè nhẹ. Vóc người nhỏ nhắn với bộ ngực tròn, ngài  
ngủ, với cái cảm mảnh dẻ, dịu dàng, với đôi tay rũ  
rượi. Vẻ đẹp của nàng tác động đến ngài như một mùi  
hương đắng, ngài cho là khó hiểu. Tóc nàng không

dày. Hầu như là một mái tóc khô sờ và buồn bã, màu vàng hổ phách. Hoàn toàn trái tự nhiên.

— Nàng có vẻ như đang ngủ — Hoàng đế nhận xét — hay như đang ốm vậy.

— Mẹ bà ấy đã từng yêu một diễn viên và đã tự tử vì anh ta — Paritz kè — Bà cụ cũng đã từng là một nhan sắc lừng lẫy. Toàn thể La Mã đều say mê bà cụ.

Lúc này người đàn bà quay ra phía trước, bất ngờ đầy tấm chàng mạng lên bằng một cử chỉ lấp lửng, khêu gợi. Đã có thể nhìn thấy cả khuôn mặt nàng.

— Lúc nào cũng nhợt nhạt thế này à? — Nerô hỏi.

Vẻ hối hận thật sự của khuôn mặt này do cái mũi thanh tú, dê thường đưa lại, và những đường nét không cân đối nếu đứng riêng rẽ thì hỏng, nhưng cùng đứng với nhau lại hòa thành một bí ẩn đáng sững sốt, không đo dò nổi. Không thể nào lấy nàng làm mẫu để tạc tượng, mà họa sĩ cũng khó lòng vẽ nổi chân dung nàng. Khuôn mặt biến đổi và khó nắm bắt làm sao. Nếu quan sát lâu sẽ thấy cái miệng của nàng chẳng phải mỉa mai, mà có vẻ cầu xin hoặc có lẽ là đe dọa. Khoảng cách giữa môi và mũi rất hẹp. Cái trán thấp gợi thèm muốn trì độn. Đôi mắt màu xám, những giắc mơ rối rắm đang thiêm thiếp ngủ bên trong. Người nàng nhỏ xương khiến thân hình thon thả.

Ai nhìn nàng át nghĩ tới sắc đẹp của mẹ nàng, của người tình nương có cuộc đời như tiểu thuyết, và át cảm thấy một nỗi ngạc nhiên mới, bởi vì thấy cái dung nhan này nhiều hơn, đặc biệt hơn, kích thích hơn: nó ánh lên tia sáng của một mùa hè xưa cũ,

Như một đầu thu mè lịm đi dưới ảnh hưởng của những kỷ niệm chói chang.

Nàng lại kéo chàng mang xuống, đến tận môi. Chỉ đòi môi còn hờ.

— Cảnh nàng có một người nào ấy — hoàng đế nói.

— Alituyròtx.

— Ai thế?

— Một diễn viên. Bà ấy sống chết vì nghệ thuật đấy.

— Chắc chắn nàng không phải dân La Mã. Chắc là người Hy Lạp.

— Theo như thần biết thì là Do Thái.

Hoàng đế ngâm nghĩ:

— Dân Do Thái cũng sùng bái thần tượng, cũng nguy hiểm và hay gây gổ y như dân Thiên chúa giáo. Tiberiutx đã từng đuổi bốn ngàn người Do Thái ra khỏi La Mã.

— Tại sao nàng không nhìn lại đây nhỉ? — Nerô sốt ruột hỏi.

Màn kịch cầm kết thúc. Người ca sĩ già ra sân khấu, một thời ông từng là ngôi sao của công chúng, ngày nay chỉ còn là một phế tích đáng kính.

Hoàng đế ngần ngại nhìn người đàn bà. Paritx, quen biết nàng, lại kể tiếp:

— Chồng đầu tiên của bà ấy là Ruphriutx Krit-xpinutx. Một hôm đẹp trời bà ấy đã bỏ ông ta. Rồi bà ấy lại tái giá.

— Ngày mai ta muốn gặp nàng — hoàng đế nói.

Paritx đi xuống khán đài, ngồi xuống cạnh Pôppêa và chuyên lời mời cho nàng.

## PÔPPÊA XABINA

**Ô**CTAVIA còn tươi. Như mù hoa trắng bị cắt rời cành, cắm vào cốc nước, nàng đã chết từ lâu, *nhưng tuy thế vẫn đẹp.*

Hôm sau, Pôppêa vào cung.

— Thiếp bí mật đến đây, không ai biết hết, Ôthô cũng không biết — nàng nói.

Và nàng rụt rè bước vào, một cô gái nhút nhát.

Nerô tự nhủ: Đáng yêu và kỳ cục,

Nhưng không như hôm trước.

Nhin từ xa nàng có vẻ phức tạp hơn. Gần thế này thì đơn giản. Người ta có thể ngờ rằng nàng ngay thật.

Xung quanh mũi nàng có mấy nốt ruồi, lúc ở rạp hát ngài không nhận thấy.

Váy áo nàng — bằng vải nõn Trung Hoa quý và đắt — không có tua giải; không thêu ren gì hết. Đồ trang sức nàng cũng không đeo. Nịt vú cũng không. Đôi vú nàng lợn mơ hờ dưới lẵn vải. Son phấn chẳng bao giờ ràng thèm dùng. Mẹ nàng đã dạy nàng rằng chỉ nhữi người đàn bà tầm thường mới

bôi vẽ mặt mày, và nàng, với thói đài các truyền thống của một triều đại tinh nhân cũ, cũng xa lánh son phấn. Chỉ ở hàng lông mi hình như có chút gì đen đen và mi mắt phon phớt một ánh xanh.

Nàng chuẩn bị không nhiều.

Ở nhà nàng uống vài giọt thuốc kích thích do thầy thuốc riêng của nàng đưa cho để lấy vẻ tươi tắn và bồi hồi, còn lúc kiệu tới bậc thềm cầm thạch trước hoàng cung, nàng lấy trong ví ra một viên bạc hà (1) nhai nát trong mồm. Nàng thường làm thơm hơi thở của mình bằng thứ đó.

Đã từ lâu nàng chờ đợi cuộc gặp gỡ này, và nàng biết nhất định nó sẽ xảy ra, cũng chính bởi thế nàng mới đến nhà hát.

Giờ đây, nàng choáng ngợp trước khung cảnh lộng lẫy. Nhưng nàng không để lộ. Nàng đứng dung nhàn hoàng đế.

Tim Nerò đập mạnh. Ngài muốn nói một câu gì đó, cõi ngài khô quánh. Ngài chỉ nói được có thể này :

— Phu nhân, xin mời ngồi — và chỉ cho nàng cái đi văng mềm.

Pôppêa đề ý từng li từng tí, nàng không ngồi vào đó mà tìm một chiếc ghế đầu ở xa hơn, khép nép ngồi xuống.

Cả hai đều cảm thấy đây là một cử chỉ cả gan và bất kính. Song họ cũng cảm thấy nó làm thay đổi không khí, bất chấp vẻ bề ngoài, nó đưa hai người lại gần nhau hơn. Gần đến dối可信.

---

(1) trong nguyên bản là viên mia, một cây họ sim.

Hoàng đế vui lòng với cử chỉ đó. Ngài có thể nói chuyện tự nhiên với nàng :

— Sao nàng không bỏ chàng mang ra ? Ta muốn thấy mặt nàng.

Và khi Poppaea bỏ chàng mang xuống.

— Ta hình dung nàng khác cơ.

— Bệ hạ thất vọng à ?

— Ta tưởng nàng hơi buồn hơn một chút. Hôm qua, trong rạp hát trông nàng buồn. Và đẹp.

Poppaea bật cười. Giọng nàng trầm đục, dường như nó đã bị giảm mất độ cao khi đi qua bộ ngực nóng bỏng, ngọt ngào.

— Có một lần — Poppaea nhẹ nhàng nói — thiếp nhìn thấy mình khóc. Thiếp lại đứng trước gương nhìn những hạt châu lăn trên gò má mình. Kỳ lăm. Nước mắt mẫn mẫn. Như nước biển ấy — câu này nàng nói bằng tiếng Hy Lạp.

— Nàng biết tiếng Hy Lạp à ?

— Sao lại không ạ. Nó gần như là tiếng mẹ đẻ của thiếp. Vũ nuô và các gia sư của thiếp đều người Hy Lạp. Mẹ thiếp cũng nói thạo tiếng Hy Lạp.

Buổi chuyện trò diễn ra như vậy. Poppaea đã bắt đầu nói, hoàng đế sung sướng được nghe thử ngôn ngữ văn học này, thử ngôn ngữ thời thượng ở La Mã, bên cạnh tiếng La Tinh bợt bạt, nó biểu hiện sự đài các. Họ nói nói cười cười. Họ lao đi trên giòng suối lũ reo ca, trong chiếc thuyền hoa, bợt nước bi bô dưới mạn thuyền, sóng lao xao.

— Lạ thật — hoàng đế nói với giọng ấm áp, với ánh mắt người ngợi — nàng nói chuyện gì cũng thú vị.

Đàn bà, những người khác ấy mà, họ kéo sợi bên  
guồng xa, họ cho con bú, họ buồn chán. Ta cũng chán  
họ. Có thể là họ sợ ta. Họ rất kính trọng ta. Ở họ  
thiếu một chút táo bạo. Còn nàng, ta thấy nàng can  
đảm, lời lẽ của nàng lưu loát tự nhiên và bóng bẩy.  
Với nàng, ta cảm thấy dễ chịu, với nàng, ta nói chuyện  
được.

Pôppêa không nhận ra lời khen đó. Nàng đang  
mải tập trung tất cả sự chú ý vào bản thân mình.  
Nàng thở dài một tiếng như định nói điều gì, rồi im  
lặng một cách đầy ý nghĩa. Nhưng sự im lặng không  
khó chịu.

— Nàng có điều chí thấp thỏm — hoàng đế nói.

— Thiếp sợ. Không có ai ở đây chứ ạ? — nàng  
đưa mắt nhìn quanh rồi tin cậy nói.

— Thiếp tới đây bằng kiệu buông kín rèm, qua  
những phố nhỏ. Nhỡ người ấy dù chỉ ngờ ngợ thôi  
cũng kinh khủng rồi.

— Ai cơ?

Pôppêa không đáp.

Lát sau nàng lại nói:

— Bệ hạ xem, tim thiếp đập dữ chửa này.

Hoàng đế nhẹ nhàng đặt tay lên đó. Trái tim đầy  
dưa trong lồng ngực nhỏ, đập cuồng loạn.

Nhưng ngoại ngữ làm cho hoàng đế trở nên táo  
bạo:

— Nàng đẹp, búp bê ạ — hoàng đế rực rỡ nói —,  
con búp bê mõi mệt, ốm o ạ. Nói đúng hơn nàng cũng  
chẳng đẹp. Nàng khác thường. Nhưng chính vì thế ta  
thích nàng. Ta vẫn thường cười Venuytz, ta vẫn khinh,

vẫn tòm vị nữ thần chuyên nghiệp của Sắc Đẹp. Không đời nào ta thích Venuytx. Cả Venuytx, cả các nàng khác cũng thế. Minecva với lại Diana (<sup>1</sup>). Họ là của đám đông. Những gì cản đối và thăng thắn không thể đẹp được. Chúng xấu xí. Chỉ cái rùng rợn và cái mèo mó, cái dị thường mới đẹp. Nàng cũng như vậy. Ô, với đôi lông mày kì dị, bờn chồn này, với hai cánh mũi pháp phồng này, chúng dập dồn như cánh buồm nhỏ xíu.

Lần đầu Poppaea chỉ muốn ngắn ấy thôi đã. Cho tới phút này nàng luôn luôn đề ý tới từng nhịp thở, cẩn thận tính toán từng cử chỉ, từng lời nói; lúc này, nàng đứng lên, rút tay mình ra khỏi tay hoàng đế. Hôm nay như thế là đủ.

Nàng còn ấp úng vài lời về Othô, người đang đợi nàng ở đâu đó, rồi nàng lại thở dài. Nàng phải đi thôi.

Buổi chiều, hoàng đế phải người đi mời nàng. Người ấy không gặp nàng ở nhà. Hôm sau, Poppaea nhăn rằng nàng ốm. Chỉ đến ngày thứ ba họ mới lại gặp được nhau.

— Nàng biến đi đâu thế? — Nerô nói — Nàng trốn ta, và khi ta trông thấy nàng, nàng nhìn ta như thế không quen biết, như thế ta gặp một người khác chứ không phải cái người ta tìm kiếm. Mắt nàng to làm sao. Ma hôm nay nó đen hết cả.

---

(1) Minecva, là tên bằng tiếng La Tinh của Atênê, nữ thần Hy Lạp, người bảo trợ công nghiệp, nghệ thuật và khoa học, nữ thần bảo trợ thành bang Aten.

Diana của người La Mã là Actemita của người Hy Lạp, nữ thần của rừng, của nghề săn bắn, của ánh sáng và của sinh đẻ.

Trên đường tới đây, Pôppêa đã nhô thuốc độc vào mắt. Con ngươi nở to ra, choán hết tròng đen.

Nerô nằm trên nệm, lim dim mắt, nói liên hồi :

— Nàng là chim. Én. Cánh én nhẹ nhàng. Hoặc là cắt, với mỏ sắc và những móng sắc lém. Mà không, nàng khác. Nàng là trái cây, nàng là hoa hồng, nàng là trái cây — ngài la lên.

Rồi sau đó :

— Ta yêu nàng — ngài ném mấy tiếng đó vào nàng như ném một vật gì nặng, một cách không nề nang — ta yêu nàng.

Pôppêa ngồi trước mặt ngài. Bướng bỉnh, im lặng, bình thản. Nàng chống khuỷu tay lên đùi, hai bàn tay ôm chặt lấy đầu. Nàng làm như không để ý đến hoàng đế và cũng chẳng quan tâm đến điều vừa nghe thấy. Lúc sau, nàng vuốt ve vàng trán của Nerô, chả khác nào vuốt ve đứa con đang rên rỉ của nàng.

— Bình tĩnh nào — nàng nói — bình tĩnh nào.

Sau một lát nghỉ :

— Thế. Böyle giờ chúng ta có thể nói chuyện một cách khôn ngoan. Thiếp đến đây cốt để nói cho bệ hạ biết. Chúng ta cần phải chia tay nhau, một cách êm đẹp, không giận dỗi, ngay bây giờ, khi hãy còn chưa muộn. Có nghĩa gì đâu cơ chứ? Bệ hạ khổ sở mà thiếp cũng vậy. Đáng tiếc cho chúng ta. Bệ hạ uy quyền thật đấy — đến đây nàng nhắm mắt, với vẻ quan trọng của một cô bé — nhưng cái điều không thể thì bệ hạ cũng chẳng tài nào làm cho nó trở thành có thể.

— Tại sao ?

— Tại người ấy.

— Othô ây à ? — Nerô giật mình.

— Tại ông ấy — Pôppêa nói — và tại bà Xia — nàng chỉ về phía cung hoàng hậu.

— Tại kẻ ấy ư ? — hoàng đế hỏi với giọng khinh thị rồi thương hại nói thêm — Tội nghiệp.

— Vậy mà thiên hạ bảo bà ấy đẹp.

— Có thể. Nhưng đối với ta chỉ có nàng là đẹp, là con sốt giật, là say đắm nồng nàn. Tay nàng ấm. Tay kẻ ấy lạnh. Chân nàng cũng ấm. Và môi nàng cũng thế. Đôi môi chưa quen biết của nàng, với vị mật ong cháy bỏng. Ta tìm kiếm thứ này — ngài chia môi lại gần nàng.

Nhưng Pôppêa lùi lại.

— Không. Hoàng hậu hơn chứ. Bà ấy là cháu chắt của các vị thần. Hoặc có khi là con gái. Thiếp không biết nữa.

— Nàng đừng nói đến kẻ ấy.

— Bà ấy là chánh cung của bệ hạ và là mẹ.

— Ô — Nerô vừa cười vừa nói — mẹ của các Grakutx<sup>(1)</sup>, kẻ ấy không có con.

— Nhưng bà ấy cao cả. Bệ hạ xem, ở thiếp không có chút gì cao cả.

— Ôi, ta ghê tởm sự cao cả biết bao. Ghê tởm cái sự cao cả chán ngắt của kẻ ấy.

— Bệ hạ mắc tội với bà ấy — Pôppêa dừng dừng nói — lẽ ra bà ấy có thể làm cho bệ hạ hạnh phúc.

---

(1) Một chi họ quý tộc ở La Mã, về sau tuyệt tự.

— Nhưng ta không muốn hạnh phúc, nàng hiểu chứ ? Hễ ta hạnh phúc là ta bất hạnh. Nàng đã nghe câu chuyện về một nhà thơ Hy Lạp chưa ? Nhà thơ ốm, mỗi ngày một héo hắt, không ăn được, không ngủ được. Một hôm nhà thơ đến chỗ một danh y. Vì danh y đã chữa cho nhà thơ khỏi bệnh. Nhà thơ đã ăn được, ngủ được, chỉ không viết được. Lúc ấy nhà thơ bất hạnh chạy đến tìm vị danh y mà nói : « Ông đã trả lại sức khỏe cho tôi, nhưng đã lấy mất thơ của tôi, đồ sát nhân... »

— Thế rồi ông ấy làm gì ?

— Ông ấy đã giết thầy thuốc của mình — Nerô hồn hồn.

— Vậy hạnh phúc là gì ?

— Là thế này — hoàng đế buồn rầu đáp.

— Là chúng ta không thể yêu nhau được ấy ư ?

— Ta biết đâu được, có lẽ là thế. Dù nàng không ở đây thì nàng vẫn cứ hiện hữu ở nơi này. Không bao giờ nàng rời ta. Luôn luôn nàng ở bên ta. Mãi mãi. Nàng bỏ đói ta và bằng cách ấy nàng bồi dưỡng ta, nàng cho ta cái cốc không và bằng cái đó nàng cho ta uống, nàng không hôn ta và nàng làm cháy bỏng môi ta. Không bao giờ có thể thỏa mãn với nàng được. Không thể thỏa mãn với cái điều không có.

Lần này Pöppér để ý nghe. Nàng ngắt cái đầu rắn thông minh lên. Rồi quả quyết nói, với giọng kinh phục :

— Bệ hạ là nghệ sĩ, bệ hạ là nhà thơ.

— Ồ — Nerô nói như một kẻ mộng du chợt tỉnh một giây khỏi cơn mơ bệnh hoạn và không biết cớ sao

mình lại ở nơi đang ở, sau đó lại nhắm mắt và đi tiếp trên mép bờ dốc đứng—Nhưng đã lâu ta không hát.

— Bệ hạ hát bài gì đi.

Nerô lôi cây đàn ra, cào cào các dây đàn. Nghe cứ loạn xạ, chả ra cái gì.

Song Poppaea là một nhạc công tuyệt kỹ, nàng tiếp tục chơi trên thân thể mình, trên thứ nhạc cụ thần thành ấy.

— Gần đây bệ hạ không viết gì sao?

— Không.

— Bệ hạ làm biếng rồi. Phí quá. Một vài ca khúc của bệ hạ thiếp đã nhập tâm. Bệ hạ có nhiều kẻ thù.

— Nhiều — Nerô nói giọng khàn khàn và ngồi xuống, ném đàn lên bàn—Tất thấy mọi người.

— Dễ hiểu thôi. Các nghệ sĩ hay ghen tị, họ muốn đá gục lẫn nhau. Tại sao bệ hạ để cho họ được phép thế? Những truyện thơ, những ca khúc của bệ hạ hầu như chẳng mấy ai biết, cũng bởi cho đến nay bệ hạ không cho chúng tiếp xúc với đời, bệ hạ tránh, không ra mắt trước một ai.

— Ông

— Nhóm công chúng tại già của bệ hạ ít ỏi, và theo chỗ thiếp được biết thì cũng không phải là một công chúng tốt nhất. Ước chi chúng thần được thấy và được nghe bệ hạ một lần, tất cả chúng thần, cả mấy ngàn người. Đối với một nghệ sĩ, nhóm người hẹp xung quanh không thỏa đủ. À, mà hoàng hậu yêu thích âm nhạc, thiếp quên mất.

— Kẻ ấy à? Kẻ ấy không thích đâu.

— Lá nhỉ Pôppêa nói — Sáo bà ấy cũng không thích à ?

— Không. Sao nàng lại hỏi thế ?

— Không, có gì đâu ạ. Thiếp chỉ nghe thế thôi. Bệ hạ còn lạ gì nữa, thiên hạ vẫn đồn đủ mọi thứ chuyện.

— Chuyện gì ?

— Thôi, nói làm gì.

— Nhưng bây giờ ta muốn biết — Nerô hồi hộp đòi hỏi.

— Một tiêu lang — Pôppêa nói — Nghe nói anh chàng thôi cho hoàng hậu nghe. Vụng trộm thôi. Nhưng chắc là chuyện đồn xằng.

— Kẻ ấy là ai ?

— Thiếp quên mất tên anh ta rồi. Hrogram xem nào. Hình như tên anh ta là Oxérutx thì phải.

— Oxérutx. Ô, tên thời sáo. Thằng nhỏ Ai Cập.

— Đúng đấy — Pôppêa gật đầu.

— Đêm nào nó cũng véo von. Phia dưới vườn ngủ. Ta không ngủ được vì nó. Phia dưới cửa sổ kẻ ấy.

— Anh chàng còn trẻ con, người ta bảo thế — Pôppêa nói thêm rồi lảng sang chuyện khác.

Pôppêa sửa soạn ra về. Nerô trao cho nàng một chuỗi ngọc.

— Không — Pôppêa nói — thiếp không đeo ngọc — và nàng bỏ vào tay hoàng đế, như bỏ một nắm cuối vô giá trị.

— Ta biết cho nàng cái gì bây giờ.

— Con người chàng — Pôppêa dột nhiên nói.

— Atxpaxia, Phrine, Laixor<sup>(1)</sup> — Nerô sướng diễn kêu lên.

— Nhà thơ—Pôppêa đáp lại rồi lén nhanh ra.

Nàng thả chàng mạng xuống, ra về. Ôthô đang chờ nàng. Cả hai đều hài lòng, tuy vậy Ôthô tiếp tục ghen, bởi tiền y đã cạn, chức quan hộ chính cũng kiết xác thôi. Trước mắt chưa được phép nhận gì của hoàng đế cả, ngọc cũng không, vàng cũng không. Bán rẻ tương lai đi là ngu ngốc. Ôthô ít nhất đang tiến tới chức tòng trấn. Pôppêa về một hướng khác. Cao hơn nhiều. Ngay tối hôm đó quân lính đến đóng trong các phòng của Octavia. Các vệ sĩ bắt tay vào việc. Việc hỏi cung diễn ra dưới ánh đuốc, rất ngắn gọn. Oxérutx chối và khóc, quân lính cứ thế giải y vào ngực, với đôi tay bị cùm. Các thị nữ của hoàng hậu không khai. Họ cãi trả bọn lính, nhồ vào mặt chúng khi chúng vu khống hoàng hậu của họ, hòng moi ở họ những điều dối trá đã mờm trước. Octavia không trả lời các câu hỏi. Nàng cũng không thể giải thích vì sao gần đây lại khóc nhiều, điều này được người ta diễn giải ra là nàng buồn khóc vì người tình. Dựa vào đó, hoàng đế quyết án nàng biệt xứ. Sáng ra quân lính áp giải nàng đi Campania.

Pôppêa rời kinh thành. Đọc đường nàng cử Alituyrôtx về triều, kèm theo một phong thư ngắn, trong thư nàng tiến cử với hoàng đế người quen biết cũ của nàng, một diễn viên xuất sắc, bằng phương pháp đơn giản và công hiệu, đã dạy cho hàng mấy trăm người năm được moi bí quyết của nghệ thuật. Hệ thống này quả thực rất đơn giản. Alituyrôtx khen

(1) Những phụ nữ nổi tiếng thời cổ Hy Lạp, từng là nhân vật trung tâm của đời sống tinh thần văn hóa một thời.

nữc khen nở tất cả nhũng gi nghe được ở Nerô, không uốn nắn nhũng chỗ sai, hắn mặt sát phuong pháp khong dẫn tới mục đích của người đi trước, gọi kẻ đó là lão khوم say. Nerô lập tức yêu y, sa thải Tecponutx.

Alituyrôtx báo cho Pôppêa biết chuyện đã xảy ra. Nàng liền trở về.

Tối hôm trước nàng làm đẹp thân thè. Nàng lấy nước dãi cá sấu bôi hai tay cho nó trắng xanh ra, trước khi đi nằm nàng xoa mặt bằng thứ kem mà mẹ nàng đã dạy cách pha chế bằng hỗn hợp loãng của lúa mạch hầm và dầu ô lia. Sáng ra nàng rửa sạch lớp kem này bằng sữa tươi ấm ấm. Sau đó tắm vài phút. Các nử nó le dêng lông tơ thiên nga lần khô nước trên thân nàng, rồi đánh bóng các móng tay, móng chân, lại dùng nhũng miếng ngà voi như lá bài xoa nhẹ lưỡi nàng cho nó mịn và mềm như nhung. Nàng vui vẻ lên kiệu vào cung.

— Hồi cò con gái của các bậc vua chúa ngày xưa — Nerô nói với một giọng sần khẽ, lén bồng xuống trầm rất mạnh — hoàng đế yêu nàng.

— Thiếp không yêu hoàng đế — nàng nói với giọng đầy ý nghĩa — mà yêu chàng.

— Ta đã đau khổ vì nàng — hoàng đế thở dài.

— Thiếp đã muốn cho chàng phải đau khổ. Vì thiếp và vì người khác, thi nhân à. Thiếp xin hiến dâng đôi môi của thiếp, đôi môi nhỏ đỏ tươi của thiếp cho nhà thơ. Thiếp là của chàng đây.

Họ hôn nhau đến ngạt thở.

Pôppêa rút môi ra khỏi môi Nerô. Rồi đặt bàn tay vào tay ngài, theo các bậc thèm cầm thạch — đã quen thuộc như ở nhà — nàng dẫn nhà thơ đi xuống. Xuống khu vườn ngự.

## NGÀY CỦA LẶNG IM

**L**A MÃ, cái đô thành không lồ, gầm gào, không ngơi nghỉ.

Là kỳ quan của thế giới, kẻ hở hết, không tắc hơi và không khản cổ, suốt từ sáng tới đêm nó tuyên truyền cõi động cho cuộc sống, cuộc sống hợp thành bởi các thứ tiếng người, tiếng kim loại loảng xoảng, tiếng công cụ chan chát.

Tiếng ồn ào bắt đầu từ sớm tinh sương, khi người thợ nướng bánh đi từ nhà này sang nhà khác bán những chiếc bánh mới nướng, và người bán sữa với bài hát rao cõi xưa đánh thức những kẻ ngủ muộn. Lúc này người ngủ trở mình. Dần dần thức giấc những túp lều nhỏ quỳ mopies dưới chân đồi, những ngôi nhà cho thuê mắt hùt trong đám mây bụi trên cao, với những cầu thang cột kẹt, bần thiêu, với dân thuê nhà vô sản ngủ trong những cái giường dày rệp, với vợ

và năm sáu đứa con, sáng sảng chỉ găm bánh mì đen, chua loét.

Trên đường phố mới hồn đòn làm sao! Công việc boong boong cheng cheng trong các xưởng. Búa, đục, cưa, lời qua tiếng lại với nhau. Mấy tay xà Ich chửi um lên vì xuýt chết phải một tên nô lệ, lũ trẻ choai choai và học sinh các lớp kiểm thủ đang vật nhau trong công trường, những tay thợ cao nghiêm minh chào lia lịa, dùng mảnh khoe ranh mãnh để kêu khách qua đường vào hiệu, trong các quán rượu có những đám đánh nhau học màu mũi, kẻ bị đám gào lên, những kẻ xung quanh cười hô hố, ở các góc phố là bọn người làm trò ảo thuật, bọn làm hè, thời sáo dù rắn, dạy lợn con làm xiếc, họ cất giọng quảng cáo rầm rộ, át cả tiếng xe chạy.

Dân chúng đứng dựng đì; nhà giàu, quan lại, quý tộc đi kiệu; nô lệ đi đất, công lung dưới những đồ vật rất nặng. Nhưng không phải ai có vẻ sang trọng cũng đều là quan. Đằng sau nhiều chiếc áo toga ẩn náu những kẻ đáng ngờ, những kẻ săn lùng của thừa tự, những tên lừa đảo nguy hiểm, những kẻ đe ăn bửa trưa cũng không đủ tiền, những kẻ đeo nhẫn giả đe chiếm lòng tin của các người già cả tin vừa từ tinh lè lên kinh thành.

Người lạ bao giờ cũng đóng vô kè. Kẻ đứng tì tay trên ban công cao, ở đâu quang tầng bảy kia, là kẻ đang lắng nghe thử tiếng la tinh hò lốn của đám dân ô họp ở kinh đô, tiếng nói như hát của người Hy Lạp, A Rập, Ai Cập, Do Thái, Môrơ, những giọng cò man rợ của đám dân Pacthuso, Alan; Cappadoxia, Sacmata, Giecmanni.

Tiếng ồn ã này chỉ ngừng nghỉ vào tháng hai, trong kỳ lễ Pheralia.

Pheralia là kỳ cúng tế vong nhân. Vào dịp này những kè rao hàng ngoài đường cảm lặng, các đèn miếu, các cửa hàng đóng cửa, âm nhạc cũng im bặt. Ai nấy đều nghĩ tới những người nằm dưới mộ. Plutô (<sup>1</sup>) thả các linh hồn ra khỏi âm phủ, các linh hồn kéo lên đầy kinh thành, trong các nghĩa địa cũng như trên các phố, những nơi có mồ mả của các danh nhân, được tẩm hắc in cháy sáng đêm ngày.

Trong ngày của lặng im, Nero ngồi một mình trong cung, trong căn phòng ngài đã từng viết bài thơ đầu tiên với cảm giác tự tin say mê, với cơn sốt cuồng nhiệt. Ngài không cho phép một ai vào, gặp mình. Bên ngoài cơn mưa mùa đông đều tách.

Nhiều thời gian đã trôi qua kể từ ngày Britannicutx Augutxtutx được đưa vào lăng tẩm. Cho đến nay thái tử không quấy nhiễu ngài. Hoàng đế đã viết được một bài thơ về người tình mới. Alituyrotx viết phản nhạc đêm, và Poppaea mà ngài cho là một chuyên gia, đã mê tí cả hai.

Còn chính ngài đã có ý kiến như thế nào về bài thơ đó thì ngài không nghĩ đến nữa, và ngài cũng chẳng thể nói cho rõ được, bởi ngài chỉ mải nhìn các nét mặt, ngài hề hả với thái độ khám phục tỏa về phía ngài. Chỉ hôm nay ngài mới phản văn một chút, y như cái đêm ngài không ngủ được và khao khát tìm chữ tìm lời.

Buổi chiều, do bầu trời u ám bởi những đám mây tuyêt, ngài dám ra có những ý tưởng không vui. Bri-

(1) Còn gọi là Plutôn, vua Diêm vương trong thần thoại Hy - La.

tannicutx làm ngài bất an. Người ta kể lại với ngài rằng hôm đàm, mưa đã làm trời hết thach cao khỏi khuôn mặt thái tử, những vết tim bầm lại nồi rõ. Nerô e rằng ngày hôm nay linh hồn thái tử được thả ra cùng với những hồn ma bóng quỉ khác, đang lang thang trong lâu dài. Bởi vậy, dù chỉ do tò mò, ngài cũng đi sang cánh bắc hoàng cung, nơi có các phòng của Britannicutx.

Những phòng này đã bị niêm phong ngay sau khi thái tử chết, từ đó không ai được vào. Bây giờ ngài ra lệnh phá dấu niêm và chỉ một tên lính tùy tùng, ngài một mình đi vào trước.

— Ai đây? — ngài giật mình hỏi khi vừa bước vào phòng.

Không ai đáp lại. Cái im lặng bị tiếng nói làm xao động, hơi gotten sóng, rồi lại phẳng lì, im lặng càng tăng thêm.

Tất cả vẫn y nguyên.

Một cái giường dài, không xếp dẹp, nằm dọc chân tường; cái bàn với cốc nước uống dở, hai cái ghế, trong đó một cái bị đồ kềnh. Không khí có mùi chua chua trong căn phòng vẫn còn giữ hơi ẩm của mùa thu qua. Bóng chiều mờ mờ u uất. Nerô dọc chân, tự lự. Ngài nhìn cái giường đã và đang hoài công chờ đợi chủ, nhìn cái bàn, nhìn cốc nước với dấu vết một lần môi, nhìn cái ghế đồ kềnh dường như bị ai đó dụng đồ trong một lúc nóng vội, và ngài cõi thử đọc các dấu hiệu đó. Chẳng ăn thua gì. Ngài tìm tới những dấu vết mới. Trong một căn phòng khác, ai đó đã tìm thấy thanh gươm có khắc tên thái tử. Ngài còn bắt được cả một chiếc gương con. Ngài nhìn vào gương và mừng rỡ vì thấy chính mặt mình trong

đó. Không có gì khác nữa ngoài tủ quần áo của thái tử. Hàng mấy trăm chiếc áo togas và tunika, may đo theo vóc người mảnh khảnh của thái tử, cũng ngàn ấy giày cao cổ, có khóa hình bán nguyệt hoặc quai mạ vàng, chả là thái tử vẫn thích diện.

Trên một chiếc bàn con, ngài thấy cây đàn của thái tử.

— Ông này — Nerô nói với nụ cười lả lùng — nó sót lại ở đây.

Cây đàn lia (1), một nhạc khí gần như sinh động, hăng hái, bị bụi phủ dã dày, nằm khum khum trên bàn và im lặng. Có lẽ nó còn lặng lẽ hơn cả người đã thường gảy nó. Sự im lặng của nó lớn tới mức có thể nghe thấy được.

Hoàng đế cúi xuống cây đàn với một vẻ tò mò thắc loạn.

Ngài rụt rè đưa tay về phía nó, và gảy một cái.

Tiếng động vang của giây đàn vang khắp các căn phòng chét lặng, trong cái ngày lặng im cõi lẽ đây là âm thanh duy nhất ngân lên trên đồ thành chịu tang này, ngân du dương và mạnh mẽ. Nhưng rồi nó câm bặt.

Nerô hung hăn ghi chặt cây đàn vào người. Phía sau nó, như một giải đuôi vô hình, cõi vô cùng dập dờn lơ lửng.

— Vậy mà ta không biết về vật này — Nerô nói rồi bọc cây đàn vào áo togas, đem đi theo.

Ngày hôm ấy, Xeneca bất ngờ nhận được thiếp mời vào cung. Bản thân ông cũng không biết giải thích

(1) Hoặc là đàn thất huyền, hoặc một thứ đàn cõi gần giống ghita, gọi là luyto.

sự kiện ấy ra sao. Đã nhiều tháng nay ông sống xa cung đình, thắc cớ bệnh tật, điều mà ông giả vờ một cách cẩn thận đến mức, trước mặt các nô lệ của mình ông cũng đi khập khiễng. Ông chỉ theo dõi việc quân của đế quốc.

Việc ám sát Britannicutx, ông được biết ngay hôm đó. Máu ngưng lại trong huyết quản ông. Ông cảm thấy sắp đến lượt mình và ông tái mặt.

Ý nghĩ đầu tiên của ông là chạy đến chỗ hoàng đế thú nhận mọi sai lầm của mình, làm cho hoàng đế tỉnh ngộ khỏi niềm tin mà ông tạo ra ở ngài một cách tài tình mưu mẹo, níu ngài lại trên sườn dốc mà ngài đang lao xuống. Cái gì sẽ xảy ra sau đó? Liệu hoàng đế có chịu đựng nổi sự thật hay không? Chưa quá muộn rồi sao? Nhưng theo phong thái cờ dãn quen thuộc, ông tiếp tục nói dài các ý nghĩ một cách rõ ràng, thông tuệ, như ông vẫn thường làm trong các bức thư, ông đã tự hiểu rằng ông không thể làm gì hết, ông chỉ là công cụ trong bàn tay số phận, ngoài ra ông đâu được phép hy sinh sự thư thái của tâm hồn là thứ không có báu vật nào quý giá hơn. Không thể làm gì khác hơn là chịu thần phục.

Về sau, bởi cái thái độ lấp lò hai mặt làm cho chính ông cũng thấy nồng nàn, ông quyết định bày tỏ lấp trùm dirt khoát. Ông lên án Britannicutx là nỗi loạn và gây bè đảng. Rồi ông thuyết phục bản thân mình tin rằng Nerô cũng chẳng phải là nhà thơ quá tồi. Ông nói to điều ấy nhiều lần trong khi đi dạo quanh vườn, và chẳng mấy chốc ông đã thấy rõ là ông rất chắc chắn vào cái điều không một ai có thể chắc chắn, và ông đã yên tâm mà gửi vòng nguyệt quế của ông tới tác giả của Niobè, để thám thính. Không một lời phúc

đáp. Giờ đây, lời mời tac động tới ông như một bất ngờ đầy bí ẩn.

Xâm tối ông mời đi vào hoàng cung.

Đọc đường những linh cảm ló ngai dày vò ông.

Ông gặp những người từ nghĩa địa trở về nhà, uột súng và ho khúc khắc, đi lò dò trên những đường phố tối om. Thật là một buổi tối khốn nạn, đáng ghét, một buổi tối mà người ta muốn chết quách cho xong.

Nhưng khi trông thấy hoàng đế, ông liền tươi nét mặt. Nero lại hoàn toàn vui vẻ và thân mật. Chưa bao giờ ngài chào ông thân tình đến như thế.

— Sở dĩ ta gọi ông là đê báo cho ông biết quyết định của ta : các thái ấp và di sản của Britannicus ta đem chia cho ông và Burutx. Cây đàn này cũng thuộc phần ông — ngài nói và trao cho ông cây đàn.

Xenecea sung sướng đến rít. Mặt ông lộ vẻ trung thành sẵn sàng làm mọi chuyện.

— Y phản bội — ông nói, cho thế mới đáng đời, y định chiếm ngai vàng của bệ hạ.

— Ồ — Nero đáp với giọng khinh miệt, bởi ngài thấy Xenecea không hiều thái tử đến mức như vậy — Những ông là bạn ta, có phải không, ông sẽ là bạn ta mãi mãi chứ ? — đoạn ngài ôm lấy ông.

Ngài bảo ông đem cây đàn về nhà, song điều đó cũng chẳng ích gì nhiều cho ngài.

Sau đó ngài vẫn luôn luôn nghe tiếng cây đàn ấy, và nhà thơ vô hình vẫn tiếp tục kích động với ngài. Nero không thử như trước nữa. Ngài hiểu là cần phải

dứng ra đọ tài với thái tử, ngài phải chỉ ra được là ngài giỏi giang hơn và ngài có quyền hành động như đã hành động. Giờ đây, trước bản thân, ngài cũng thử nhận vụ ám sát, một cảm giác trách nhiệm gần như dễ chịu thôi thúc ngài. Ngài muốn thành công, chỉ có thành công, một thành công lớn hơn tất thảy, không quan tâm tới cách làm như thế nào. Poppaea nói đúng, thiên hạ chưa biết đến ngài, họ còn chưa biết ngài là ai. Ngài ao ước đến cao cầu được thiên hạ hoan hô, được tất cả mọi người chỉ lắng nghe một mình ngài. Đôi khi ngài nhìn thấy mình trong ánh sáng đó và mặt ngài rạng rõ hẳn lên. Ý nghĩ đó không để cho ngài phút nào yên.

Đứng sau lưng ngài là kẻ kinh địch suốt đời; hẳn thè bách ngài tiến về phía trước, đi nữa, đi mãi.

## PHÁO TAY

**P**O PPEA có phương pháp riêng của nàng. Cứ từng thời gian nàng lại biến đi không một lời giải thích, và dù mồi mọc thế nào nàng cũng không đến. Sau đó giữa những tiếng thở dài và những giọt nước mắt, nàng than vãn về những cuộc cãi vã trong gia đình, về những cảnh ghen tuông khốn nạn. Thường thường Nerô cứ phải nhẫn nàng mới đến.

Giờ đây, những lo nghĩ này choán hết thời gian của ngài đến mức ngài quên băng cả nàng.

Poppaea bèn đến nhà Xeneca.

Nàng giật chuông, tên gác mở cổng. Trên lối đi rải sỏi, giữa những vật cỏ và luống hoa được chăm chút, hai con chó trắng đẽ thương chạy về phía nàng. Tòa biệt thự của bậc đại phu làm nàng choáng mắt. Ở cuối vườn, sau những hàng cột bằng đá hoa Kôrin-tutxi bao quanh một bệ tròn cao, một người đàn bà

đang đọc sách, nàng đeo hoa tai và nhiều vòng kim cương, đó là Paulina, cô vợ trẻ của nhà thơ già.

Xeneca ngồi ngoài vườn, bên cái bàn bằng ngà voi, đang làm việc.

— Thưa tôn sư — Poppaea nói — xin tôn sư xá lỗi vì thiếp đã quấy quả tôn sư và làm Nàng Thủ động cảnh.

—Ồ — Xeneca đáp lại với nụ cười hòa nhã trên môi, như một người có tuổi mà còn trai tors—Nàng Thủ này đâu có làm mếch lòng Nàng Thủ kia. Lúc này cả hai đều có mặt — nói rồi ông đầy ghế lại chỗ nàng.

— Thiếp ngồi chỉ bởi vì thiếp biết nếu cứ đứng thì sẽ làm rầy tôn sư mãi. Bởi chung đối với tôn sư thì Nàng Thủ là vị khách thường xuyên.

— Phu nhân thật rất đáng yêu. Chẳng hay tôi có thể hầu phu nhân được chuyện gì ?

— Chuyện là thế này — Poppaea nói — Thiếp muốn cho ông ấy lên trình diễn.

— Ai cơ ?

— Ông ấy.

— Ngài ư ?

— Vàng. Đạo này ngài rất bồn chồn, bất an. Đã nhiều lần nói xa xôi bóng gió tới chuyện ấy. Thiết tưởng ta cũng nên hiểu. Ngài chán bạn bè, chán các nhà thơ. Ngài những muốn ra mặt trước công chúng đong đong một tí.

— Tại nhà hát à ?

— Có lẽ nên ở đấy .

— Nhà hát nào ?

— Thiếp chả biết. Thiếp đã nghĩ đến nhà hát Bunbutx. Chỗ ấy thích đấy, nhưng khí nhỏ. Hay là nhà hát Maçxenlутx. Chỗ ấy cũng xinh. Hay có lẽ ở nhà hát Pômpéiutx. Chỗ đó thì lại quá lớn. Chứa được bao nhiêu người xem nhỉ ?

— Bốn mươi ngàn.

— Không, ở đó thì không — Pôppêa nói và nhoẻn cưỡi — Tôn sư hiều ý thiếp chứ ?

— Hoàn toàn hiều — Xeneca đáp.

— Bởi vậy thiếp mới đến đây. Để chúng ta trù tính cho hết mọi nhẽ. Không một bất ngờ nào được phép xảy ra. Tôn sư hiều La Mã đấy. Châm biếm, quái ác, mắt dày. Hoàng đế cũng cho nó là một thành phố man mọi. Nói ngắn gọn, chúng ta cần phải chuẩn bị cho buổi trình diễn.

— Đúng thế — Xeneca ngâm nghĩ nói — Tôi có thể kéo Burutx vào việc này được chăng ?

— Được ạ.

Xeneca vỗ tay, nhiều nô lệ chạy tới. Ông sai một đứa đi mời Burutx.

— Hoàng thượng sẽ trình diễn cái gì ? — Xeneca hỏi.

— Dĩ nhiên là thơ. Thơ của ngài mới viết gần đây. Về một tín nữ của Bäckhutx.

— Về người đàn bà tóc màu hồ phách chứ gì ? — Xeneca vừa hỏi vừa gật đầu tỏ vẻ tôn phục Pôppêa.

— Về người ấy đấy — Pôppêa đáp lại với một nhếch mép hầu như không nhìn thấy — Ngài sẽ mặc togia màu xanh lục. Mặt nạ ngài cũng sai làm xong rồi.

Theo mặt thiếp. Thiếp hình dung là trước đó một người nào sẽ ra giới thiệu ngài. Chỉ nói vài lời thôi. Ganliê đã nhận. Ông ta có thích hợp không?

— Quá đi chừ. Hẳng gượm xem vào—Xeneca suy nghĩ — Sắp đến kỳ lễ Duvenalia rồi. Ngày lễ tráng niên của ngài, do ngài định lệ, để kỷ niệm bộ râu của ngài. Duventa, nữ thần của tuổi trẻ, vân vân và vân vân. Tôi thiết tưởng hoàng thượng cũng sẽ ưng ý đấy. Ngài nên ra mắt lần đầu vào dịp đó.

— Tốt lắm. Còn về các nghệ sĩ khác thì nhờ tôn sư lo hộ cho. Bất luận thế nào cũng đừng để thiếu Paritx. Dân chúng rất hâm mộ ông ta, đặc biệt là nữ giới. Có lẽ cả Alituyròtx nữa. Ông này thì lại được hoàng đế thích.

Burutx đến. Ông vừa xuýt xoa vừa bước xuống kiệu, bởi xưa kia, trong một trận đánh, ông bị thương vào đùi, dạo này nó lại nhức nhối.

Ông ta cau có, buồn bực. Từ sau vụ ám sát thái tử, ông ta không thích nói. Ông ta ghê tởm bản thân mình vì nỗi đã không trả lại chức vụ cho hoàng đế, chán ghét giới thân cận vì đã từng giờ từng khắc đầy ông vướng sâu thêm vào lưới đến nỗi ông không sao gỡ ra được nữa. Ông ta thở dài, bỏ mũ sắt ra. Trên trán còn lại một vầng đỏ nhạt.

— Có lẽ ta sang bàn bên kia vì ở đây bị nắng — Xeneca nói và dẫn khách vào dưới những vòm cây, trong bóng râm màu lục sẫm cũng có một cái bàn bằng ngà voi.

Vẻ xa hoa của tòa biệt thự nay sánh ngang với cung hoàng đế. Khắp mọi nơi đều có tượng, phù điêu, tranh vẽ, những của hiếm của một nhà sưu tầm nghệ

thuật già. Thiên hạ ước tính tài sản của Xeneca có tới ba trăm triệu Xetteriutx. Ông kiếm được nhiều và bỏ vốn sang nước Anh thu lãi lớn.

— Ông phải bảo đảm trật tự đấy — ông nói với viên chỉ huy ngự lâm quân—Hoàng đế sẽ lên trình diễn vào kỳ lễ Duvenalia.

Burutx nhìn Pôppêa với ánh mắt dò hỏi, khuôn mặt trắng xanh của nàng trong bóng râm lúc này nom mơ màng và da sầu đa cảm tới mức viên tướng già không thể thốt nên lời.

— Ngài muốn rằng buổi trình diễn sẽ xuôi chiều, êm á — Xeneca tiếp — Gần đây nhiều vụ lộn xộn đã xảy ra, trong các rạp xiếc và các đấu trường, ngay trong các nhà hát dân chúng cũng la hét đủ mọi thứ vào mặt các diễn viên. Tuần vừa rồi một người bị họ đánh đến hộc máu.

— Vì sao thế ? — Burutx hỏi.

— Bởi họ thấy y cao quá — Xeneca nói — Nhưng ngày mai họ có thể già nhừ từ một người thấp. Chúng ta không thể thi nghiệm. Tôi tin rằng các đội cấm vệ có thể giữ được trật tự.

— Sẽ có bao nhiêu khán giả ? — Burutx hỏi.

— Quãng độ mười ngàn — Xeneca đáp.

— Vậy tôi sẽ cần tới năm ngàn lính. Cứ hai khán giả một tên. Với girom và roi da. Đề dỗ dành những kẻ to mồm. Như vậy sẽ suôn sẻ cả thôi.

— Ủ — Xeneca đáp rồi tươi cười quay sang Pôppêa — Còn những chuyện khác ? Tôi muốn hiểu là nó có suôn sẻ cả hay không ?

— Nerô — Pôppêa từ nãy vẫn im lặng, bây giờ lên tiếng gọi tên tục hoàng đế ra một cách nhẹ như không, cứ như thể nàng đã là hoàng hậu — Nerô — nàng nhắc lại lần nữa với giọng dứt khoát đến nỗi hai người kia giờ đây kinh cần nhìn đăm đăm vào nàng — mong muốn rằng người ta đừng đặt một ngoại lệ nào. Ngài không lên trình diễn như một hoàng đế mà như một nghệ sĩ. Do đó ngài sẽ theo thông lệ ghi tên trước vào danh sách dự thi, bỏ tên mình vào thùng để việc rút thăm quyết định bao giờ đến lượt ngài.

— Nhưng nếu chúng ta có bàn bạc trước một điều thì tôi cho đó cũng là vì lợi ích của buổi lễ — Xeneca nhận xét — Như chuyện vỗ tay chẳng hạn.

— Quân lính của tôi có thể vỗ tay được — Burutx tuyên bố.

— Không bao giờ nên thế — Pôppêa nói — Bàn tay chúng khỏe dãy, nhưng để vỗ tay mà chỉ có bàn tay thôi không đủ.Bạn nô lệ không biết lúc nào phải khóc, lúc nào nên cười.

— Không cần cười ư? — Burutx hỏi.

— Nerô — Pôppêa tiếp — sẽ xuất hiện như một ca sĩ bi kịch. Phải vỗ tay theo tinh thần đó. Mà vỗ thế nào để ngài đừng nhận ra gì hết. Ta cần có những người hiểu biết để chỉ huy. Cần đám quý tộc.

— Tôi có thể bảo mấy người bạn — Xeneca đề xuất.

— Tôi không nghĩ thế — Pôppêa giải thích — Ta sẽ trả công xứng đáng cho họ. Có những quý tộc nghèo, đã khuynh gia bại sản, những kẻ chỉ còn mỗi cái mũ kèm bên danh hiệu quý tộc mà thôi. Hàng trăm kẻ như thế đang lang thang ngoài quảng trường, còn khổn khổ hơn cả đám nô lệ thơ thẩn dọc bờ sông

Tiberitx. Với danh nghĩa tờ chức buổi lễ, mỗi người trong bọn họ có thể được lĩnh bốn chục ngàn Xetteriutx. Sao lại không cho họ kiểm xác một mẻ ? Công việc của họ chỉ là dạy bọn vỗ tay, bọn này theo hiệu lệnh mà vỗ hoặc ngừng. Bởi chúng ta phải cần thận mới được. Ngài rất thông minh và nhạy bén. Tôi không muốn một thành công thô thiển. Chẳng hạn, sau những câu thơ gây hiệu quả, tiếng vỗ tay không được phép vang lên ngay tức thì. Cần phải để thời gian, làm như quần chúng cảm động, còn ngày ngắt chưa sức tĩnh. Chỉ sau đó tiếng vỗ tay mới dậy lên, nhưng lúc này thì phải vang dội, rầm rộ, thành từng nhịp từng nhịp, không sao ghìm lại được. Rồi tôi sẽ nói chỗ nào và lúc nào. Nhưng các ông cũng phải lưu ý là đừng để kéo dài bất tận. Khi tiếng vỗ tay rời rạc dần, chỉ còn vài bàn tay lẹt đẹt rồi hết thì buồn lắm. Sau đó, chúng ta sẽ có cảm giác trống vắng. Sẽ nảy ra ước ao bắt đầu vỗ tay lại, chúng ta sẽ hẫu như mong ước giá dừng có vỗ tay còn hơn. Tôi biết điều này qua các nhà văn và qua Alituyròtx. Cho nên, lúc ngừng cũng phải dứt khoát như lúc bắt đầu. Còn một số người thì lại có thể vi phạm phép tắc, bắt chắp bọn lính giữ trật tự, không sợ cả ngọn roi da, cứ hét lên đòi ba tiếng về phía sân khấu, dừng nhiều quá, dừng với giọng kinh cồn, mà với giọng thô lỗ, một đỏi lời lấp lửng thể hiện sự cuốn hút, sự say mê. Chúng cứ đậm chân cho bụi xộc lên mũi người nghệ sĩ thần thánh. Không sao. Tất cả những cái này chúng ta sẽ bàn tỉ mỉ. Bọn người vỗ tay có thể vào hoàng cung mà tập duyệt.

Pôppêa nói tất cả những điều đó liền một mạch, với một vẻ tươi tắn, đáng yêu. Burutx chỉ hiểu lơ mơ. Nhưng Xeneca thì cứ sau mỗi lời lòng khâm phục của

Ông lại càng tăng, lúc Pôppêa nói xong, ông vỗ dùa hai tay vào nhau. Nàng cũng vỗ tay.

Bọn nô lệ khiêng kiệu vào, Pôppêa kéo chàng mang xuống, ngồi vào kiệu, ra lệnh đi nhanh, bởi hình như nàng còn nhiều việc.

Xeneca và Burutx ngồi lại trong vườn. Hàng mấy phút họ không nói.

Cuối cùng, Xeneca lên tiếng :

- Ông có biết điều gì vừa xảy ra ở đây không ?
- Hoàng đế sẽ thành diễn viên—Burutx ngần ngại nói.
- Không—Xeneca nói—Pôppêa sẽ thành hoàn hậu.

## NGƯỜI DIỄN VIÊN THẦN THÁNH

QUÁ nửa đêm, Dôđicutx và Phanniutx đi qua  
vườn, ra phía công lâu dài, trong tâm trạng chênh  
choảng hơi men.

Vừa đến cuối dãy dinh thự trùng điệp, cách cung  
hoàng đế độ nửa giờ đi bộ, họ bỗng nghe tiếng ầm ĩ.

Một nô lệ bưng cái khay đựng chim công rán, gã  
này ở chiến trường về chưa lâu, đã ngỡ lại nghe tiếng  
hỏ reo của quân Pacthusơ, tiếng rầm rầm của những  
cỗ chiến xa băng sắt. Gã giật mình đến nỗi đánh rơi  
cả khay thịt chim công xuống đất.

— Sám hả? — Phanniutx hỏi.

— Đâu mà — Dôđicutx đáp — chúng nó tập đấy thôi.

Hai gã đề ý nghe ngóng trong đêm.

— Lại lần nữa — một giọng hô to — nhanh hơn và  
đồn dập hơn. Thế này chưa phải say mê lắm.

Tiếng vỗ tay lại rền lên như sấm.

— Lần này được đấy. Bao giờ mi cũng bắt đầu ở phía bên ấy nhá.

Dưới cây đèn dầu có thể thấy hình thù người chỉ đạo vỗ tay trong căn phòng tầng hai, hắn đang vung tay điều khiển.

Đó là một gã quý tộc người cao, tóc đã điểm bạc. Trước mặt gã ngồi là liệt bợn con trai vui vẻ, mặc toga đẹp đẽ. Đó là những kẻ tham lam, quái ác, sẵn sàng làm bất cứ việc gì, sau lưng chúng là một quãng đời ngắn ngủi, với những mối tình dài các, tội lỗi với những đồng vàng kiếm được bằng con đường bất minh.

Một số tên đi ra hành lang, nốc rượu vang bầy trên một cái bàn, một số khác thòi phù phù vào hai bàn tay nhức nhối.

— Một lần nữa nào—giọng nói vang lên và tòa lâu dài lại rung chuyển vì tiếng động.

— Lần này là thoi đấy—Dòđicutx giải thích—hình như chúng đã thạo. Ngày mai Nerô đã lên sân khấu.

Lễ tráng niên bắt đầu từ sáng sớm. Ngày hôm ấy La Mã biến đổi hẳn. Mọi người nghỉ việc. Mặt tiền các ngôi nhà treo những vòng lá và những vòng hoa, một đoàn người cờ nhạc diễu quanh thành phố, trong những quán dựng lên nhân dịp này, tất cả mọi người được ăn uống không mất tiền, dân chúng diễu hành trên những cỗ xe treo đầy hoa.

Nerô không tiếp một ai. Từ mấy ngày nay, ngài không nói nửa lời, để giữ giọng. Ngài quấn khăn lụa quanh cổ, ngồi im. Bên cạnh là Alituyrôtx.

— Ôi, hạnh phúc thay dân chúng được vui chơi—ngài viết lên bảng sáp vì không được phép nói—Ôi,

bắt hạnh thay người nghệ sĩ mua vui cho kẻ khác—  
ngài chia cho người diễn viên xem.

Alituyrôtx gật đầu, tỏ ý thông cảm.

Hoàng đế đi ra điện có hàng cột để ngâm nhìn cuộc diễu hành. Trên cổ xe khải hoàn người ta chở một tượng dương vật bằng gỗ và, đám đông đi theo gồm các tăng lữ, bọn trẻ con đường phố, những phu nữ con nhà tử tế và các cô gái truy lạc bỏ tóc xõa, vừa bám xung quanh vừa diễn cuồng hò hét. Tại quảng trường thi đấu, các thanh niên cắt lớp râu đầu tiên, mềm mại của họ, ném vào than hồng, rồi dự các trò đấu kiếm, đua xe. Ngài không tham dự các cuộc vui đó, ngài phải giữ sức để trình diễn ở cuộc thi ngâm thơ.

Quá trưa, ngài đã bồn chồn tới mức không thể kìm được mình nữa. Ngài đi đi lại lại, tay chắp sau lưng, trán vã mồ hôi. Ngài cảm thấy đây là ngày quyết định. Tai ngài đỏ rực lên như gấc, mặt xanh như chàm. Rồi ngài phát sốt, sau đó ón lạnh, ngài đói đồ nóng, ngài đói đồ mát, nhưng không dám dùng thứ nào cả, bởi ngài lo thứ nóng cũng hại, thứ mát cũng hại, mà không khéo sẽ hỏng hết mọi chuyện vì chúng. Ngài gây gãy sốt. Về sau nữa ngài thấy đau nhói nhói như kim châm ở vùng quanh bao tử đang co thắt ? Ngài không yên được một chút nào tận đến lúc lên kiệu tới nhà hát.

Nhà hát vắng tanh, buỗi biểu diễn mãi đến tối mới bắt đầu, sau trò đốt đuốc và bắn pháo hoa. Ngài lập tức vào buồng hóa trang ở ngay bên chân tường sau sân khấu, và nằm dài lên một chiếc trường kỷ. Chẳng mấy chốc Poppêa cũng đến, mặt nàng tái nhợt, có vẻ hồi hộp.

— Ôi—Nerô than, đưa tay che miệng ra hiệu mình không được phép nói, rồi viết lên một tấm bảng sáp rằng ngài sợ.

Cái chính làm ngài run sợ là những quy tắc của cuộc thi mà các người dự thi phải tuân thủ một cách chính xác, bởi nếu không sẽ bị loại và không thể nhận giải thưởng. Chẳng hạn trong khi hát cẩm ngồi xuống và khạc nhè, chỉ được phép lau mồ hôi bằng gấu áo khoác. Ngài thầm nhắc lại những điều ấy và xoa xoa vúng trán. Việc xỉ mũi hoàn toàn không được phép, điều này khiến ngài lo lắng vì ngài hơi bị cảm lạnh.

— Bệ hạ đừng sợ — Póppêa nói.

— Nàng nhớ sai đem rượu vang lên sân khấu — ngài viết lên bảng sáp—vang vàng Xamôtx và vang đỏ Letxbôtx. Cả hai phải nóng. Đừng nóng — ngài viết thêm — chỉ âm ấm thôi.

Nerô đi ra sân khấu để tự mình cắt đặt. Ngài đưa mắt nhìn suốt khu vực khán dài rộng mênh mông, lúc trống vắng thế này nom đen ngòm, đầy vẻ hăm dọa.

— Ta chết mất—ngài viết lên bảng sáp khi trở lại buồng hóa trang — Ta sẽ ngất đi vì sợ mất.

— Can đảm lên.

— Người ta đã yết tên ta chưa ? Nàng xem xem.  
Bao giờ đến lượt ta ?

— Bệ hạ là người thứ tư.

— Vị trí ấy tốt không ?

— Tốt nhất đấy.

— Còn ai hát nữa ?

— Alituyrốt và Paritx.

— Nhưng ngay trước ta ?

— Lão Pammanetx.

Nerô nhoẻn cười.

Ngoài phố pháo hoa nồ ran, đèn đuốc sáng rực. Nhưng công chúng đến rất dần dà. Trước tiên là các đội cấm vệ kéo vào, bước đi lách cách, đáng sợ, chúng tản ra ngồi theo vai đã phân. Trên các bậc lên xuống, lác đác bọn mặt vu mắt như linh cầu, đứng giữa các hàng ghế & trên cao để có thể theo dõi tất cả mọi người,

— Đóng chưa ?

— Đóng rồi.

Ngài đứng sau tường nghe ra. Ngày ngắt, sung sướng.

— Đóng quá. Giá công chúng ít hơn một chút thì có lẽ tốt hơn. Mà cũng có thể nàng đúng, Poppêa. Người ta đã bốc thăm chọn ban giám khảo chưa ?

— Vừa chọn xong cả năm rồi.

— Họ nghiêm lắm à ?

— Không, họ rất nóng lòng chờ nghe bệ hạ đấy.

— Nhưng nét mặt họ chắc là rất nghiêm.

— Không hề nghiêm chút nào.

— Đừng chút nào thiên vị nhé—ngài viết—, đừng chiếu cố ngoại lệ.

Mỗi phút ngài lại viết một khác, các chỉ dụ của ngài mâu thuẫn chồng chéo lên nhau. Nerô đã không còn biết mình nghĩ gì nữa. Ngài đảo đôi mắt buồn bã, bừng bừng như sốt nhìn ngó hết chỗ này đến chỗ

kia, rồi cầm lấy tay Pôppêa, ngài cứ im lặng cầm chặt lấy.

Nhân kỳ hội này, Lucanutx đã từ nơi lưu đày trở về. Anh bí mật ngủ tại nhà một người bạn tên là Menekratêtx, người bạn này cho anh biết mọi chuyện xảy ra và giới thiệu anh với người khách của mình tên là Antixiutx, làm pháp quan. Ông pháp quan này cũng yêu hoàng đế như Menekratêtx, đã viết được nhiều bài thơ châm biếm thành công về hoàng đế. Cả ba quyết định sẽ đi xem buổi trình diễn, nếu bỏ qua thì thật là tội lỗi. Họ ra đi trong tâm trạng vui vẻ.

Lúc họ đến nhà hát, công chúng đứng đèn nghịt trước lối vào. Ai ai cũng muốn vào. Những con người đã hăng lên trong các trò tiêu khiển ban ngày, giờ đây xô đẩy, đối đáp với bọn gác cửa, giờ bài ngà hoặc thẻ chì đã đẫm mồ hôi trong bàn tay cầu bần của họ hàng mấy giờ nay rồi để dùng làm vé vào cửa. Một trận chen lấn nguy hiểm chết người. Họ đã dẫm bếp một bà mẹ với đứa con nhỏ bồng trên tay, nhưng những đoàn người mới vẫn xông vào, qua xác của hai mẹ con, với tiếng thét xung trận. Đến cửa rồi vẫn chưa phải đã xuôi lọt. Bọn lính soi đèn vào mặt từng người đang chia vé ra, chỉ sau đó chúng mới cho vào.

Mấy tên lính dẹp đường cho một người trẻ tuổi, người này không thèm chia vé ra nữa, chỉ phẩy tay ra hiệu. Đó là Dôdicutx, người có ghế thường xuyên xem mọi buổi biểu diễn, ở bên cạnh lô danh dự của hoàng đế. Ba người bạn đã tìm cách lách được vào sau lưng y.

Nhóm Lucanutx phải chen lên tận ban công tầng bốn, nơi dân nô lệ đứng xem dưới sự giám sát của binh lính. Mấy làm bão đã rèn rèn, đám hậu đài lắc

sỏi, lăn đá, ra hiệu bắt đầu buổi diễn. Những cô gái Andaluxia và Ai Cập nhảy múa trên sân khấu. Sau đó đến các người dự thi. Tối nay, chiếu cố đến hoàng đế, các nghệ sĩ ganh đua nhau xem ai hát tồi hơn. Quả là khó khăn cho họ, bởi Alituyrōtx, người ra hát đầu tiên, đã cố tình hát lạc điệu đến nỗi những người kia phải trách y thi tài không đáng hoàng. Paritx đơn giản bỏ cuộc. Nhưng Pammanetx, người muốn trả hết tài nghệ, đã ăn đứt cả hai. Dù sao lão vẫn cứ là người tồi nhất.

Trước tiết mục thứ tư, màn được buông xuống và tiếp theo là một đợt nghỉ dài, rất dài. Khán giả uống nước, tranh thủ hít chút khí trời, bởi trong nhà hát nóng bức và cái mùi hơi người chua chua thì dù rất nhiều hoa đã được rắc ở khắp mọi nơi vẫn không át nổi.

Ở dãy ghế đầu, đối diện với hố dàn nhạc, vị đại giáo trưởng an tọa cùng những *augur* và *harutxpetx*, rồi đến các vị nghị sĩ Viện Nguyên lão đã mỏi mệt vì công việc trong ngày, và cả một số đông tướng lĩnh vừa từ trận mạc trở về, trong số đó có Ruphutx, Xkriboniutx, Prôculô và Vetxpaxianutx nữa, người vừa từ một cuộc duyệt binh đến vào phút cuối cùng, ông khó khăn lắm mới giữ được cho ngay ngắn mái đầu già nua. Công chúng sôi ruột chờ đợi tiết mục. Song quân cấm vệ rất sẵn sàng. Chúng nhìn từng kẻ rực rịch với đôi lông mày nghiêm khắc như có ý hỏi : sao, không thích hả ? Một đôi tiếng cười đột nhiên cảm bặt bởi tiếng roi da. Bọn mật vụ đóng cả hai tai.

— Đừng có rống lên — ở tầng từ một tên lính Phi đần độn quát lên to hơn cả những người bị hăm cảnh cáo.

— Böyle giờ đến lượt ông ta đấy — Lucanutx thi  
thảo vào tai Menekratêtx.

Cả ba khao khát chờ đợi một trò vui phi thường.  
Cố lăm họ mới kìm nỗi tiếng cười.

Nhưng ngài vẫn chưa ra.

Màn được kéo lên, tiết mục biểu diễn bắt đầu.

Ganliô, một diễn viên, bước ra rìa sân khấu. Ông  
ta chỉ nói :

— Tiếp theo đây là Đômixiutx.

— Ai ?

— Đômixiutx — ông nhắc lại.

— Hoàng đế, hoàng đế — công chung la lên —  
Đômixiutx, Đômixiutx.

Khán dài ồn ồn, tiếng ồn lan đi quật lại như sóng  
xô. Cái tên này lưu dấu về giòng giỗi mập mờ của  
Nerô, cho đến nay vẫn bị cấm, kẻ nào nói ra đều bị  
tội nặng.

— Nerô, Nerô — nhiều người nhao nhao lên tiếng —  
Tại sao lại Đômixiutx ?

Ganliô mỉm cười, nghiêng mình :

— Tiếp theo đây là nhà thơ, không phải hoàng  
đế.

— Cậu nghe thấy chưa ? — Antixiutx bảo Lucanutx.

Song việc tự hạ mình đó vượt ve thóй ưa phỉnh  
của đám dân chúng ô hợp, khiến họ bất giác vỗ tay  
ran.

Sân khấu còn trống vài giây nữa, sau đó bắt đầu  
việc dàn lực lượng.

Quân cấm vệ đeo gươm và đội mũ sắt, các sĩ quan, cuối cùng là tướng chỉ huy quân cấm vệ, lần lượt kéo ra sân khấu.

— Burutx — Lucanutx thở dài trên tầng tư —, ông ta nom buồn làm sao, tội nghiệp.

Sau đó, một ông già bước ra sân khấu, rụt rè, quáng mắt vì ánh sáng chói chang. Mặt ông mỏng dính như một tờ giấy. Ông lúng túng nhìn quanh, vẻ hồi hộp.

— Xeneca — Lucanutx thốt lên — Già Xeneca yêu quý. Ta chẳng còn nhận ra già trong cái trò hề này nữa.

Cuối cùng, một thị đồng chậm chạp, trang trọng bước ngang qua sân khấu, bung ra cây đàn của hoàng đế để trên gối lúa, đặt lên bệ thờ Đionixôtx<sup>(1)</sup>.

Lúc này khán giả đã bị kích thích đến cực độ, đến nỗi ông lão Pammanetx hói đầu và rụng hết răng, đóng vai ông bàu gánh hát, phải vào phòng hóa trang của hoàng đế, quỳ gối xuống mà khàn cầu hoàng đế đừng bắt công chúng chờ đợi thêm nữa bởi mọi sự chậm trễ đều phuơng hại tới thành công, ngoài ra theo các thề lệ của cuộc thi thì giữa các tiết mục không được phép có những quãng cách lâu đến thế này.

Nerô đi về phía sân khấu, đầu gối run rẩy. Pôppêa dùi ngài.

Song trước khi bước ra, ngài còn uống một ngum dầu ôliu với hành tươi thái nhỏ để làm cho giọng thêm vững.

— Đây rồi — Lucanutx nói.

---

(1) tức thần Bäckhutx (tên Hy Lạp là Đionixôtx, tên La Tinh là Bäckhutx).

Cả ba nhô người ra phía trước.

Điều họ thấy không nực cười như họ chờ đợi, đáng sững sốt và kinh sợ thì đúng hơn. Hoàng đế đứng giữa sân khấu, trên những chân gỗ to tướng, thành thử ngài có vẻ cao hơn tất cả mọi người. Ngài mặc tōga màu lục thêu sao, đi giày để cao quai vàng, khiến dân chúng há hốc mồm ra mà nhìn, họ chưa bao giờ trông thấy một bộ y phục lộng lẫy như vậy, và ngài đeo một mặt nạ bằng vải vẽ mặt Poppēa, phía trên kết thúc bằng những chùm tóc màu vàng hổ phách. Hoàng đế toát mồ hôi dưới bộ tóc giả rồi bù. Ngài chỉ nhận được không khí qua cái ống loa, qua cái khe nứt kinh khủng và méo mó bắt chước cái mồm và có chức năng làm cho tiếng hát trở nên ồm ồm và truyền đi tới những hàng ghế xa nhất. Cánh tay ngài lồng lảng những tua sắc sỡ. Thân hình ngài trương phình lên vì nhiều quần áo.

— Khủng khiếp — Lucanutx thì thào, lạnh người đi trước quang cảnh đó — Khủng khiếp.

Poppēa ngồi trong lô của hoàng đế, phía sau tấm lưới hạ xuống, quan sát mọi chuyện xảy ra.

Khi bước ra sân khấu, Nerō không nhìn thấy gì hết, thế giới tối sầm lại trước mặt ngài và ngài tưởng khán dài vẫn trống vắng như trước. Rồi ngài chợt tỉnh trước tiếng vỗ tay như sấm khiến ngài hùn như điếc đặc. Ngài như mù như điếc, chap chững trên đôi chân gỗ nẹn lọc cộc trên sân khấu. Trống ngực ngài đồ dồn. Cơn run lục nãy tra tấn ngài trong buồng hóa trang, càng tăng lên. Điều ngài ao ước nhất lúc này là ngất đi và gục xuống, quên đi tất cả. Mũi ngài nóng bỏng dưới mặt nạ, trán ngài đồ mồ hôi hột mà ngài không dám lau, cõi họng ngài tắc nghen. Nhưng

những nỗi xúc động say mê thú vật phả về phía ngài, sự chú ý quan tâm của những người khác đã phần nào làm cho ngài hoàn hồn. Ngài bước lên trước một bước.

— Các ngươi hãy nghe ta — ngài thốt lên với giọng nắc nghẹn.

Người hát không bao giờ được nói một điều gì khác ngoài thi phẩm, cho nên lời tuyên bố này gây nên một sự khó chịu nhất định trong đám thính giả, họ không biết ý nghĩa của lời tuyên bố đó là gì. Lúc này Nerô mới sực nhớ là với lời nói đó ngài đã vi phạm thề lệ cuộc thi. Ngài càng thêm hồi hộp. Ngài bước qua bước lại, rồi sẵn sàng chấp nhận mọi hậu quả, ngài mạnh dạn nói:

— Ta chỉ uống một ngum vang thôi, một ngum nhỏ thôi, sau đó ta sẽ hát bằng cái giọng dễ nghe của ta.

Lời nói huyên thuyên dồn dập làm cho công chúng thích, họ cảm thấy đó là sự gần gũi. Họ lại vỗ tay. Trên tầng tr, Lucanutx vỗ hai bàn tay vào nhau đến xuyt nứt cả da. Một tên lính cầu kinh nhìn anh.

— Không được vỗ tay à ? — anh hỏi nó.

— Chưa được — tên lính nghiêm khắc đáp.

Hoàng đế uống cạn cốc vang, một số kẻ kêu chõ lên sàn khấu :

— Chúc bệ hạ khỏe.

Nerô nghiêng mình, cầm cây đàn vào tay và cất giọng hát.

Cái giọng gà trống thiến của ngài yếu hơn, đục hơn thường ngày. Nhưng các cây sáo trong dàn nhạc

thì lại càng thòi khોe. Họ đỡ những chો vấp váp của ngài, họ đuôi vội theo ngài hoặc dừng lại nhường ngài những khi cần thiết, nếu như ngài lẩy giọng sai thì họ réo rắt lên đến mức không còn có thể nghe được gì nữa. Người ca sĩ bắt đầu lại nhiều lần. Những lúc đó dàn nhạc cũng hoảng hốt quay trở lại cho đến khi đôi bên gặp được nhau ở chો nào đó, và bài tụng ca dài về một tin nữ của Bäckhutx kết thúc.

Tất cả mọi người đều vỗ tay, Lucanutx, Menekratetx, Antixiutx, thính giả trên gác, dàn chúng, binh lính, các nghệ sĩ, tăng lữ, quân cấm vệ trên sân khấu, các diễn viên, Burutx và cả Xeneca nữa. Tiếng rầm rầm như sấm động được tăng cường thêm bởi những tiếng kêu hăng hái và không rõ nghĩa. Chưa bao giờ bộ máy hoạt động tốt như thế này, tên chỉ huy vỗ tay sung sướng vẫy vẫy. Hàng bao nhiêu phút mà vẫn chưa lặng cơn sấm đang đe dọa làm đồ up cái nhà hát ợp ẹp. Người ta tung lên đầu nhà thơ được hoan hô các giải lụa, các vòng hoa và cả những con chi i họa mi cánh bị châm lửa đốt, chúng cất tiếng hót trong cơn hấp hối. Ai nấy đều rú rít, gào rống, hò la,

Nerô không ngờ được đến thế này. Dưới mặt nạ, mặt ngài sáng rực lên trong ánh lửa hạnh phúc. Ngài phác một cử chỉ sốt ruột, sau đó giật phắt mặt nạ xuống, phô chính mình, khuôn mặt thật của mình, để nó được tắm trong vinh quang trọn vẹn của thành công.

Lúc này tiếng vỗ tay đã chuyển thành cơn bão giật. Nerô nhìn biển người phát điên phát cuồng, mặt ngài ứa lệ, những giọt lệ chân thành trong niềm xúc động trẻ con.

— A — ngài thốt lên — Cám ơn, rất cám ơn — và ngài khóc — Ta không xứng đáng được thế này.

— Bệ hạ thật là thần thánh — một tên võ tay thuê hé lèn.

— Dân chúng là thần thánh — hoàng đế nói và quỳ xuống trước sự cao cả của nhân dân, ngài giang rộng hai tay, ném vung những cái hôn gió cho tất cả mọi người.

Song khán đài vẫn chưa lặng. Họ đòi thêm bài mới. Nerô lưỡng lự, đưa mắt nhìn các giám khảo cuộc thi đang đứng mà võ tay, rồi ngài kiêu căng đi vào, không cúi chào. Ngài không hát thêm.

Ngài ngày ngất đi thẳng vào buồng hóa trang, vào căn buồng nhỏ đầy chật người võ tay, khom lưng, những kẻ đã đem các vòng lá thông, lá oliu, lá nguyệt quế đến, đang chờ đợi con người được hoan nghênh. Nerô đi vào giữa hàng rào các nghị sĩ, diễn viên, nhà văn, tay ngài cầm mặt nạ, vừa đi vừa lau mồ hôi. Ngài không giấu nỗi niềm hạnh phúc của mình. Nhưng thấy nhiều người hâm mộ quá, ngài đã tự kìm mình, chờ đòi cảm giác đặc thắng thành cảm giác sợ hãi, và trong khi nuốt những giọt lệ của ngất ngày hạnh phúc, ngài lại thở than với một vẻ khiêm tốn đạo đức giả.

— Ta hát tồi quá, rất tồi.

— Bệ hạ không nghe tiếng võ tay sao ? Họ vẫn còn võ dãy — tất cả đồng thanh đáp lại.

— Bao nhiêu là vòng nguyệt quế — ngài nói rồi ngồi xuống ghế — và bao nhiêu là hoa. Không khí nặng nề quá, ta ngạt thở mất — ngài nói thêm và ra hiệu vứt hết hoa ra ngoài.

Ngài nhận ra Paritx trước tiên, ông này đứng trong một xó với vẻ hám mộ lảng lẽ.

— Paritx, người mới thật là hay. Hôm nay người hát tuyệt lắm. Ta đã nghe — ngài nói dối thế, bởi ngài không nghe một người nào hát cả — Thanh sắc và diễn xuất tuyệt diệu. Chả trách được, người mới là nghệ sĩ, chứ không phải ta, ta chỉ thử thòi, một kẽ dây dưa đáng thương. Đừng nói gì hết. Ta cảm thấy thế nào, ta nói thế. Hôm nay ta trượt giải rồi. Chẳng có cách nào biện hộ. Ta đã phạm nhiều lỗi, ta đã không giữ đúng các luật thi. Vào các lúc ta đi ra đi vào. Ta đã nói, ta đã bỏ cả mặt nạ xuống, thế là hai lần. Ta hơi sơ ý. Nhưng dân chúng lại thích. Ta cảm thấy rõ ràng là họ thích. Họ có vỗ tay chút ít, phải không?

Ngài lắng tai và nghe tiếng vỗ tay vẫn còn ran ran ở khu vực khán giả.

— Alituyròtx — ngài nói tiếp và chia tay cho người diễn viên — và người nữa, Pammanetx, ô, người cũng hát hay tuyệt. Thôi, đừng khiêm tốn nữa. Một cuộc sống danh dự, dài lâu, một đường đời nghệ sĩ cao quý với tất thảy mọi tranh đấu của nó hiện ra trước mắt ta khi ta nhìn thấy người. Vòng nguyệt quế thuộc về các người, thuộc về tất cả các người. Ta sẽ bị loại khỏi cuộc thi tài, cầm chắc như vậy. Các người hãy lấy cái này đi — ngài trao cho mỗi diễn viên một vòng lá — Nguyệt quế cho nghệ thuật. Tất cả mọi thứ của ta đều thuộc về các người. Cả trái tim ta nữa.

Từ sân khấu có những kẻ vừa đưa tin cho biết các vị trọng tài cuộc thi đã ra lệnh nghỉ sau bài hát của hoàng đế, bởi các vị cho rằng liền ngay sau hoàng thượng mà có người khác lên hát là điều không nên,

không phải, và các vị đã lui vào phòng riêng để bàn luận về sự kiện vừa diễn ra.

Nerô chung hổng nhìn đăm đăm về phía trước. Ngài nghĩ tới điều tệ hại nhất có thể xảy ra, đến chuyện bị làm bẽ mặt, bị cấm vĩnh viễn không được trình diễn công khai nữa vì các lỗi phạm quy của mình, và mặc dầu không tin chắc vào điều đó, ngài vẫn sôi nổi vẽ ra trong óc đủ mọi cảnh tượng đến nỗi ngài muốn rút lui khỏi cuộc thi. Ngài không sợ Pammanetx, lão không đáng kinh. Alituyròtx còn rất trẻ và như người ta thường nói, năm ngoái y đã được giải. Chỉ Paritx có khả năng đoạt giải thôi, nhưng chưa có gì chắc là y đã hát hay hơn. Y đã tự nhận rằng không, đối với y hôm nay cũng là ngày hạn. Để làm dịu cơn sốt, hoàng đế kể chuyện tiểu lâm, nhưng chính ngài cũng không thể tập trung chú ý vào việc đó. Rồi trăn trở giữa hoài nghi và hy vọng, ngài ngồi giữa Paritx và Pôppêa, đấu tranh với những cơn chóng mặt suốt một giờ liền. Andrômakhutx đứng hầu bên cạnh cố gắng làm dịu bớt những cơn chóng mặt đó. Cuối cùng, ban trọng tài đã quyết nghị.

Quyết nghị này nói rằng theo yêu cầu của dân chúng, ngài cần phải lên sân khấu một lần nữa, bởi không thể đánh giá đúng một nghệ sĩ tầm cỡ như thế này qua một lần nghe, mà các vị trọng tài thì một mực quyết làm cho sự phán xét của họ phải chính xác, chắc chắn, vô tư. Nerô lại hóa trang, việc này lại đòi hỏi nhiều thời gian, và bởi trong thời gian đó không một diễn viên nào khác được lên sân khấu, công chúng ngồi ngác chờ đợi.

Đã gần đến nửa đêm. Nhiều người buồn ngủ rũ những muỗi ra về nhưng các cửa đã bị khóa chặt, quân lính được lệnh không để một ai đi ra.

Lần thứ hai này hoàng đế mặc áo khoác rộng màu hồng, đi ủng cao, ống che hết cả đùi. Ngài cử động đã bớt ngượng nghịu, lên sân khấu, ngài cúi thấp mình về phía các vị trọng tài, trong khi hát ngài không hề rời mắt khỏi các vị đó. Ngài liên tiếp trình diễn tất cả các bài thơ của ngài, bài *Agamemnôn*, bài *Apônlô Bắn xa*, bài *Đaphonitx và Kholôê*, bài nào cũng được vỗ tay. Bọn vỗ tay thuê vẫn hoạt động ra trò, nhưng không thể chối cãi là về sau chúng cũng hơi uể oải, bất kể Burutx và những tên giám thị khác có hăng hái đến đâu chăng nữa. Tiếng vang không còn tập trung như trước, sau khi cơn bão rền và đầy chất điện đã nồ ra, liền biến thành cơn giông, lúc đầu rào rào như trút, về sau xuất hiện những kẽ hở, chỉ còn chảy dòng dòng rồi tí tách nhỏ giọt. Bây giờ chính Nerô, bằng một cái khoát tay, ra hiệu thôi vỗ tay. Ngài cảm thấy nó không quan trọng. Quan trọng là lời thơ do ngài ngâm, không theo yêu cầu nào. Ngài đang say biếu diễn.

Sau một tiếng đồng hồ ngài xin tạm nghỉ, nhưng phục tùng thể lệ thi, ngài không rời khỏi sân khấu mà sai bưng bữa ăn tối của ngài vào chỗ dàn nhạc, ngài ăn ở đấy. Ngữ bữa tối xong, đã quá nửa đêm, ngài hăng say ngâm thơ tiếp. Nói chung, không một ai biết buổi trình diễn bao giờ kết thúc. Những cụ già có học thức, thời trẻ đã từng du học ở Aten, lên tiếng tỏ ý bất bình về buổi ngâm thơ kéo dài vô tận này. Các cụ tuyên bố rằng một chuyện như thế này mà có thể xảy ra được thì thực là đáng xấu hổ cho La Mã ; chỉ ở đây mới có thể xảy ra một chuyện như thế này.

Ai cũng phát chán, cả những người coi chuyện này là nghiêm chỉnh, cả những người lúc này chỉ cười cợt.

Những ý nghĩ tuyệt vọng nảy ra trong đầu óc mọi người. Một đôi lúc người ta đã tưởng là kết thúc thì lại tiếp một ca khúc mới. Họ không còn biết làm gì khác hơn là phó mình cho sự chán ngán vô vị và xám xịt đang giăng giăng trên đầu.

Ngồi ở dãy ghế đầu, Vetcpxaxianutx ngủ gà ngủ gật. Cái đầu gầy và khô quắt của ông ngặt sang bên, miệng há hốc. Ông mơ thấy buổi ngầm thơ kết thúc từ lâu, ông đã về đến nhà và đang nằm duỗi chân duỗi tay thoái mái trên giường. Một lực đầy thô bạo đột ngột làm ông tỉnh dậy. Hai tay linh cảm vệ kèm hai bên, xô ông đi ra. Chúng dẫn ông ra hành lang, vào một buồng hóa trang trong dịp này được biến thành buồng trực quân sự. Một viên bách trưởng cảm vệ lục vấn ông, xem xét giấy tờ của ông, rồi đe ông rằng chỉ vì chiếu cố tới tuổi già của ông hắn mới tha cho ông.

Tin này lan nhanh trong hàng khán giả. Những người khác run sợ, chỉ lo mình cũng ngủ thiếp đi. Họ nhờ người hai bên đê ý nhớ mình có gật gà gật gù thì cẩu vào cánh tay hộ cho. Họ cõi giường mắt lên. Vài ba người ngất xỉu đi vì nóng. Một bà đê rơi tại chỗ. Những người ấy được bình linh cho lên cảng khiêng ra ngoài. Giờ đây, những kẻ bạo gan, những kẻ muốn về nhà bằng mọi giá, thấy thế nóng mặt lên, ngã lăn dùn ra đất, nằm thẳng cẳng, cứng đơ, bất bình linh khiêng mình ra như khiêng xác chết. Nhà hát giống như một thành phố bị vây hãm.

Nhưng Lucanutx, Menekratètx và Antixiutx không buồn chán. Họ cảm thấy vô cùng vui thú ở trên kia, trên tầng cao đến chóng mặt, cứ nghe mỗi câu thơ họ lại đưa mắt nhìn nhau và sự hiều ngầm truyền từ người này sang người khác. Lucanutx không tiếc là đã đánh

bạc với cái chết để trốn khỏi nơi lưu đày, trò vui này thật đáng giá. Chàng vỗ đến nỗi hai bàn tay sưng phồng lên như chả nướng, cõi khản đặc vì hò la. Và khi hoàng đế cúi mình chào lần cuối cùng để kết thúc buổi ngâm thơ, chàng thấy hầu như còn ít. Kẽ ra còn có thể kéo dài thêm tí nữa.

Các vị trọng tài không thảo luận, đứng cả lên, vị cao niên nhất, một cụ già đáng kính, với giọng run run nhưng còn khá khỏe, công bố người thắng cuộc thi là Nerò, và ngay lập tức người ta đội vòng chiến thắng lên trán ngài. Ngài cứ đứng như thế giữa tiếng vỗ tay như sấm, kiệt sức, rã rời, nhũn người ra vì hạnh phúc, đến hàng bao nhiêu phút, bởi vì lần này bọn vỗ tay thuê đã dốc hết sức của chúng ra.

Ai bước ra khỏi nhà hát hôi nồng, trong giày lát đầu tiên đều tưởng rằng trời đã hửng. Ánh sáng hồng lèn khắp mọi nơi. Những đống lửa vui vẫn còn cháy, lửa xanh trên đồi Aventinutx, lửa đỏ trên đồi Palatinutx, lửa bùng bùng reo trong thung lũng và trên núi ; mắt nhìn về phía nào cũng thấy lửa.

Vào đến buồng hóa trang, Nerò tới tấp hôn các diễn viên, an ủi những kẻ thua cuộc rằng đến lần sau họ sẽ thắng. Hôm nay ngài vượt họ, bởi trong phần hai của chương trình quả là ngài đã xô ra những âm thanh chưa bao giờ nghe thấy ở các ca sĩ khác, và những bài thơ cuối cùng của ngài đã gây nên tác động rất mạnh mẽ. Nói chung, ngài thân mật, dịu dàng với tất cả mọi người. Ngài sai mang những giỏ con đựng thức ăn cùng mắc cot, và Ai Cập ra phát cho công chúng đang rời nhà hát, ngài sai bốc từng nắm tiền vàng tung vào giữa đám người đang tán mát ra về. Nhưng ngài không đi ngủ. Ngài lên cõi xe mười ngựa,

sai đánh đến chỗ dân chúng vui chơi. Các nô lệ cầm đuốc chạy hai bên.

Sông Tiberitx lung linh trong ánh lửa, trên các thuyền tiệc tùng la liệt, rộn rã. Dân chúng phồng cả hai má ra mà ăn trong vòng tay những cô gái khỏa thân được các nghệ sĩ trong ban tổ chức cuộc lễ xếp ngồi bên cạnh vợ các nghị sĩ, các bà mẹ tử tế. Những tay thòi sáo làm inh ỏi các quảng trường. Khiêu vũ khắp nơi, theo mong muốn của hoàng đế, không một ai được thoái thác.

— Các người đều như nhau hết — Nerô kêu to — như trong thời đại hoàng kim ấy. Nhận danh nghệ thuật, nghệ thuật thiêng liêng và bất tử — và ngài cũng vỗ tay.

Dôđicutx và Phanniutx thường xuyên luân quẩn quanh chân ngài. Chúng để ý theo dõi xem những ai không khiêu vũ mà đỏ mặt rút lui về phía sau. Những người này bị hai nhà thơ ấy dẫn đến trước mặt hoàng đế và bị phạt bằng cách phải ra chỗ sáng nhất nhảy với người hoàng đế chọn. Các bà quý phái, để tránh sự cưỡng bức đó, đã đeo mặt nạ. Nhưng Dôđicutx và Phanniutx giật mặt nạ của họ ra, hành động của chúng được dân chúng khoái chí hưởng ứng. Không khí vô cùng vui nhộn. Mọi người cao hứng quá, thỉnh thoảng lại hét lên, ré lên. Lúc đó đã xảy ra chuyện Elia Catenla, một bà cụ tám mươi, một phụ nữ quý tộc được mọi người kính trọng, bà đã mất hai con trai và ba đứa cháu trên chiến trường Paethusor; bước ra khỏi đám đông và trong một cơn loạn trí đột ngột, cụ đến trước mặt hoàng đế, nâng váy lên khoe mấy cái mắt cá chân nhão nhợt, họng phát ra những tiếng kêu the thé lả lùng như dê be, rồi lại nhảy với một gã nô lệ. Dân

chúng cười ha hả. Còn Nerô gặp mình sát đất hôn bàn tay bà cụ.

Đến gần sáng, cả đàn ông lẫn đàn bà đều say khướt. Hoàng đế đi nǎm, đàn chúng cũng giải tán. Từ sau các dãy đồi một binh minh rầu rỉ nghiêm nghị nhìn xuống cái đêm bị đầu độc này, cái đêm như một kẻ loạn óc ăn vận sắc sỡ ngồi ngự trên đô thành. Khói và bồ hóng bay lơ lửng trong không trung. Người qua đường bước đi trên những vòng chiến thắng đã bị xéo nát ; trên những bông hoa hấp hối, trên những cành lá thở hoi cuối cùng. Ở một vài nơi, rượu vang đọng thành vũng đục ngầu như sau cơn mưa. Một con voi lạc mất chủ chạy vào quảng trường, phục xuống trước một bức tượng mà rỗng.

Xenecea lên kiệu về nhà.

Đến ngang đền Dupite, ông gặp một cái kiệu khác. từ bên ấy có người gọi với sang.

— Xenecea.

— Lucanutx — ông già nhô người ra ngoài kiệu đáp lại.

Họ nhìn nhau đăm đăm như thể hai bóng ma gặp nhau dưới ám phủ, hai bóng ma đã từng yêu mến nhau trên dương thế.

Từ lâu Xenecea không được tin gì về Lucanutx. Đạo này, đến thư ông cũng không nhận được, và ông không hiểu làm sao một kẻ lưu đày lại có thể đến đày từ chốn xa xôi như thế. Trong một thoáng ông đã nghĩ cuộc gặp gỡ này có lẽ chỉ là mộng mị, là hình ảnh quảng loa cuối cùng của một đêm loạn trí mà thôi. Ông đưa tay dụi mắt.

Họ xuống kiệu. Bình minh soi rõ họ. Mắt cả hai  
đều xin màu tro, tinh táo vô cùng.

— Bác nghĩ gì về chuyện này — Lucanutx hỏi và  
bật cười.

Anh cười khanh khách một hồi lâu.

Anh gục mái đầu rung rung vào ngực Xeneca, phía  
trái tim nhà thơ già.

— Ôi — Xeneca đáp — ta không thể cười được nữa.

— Tại sao cơ chứ ? Cuộc thi, những bài thơ, giọng  
hát, tất cả những cái đó chả lẽ không tuyệt vời sao ?

— Không — Xeneca đáp với giọng e dè, thương  
cảm của người già — Cháu không biết ngài hồi trước.  
Ta đã dạy dỗ ngài, ta biết. Lẽ ra cháu phải thấy ngài  
hồi xưa, lúc độ mười lăm tuổi, chăm học, có lòng tin  
và còn muốn một cái gì như những người khác. Như  
cháu, như ta. Ngài đã sa sưa đến đâu. Cháu không thể  
tưởng tượng được ngài đã sa sưa đến đâu — và ông  
đưa tay chỉ xuống đất.

Mắt ông đẫm lệ. Lệ tràn ra hai khóm mắt, chảy  
thành giòng trên khuôn mặt buồn bã, không còn chút  
sinh khí của ông.

— Tôi nghiệp — ông nói.

Lên kiệu rồi ông vẫn còn khóc.

## KHẢI HOÀN

**H**OÀNG đã ngủ rất lâu. Giấc ngủ đầy khiến từ chi ngài thêm mập mạp và đem lại một cảm giác uể oải dễ chịu.

Mặt trời đã lên cao khi ngài mở mắt, tia nắng cù da mặt ngài, tia nắng mang niềm hạnh phúc lớn lao từ xa xôi đến, từ những lần thức giấc thời thơ ấu. Xung quanh ngài ch้อง chát những vòng chiến thắng, chiến quả của tối hôm trước.

Ngài tươi tỉnh nhìn về phía chúng. Ngài đã ngủ thật đầy mắt. Một sự ê ẩm êm dịu khiến ngài nhão hết cả người như sau những giấc mơ dài, khi thè xác cơ hồ chín mọng, như một trái cây, rời khỏi giường một cách tự nhiên, không ước ao gì hết, chỉ còn hơi ướn ra chút nữa trong tĩnh lặng mènh mong mà thôi.

Mái tóc xoăn như vỏ ốc của ngài xõa bời xuống trán. Lúc này hẫu như có thể nói ngài đẹp. Cái cổ hồng hào và bộ ngực không có lông lộ ra ngoài áo cho thấy hình ảnh một người trai trẻ mãn nguyện, một nghệ sĩ đã có tên tuổi đang hướng thu những kỷ niệm êm đẹp, đang nghĩ về những cuộc tranh đấu một thời đã làm

chưa cay những ngày những đêm của mình trong cảnh  
khô hạnh để vươn tới mục đích.

— Ha ha ha — ngài cười lớn — ha ha ha — vị  
ngọt ngọt khé cổ họng ngài, ngài nhai lại một lần nữa,  
kỳ đến chán thì thôi.

Nằm trong cái giường rộng thênh, ngài co chân  
đẹp đẽ vận dụng một chút cái sức lực thừa thãi tích  
lũy trong thân thể. Rồi ngài nhận định rằng trái đất  
không đến nỗi tồi tệ như ngài từng hình dung, những  
con người nói chung dễ mến, chỉ cần biết cách đối xử  
với họ. Ngoài kia, mùa xuân biếc xanh và nóng bỏng  
đang làm quắn những cánh hoa trong ánh nắng chói  
chang. Thành công và con say ngày ngất làm ngài rạng  
rỡ. Tại làm sao ngài đã dò dẫm lâu đến như thế trong  
tối tăm nhỉ ?

Epaphroditus quấy rầy giờ phút mơ mộng của  
ngài bằng việc vào trình cho ngài biết có những người  
đến chào mừng ngài vào buổi sáng. Họ đến rất đông  
để tâu bày lời chúc tụng của họ về đêm qua. Các nhà  
quý tộc, các cá nhân, các đoàn đại diện. Danh sách  
dày sáu bảng sáp.

— Ta không thể tiếp một ai hết — Nerô vừa ngáp  
vừa nói — ta quá kiệt sức. Họ quấy nhiễu cái nỗi gì ?  
Họ cút cả đi cho rảnh.

Nhưng bởi hạnh phúc đã làm ngài hóa mềm yếu  
nên ngài vẫn xem bảng danh sách. Ngài dừng lại ở  
từng tên.

— Ôthô à ? ngài hỏi — Chả hiểu ông ta có thể  
muốn cái gì ? Dù sao ta vẫn mời ông ấy vào.

Ôthô mở đầu bằng lời tán tụng thường lệ, nhưng  
hoảng đế đã nhận ngay ra một bóng u ám trên nét mặt  
ông ta.

— Không có chuyện gì đây chứ? — ngài căn vặn.

Ông bạn của ngài lưỡng lự. Ông ta liên tục quay trở về một điểm mà vẫn chẳng rõ chuyện gì. Ông ta nói ông ta đã thay đổi triết lý về cuộc sống, không phải vì ông ta có thể cam kết với những nguyên tắc của trường phái khắc kỷ mà vì những món đồ của chủ nghĩa khoái lạc đã quên mất rằng không phải ai cũng có điều kiện thực hành cái triết lý quý báu của họ. Có lẽ nói thế này là đủ: phương tiện của ông đã cạn, các chủ nợ đang o ép ông, chỉ nay mai các điền trang của ông sẽ trôi tuột hết. Rồi ông nói về một ngôi nhà nghỉ mát nhỏ nhở, một biệt thự bên bờ biển đang có người dạm bán. Nhưng trước mắt, ông cũng không thể nào nghĩ đến một việc như thế được.

Nerô nhanh chóng hiểu ngay. Trong khi ông bạn còn nói, ngài đã viết mấy câu và trao cho Ôthô, bảo hãy đến nhận ở ngân khố. Ôthô chối đầy đầy, nhưng rồi cũng xiêu. Đó là một khoản tiền rất lớn — lớn hơn nhiều so với mức ông ta chờ đợi.

— Còn các việc khác thì sao? — hoảng đế hỏi, ngài chuyển sang đề tài mới với cái vẻ hạ cổ quan tâm của những người đang hạnh phúc.

— Thưa, chẳng có gì mới.

— Nhóm bạn cũ: Anixetutx, Xenexiô, Annêutx, Xerenutx, còn hay tu bạ nữa thôi?

— Thưa chỉ họa hoản lắm ạ.

— Chuyện phiêu lưu?

— Thưa, chả có gì hết.

— Một cuộc thù tạc nhỏ nhở nào đó — Nerô nháy mắt với bạn và lấy làm thú là đang nói chuyện với

một ông chồng bị lừa dối mà ông ta hình như chẳng biết tí gì.

Othô cúi đầu đáp khẽ :

— Thưa khôngạ, chả có gì hết. Nghĩa là — Ông ngẫm nghĩ một giây — thần đang si tình.

— A !

— Vàng.

— Say cõ nào thế ?

— Cõ nào ư ? — Othô mỉm cười — Nghe thì có vẻ lạ đời. Thần đang say cõ vợ. Vàng, say chính cõ vợ của thần. Sau khi đã thử hết mọi thứ và đã ném đủ loại đàm bà, tóc vàng, tóc đỏ, tóc đen, thần lại quay về với cõ ấy. Không phải với lòng sám hối mà với thèm khát mới mẻ. Điều này bệ hạ không thể hiểu được đâu. Hòn nhân cũng có những thời kỳ của nó, lúc mà tinh yêu cũ trở lại, nó hầu như một thứ chấn phúc. Những gì cho tới lúc đó là quen thuộc bỗng trở nên khác thường, như tội lỗi. Ta phát hiện trở lại những gì xưa kia ta đã từng yêu, hương vị của quá khứ, và ta đón nhận nó như số mệnh. Với thần, sự việc đã xảy ra như thế đó. Sau nỗi chán chường đơn diệu của mắt xanh và mắt nâu, thần tròn mắt ngắm đòi mắt xám, trong đó thâu tóm sự phong phú của tất cả các màu. Bệ hạ xem, thần mơ mộng về đôi mắt ấy như một chủ học trò choai. Thành thực mà nói, cái biệt thự mà thần nhắc tới lúc này cũng dính dáng đến mộng mơ này. Chúng thần đã chán đô thành và muốn rời bỏ nó. Bụi bặm, ồn ào, nhà cao tầng. Sống ở một nơi xa, trong im lặng thanh u, bên tiếng rì rầm của sóng, nhìn ngắm đàm cừu, người mục phu, tắm và hôn hit nhau.

Ngoài đường một chiếc xe chờ những thanh sắt đi qua đã làm nhiều bài mục ca ứng tác.

— Ta đánh giá Đô thành cao hơn thế. La Mã và Aten. Âm thanh và ánh sáng, cao sang và nghèo hèn — và ngài cho ông bạn lui.

Ôthô vội vã đến chỗ viên quản lý ngân khố để lính khoản tiền.

Khi ông đi qua tiền sảnh, gian phòng đợi đã chật như nêm, phần lớn là những đoàn đại biểu nghệ sĩ đến chào mừng người đồng nghiệp mới, cao cả và không ai bì kịp. Những ca công bi kịch, những nghệ sĩ ngâm thơ, những nghệ sĩ hề trò chuyện ồn ào, không kiêng sợ. Mọi cử chỉ của họ tỏ rõ họ rất được ưa chuộng ở nơi này. Những thị dân nghèo, những kẻ thính cầu khổ khỗ và vô vọng, trước hết bị khám xét ở ngoài sân xem có giấu gì trong người không, chỉ sau đó mới vào được tối đây, họ đã chầu chực từ sáng tinh mơ, và lúc này cũng không biết bao giờ mới tới lượt mình. Họ đưa mắt thành kinh nhìn các nghệ sĩ mà mỗi lời nói và cử chỉ đều bí ẩn. Quả là không thể nào đoán chắc được những người này đang đóng kịch hay đang sống thực. Sự giả vờ đã trở thành bản chất tự nhiên của họ tới mức họ mất hẳn giọng nói thật, họ cứ luôn luôn lên giọng kịch như thể đang sắm vai trong một cảnh nào đó.

— Một diễn viên nhà hát Pompéiutx thường sắm vai Hecquyn và Depite, đưa mắt nhìn suốt lượt đám người chờ đợi với ánh mắt thăm hierrick, với đôi lông mày cong, gãy góc. Những kẻ rinh chờ sự mở khép của cánh cửa với chân tay tê cứng, với can não rã rời, rut rè bắt chuyện với các nghệ sĩ, hỏi han về hoàng đế, cố gắng loanh quanh thế nào để chiếm được

thiện chí và sự bảo trợ của họ. Vợ góa của một nguyên lão nghị viện rưng rưng nước mắt kẽ răng các con trai bà đang phải mặc quần áo rách rưới. Cảnh bà, một ông lão than thở. Ông lão đã hầu hạ hoàng tộc từ hai mươi năm nay, nhưng gần đây bị tàn phế không làm lụng được và bây giờ bị sa thải. Lão đến xin trợ cấp để có thể nuôi được bà vợ, hiện đang bị ốm nằm liệt giường. Lão nhức nhắc cánh tay bại liệt như đè cho mọi người cùng thấy, vừa làm lão vừa rên với một giọng thảm thương. Các diễn viên đến đứng quanh lão, họ quan sát lão đẳng trước, đẳng sau, hai bên với con mắt nhà nghề, như quan sát một vật gì hiếm quý. Người đóng vai Hecquyn và Dupite quyết định sắp tới đây sẽ áp dụng những cử chỉ ngày ngô và thành công khác thường này khi sắm vai ông già Priamotx (1).

Viên nội thị lần lượt cho các đoàn đại biểu vào. Trước tiên là các thành viên nhà hát Pompéiutx, rồi đến đoàn của nhà hát Macxenlutx và Eunbutx, sau đó đến đoàn của Liên hiệp những người thổi sáo và của Hội đàn xita La Mã.

Sau họ, lê ra còn đến lượt các nghệ sĩ nhảy múa và những cầu thủ đua xe, song hoàng đế bỗng dừng cát ngang buồi tiếp, bởi có tiếng gõ vào cánh cửa bí mật ở phòng ngài.

Poppaea bước vào. Từ buồi biểu diễn tới giờ nàng chưa gặp hoàng đế.

Nàng cảm thấy, một cách chính đáng, thắng lợi hôm trước cũng là của nàng. Èay giờ nàng đến với

---

(1) Vua thành Troa trong thời kỳ chiến tranh với quân Hy Lạp.

ngài như thè nàng đã bước lên bậc tam cấp của ngai hoàng hậu.

— Bệ hạ có yêu thiếp không? — nàng hỏi ngài với giọng gây sự.

— Ta yêu nàng — Nerô đáp.

Mặt hoàng đế đã bình tĩnh hơn, thanh thoát hơn. Vẻ cay đắng và thiếu cương quyết đã biến mất. Poppaea thấy không còn gì cản đường họ nữa.

— Thi sĩ của em — nàng kêu lên và nhảy tới áp vào miệng ngài bằng toàn bộ tâm thân ngọt ngào của nàng.

Sau cái hôn, nàng hỏi:

— Bệ hạ mệt à?

— Không. Ờ. Hơi mệt một tí — đáp rồi ngài ngồi xuống.

Poppaea không hiểu.

— Có gì là lạ? — nàng hỏi hoàng đế — A, bệ hạ biết không, cái ánh sáng ấy dường như lúc này vẫn cứ còn làm thiếp chói cả mắt. Và tiếng vỗ tay nữa, dường như đến lúc này thiếp vẫn còn nghe thấy. Hạnh phúc đã làm thiếp bùn rún cả hai chân. Những ngụm rượu tuyệt trần; những miếng ăn thần tiên. Thiếp no nê và say túy lúy.

Hoàng đế thỏa mãn với những gì đã nhận được. Ngài chẳng nói đến chuyện gì khác nữa.

— Nàng có nhớ chăng? — ngài hỏi — Nàng có thấy tất cả không? Nàng có nghe dân chúng, nghe các vị trọng tài không, và cả các thi sĩ nữa, những kẻ tán tụng hoàng đế nhưng lại ghen tị kẻ kinh địch

đến xanh xám cả mặt mày, cái bọn thò tả. Quản khốn nạn. Chúng những mong đè bẹp ta cơ đấy, nhưng ta đâu có chịu thua. Nero đã thắng tất cả mọi sự và tất cả mọi người. Việc đánh bại dân Pacthusor cũng chưa bằng chiến công này.

Ngài dắt nàng đến chỗ những vòng chiến thắng, chỉ cho nàng xem từng chiếc. Đoạn ngài nói một thời dài về buổi trình diễn mới của ngài. Nhưng còn về những chuyện khác thì không.

Ngài cũng chẳng để ý tới Poppaea nữa. Không nài nỉ, không tản tỉnh, ngài hôn nàng như một người đàn ông ban ơn cho nàng bằng tình yêu của mình.

« Chả lẽ mình đã sai lầm ? » — Poppaea suy nghĩ — « Minh đã đưa ông ấy đến thành công, mình đã làm cho ông ấy được vỗ tay. Thế mà bây giờ... »

Trước mắt sự việc có vẻ như nàng đã thua keo này. Nàng, kẻ đã tò chừng đêm trình diễn, đã thương thuyết, đã hao công tốn sức, đã trả tiền cho bọn vỗ tay thuê, lúc này ngạc nhiên thấy hoàng đế không ao ước nàng như trước nữa.

— Chưa ai đến đây à ? — nàng hỏi.

— Có rồi, Otho.

Poppaea đã phải chưởng tời trước làm kẻ bắn tin, để chuẩn bị mọi sự. Nàng dò hỏi với giọng run run :

— Ông ấy nói gì ?

— Những điều thường nói. Ba hoa, linh tinh.

— Cả về thiếp nữa chứ ?

— Cả về nàng nữa.

Nerô lại đi tới chỗ các vòng chiến thắng. Nhưng lúc này Pôppêa nở bùng ra :

— Bệ hạ nên biết thiếp tới đây chính là vì thế. Thiếp không thể tiếp tục sống như thế này được nữa. Ông ấy săn đuổi, rinh rập. Ông ấy bí mật thuê mọi người rinh rập thiếp.

— Thật à ?

— Thiếp sợ ông ấy. Nhiều khi ông ấy nhìn thiếp rất lạ lùng. Không nói không rằng: Cứ nhìn chằm chặp. Có khi ông ấy giết thiếp mất.

— Ôthô ấy ư ? — Nerô khinh khỉnh nói — Ta biết ông ấy mà. Hèn thôi.

— Nhưng ông ấy sẽ đưa thiếp đi, ông ấy định đem thiếp đi xa bệ hạ, đến một miên biển nao đó. Bệ hạ cứu thiếp với — Pôppêa kêu lên.

Rồi nàng đồi giọng . . .

— Bệ hạ đừng để ông ấy đưa thiếp đi. Hãy giữ thiếp ở gần bệ hạ. Thiếp không yêu ông ấy. Thiếp chỉ yêu bệ hạ, chỉ yêu chàng.

Nàng khóc nắc. Những hạt lệ đẹp, trơn, lăn xuống gó má, tan ra ở khoe môi, những giọt nước mắt trái tự nhiên, luôn luôn chực sẵn trong mắt nàng, cũng như tiếng cười hoặc con giận dỗi. Hoàng đế uống những giọt lệ đó với thái độ bẽ trên.

— Bệ hạ không yêu thiếp — Pôppêa hồn hồn nói — Đấy là sự thật. Giờ đây, khi thiếp yêu bệ hạ hơn bao giờ hết và khi bệ hạ đã trở nên vĩ đại, đứng đầu nhất trái đất, bệ hạ không còn yêu thiếp nữa. Thiếp biết. Thiếp cảm thấy điều ấy. Hãy bỏ thiếp đi — nàng dỗi — Đừng bỏ thiếp — nàng nói lung tung — Thiếp sẽ

đi mãi mãi, không bao giờ bệ hạ còn thấy nữa, thiếp sẽ ở lại đây dưới chân bệ hạ, bệ hạ có duỗi cung vò ịch.

Nerô để cho nàng túm chặt lấy ngực và gục đầu vào ngực nàng mà khóc, cho kỳ mệt nhoài và buồn ngủ thì thôi.

Người đàn bà khóc lóc lúc này không khó chịu. Điều này cũng gắn liền với chiến thắng của nàng, nàng cũng đã bị nàng chinh phục bằng nghệ thuật, và giờ đây nàng có thể muốn làm gì với nàng thì làm. Nàng nói vài lời giàn hòa. Nàng làm cho cái miệng than văn kia cảm lặng, dùng đôi môi của mình đè bếp đôi môi kia. Rồi nàng đắc thắng, bảo nàng lui ra.

Lẽ ra nàng cũng còn vui lòng quấn quyết với nàng lâu hơn nữa, nhưng ngày hôm nay hầu như nàng chẳng có thời gian rồi. Nàng tới Hội đàn *xita* La Mã để họ kết nạp nàng vào Hội sau buổi trình diễn công khai, và để ghi tên nàng, Luxiutx Đómixiutx Nerô, vào danh sách hội viên. Các điều lệ hiện hành đòi hỏi nàng làm như vậy, rồi còn tình cảm của các đồng nghiệp nữa, những người từ nay không còn coi nàng là tên chơ tài tử mà như một nghệ sĩ giữa bọn họ. Nàng tặng cho Hội một quyển giải thưởng lớn.

Tại đây những đoàn đại biểu mới quấy rầy nàng. Phái viên của các tỉnh phía đông xa xôi, các đảo Hy Lạp, yêu cầu nàng tới trình diễn ở nơi họ, họ muốn thấy và nghe người nghệ sĩ thần thánh.

Một pháp quan hứa trả một triệu *zetteriutx* cho một lần biểu diễn của nàng.

— Không thể được — Nerô thoái thác và bắt chặt tay vị pháp quan với vẻ biết ơn — Các ngày của ta đều ban hết cả rồi. Nói cho cùng, ta không thể xả thân ta ra làm nghìn mảnh.

## CHIẾC VÒNG LĂN TRỞ LẠI

MỘT sớm tinh sương mura bàn, Pôppêa ngồi bô gối ú rũ trước gương, đắm mình trong suy nghĩ.

Dưới mắt nàng chi chít những quầng thâm. Khuôn mặt mệt ngủ phờ phạc.

Giả ai đó đã từng chiêm ngưỡng nàng khi nàng ngồi trong buồng lô ở nhà hát với kết quả trang điểm tuyệt vời và vẻ hoạt bát do thần kinh bị kích thích, mà giờ đây nom thấy nàng, người đó ắt sững sốt mà nghĩ rằng phải tồn biết bao hy sinh, biết bao thủ thuật tự giác mới có được sắc đẹp, cái sắc đẹp đưa lại vui sướng cho những người khác chứ không cho bản thân người có sắc. Chiếc áo khoác nàng choàng vội lên mình khi nhảy ra khỏi giường, đã tuột khỏi vai và cho phép nhìn thấy tòa thiên nhiên lồ lộ, mệt mỏi của nàng. Nàng rùng mình trong gian phòng lạnh. Một giòng điện ma quái, độc ác chạy dọc xương sống, lên tận đỉnh đầu, người nàng uốn vặn méo mó.

Nàng chải đầu, vì không biết làm gì khác, nàng mân mê mở tóc thưa, ngắn, đứt chết sự sốt ruột của mình vào những cử động tì mẩn. Nàng cầu kinh giằng giật, đứt đứt tóc, cái lược đầy một bùi nhùi màu vàng. Đầu nàng nung nấu ý số kế hoạch mới. Đó là một

quả cầu rỗi bù, không yên, là một thứ quả mỹ miều của thiên nhiên, là quả anh đào dại, độc của cái đẹp.

— Thắng hè — nàng nói, răng đánh vào nhau lập cập — , thắng hè. Dù sao, vẫn chỉ là một thắng hè chợ phiên. Mình tinh hơi sai nước cờ.

Nero không hiểu ra sự đạo diễn ngầm của nàng. Điều nàng mong ước không tuân theo ý nàng, không trở thành sự thật. Lần đầu tiên trong đời, nàng chịu thất bại với một người đàn ông. Nếu không, nàng đã là hoàng hậu rồi mới phải. Làm sao lại có thể thế này được nhỉ ?

Nàng muốn kéo hoàng đế lại gần mình nhưng thực tế đã đẩy nàng ra xa. Chắc hẳn nàng đã hành động quá hám hố, và ý đồ của nàng đã hở rõ phía sau hành động. Cách này không phải là cách làm đúng. Phải làm lại tất cả từ đầu.

Khi trời sáng rõ, Otho vào buồng nàng.

— Các người đến đâu rồi ? — ông ta hỏi như thường lệ.

Poppaea sa sầm nét mặt, ngồi co ro trên ghế.

— Chả đến đâu cả — nàng đáp.

Otho nhún vai.

— Ông làm hỏng hết cả rồi — Poppaea nói.

Lúc mặc quần áo, bất cứ một điều vật vãnh nào cũng làm nàng phát bắn. Người đàn bà hầu áo bị nàng dùng kim cao dọc cánh tay khiến những giọt máu đỏ giỏ ra dòng dòng từ lớp da nâu.

Sau khi đã mặc xong y phục, Poppaea không rời khỏi tấm gương. Công việc thật sự của nàng là ngồi

hoặc đứng nhiều giờ ở đây để nghiên cứu bản thân mình. Nàng quan sát mọi cử động của mình, những cử động nàng vẫn chưa thuộc hết; quan sát từng cái động dày của hàng mi và từng cái rùng mình bất giác mà nàng đã rèn cho thành tự giác để có thể dùng làm vũ khí trong giây lát cần thiết.

Nàng nhận thấy cứ sau khi nhìn như thế một lúc nhất định, nàng có thể sai khiến nét mặt mang bất cứ vẻ gì nàng muốn. Cái gương đâu chỉ phản chiếu, nó còn làm thay đổi. Bởi vậy không bao giờ nàng sao nhãng việc nhìn đổi mặt trong gương này, nàng tự tập hàng ngày, một nữ nghệ sĩ cần cù, và chỉ ra đi khi đã hoàn toàn làm chủ thân hình mình, khi đã chuẩn bị xong cái phép màu tập trung được tất cả mọi vẻ quyến rũ của mình vào đầu một mũi kim.

Lúc này nàng cũng đã biết mình sẽ làm gì. Biết không phải bằng trí óc mà bằng thân thể, bằng mỗi sợi thần kinh, nàng cảm giác điều đó bằng đầu mỗi ngón tay đang lách tách phóng ra một giòng điện vô hình. Nếu từ trước tới nay nàng đã nhồi nhét cho ngai quá nhiều lòng tin thì bây giờ nàng sẽ rút bớt đi, rút bớt đúng cái lượng cần thiết. Cần phải rẩy ông ấy ra, ra xa. Rẩy một cách khéo léo, như nhà ảo thuật ném vòng trong rạp xiếc ấy, ném mạnh tay, nhưng cuối cùng có một động tác giật lại hầu như không thể nhận thấy được, để cho sau khi đã chạy đi, tự cái vòng phải trở về chỗ người ném. Chiếc vòng bao giờ cũng lăn trở lại.

Nàng lên kiệu đi qua Camputx Macxiutx, qua trước điện có hàng trụ Octaviutx, nơi dạo mát của các quý bà, quý ông sang trọng. Trước nhà hát Macxenlutx nàng gặp Menekratêtx, anh này mời nàng vào biệt thự.

Póppêa đi thăm các diễn viên và các nhà văn, những người mà thời gian gần đây nàng ít lui tới, mặc dù ở giữa bọn họ nàng cảm thấy thích thú nhất.

Tại đây nàng được nghe những giai thoại văn học mới nhất.

Xeneca, từ ngày làm lành với hoàng đế, đã từ bỏ khoa học, chỉ còn viết những bài thơ, cũng như vị chúa tể của ông.

Lucanutx sau buổi trình diễn ấy đã bị mật trở lại nơi lưu đày, không gặp trắc trở gì.

Ngược lại, Antixiutx đã sa vào lưới pháp luật. Trong một bữa ăn tối, anh ta đã đọc những bài thơ châm biếm hoàng đế, bởi thế đã bị bắt và bị đưa ra xử về tội khi quân. Ai nấy đều cầm chắc án xử tử. Viện Nguyên lão đã trải qua một phiên họp sóng gió. Thoraxêa, vị nguyên lão già, dũng cảm đã cùng với phe đảng nhỏ nhói của mình đứng lên bênh vực nhà văn trào phúng; bọn nịnh thần đòi án tử hình. Người ta bèn đặt quyền quyết định vào tay hoàng đế. Nerô gửi trả xu án cho Viện Nguyên lão. Ngài thỏa mãn với việc nhà thơ đã gọi ngài là thằng diễn say rượu, bị lanh án đi đày. Chung quy, hoàng đế cũng chẳng cảm thấy bị xúc phạm. Nhà thơ nào mà chẳng một chút say và một chút diễn.

Nerô xa hoa, hào phóng, hào tâm và khoan dung. Những thành công của ngai tại La Mã và các địa phương đã khiến ngài hoàn toàn mê mẩn. Ngài đi các địa phương biểu diễn với một nghìn cỗ xe, quân lính mang đàn và mặt nạ đi theo. Vinh quang của ngài lên tới tận đỉnh trời. Tại các trường học, thơ ngài được dạy bên cạnh thơ Vecghiliutx và Hòraxiutx,

các chủ học trò nhỏ chăm chỉ «gạo» thuộc lòng cái chết của Agameimnôn.

Với tư cách một nhà văn tuyệt bút, ngài không có đối thủ. Còn cái mà ngài nhận được, ngài trả lại tất cả mọi người bằng tiền, giá trị của tiền ngài đã không còn biết. Đôriphôrutx, kẻ sao chép mấy bài thơ của ngài, được ban hai triệu ruroi *dêna*, và khi người ta can ngài là số tiền ấy có lẽ hơi nhiều, với một tiếng cười lạt thường, ngài ra lệnh xuất thêm cho anh ta ngàn ấy nữa.

Pôppêa đối với ngài rất đáng yêu, nhiều bạn nàng cũng hôn ngài, nhưng trong khi trò chuyện nàng dùng cái giọng sắc lạnh, giàn dị và tự nhiên. Phần nhiều nàng kè về những tin tức nghe được tại các cuộc tụ họp bạn bè.

— Lucanutx vừa viết xong một truyện thơ dài. Người ta bảo rất hay. Bệ hạ đã nghe đoạn nào chưa?

— Có hay không?

— Họ có cho thiếp xem một đoạn. Giọng thơ hùng tráng, khoáng đạt. Lời lẽ như châu như ngọc. Nói chung, thiếp rất thích. Lại có vài thi sĩ mới xuất hiện, thiên hạ đặt rất nhiều hy vọng ở họ. Một Vecghiliutx mới. Và một Pindarôtx La Tinh.

Nerô vẫn đứng dung nhì không.

— Xeneca cũng viết nhiều thơ — Pôppêa nói thêm.

— Ô, ông già tốt bụng, ông già đáng yêu — Nerô lên giọng trích thượng.

Việc của Pôppêa khó thật. Hoàng đế không còn ghen tị với một ai nữa, ngài đã chèm chẹ trong sự tự mãn.

Bỗng Pôppêa thở ơ thốt lên :

— Hôm qua thiếp được nghe một bài thơ ngắn, về biền tím. Cả bài chỉ có mấy câu thôi.

— Thế à — Nerô nói bằng một giọng hồi hộp khác thường, ngài đã biết là thơ gì rồi — Ai viết thế?

— Britannicutx. Thiếp nghe nói đó là di cảo của thái tử.

— Hay không ?

— Có hay hay không ấy à ? — nàng so vai — Nói là kỳ dị thì đúng hơn.

Nerô tựa hồ nom thấy một bóng ma từ dưới mồ hiện về, ngài nhìn Pôppêa, nghe nàng nói.

— Vâng, kỳ dị. Tại vì hễ ai đã nghe một lần là không quên được nữa. Mà người ta cũng chẳng nhận ra là mình cứ lầm nhầm mấy câu đó hoài.

— Chỉ phải cái yếu ớt — hoàng đế nói.

— Y như thái tử lúc sinh thời vậy, gầy và xanh. Một khúc ca nhỏ, ốm yếu và cao quý.

— Nàng không nghĩ rằng những thứ như vậy không thể tồn tại được ư ? Nó thành công trong khoảnh khắc, rồi một làn gió nhẹ thổi bay nó đi.

— Có thể.

— Sức khỏe vẫn hơn — Nerô bừng bừng nói — đó mới là tương lai và sự bất tử. Sao nàng không đáp lời ta ?

— Thành khàn mà nói, thiếp không hiểu lắm — và nàng bỗng nhiên im bặt.

Nerô lè: tiếng.

— Ta biết nàng nghĩ gì. Nàng nghĩ ta không viết được cái nào như thế. Đúng, nàng nghĩ thế.

— Đầu có.

— Sao nàng nói điều này một cách ngập ngừng thế?

Pôppêa nhìn lướt trên đầu Nerô.

— Ta cũng đã viết về biển — hoàng đế nói — Trong đó sóng đánh ầm ầm, câu thơ sủi lên và ngầu bọt. Nàng biết chứ?

— Vâng.

Nerô cảm thấy Pôppêa coi thường mình, bởi thế ngài cũng căm ghét nàng, nhưng ngài không thể đi một mình được nữa. Ngày nào ngài cũng sai người đi đón nàng. Và Pôppêa đến, xỏ mũi ngài, xé tã rơi lòng tự tin của ngài bằng đôi tay nhỏ nhẹ, tri trá, đôi khi mới thả rơi vào lòng ngài một chút thừa nhận. Nàng không đơn độc nữa. Một trợ thủ bí mật, nhà thơ bị đầu độc, hỗ trợ nàng bằng kỷ niệm xa xưa.

Các trận đấu kết thúc trong những cái hôn mèo mó, không đưa lại thỏa mãn cũng như vui thú.

Họ gọi Đôriphôrutx đến để lấy bản chép này, bản sao kia, vì Nerô và Pôppêa nhiều bạn cũng đọc thơ.

Vẫn Đôriphôrutx sao chép những bài thơ của Nerô, sao đi chép lại, dưới nhiều dì bản, lén da và lén giấy, bằng mực đỏ và mực đen, bằng thứ chữ hạt cườm đẹp tuyệt, gây ra cho hoàng đế cái cảm giác dõi trá để chịu là ngài vẫn đang sáng tác. Công việc của anh không nhiều. Nhà thơ thời thượng không viết thêm bài nào nữa. Ngài ngâm đi ngâm lại những bài thơ cũ sống bằng cái vốn trí tuệ một thời đã tạo ra được.

Viên hiệu thư là một chàng trai Hy Lạp, cao hơn hoàng đế hai cái đầu, xấp xỉ hai mươi tuổi. Anh đến, thái độ khiêm cung, với vẻ nghiêm nghị của tuổi trẻ, và lui ra một cách bối rối.

— Ai đấy ? — Pôppêa hỏi.

— Vô danh tiêu tốt. Viên hiệu thư của ta ấy mà.

— Điền trai đấy chứ — nàng lơ đãng nói và bắt đầu giở các trang chép tay — Chữ cậu ta viết đẹp thật. Lúc nào cậu ta cũng rut rè thế này à ?

— Tại sao nàng lại hỏi ?

— Cậu ta làm thiếp quan tâm. Thiếp đã từng thấy một bức tượng ở Aten. Cậu ta giống bức tượng ấy.

Họ không nói gì thêm. Nhưng hôm sau chàng trai Hy Lạp lại phải đến. Lần này Nerô muốn thế, khăng khăng đòi như thế.

Đôriphôrutx ngượng nghịu dâng lên một bản chép tay. Tay cậu vướng vào một chỗ nào đó và bàn tay nóng hổi của Pôppêa rơi vào bàn tay chàng trai Hy Lạp, ngủ yên ở đó một giây. Rồi những bàn tay, sau giắc mơ ngắn ngủi, kinh hoàng và đớn đau sực tỉnh.

— Anh chàng vụng về quá — Pôppêa nói khi Đôriphôrutx đã lui ra.

Một sáng nọ, Pôppêa một mình tới văn phòng hoàng đế. Nàng thu thập tất cả thơ của Nerô lại để mong tìm ra một ít bài mới, bởi việc trình diễn liên tục đã biến những bài cũ thành một thứ quá nhảm. hoàng đế đã cạn sạch mọi nguồn.

Đôriphôrutx phụ trách văn phòng, đỏ mặt lên. Cầm thạch trắng trở thành đá vân hồng, thành bức tượng sắc sỡ với đôi mắt xanh, say mê chiêm ngưỡng.

Họ cung lục tìm với nhau tới mây tiếng đồng hồ Đôriphôrutx hầu như không nói. Tim cậu nhảy lên tận cổ. Tất cả có vẻ như một giấc mơ trong cơn sốt.

Pôppêa tìm cơ đề không cho anh chàng đi, nàng dẫn anh chàng ra vườn. Nàng nói hết chuyện nọ đến chuyện kia để giữ chân anh chàng. Họ dạo bước trên những lối đi đẹp đẽ, bên cạnh hồ nước lớn, gần các bức tượng và bóng râm mát của vườn cây, tự nhiên như thế họ vẫn thường xuyên đi với nhau như thế. Pôppêa, không chạm đến người chàng trai, nhưng đi gần lại, thân thể nàng nung đốt thân thể Đôriphôrutx, anh chàng bước không vững, phải buông lấy một cây ô liu.

Nerô đứng ở cửa sổ gác hai nhìn thấy họ. Ngài chờ việc này từ mấy ngày nay rồi. Ngài đã hình dung cảnh này trong hàng nghìn dạng khác nhau, giờ đây nó đang ở trước mắt ngài, bức tranh đen tối hành hạ ngài trong bao nhiêu giờ ấy nay đã hiện ra bằng xương bằng thịt.

— Nàng yêu nó hả? — ngài hỏi Pôppêa.

— Ai cơ?

Nerô nói thầm vào tai nàng. Pôppêa bật cười.

— Cậu bé con ấy mà — và nàng cười thú vị.

— Các ngươi đã nói những chuyện gì? Việc gì cứ phải đi sòng đôi như vậy? Không phải bây giờ mới là lần đầu. Nhiều lần khác nữa kia. Ban đêm nó đứng trước nhà nàng mà khóc, nó vẩy nước hoa lên bậc cửa nhà nàng. Các ngươi phát rõ rồi hay sao? Nàng đã bí mật gấp gõ nó tại nhà nàng, ta biết. Ta sẽ ra lệnh dẫn nó tới đây, ban nó cho nàng, các ngươi yêu

nhau đi, tại đây, trước mặt ta. Nàng cứ nói thật đi  
Nhìn vào mắt ta đây này.

Pôppêa nhìn vào mắt ngài, một cách thẳng thắn,  
đảng hoàng, thành thật. Ánh mắt này khiến ngài lúng túng. Ngài chỉ thấy là mình chẳng thấy gì hết. Mắt nàng rỗng không như thủy tinh.

Người đàn bà không gấp gỡ viên hiệu thư lần nữa. Không cần thiết nữa. Nhưng bây giờ hoàng đế vẫn chẳng yên tâm. Ngài quan sát cả hai người và thấy mọi thứ đều có hai ý nghĩa, từ những lời nói và cử chỉ dừng đứng của họ ngài rút ra những kết luận quá xa, chẳng chít trong mờ bong bóng của sự nghi ngờ. Giá như ngài có thể bỏ vở đầu họ, có thể nhìn xem trong ấy có gì thì có lẽ ngài sẽ biết được nhiều hơn. Ngài đặt linh canh trước cửa văn phòng, sai những kẻ thân tín theo dõi. Bọn này không báo về một điều gì đáng ngờ, nhưng theo ngài chính đó lại là điều rất đáng ngờ. Bởi thế ngài đích thân rình họ. Ngài cài trang đi theo Pôppêa, đứng suốt một đêm trước nhà nàng, dưới trời mưa như trút. Ngài rình xem ngọn đèn lúc nào sáng, lúc nào tắt, rình những tiếng động từ trong nhà lọt ra. Không có dấu vết gì, không một dấu vết nào hết.

Một lần, khi Pôppêa đợi ngài, ngay trong phòng ngủ của ngài, ngài đã nấp vào sau bức màn.

Pôppêa ngồi cúi đầu. Một thờ thịt trên nét mặt cũng chẳng động đậy. Nàng đơn giản và dừng đứng.

Cuối cùng, Nerô từ sau bức màn bước ra.

— Ta đây.

Pôppêa rú lên.

— Bé hạ muốn gì?

— Nàng hãy thú tất cả đi.

— Đừng dày vò thiếp nữa. Thiếp ở trong tay bệ hạ. Hãy giết thiếp đi.

Nerô suy nghĩ.

— Như thế ta vẫn chẳng biết gì hết. Không. Nàng phải sống.

— Thiếp phải sống — Poppêa khóc — vậy mà chỉ thiếu chút nữa thì bệ hạ bắt gặp. Hôm qua đi trên cầu Phabixutx, thiếp nảy ra một ý nghĩ lạ lùng. Sông sâu, nước chảy xiết. Một nháy mắt là xong. Thiếp không chịu nổi nữa — và nàng vặn vẹo các ngón tay.

— Nàng khỏe sở ư?

Poppêa nhắm mắt lại :

— Không thể tả được.

Giờ đây Nerô sợ nàng tự vẫn, nếu như thế sẽ hết tất cả mọi chuyện.

Vừa vắng bóng nàng, ngài đã nôn nóng ruột gan. Đêm đã khuya, ngài vẫn sai kiệu rước nàng vào cung.

— Nàng nói chuyện gì đi — ngài mỏi mệt nói.

— Chúng ta hãy chia tay.

— Không, nàng đừng đi. Nàng hãy ở lại đây. Ta muốn thế. Thế này ít ra ta còn chịu đựng được đau khổ. Chúng ta cần phải bàn với nhau mọi chuyện. Hãy đi xa một chuyến, cả hai ta. Ở đây nóng đến ngạt thở mất. Không tài nào suy nghĩ được.

Ở La Mã trời nóng đến nỗi thành phố sống về đêm, còn ban ngày ngủ. Nhiều nô lệ bị say nắng chết ngay ngoài phố. Tia nắng xuyên qua người như mũi dão đỏ rực.

Nerô và Pôppêa đi Baiê, đến mũi Midenum, một bãi tắm kỳ thú, sặc sỡ áo quần và ồn ào tiếng reo hò của giới thượng lưu La Mã, những triệu phú nhàn nhã và lười biếng.

Các người bệnh thần kinh và thấp khớp xưa kia đến tìm phương điều trị bằng nước nóng có lưu huỳnh và bằng nước biển, bây giờ hầu như không đến đây nữa hoặc có đến thì cũng sống lặng lẽ ở một thị trấn gần bên, trong những buồng rẻ tiền hơn. Nơi chữa bệnh đã bị những kẻ ăn chơi chiếm lĩnh, những kẻ thuê đàn hát thâu đêm không để cho các bệnh nhân nghèo được ngủ.

Lớp quý tộc buồn chán đến đây nghỉ hè, họ phơi nắng đến đen hơn cả các nô lệ da đen của họ. Đến đây còn có các chủ xưởng máy, các thương gia, trong đó có cả một gia đình cự phú đã thầu cung cấp đồ thắng ngựa cho quân đội trong cuộc chiến tranh Pacthusa giờ đây họ thuê hẳn ngôi biệt thự ăn chơi Lucullus nổi tiếng. Những cậu con trai khỏe mạnh, những cô con gái thanh tú, những bà vợ béo ú của họ nằm ướn dưới nắng, ngắm mặt nước không bao giờ có thể chán, mặt nước lung лờ những cảnh buồm vàng da cam, đỏ tía và những con thuyền bé tí hon lót đệm, trang bị đủ mọi tiện nghi. Dân đi chơi thuyền vui vẻ, đàn ông, đàn bà, chèo tít ra khơi xa, mất hút khỏi tầm nhìn.

Những vòng hoa hồng dập dềnh trên sóng. Những kỹ nữ Hy Lạp, Ai Cập đã bâu kính các biệt thự khi nghe tin có các nhà giàu đến, người ta tưới nhiều nước hoa xuống biển đến nỗi biển oằn oại, nắc tung cơn, phát buồn nôn và đến lúc triều dâng đã nhô trả lên bờ. Khi mặt trời lặn, những lùm nguyệt quế và

những bụi sim mua lay động dọc bờ biển. Sau những lùm cây đó, những cặp tình nhân hồn hồn vật nhau.

Tòa biệt thự của Nerô nhoai xuống nước. Nước biển Aveenum lên xuống dạo chơi trên những bậc cát thạch.

Sau hai ngày đường Nerô cùng Pôppêa dừng lại nơi đây.

— Bệ hạ có thấy dễ chịu hơn không? — Pôppêa hỏi.

— Dễ chịu hơn.

— Bệ hạ hãy nghỉ ngơi một chút — nàng nói rồi im lặng rất lâu.

Họ ngồi trong đình nghênh phong, từ đây có thể nhìn thấy cả trời, cả biển, thấy những tòa biệt thự trắng toát ở rất xa, trong đó những người nghỉ hè, sau khi tắm đang ăn bữa tối dưới ánh đèn.

Vân còn nóng dữ. Pôppêa moi con rắn từ trong cái xác nhỏ, quấn vòng quanh cổ cho máu lạnh của nó làm mát da thịt nàng.

Cả hai đều mệt mỏi.

Họ đến đây bằng kiệu đôi, mệt lử vì đường dài, vì những trận cãi vã không đưa đến giải pháp nào cả, nhiều lần mài họ quen chặt lấy nhau trong những cái hôn cũng vẫn không đưa họ lại gần nhau hơn.

Giờ đây, thật thích thú được im lặng, nhìn trời xanh vỏ táo hòa lẫn với nước biển đang nhợt dần.

— Chỉ có mình đôi ta — Nerô phá vỡ im lặng.

— Vâng — Pôppêa đáp — Tại hoàng cung chẳng bao giờ chúng ta được ở một mình cả. Ở đó, họ theo dõi chúng ta.

— Ai ?

— Tất cả mọi người. Bệ hạ không nghĩ rằng thời gian qua bệ hạ đã khỏe sở cũng chính là do như thế hay sao ? Không thể yêu nhau như thế được. Nhưng bệ hạ đã quyết định — và nàng vuốt ve tay ngài.

Nerô trầm ngâm.

Pôppêa mỉm nụ cười tinh quái.

— Họ đã cho phép bệ hạ đi, đúng không ? Agrippina ấy mà. Thiên hạ đồn rằng không có thái hậu thì một bước bệ hạ cũng chẳng được đi.

— Ta ấy ư ?

— Bệ hạ chứ còn ai. Lần này bệ hạ đã được đi phép. Ô, cậu bé, cậu bé ngoan ngoãn biết vâng lời.

Pôppêa lên giọng nụng nựng trẻ con. Nàng nhiều tuổi hơn Nerô.

— Đừng có nhì lồng mày lại thế. Thế này thì bệ hạ nom giống hệt thần Dupite giận dữ. Không hợp với bệ hạ đâu. Ôi, giá như thái hậu mà trông thấy, thái hậu sẽ đau lòng lắm đấy, và bệ hạ sẽ rất ân hận. Bệ hạ không giận vì thiếp khen đấy chứ ? Mọi người đều phục bệ hạ vì lòng hiếu thảo, những nhà thơ tượng lai ăn hắn sẽ lấy Nerô làm tấm gương hiếu để cho con cái, người đã hy sinh tất cả cho mẹ : sự yên tĩnh và cuộc đời mình. Cả ngôi báu của mình nữa.

— Chuyện này đâu phải thế.

— Thái hậu đã chẳng ngồi vào đấy sao ? Những khi có sứ thần đến, thái hậu đã ngự lên ngai trước mặt bệ hạ, và các sứ thần đã vái chào thái hậu.

— Từ ngày ấy thái hậu không còn ở trong cung nữa. Quản cận vệ của thái hậu cũng đâu còn.

— Vâng—Pôppêa dài giọng đáp, tựa hồ câu chuyện làm nàng chán — , nhưng lâu dài Antônia, nơi thái hậu đang ở, hiện nay đã quan trọng hơn đên thiết triều của bệ hạ. Có lẽ bệ hạ cũng chẳng ngờ đâu. Với hoàng đế, ít ai thành thực. Chỉ những ai không yêu vị hoàng đế mà yêu Nerô mới có thể nói năng như thế này. Thái hậu quả không có linh tráng. Bởi tất cả mọi người đều là binh sĩ của thái hậu. Một cách bí mật, bằng những sợi giây vô hình, thái hậu đã chăng mạng lưới ra khắp thế giới và giờ đây đang ngồi dưới đất mà cai trị, cùng với những kẻ quây quần xung quanh bà. Những gì thật sự xảy ra đều gắn liền với tên thái hậu. Các sĩ quan, các quan thương chính, pháp quan không vội đến cung bệ hạ mà đến chỗ thái hậu. Bệ hạ chắc đã biết thái hậu căn cơ và dẻo dai đến thế nào rồi. Thiên hạ đồn rằng thái hậu đã thu vén một số của cải nhiều vô kể, mà những đồng tiền vàng thi lăn đến khắp mọi nơi, đến cả tận cùng thế giới. Bệ hạ vứt bỏ Panlatx. Mười kẻ khác đến thế chân ông ta. Chiến sĩ của thái hậu là các phu nữ, những nữ chiến binh dày mưu mèo, có mặt khắp mọi nơi, và những mụ đàn bà ngồi lè mách lèo, truyền tin nhanh như chớp. Bệ hạ muốn làm thế nào tùy ý, nhưng bệ hạ phải biết chuyện này, bởi nếu không, bệ hạ sẽ thành lố bịch. Thiếp nghe được mọi chuyện. Hiện nay thiên hạ người ta đã gọi bệ hạ là nữ hoàng Nerô, còn thái hậu Agrippina là hoàng đế của dân La Mã.

— Ô, không đâu.

— Nhưng đúng thế. Bệ hạ thử nhìn đồng tiền mà xem — nàng thấy ra trước mặt hoàng đế một đồng tiền vàng — Mặt này là thái hậu. Còn mặt bên kia là bệ hạ, với khuôn mặt trẻ con. Suốt đời bệ hạ vẫn là trẻ con.

Nerô nhìn đồng tiền vàng.

— Bệ hạ phải thấy cho rõ ràng mọi sự — Poppêa nói — Lần này khi bệ hạ được bầu làm chấp chính quan lần thứ hai cùng với Pisô, thái hậu đã ngất xỉu. Đến việc đó mà thái hậu cũng chẳng chịu nổi.

— Nhưng thái hậu muốn gì? — Nerô ngạc nhiên hỏi.

— Thiếp chịu. Mà cũng chẳng quan trọng. Nói cho cùng tất cả là ở chỗ nhận thức. Nếu đối với bệ hạ như thế này tốt hơn, hãy cứ để như thế này. Quyền binh không phải là thứ dành cho tất cả mọi người. Một số người cảm thấy thoải mái khi người ta lấy họ ra làm trò tung hứng. Chắc hẳn bệ hạ quan tâm đến chuyện khác.

— Ta là nghệ sĩ — Nerô nói.

Poppêa mỉm cười.

— Nàng cười gì thế?

— Thiếp cười về chuyện Agrippina đã đỡ hộ gánh nặng cai trị cho người nghệ sĩ. Song thái hậu cũng chẳng quá hâm mộ nhà thơ được thế giới vỗ tay đón. Bệ hạ hãy nhớ lại đêm trình diễn ở nhà hát. Agrippina đã không đến, đã cố tình lánh mặt khi tất cả mọi người đều đến phủ phục dưới chân bệ hạ. Lệnh ái của Ghecmanicutx (1), giọt máu thần thánh, hơi lấy làm xấu hổ về việc con trai mình đánh bại với các nữ thần Nghệ thuật. Thái hậu muốn bệ hạ đừng làm thơ nữa, việc làm thơ phương hại đến sự nghiêm chỉnh của bệ hạ, nguy hiểm cho ngôi báu của thái hậu.

— Làm sao nàng biết?

---

(1) tức Xêda (Ghecmanicutx Duliutx Xêda).

— Ai còn chẳng biết.

— Bao giờ về kinh ta sẽ nói chuyện với thái hậu — Nerô cả quyết nói, lúc này nom ngài thật dẽ sợ.

— Nhưng bệ hạ đừng làm thái hậu giận đấy. Nói nhẹ nhàng thôi. Thái hậu không chịu nỗi cái giọng thô bạo đâu. Tôi nghiệp, thái hậu đã đau khổ nhiều.

— Vì cớ gì ?

— Vì Britannicux. Thái hậu rất yêu thái tử. *Đêm pheralia*, thái hậu đã đến lăng, mang vòng chiến thắng đến cho thái tử. Vòng nguyệt quế.

Đêm đã khuya. Ánh trăng xanh chập chờn trên mặt biển, tưới đậm các vòm cây và chảy xuống cả mặt Poppaea đang nói, bộ mặt lạnh lùng màu ngọc bích.

Đằng xa, những kẻ say rượu hò hét, văng vào mặt nhau những câu đùa tục tiêu, những câu vi von bẩn thiú. Rồi yên ắng tịch mịch. Chỉ còn nghe tiếng dế rỉ trong đêm khuya phương nam.

Quân hầu đem những cây đèn đến, dọn bữa tối ngay tại đình nghênh phong. Poppaea vào nhà để thay quần áo. Nerô ở lại một mình. Những điều vừa nghe quay cuồng trước mặt ngài như một đám mông lung không rõ hình thù, và ngài không biết phải làm gì. Lòng băn khoăn bứt rứt, mắt cứ nhìn đăm đăm về phía trước, ngài những muốn đàm đạo nữa về câu chuyện họ vừa bỏ dở, miệng ngài mấp máy, từ và không cử thay đổi trên đầu lưỡi ngài. Cuối cùng, Poppaea đã trở lại.

Nàng vận y phục mỏng và rộng, da thịt nàng rời qua vải. Áo quần chỉ để làm cho vẻ khỏa thân che đầy của nàng càng thêm đáng thèm muốn. Tối nay

nàng có vẻ phóng đãng và kỳ lạ, khác thường, với những bông hoa nhỏ trên áo tunika, thứ mà chỉ các kỹ nữ mới đeo.

Họ bắt đầu bữa tối, nhưng không ăn được. Miếng ăn hóa thành chì trong miệng họ. Họ dầm các đĩa ra, uống rượu là chính. Cốc này tiếp cốc khác. Poppaea uống nhiều nhưng không say, nàng tinh táo và rất thẫn tiên.

Vì ánh sáng làm rầy họ, Nerô cắt hết đèn đi, họ ngồi thế mà nói chuyện. Trăng thứ ánh sáng màu vôi, như lửa ma troi. Ánh sáng già lạnh của nó làm nguội vầng trán hoàng đế.

— Vậy ta phải làm gì?—hoàng đế hỏi, lưỡng lắc ngóng vì rượu.

— A, bệ hạ vẫn day dứt về chuyện ấy ư? Chẳng bõ đâu. Bệ hạ đừng trái ý thái hậu. Bệ hạ yêu thái hậu. Bệ hạ sùng bái thái hậu. Thiên hạ đã kể nhiều chuyện này. Những kỷ niệm cũ. Bệ hạ không được phép tra tấn mình quá đáng, không nên loay hoay mãi với những ưu tư vô bờ mà hãy nên quyết định. Bệ hạ hãy quy phục đi thôi. Hãy đến xin lỗi thái hậu, quy gối xuống trước mặt bà. Có lẽ thái hậu sẽ tha thứ.

— Giả như bà ấy không phải là mẹ ta—Nerô nói, thở dài nặng nhọc—ta sẽ biết nên làm gì.

— Nhưng bà ấy là mẹ bệ hạ. Bệ hạ là con trai bà ấy. Bệ hạ vẫn cứ là thế mãi thôi. Bày trò ra làm gì? Thái hậu không ưa thiếp. Chừng nào còn sống bà ấy còn thù ghét thiếp, và cũng chỉ vì thiếp mà bà ấy ghét cả bệ hạ. Thiếp làm vướng chân bệ hạ. Nếu thiếp ra đi, mọi chuyện sẽ đâu vào đấy.

— Ta không thể làm gì được hết — hoàng đế nán lòng nói.

— Thì thế. Bệ hạ hãy làm lành với thái hậu, và với Octavia trở về.

Nerô rùng mình.

— Phải, người ấy — Poppaea tiếp — hoặc người ấy hoặc thiếp — nàng đứng lên, uốn thẳng người — Tại sao bệ hạ sợ? Phải quyết định một bệ đi thôi, không thể nước đôi mãi được. Dân chúng cũng chẳng tra thiếp. Họ thương Octavia, cô bê oan ức, thiên hạ nói ở chốn lưu đày người ấy bị bệnh trẻ con, đau cuồng họng, ấy thế nhưng lúc còn ở kinh kỳ người ấy đã tư thông với phuруг thời sáo. Dân chúng ta thán bệ hạ vì bệ hạ đổi xử tàn nhẫn với người ấy. Người ấy ăn không đủ no, gầy còm, rên rỉ như con mèo nhách. Quả là vô nhân đạo thật. Bệ hạ hãy dưa người ấy về, mời người ấy đến đây. Đè rồi tất cả những gì đã qua sẽ bắt đầu trở lại. Bệ hạ lại nghe tên thời sáo. Hằng đêm.

— Nàng im đi — Nerô quát — chúng ta dừng nói gì thêm nữa — và ngài túm lấy hai cánh tay nàng bằng tất cả sức lực.

Ngài kéo tấm thân nhẹ bỗng, mảnh dẽ ngồi vào lòng. Ngài dien cuồng ôm ghì lấy nàng, bầu viu vào nàng như một cái gì duy nhất bảo đảm trong cơn hỗn loạn.

Họ lại uống. Rượu vang đã chảy tràn trên mặt đá hoa trắng, Poppaea di di ngón tay vào những vũng con con, và theo thói quen của các phụ nữ ăn chơi La Mã, vẽ một chữ cái lên mặt bàn. Một chữ H hoa.

— Doriphorutx — ngài gầm lên — thằng tinh nhẫn của nàng.

Pôppêa bôi nhòa vết nước.

— Đionixôtx — nàng đáp — vị thần của chúng ta,  
vị thần Tình ái.

Nerô ày mạnh nàng ra. Pôppêa đưa bàn tay ướt  
rượu vang, dang giò giọt, tắt vào mặt hoàng đế.

— Mèo rừng — Nerô nói và nhảy theo.

Pôppêa chạy đến một cột trụ ở góc bên kia đình,  
chia móng tay tự vệ. Mặt Nerô đỏ hoe như than hồng.

— Thắng điên — Pôppêa ném lên, và họ gầm ghè  
nhau, những con thú dữ, những mảnh thú tam thắn  
bất định.

Nerô bật cười khinh khách. Pôppêa không hiểu  
ý ngài.

— Ta cười — hoàng đế vừa thở vừa nói — là cười  
cái chuyện ta có thể ra lệnh chặt đầu nàng.

Họ tra tấn nhau một hồi lâu. Cuối cùng rồi cũng  
giản hóa. Vừa rên ư ử vì khoái trả, họ vừa quần nhau  
trong những cái hôn đắng ngoét kéo dài, rất dài, khiến  
cho thần kinh rã rời của họ dịu đi chốc lát. Họ chỉ  
ngồi, rũ rượi.

Sau đó, Pôppêa nói

— Sáng ra thiếp sẽ về — và nàng bước đi.

— Ta cũng theo nàng — và hoàng đế chạy theo.

Họ đuổi nhau, hai kẻ bị nguyên rủa, khi Nerô  
đuổi Pôppêa, lúc Pôppêa đuổi Nerô.

— Trời rạng rỡ — Pôppêa nói, giọng trầm đục.

Đêm đã qua đi không kết quả và ban mai đã đến.  
Gió nồi lên. Mặt nước hóa màu chì. Rồi bùn trời bắt  
chước mặt nước, khoác lên mình những tấm khăn

nhìn xuyên qua được như thủy tinh, xua những đám mây bay cuồn cuộn. Hai kẻ tình nhân lạnh run trong ánh mỏng, nhưng không rời khỏi chỗ, cứ đứng trên bao lớn tầng gác mà xem bão.

Đại dương gầm gào bất lực dưới chân lâu đài, đập vào những bậc đá cầm thạch, chồm lên cả bậc cao nhất, công kích bức tường. Những đám bọt mừng mọng, với bộ vảy trắng, lớp lớp đuổi theo nhau. Một con sóng tràn lên đến cửa ra vào tòa biệt thự, vỡ tan thành bọt trên cột trụ và quất vào mặt bức tượng đám thần đang đứng gác với bộ mặt ma men, với hầu rượu bên sườn, và lúc này dường như kinh tởm, phun nước mặn phì phì qua mồm, qua mũi. Muôn vật đều chuyển động. Hai kẻ ngồi trên gác, với vẻ mặt thức thâu đêm, khiến người ta tưởng chừng họ đang lắc lư chao đảo trên một con tàu và đang say sóng.

Nero ngày người ngắm quang cảnh đó. Biển bình minh giống như một kỹ nữ loạn óc trước lúc chải đầu buỗi sáng, tóc rối bời và cay đắng la hét như điên, với ngọc quý đeo đầy mình, với những nạm tóc xanh không lồ. Biển vật vã trong chiếc giường mất ngủ, không chịu giàn hòa, cứ khóc lóc kêu la, như người đàn bà không sinh nở, quắn quại trả dạ với hư không mà chẳng bao giờ để được, ngất xỉu đi, vật mình xuống, lăn lộn trong những cơn co giật..

## GIỮA BÁM ĐÀN BÀ

**SÁNG** ra họ cùng lên đường.

Phong cảnh mà họ đã thấy khi đi, lần thứ hai lại diễu qua trước mắt, không còn kích thích nữa, y như những lời lẽ đã một lần nói ra. Không còn gì để bàn bạc, họ chán ngán ngồi tì khuỷu tay trong kiệu; im lặng ; ngáp ; im lặng.

Về đến La Mã, họ chia tay.

Đầu óc Nerô mù mịt như sương. Ngài cảm thấy chẳng giải quyết được việc gì, không làm sáng tỏ được chút gì, toàn bộ chuyến đi thật vô bổ.

Trước tiên ngài muốn thấy mặt Đôriphôrutx.

Ước ao không còn dày vò ngài nữa, tình yêu của ngài chỉ còn lại có ghen tuông, cũng như nghệ thuật của ngài chỉ còn lại tí cẩn hiếu dành.

— Mi làm sao thế? — ngài quát y — Mặt mũi thì gầy quắt lại, mà chữ nghĩa gì thế này! Tay mi run — ngài ném trả bắn sao.

Viên hiệu thư chán nản lui ra, hoàng đế nhìn theo thấy y buông thông hai tay, đầu cuộn gục, thất thểu bước qua vườn, vào văn phòng.

Sau đó, ngài lấy làm hối đã giải quyết với ý ngắn gọn như thế chứ không tra hỏi cho ra nhẽ. Ngài phái người đi gọi y, nhưng lúc đó chàng trai đã rời nhiệm sở.

Hoàng đế cứ giăng eo với bản thân. Những cảnh tượng nhục nhã, những hình ảnh tục tĩu theo đuổi ngài cứ thường xuyên trở đi trở lại, ngài cố xua đuổi chúng đi mà không được. Trái với ý muốn, ngài cứ buộc phải thấy, mà tất cả chỉ do ngài nghĩ ra, để lại càng thêm khổ sở. Pôppêa và Đôriphorutx, bao giờ cũng chỉ hai vai ấy trong mọi cảnh. Giá như cái điều ngài sợ ấy xảy ra thật và chính mắt ngài nom thấy, có lẽ ngài cũng chưa ờn bằng như thế này.

Pôppêa bỏ mặc ngài, để kệ cho những lời lẽ mà nàng đã gieo rắc chín muồi dần trong con người ngài, nàng chờ đợi tác động của chúng.

Nerô chạy đến chỗ mẹ.

Bà thái hậu bị đày sống trong lâu đài Antônia, không xa hoàng cung. Bọn mật vụ vây kín xung quanh, nhất cử nhứt động của bà chúng đều báo cho hoàng đế và Xeneca biết, ngài đã hoàn toàn tước hết quyền hành của bà. Trước mắt, Agrippina chỉ còn biết trông đợi vào một cơ hội thuận lợi hơn. Bà cũng có những mật vụ của mình. Bọn này chạm trán với người của hoàng đế, chúng theo dõi lẫn nhau. Nhưng bà không đạt được kết quả. Sau cái chết của Britannicux, bà đặt tất cả hy vọng vào việc tìm kiếm quan hệ với Octavia và liên kết với những người trung nghĩa của dòng họ Klaudiutx, những kẻ sẽ đưa Octavia trở về và thông qua nàng quyền hành xưa kia sẽ lọt vào tay bà, nhưng Pôppêa đã phá vỡ tất cả. Con trai bà đã tuột

khỏi tay bà. Giờ đây, bà đã biết rằng không thể nào ngăn nó dừng được, và bà chỉ còn trót ao cho nó xuống dốc càng sớm càng hay.

Tối tối một nhóm phụ nữ tụ tập ở chỗ bà, họ thì thào về chuyện sắp xảy ra; một sự thay đổi lớn ở ngôi báu. Họ chỉ còn ngóng đợi thời cơ. Song thời cơ ấy vẫn còn xa xôi.

Nerô đến làm bà sững sốt. Hoàng đế đến với bà không có lính theo hầu, không đeo girom, chẳng khác gì ngày xưa, trong thời hạnh phúc.

— Con muốn nghỉ — hoàng đế nói — ở chỗ mẹ — và ngài nằm xuống một cái đi-văng.

Agrippina ngồi bên cạnh, đặt đầu hoàng đế vào lòng. Bà ru con trai, bà nhìn đứa con đã sinh ra từ cơ thể bà. Bà đưa bàn tay thon, hiểu biết mọi điều, bàn tay đã từng lăn từng lật trong đời, che lấy mắt hoàng đế để ngài nhìn thấy gì hết. Bà cúi xuống ngài với bộ ngực đồ sộ, trùm bông kín người ngài.

— Con trai của mẹ, — bà nói — con trai của mẹ.

Nerô bái hoái. Ngài lắng nghe tiếng nói của bà, tiếng nói làm ngài râm ran khắp người, và trong một thoáng ngài cảm thấy cái vị đã quên của sula, cảm thấy sự bình yên mà chỉ khi ở gần mẹ nó mới đậu lên hồn ta, trong thời nguy biến. Ngài thấy bà kỳ vĩ, khồng lồ, như ngày nào, trong những đêm thời thơ ấu, khi ngài ôm và xin bà cho uống. Còn Agrippina thì nhận ra giọt máu của bà, đứa con của bà mà vì nó bà đã đi quá xa đến thế, đến nỗi chính bà cũng kinh hoàng, bởi con đường mà bà đi qua, con đường vô vọng, đã có lúc hiện lên trong tâm hồn bà,

Bà khẩn khoản với đứa con ấy, một cách dịu dàng, nhỏ nhẹ :

— Nay. Octavia ấy mà, tại sao con lại giận nó ? Chỉ vì thế mà con khỏe đấy thôi. Ở La Mã ai ai cũng thương nó. Viện Nguyên lão cũng rực rịch định đem nó về. Giá mà được thế thì tất cả sẽ êm đẹp, và tất cả chúng ta sẽ lại sung sướng.

Đầu Nerô xõa xurai ngọ nguậy trong lòng Agrippina.

Còn Agrippina thì giữ riết hoàng đế bên mình. Bà đưa ngài đi trên kiệu của bà, hai mẹ con nằm bên nhau, tin cậy thi thầm, như ngày xưa. Bao nhiêu ngày bà không để cho hoàng đế đi khỏi chỗ bà.

Một buổi tối bà, người mẹ, người đã đoạt được ngai vàng, đến trước mặt ngài với cử chỉ chỉ huy. Bà hỏi đỏ mặt, kéo những món tóc nhỏ bay bay xuống trán, bà ôm hôn ngài. Rồi bà chia môi và ngực cho ngài hôn, bà quỳ sụp xuống chân ngài, nước mắt tuôn lá chảy, thảng thốt.

— Con hãy gọi nó về — bà cầu xin — con hãy gọi nó về.

Nerô chợt đề ý. Tựa hồ như ngài vừa nghe tiếng vọng xa xăm của một câu nói ngài đã từng nghe. Poppaea cũng đã từng khẩn khoản y hệt thế này.

— Bệ hạ hãy gọi người ấy về, hãy gọi người ấy về.

Không một ai biết chuyện gì xảy ra trong lâu đài. Nerô thường xuyên đi xe với mẹ, và dưới sự giám hộ ấy ngài cũng có dịu đi. Với nụ cười mỉm của một kẻ đang bình phục, ngài ưng thuận tất cả.

Một hôm đang tản mần giờ xem những cuốn sách, ngài bỗng nghe tiếng ồn ào.

Ngoài quảng trường dân chúng đồn nhau Octavia đã được đưa về và bí mật ở tại một dãy xa trong lâu đài.

Thiên hạ tụ tập nhóm năm nhóm ba, bàn luận về sự kiện đó; họ hy vọng có sự thay đổi. Một vài tốp người đi về phía lâu đài, để hoan nghênh hoàng đế đã mở lượng khoan hồng, để chào mừng hoàng hậu vừa được khoan hồng. Đám người đi biểu tình này đã gặp những nhóm khác nữa gồm những kẻ tóc mảnh lười biếng, những kẻ càn quấy ăn chơi. Các nhóm nhập vào làm một, lũ lượt kéo đi.

Giòng thác lũ dâng lên một cách nguy hiểm. Nó đập phá dọc đường đi, nó xô đổ các bức tượng Poppaea, thay vào đó nó dựng tượng Octavia đã được đội vòng lá chiến thắng.

Nero nghe tiếng àm ĩ với những cảm giác thay đổi. Chính ngài cũng chẳng biết mình đã làm gì, và bắt đầu lấy làm hồi về việc đã làm. Ngài chẳng hy vọng một cái gì tốt lành.

Bên ngoài quân cấm vệ đang xô xát. Chúng dùng gươm đánh lui đám quần chúng đã lọt vào cung và đã leo lên các bậc thềm rộng bằng cầm thạch để tới chỗ hoàng đế. Cảnh cửa phòng bỗng nhiên mở ra. Poppaea đứng trước mặt ngài, không deo chàng mang, tóc rối bù.

Nhin qua dù thấy nàng đã vừa đi vừa chạy giữa đám đông chen chúc nhốn nháo mà đến, đánh liều mạng sống của mình. Nàng thở hồn hồn.

Người đàn bà bị săn đuổi này, người bị đường phố gào thét đòi xử tử và lúc này chạy tột vào dây, đầu tóc rối tung dính bết, rơi tả như một con diêm

bên lề đường, đã làm ngài động lòng. Sau một thời gian dài xa cách, nhan sắc của nàng tác động đến ngài bằng một sức mạnh mới. Nàng đã làm xiêu lòng ngài.

— Việc gì xảy ra thế? — Poppaea hỏi bằng giọng trách cứ, lên án.

Nerô đứng trước mặt nàng với một lương tâm cắn rứt.

— Trò hè ấy mà — Nerô đáp — Dân chúng giờ trò diễn kịch. Náo loạn, biếu tình. Thế đấy.

Tiếng nhạc vọng vào. Những người thòi sáo chơi dưới cửa sổ cung điện. Dân chúng tung hoa lên.

— Cái này là dành cho kẻ ấy đây — Poppaea cười nói —Bạn thòi sáo lúc này chắc vui mừng lắm đây.

Rồi dân chúng lại la ó. Một hai tiếng huýt gió. Đá bay lên tới tấp.

— Còn cái này là dành cho thiếp — Poppaea tái mặt nói.

— Dành cho ta — Nerô lắp bắp nói.

— Cho thiếp và cho bệ hạ, những kẻ thua cuộc. Bởi bệ hạ phải thấy là họ muốn trừ khử chúng ta. Họ nói trắng ra như vậy. Hai người bọn họ. Bà mẹ hiền nhất và kẻ ấy, người vợ hiền nhất.

Nerô ngồi phịch vào một cái ghế.

— Thiếp đi đây — Poppaea nói — Thiếp đến chỉ để từ biệt. Nhưng bệ hạ không thể chết. Bệ hạ không thể cho phép họ làm hại đời mình. Bệ hạ không thể cho phép như vậy. Họ đã lén lút đưa Octavia về đây. Ngày mai họ cũng sẽ tìm được hoàng đế cho kẻ ấy.

Nerô đè tai ra phía ngoài. Tiếng ồn ào đã lặng bớt. Rồi quân cấm vệ vào báo tin dân chúng đang giải tán.

Hoàng đế giữ Poppêa ở lại trong cung. Khi con nguy biến đã qua, ngài đặt nàng ngồi bên cạnh mình.

— Thiếp đã đoán trước mà — Poppêa chán nản nói — Thiếp đã biết mà. Thiếp đã nói về chuyện này nhưng bệ hạ không tin lời thiếp.

— Ta biết tin vào ai bây giờ? — Nerô phân vân.

— Hãy tin ở thiếp — Poppêa quả quyết đáp.

— Nếu nàng hứa...

— Thiếp xin hứa.

— Là không bao giờ còn...

— Sẽ không bao giờ nữa — Poppêa thuận ngay.

Hoàng đế yên lòng, cầm lấy tay Poppêa nói:

— Nàng đã nói đúng, chỉ mình nàng nói đúng, và ta chỉ có thể tin cậy vào nàng. Bây giờ ta thấy rồi — ngài tròn xoe đôi mắt hay thấy những cảnh tượng hãi hùng — ta thấy rõ tất cả mọi người. Ước gì ta thấy được cả tâm can nàng, người yêu dấu ạ, mà vẫn không phải đau lòng.

— Vì sao ạ?

— Vì ta yêu nàng đến thế.

— Thế tại sao bệ hạ không muốn hạnh phúc hoàn toàn — Poppêa đánh giọng hỏi — Tại sao bệ hạ sợ hạnh phúc? Số niềm hạnh phúc lớn lao ấy?

Nerô kéo nàng lại sát mình, ngả cái đầu vàng  
vết vào người nàng.

— Nàng muốn làm gì ta thì làm — ngài mệt mỏi  
nói.

Rồi sau một lúc.

— Ngay hôm nay ta sẽ sai phát lưu Octavia trở  
lại. Đến Pandataria — ngài nói thêm.

Pandataria là hòn đảo của những kẻ bị khép tội  
chết, một nơi đầm lầy, nước độc, những kẻ bị đày  
đến đó chẳng ai sống được lâu.

— Còn Othô? — Poppaea hỏi — Ông ta cũng đang  
ở đây. Bệ hạ hãy giải thoát cho thiếp — nàng nài nỉ  
khi chọt xỉu đi, ngả đầu vào ngực hoàng đế.

Nerô phong Othô làm tông trấn xứ Luxitania, ông  
ta vó cùng hân hoan lên đường đi nhậm chức.

Số quân canh gác lâu đài Antônia từ hôm đó tăng  
lên gấp đôi, Agrippina không còn cựa nỗi nữa. Bà  
chỉ còn chờ đợi, quay mặt vào đêm.

Đè đè phòng mọi bất trắc có thể xảy ra, bà luôn  
mang girom ngăn bên mình và theo thói quen phò  
biển trong các giới thượng lưu, trước và sau mỗi bữa  
bà đều uống thuốc chống ngộ độc, lấy từ cái hộp con  
giấu trong một cái túi bí mật ở áo tunika, phía trên  
trái tim bà.

## «HỘI ĐÀN XITA LA MÃ»

**«Hội đàn xita La Mã»** vốn chỉ chiếm có bảy phòng trên tầng hai ở bên đường Via Appia, và nhiều năm về trước chỉ nhằm để các nghệ sĩ có chỗ tụ họp bàn luận về những sự việc vui buồn, lành dữ liên can đến nghề của họ. Tại đây người ta bán giấy đàn, khung đàn, rẻ hơn các nơi khác. Tối tối các nghệ sĩ đàn xita cùng ăn với nhau trong căn phòng nghèo nàn, nhồi mòn lòng bò hoặc lòng cừu dầm dấp vào những cái dạ dày không đáy của họ, lai rai uống rượu vang và hát xướng.

Bây giờ Hội là nơi choáng lộn nhất, có nhiều người lui tới nhất La Mã. Hội chiếm toàn bộ tầng một và tầng hai nhưng vẫn chưa đủ chỗ, bởi con số hội viên đã tăng vọt, người lui tới nhiều đến nỗi Hội đã trở thành một trung tâm thật sự, nơi cuộc sống sôi động suốt ngày đêm. Điều này hiện rõ ở cả bề ngoài của Hội. Những chiếc gối, phông phồng trên các đì-văng, những chiếc ghế và những bức tượng mạ vàng được đặt vào chỗ đồ đặc cὸn thiếu; nhà bếp dọn lên những thức ăn nóng, những thức ăn kích thích con ti con vị mà đắt liền và biến cung đến cho con người. Các

nghệ sĩ *xita* ăn mặc đã kén chọn hơn, đã đổi cả mũ và mặc *toga*, bởi họ phải thích ứng với khung cảnh mới, với các nhà quý tộc và các thương gia, những người càng ngày càng nồng lui tới trụ sở của họ.

Thoạt đầu, chỉ một hai người lác đác, viện những cớ khác nhau, làm như tiện thè tạt qua, để tìm một ai đó. Ngày nay Hội là nơi tụ bạ thứ nhì của họ. Họ cũng tiếp thu phong thái của các nghệ sĩ *xita*, của các nhà văn, các nhà ngôn ngữ. Họ nói năng hệt mạng, theo cái lối ngôn nghênh bừa bãi học lỏm của đám thi sĩ, không thèm để ý đến hình thức bề ngoài. Có một tay chủ xưởng sáng nào cũng uổng nước lá cây thia là Ai Cập để cho da mặt có được màu tái tái hay hay. Sau một thời gian các thi sĩ và các thị dân hòa đồng với nhau, giờ đây họ cảm thấy khoái khi cùng có mặt bên nhau.

Ngồi ngay bên cửa là gã lùn Vanixiutx, trên một chiếc ghế đặt ở chỗ quen thuộc. Gã là vị khách thường xuyên của Hội. Gã đến từ buổi sáng và mãi đến khuya mới ra về, trong số những người cuối cùng. Gã không làm hề bên bàn ăn hoàng đế nữa mà những kẻ khác làm hề cho gã xem. Tiền của gã nhiều vô kể, gã có uy tín lớn, và gã đường hoàng mang cái bướu trên lưng với một niềm tự trọng, chính cái bướu đã nâng gã lên kiếp người, đã đặt gã vào cái thế ngoại lệ. Những ai đến Hội, trước tiên hẵng uốn lưng nghiêng mình ở đây đã. Một chiếc bàn con đặt trước mặt gã, bày thức ăn thức uống. Ít khi gã dung đến. Gã không đòi và không khát nữa. Những kẻ nịnh bợ xun xoe xung quanh gã, quấy quả gã để xin một việc làm ở chỗ này, chỗ nọ; cái đó chỉ cần một tiếng của

gã là xong, nhưng gã rũ chung ra. Giọng gã the thé. Phần lớn gã im lặng; gã không thích nói.

Trò chơi xúc xác bắt đầu vào buổi chiều. Khách chơi là dân tụ bạ, ô hợp. Mỗi người cầm một cái cốc để gieo những con xúc xác bằng ngà, món tiền cá trước kia chỉ là một *otxo* (<sup>1</sup>), bây giờ có khi lên tới bốn trăm *xetteriutx*, nhưng dĩ nhiên có những lúc lên cao hơn nữa, tùy theo lực người chơi. Trước mắt mỗi chỉ có vài ba nhà văn nho nhỏ, bộ dạng bù xù, vét túi nhau. Nhưng về sau không khí nóng dần lên, cuộc sát phạt thật sự sẽ bắt đầu. Vài nhà thơ vừa đến, dạo này họ tiêu xài rất hoang, rồi vài diễn viên loại khá, trong đó có cả Antiékhutx, một con bạc đam mê, y dắt những đồng tiền vàng ra trước mặt. Tại đây y rất được trọng vọng. Ở nhà hát Macxenlutx luồng bồng của y tối sáu chục vạn *xetteriutx* hàng năm.

Tiếng những tay chơi kêu lên mỗi khi bình phẩm một ván :

- Cầy mực rồi, cú gieo đen như cầy mực. Cậu đi đứt rồi.
- Cú gieo Vê Nữ. Tờ ăn rồi.

Kẻ được là Xôphôklêtx, nhà thơ, một tay gầy, lèo khẽo, vơ vào hàng đồng tiền, bởi hắn được vân đòn ưu ái, và hắn lắc những con xúc xác theo một cách riêng, không bày cho ai cả.

Gái anh chàng Hy Lạp đôi mắt không có lông mi, đỏ ké vì thức đêm này thường hay khoe khoang rằng tác giả bi kịch nổi tiếng ngày xưa là họ hàng gần của hắn, điều đó không thể thẩm tra được cho nên những

---

1) Đồng tiền cổ La Mã.

người khác hoặc tin hoặc không tin tùy theo lúc hắn được hay thua bạc. Ngoài ra có thể nói hắn chỉ sống nhờ niềm tin đó, bởi hắn không biết hát cũng chẳng biết viết, ít ra cũng không một ai đọc được bài cù cái gì của hắn, và lời ăn tiếng nói của hắn cũng chẳng có vẻ gì thi sĩ lắm. Hắn nói dối như cuội, hắn dẫn cày gia hệ của nhà hắn đến tận các thần linh. Một kẻ tham lam và ích kỷ.

Ngồi cạnh hắn là Trariô, diễn viên nhà hát Bumbutx, một diễn viên quèn, chuyên ở sau màn hậu bắt chước tiếng chó sủa, nỗi tiếng vì rủi ro đen đui, và bởi vậy y kết mối liên minh thầm lặng với người bạn số đỏ của y. Từ bao năm nay Xôphôklêtx không hề giúp đỡ y, nhưng dù thế tình bạn của chúng cũng không lợi lỏng.

Đến muộn hơn là Bubunkutx, bội lần triệu phú, nhà buôn len, gã đã vở được tại đây cái mối liên hệ dẫn tới hoàng đế, rồi trở thành nhà thầu cho hoàng cung, từ đó gã đã xoay được nhiều của cải tới mức kinh địch với những thị dân cư phú nhất.

Gã có năm tòa nhà tại La Mã và một biệt thự có hàng rào ôliu bao quanh tại Xabinum, đủ cả hồ cá và vườn cây ăn quả, bốn bề là những diễn trang trải rộng tới vô cùng, nuôi cừu và có xưởng xén lông cừu, là những đất đai trống trót phát canh thu tó. Số đàn bò, đàn lợn, đàn ngựa của gã nhiều không đếm xuể. Song gã không còn biết hết của cải của gã nữa. Kể từ ngày được hoàng đế giải phóng cho, gã đã quay lồng lại với lao động, và bàn tay nô lệ của gã một thời đã từng vọc vào phan, bây giờ trở nên mịn màng, thành phần xuất thân của gã chỉ còn lộ ra ở những móng tay sứt, ở những ngón tay ngắn ngắn, qua kẽ những

ngón tay ấy bây giờ tiền muôn bạc triệu chảy qua không cần đếm. Vàng trán của gã dày vè dữ dằn và cường bạo. Nhưng trong đôi mắt gã đã lấp ló nụ cười thuần dịu, gã cố gắng tỏ ra hòa nhã với những người mà gã bắt chuyện. Mặt gã to bành bạnh như mặt một con hà mã Ai Cập.

Gã dắt lên cái thân xác ục ịch đó những loại áo quần đắt tiền nhất để lúc nào cũng phô sự giàu có, các ngón tay của gã cứng ngắc vì đeo quá nhiều nhẫn và ngọc. Ngoài ra, gã cũng cố theo cho kịp thời đại. Mặc dù chỉ mới biết đọc bập bõm, còn tiếng Hy Lạp thì hoàn toàn không hiểu tí gì, gã vẫn tậu một thư viện đẹp tuyệt vời, gồm nhiều phòng, với những giá sách bằng gỗ bá hương, và lùng mua những bản thảo hiếm, những cuốn sách đóng bằng giấy da chỉ có độc bản ở tại quảng trường, ở hiệu sách của anh em nhà Xôxiutx, nhà buôn sách của Hôraxiutx. Trong lâu đài của gã có nhà hát riêng, nơi gã thường cùng vợ lên biểu diễn. Vợ gã học khiêu vũ với Paritx, và nhập môn tại trường của Dôđicutx. Các con trai gã do Phanxiutx dạy dỗ, tại một lớp ở « Hội đàn xít La Mã », tại đây, môn sinh học tác phẩm của các thi sĩ, và bắn thân những thi sĩ vào loại hơi tiếng tăm một chút cũng đến ngâm những bài thơ mới của họ. Trong môi trường này, cái môi trường đã đưa lại cơ sở sinh tồn cho gã, gã trút bỏ thói kénk kiệu, nhớ lại mình còn nợ những gì đối với nhiều nhà văn và gã hiền lành, khiêm tốn, hạ mình.

Gã bước vào cùng với Ganliô, một diễn viên bé nhỏ, nhân tình của vợ gã, và tới Latinutx, một kẻ luôn luôn làm ra cái vé ta đây sống chết với văn học và nghệ thuật. Mọi người đón tiếp gã rất trọng.

Những kẻ đang chơi xúc xắc đều đứng cả dậy, cuộc đòi đèn ngừng lại một lát, đến cả Vanixiutx cũng ngừng cái đầu hờ hững của y lên.

Xophôklétx, kẻ hậu duệ tài xoay xở của tác gia bi kịch cổ đại, kẻ rõ ràng có cảm quan nhạy bén đối với những bước ngoặt bi kịch như thế này, lập tức nhảy phắt dậy, chạy đến quàng lấy tay Bubunkutx và dẫn gã tới bàn chơi xúc xắc. Traniô rồi rít khen vẻ tươi tắn và trẻ trung của nhà cự phú. Pholôrutx thì ca ngợi những chiếc nhẫn của gã. Phôroniô lại có mảnh riêng là tung vào đầu gã những câu thô lỗ làm gã phú thương cười khì khì. Ài ai cũng chỉ chèo kéo gã vào cuộc chơi. Cái nhóm này không để cho gã xồng khỏi móng vuốt của nó và nó mời lão tới cái bàn mà lũ nịnh bợ và bọn ăn bám vân họp thành cái trào đình hàng ngày của gã.

Phabiutx cũng đứng tha thẩn bên cái bàn này, một gã lục sự nghèo, đồng con, chuyên sao chép các bản tin chính thức của *Acta diurna*. Từ mấy năm nay vai trò của y chỉ gồm việc theo dõi các con xúc xắc của Bubunkutx, và thở dài khi gã thua, nhoẻn cười khi gã được. Y vụng tàn nên dành thỏa mãn với cái việc đôi khi mở miệng ra để nói một điều ngu ngốc khiến cho Bubunkutx, trước sự tàn thường của cả nhóm, đầy vào lurg y một cái. Phabiutx không vì thế mà bỏ đi. Y cứ nhẫn nại chờ, rồi nhận được một đồng vàng, để bồi thường đau đớn, để có cái mà ăn tối. Bubunkutx vung tiền có mức độ thôi vì gã đã hiểu biết người của gã, biết trên thị trường ai đáng giá bao nhiêu, ai được hoàng đế sủng ái tới mức nào. Do đó, trong việc bối thi gã theo mộtbiểu giá nhất định.

Kritxputx, một lái buôn dẫu lồng không, lại là ma mồi ở đây. Va mồi lui tới với dân văn nghệ một thời gian ngắn, và đang muốn nhờ họ để trở thành một nhà thầu cho cung đình. Va lờ ngờ và rụt rè, chưa rõ ai vào với ai, thành thử va coi Dôdicutx là một nhà văn cũng lớn như Xeneca; coi Traniô cũng là một diễn viên ngang cõ Paritx. Va sung sướng nếu được người này người kia hạ cõ bắt chuyện với va đòi lời. Điều này thì va được hưởng thoải mái. Những kẻ vô tích sự cũng bu quanh va, khe khẽ hỏi vay tiền, và Kritxputx sẵn sàng mở túi. Người lái buôn dẫu tử tế, tội nghiệp có vẻ như một đứa trẻ lạc giữa đám người được các nữ thần Nghệ Thuật ưu ái này.

Thời thế bây giờ đã khác xưa, khi các diễn viên còn đứng trong hàng nô lệ, còn bị đầy ải, bị những kẻ quyền thế dùng roi vọt đánh đập, khi những gia đình tử tế ngay đến con gái cũng chưa thể gả cho họ. Bây giờ hầu như tất cả bọn họ đã được giải phóng. Chiếu chỉ của các hoàng đế tiên liệt, được ban bố nhằm ngăn chặn nạn đồi phong bai tục, đã mất hiệu lực, một thời kỳ mới đã mở ra, khu nghệ sĩ của nhà nước mỗi ngày một thêm phát đạt. Có thể nói các quan thương chính, những người tö chức các trò vui chơi giải trí, đêm nào cũng có giờ làm việc chính thức tại đây để tiếp xúc với những người con xuất sắc của thời đại, không một viên chức cao cấp nào có thể bỏ qua không thò mặt đến đây, nơi hoàng đế thường dùng bữa tối sau buổi diễn ở nhà hát.

Xầm tối, Dôdicutx đến cùng Phannutx, dẫn đầu một tốp ồn ào. Trường học của họ vừa hết giờ. Puy-ladêtx, diễn viên kịch cảm, dạy khiêu vũ và đấu kiếm tại lớp của họ, nhanh nhẹn lướt vào, tay chân vung

vầy như chim vỗ cánh. Y cũng có nhiều đồ đẽ, đặc biệt trong số các nghị sĩ. Gần đây, trong một buổi lễ, Nerô đã xếp các nghị sĩ thi đấu với các kiếm thủ. Đề cuộc đấu khởi đến với họ một cách bất ngờ, các nghị sĩ rèn luyện thân thể, cố làm cho gân cốt già nua của mình trở nên dẻo dai, khéo léo.

Nhưng uy tín nhất vẫn là Dôđicutx, thầy dạy môn thi pháp, và Phanniutx, dạy ngâm thơ và hát. Học trò của họ đi hàng đàn hàng lũ, vẫn chưa ngừng đặt ra cho thầy học vô số câu hỏi.

Lentulutx, một tiểu diền chủ khiêm tốn, tuổi đã về già vẫn quyết định thử làm thơ và nghiên cứu các nhà thơ; lão chưa dứt ra khỏi ảnh hưởng của buổi học và yêu cầu Dôđicutx giảng lại cho một lần nữa. Nhà tiểu diền chủ mệt mỏi nhìn đăm đăm vào khoảng không. Bao điều mới lạ nghe được trong những giờ học này đã làm lão mệt rã rượi, và trong khi bậc sư phu giảng giải, gia đình, vợ con, trang trại hiện ra trong óc khiến lão hầu như không tài nào chú ý nữa. Lão chăm chỉ khắc thường, nhưng chẳng ăn thua gì cả. Đầu lão nặng chịch.

— Ước gì tôi biết được dù chỉ là thè thơ *dactilutx* — lão thở dài.

— Rất đơn giản thôi mà — Dôđicutx đáp và vừa đưa ngón tay cái bấm đầu các ngón khác vừa đếm nhịp một câu thơ *hexamete*.

— Vâng — Lentulutx ngờ ngần đáp và lão cũng đếm đếm các ngón tay.

Căn phòng ồn ào và sáng choang. Kritxputx, người lái buôn dầu hiền lành thua một ván mất nửa triệu, cháy túi đứng lên, tuy vậy vẫn mỉm miệng cười một cách đáng yêu. Bubunkutx còn trường võn.

Dôđicutx và Phannutx không hòa vào đám người, chúng ngồi riêng nói chuyện với nhau bên một chân cột.

— Tao vất quá — Dôđicutx nói — Lại sáu tay quý tộc nữa. Mỗi ngày chúng nó tới một đồng.

— Tao nãng học phí lên — Phannutx nói — nhưng hôm nay chúng nó lại ào ào kéo tới. Chủ yếu là các khóm già đầu kiếm.

— Họ tiến bộ chứ? — Dôđicutx hỏi.

— Cóc khô — Phannutx đáp với nụ cười khẩy bên khóm miệng hiềm độc.

Cả hai đều căng phồng lên vì tiền và vì trọng vọng, tuy thế chúng vẫn không được vui vẻ lắm.

Hai con người này kết liên với nhau do lòng ghen tị. Chúng cùng chung mối tị hiềm với tất thảy những ai đạt được chút thành công, và, nói chung, chúng cũng không tán thưởng bất cứ một điều gì tốt đẹp, một điều gì làm yên lòng người. Có điều đối với nhau chúng cũn mang lòng thù ghét. Dôđicutx đau vì thấy Phannutx cũng nên danh [nên giá], còn Phannutx thì không chịu nỗi thành công của Dôđicutx. Sở dĩ chúng thường xuyên cặp kè bên nhau là vì đứa này sợ khi vắng mặt mình thì đứa kia sẽ nỗi định nỗi đám hơn, và chúng cũng biết rõ nhau ra là đứa này chỉ bồi nhọ đứa kia mà thôi. Bởi như vậy nên chúng trở thành khääg khít như hình với bóng.

Trước kia, chúng ít nhận được tình thương, còn tài năng thì không được ai thừa nhận. Thời trai trẻ Dôđicutx chạy rông trên quảng trường và hét ống đồng vào tai mọi người những bài thơ úy mị của y về

những con cừu non nhảy cẳng về những con chim gáy đang gù, nhưng chẳng ma nào thèm nghe, thiên hạ cưới nhạo y hoặc đầy y đi chỗ khác. Điều đó đến bảy giờ, khi hoàng đế đã nhắc y lên cạnh ngai vàng, y vẫn không quên. Khao khát trả thù tất cả những ai vui vẻ và mãn nguyện, và y đã báo hại cả những người chưa bao giờ hề động chạm đến y. Phanniutx đã một thời nai lưng vác đá như một nò lè, bị dập xương bả vai bên trái, cái xương ấy nhiều khi nhức nhối đến nỗi y không ngủ được. Y cũng không bao giờ làm lành với cuộc đời. Y mừng đến phát nghẹn, phát thở khò khè mỗi khi nghe được, hoặc có thể nói được điều gì xấu về một người nào. Một nỗi bất hạnh vô chừng và một thói đê tiện khôn lường trú ngụ trong con người hai gã La Mã thâm thấp, nung núc thịt này. Nhưng trong mắt chúng vẫn còn le lói một cách rực rè niềm mong ước xưa kia đối với tình thương, le lói ở dưới sâu, bị tro tàn phủ lấp, và hễ mỗi lần có ai khen ngợi chúng, hoặc chỉ gây ra niềm hy vọng là có trọng thị chúng, thì nó lại sáng rõ lên ngay.

— Ngài đến chứ ? — Phanniutx hỏi.

— Tao biết đâu đấy — Dôdicutx cầu kinh đáp.

Hoàng đế vẫn luôn luôn choán hết mọi suy nghĩ của chúng, cả bảy giờ, khi hoàng đế hầu như không tiếp chúng nữa, cũng vẫn thế. Nhưng điều này chúng xấu hổ không thút nhau,

— Cậu đến chỗ ngài lúc nào ? — Phanniutx lục vấn.

Chúng buồn rầu ngồi thử ra,

— Hôm nọ — Dôdicutx nói — Dao này tao nhiều việc lắm.

— Tao cũng thế. Vâ lại ngài cứ đi biểu diễn luôn.

— Ủ—Dôdicutx nói, nhăn mặt dè bỉu — Ngài cắp kè đi với Paritx. Ngài còn sai bố tri cho ngài lên biểu diễn ở nhà hát Bunbutx nữa. Với lại ở cả nhà hát Macxenlutx nữa. Tao có xem.

— Hay chử ?

Dôdicutx cười :

— Dở ợc. Lố bỏ mẹ. Chả có ai coi đó là chuyện nghiêm chỉnh. Thực chất là một con số không.

— Một con số không — Phanniutx cũng nói bằng một giọng trầm, khinh khỉnh — Chỉ bọn mình mới làm cho ngài thành một nhân vật.

Miệng lưỡi của chúng phun ra đầy mạt đắng. Chúng nuốt vào như nuốt một thứ gì kinh tởm, khiến mặt chúng nhăn nhó, xấu xí.

Rồi chúng dò la nhau, quan sát nhau, chúng không muốn để lộ là đã bị thất sủng.

— Hôm nay ngài trình diễn ở đâu ? — Phanniutx hỏi.

— Ở nhà hát Pompéiutx — Dôdicutx đáp — Tao cũng chẳng thèm đi — và y trề môi ra.

Canlikletx xuất hiện với ba ả đàn bà, như vẫn thường quen, với Lolia, nhân tình của Bubunkutx nhưng không bao giờ đi với gã ấy và gã phủ thương ấy — theo người ta nói — chỉ bao cô ta do một thời thượng mà thôi ; và hai kỹ nữ Ai Cập có những giải tóc xanh đen viền quanh khuôn mặt chõắt, nhợt nhạt, cười phì hàm răng trắng dưới ánh đèn theo cái kiều vui vẻ riêng của họ. Canlikletx kiều cách đón mấy cái chàng mạng từ tay ba ả đàn bà. Ai nấy quay về phía

lão, ít nhiều đều tươi cười, lão vung rộng cánh tay cảm ơn điều đó.

Mặc dù mang cái tên Hy Lạp, nhưng lão vốn giòng dõi La Tinh, trong những năm trẻ trung lão đã ở khá lâu tại Aten, các thói quen và cách nói năng của lão đã hoàn toàn Hy Lạp hóa, lão giữ thái độ vô cùng khinh miệt đối với nhà nước quân sự La Tinh, lão cho rằng thói dã man khát máu và cung cách lè mề phi nghệ thuật của nhà nước này là lố bịch. Người lão mảnh khảnh, mái tóc thưa, ~~cần~~ thận rẽ đường ngoi ở chính giữa, đôi khi lão lại đưa ngón tay út lên súra. Lão mặc tòga màu tim thạch anh, dã sòn, nhưng dù vậy vẫn chép nếp sang trọng như một nhà quý tộc.

Nhiều người ngờ lão là diễn viên kịch, là nhà văn, hoặc diễn viên múa, thực ra không phải thế, lão là tất cả những cái đó cộng lại. Lão giấu kín trong thâm tâm tung tích một cuộc đời đồ võ, nội niêm vô định buồn buồn và cao quý của lão hiện rõ trên khuôn mặt mệt mỏi, có những nếp nhăn sâu chi chít từ mũi tới miệng, hiện rõ trên sống mũi dài, kỳ dị, cái mũi tựa hồ đang nhòm về những mộng ước xưa mà khóc. Trong mắt lão, con người như đã từng chảy nhão ra rồi dòng lại, leo lét một ánh lửa âm thầm, chẳng khác nào mắt một con chim già.

Song từ cái thân danh mà cuộc đời phả hỏng trong bốn mươi năm, lão đã tạo thành một kỳ quan, và lão vung vãi những mảnh vụn quý giá bằng đôi tay hào phóng. Lão trò chuyện bằng tiếng Hy Lạp. Lão có thể nói thao thao như mưa tuôn nước đồ vè tất cả những gì hiện ra trong óc, về những đôi giày phụ nữ, về các loại mè day, mặt đá giày chuyền, về các đồ son phấn, về thơ ca, về những mối tình tưởng tượng lão đã trải

qua với các công chúa Ai Cập mà tờ tiên dang an giấc dưới những Kim tự tháp, về những cái xấu xa như nhuốm của các nhà thơ, về thói quen của các nhà lãnh đạo quốc gia nổi tiếng, rất những chuyện dám dở và vẫn mà người nghe vẫn cứ cảm thấy quan trọng và đầy ý nghĩa, bởi lão kẽ sinh động đến nỗi các sự việc cứ hiện lên như thật. Ở cái nơi các nghệ sĩ tụ hội này hình như duy nhất có mình lão là nghệ sĩ, kẻ không tự nhận cái danh hiệu đó.

Ai nấy đều hóng nghe chuyện lão.

Lão tạo ra một thứ ngôn ngữ riêng bằng cái vốn từ cõi mà các danh sĩ thời xưa đã dùng, lão trộn hồ lõn vốn từ cõi đó, một cách nhạo cợt, ít nhiều ngộ nhận, với những kiểu ăn nói của cuộc sống ban đêm mà lão nghe được tại đây. Lão chua chát, đôi khi đến mức cay độc và tàn nhẫn. Lão châm biếm tất cả mọi người, trước hết lão châm biếm chính lão, cốt để gợi lòng thương cảm đối với bản thân. Tâm hồn tinh tế của lão chứa đựng nhiều thứ cảm giác đã bị cơn sốt ngọt ngào làm cho hóa thành chua, rượu vang đã thành dấm. Nhưng thứ dấm ấy đậm và vẫn còn thơm.

Dám phụ nữ ngồi quanh lão chú ý nghe. Giọng lão mượt mà, dễ nghe. Lão khen ngợi giải lúa màu vàng Pôppêa dùng để quấn chân trong đôi giày bằng vàng.

Thỉnh thoảng lão ngắt câu chuyện bởi vừa nhận ra một phụ nữ lướt qua bên cạnh.

— Duyên dáng quá — lão nói chõ về phía người đàn bà — Mê hồn nương — lão nịnh các cô gái, quá lời một cách lịch sự, với nụ cười mỉm để xoa dịu trên môi. Lão vung những lời khen nịnh ấy từ tung

như kiêu người ta ném những bông hồng mất giá, một cách hời hợt nhưng dễ ưa.

Rồi lão lại nói tiếp :

— Ông — lão thở dài — Ông Aten các bà các cô đều đeo chàng mang màu nhạt. Còn khi hát, họ hơi ngả đầu về phía sau một tí, thế này này. Cò tay phụ nữ Aten thì mịn màng và đầy thiện ý.

Lão uống một chút, lão thích rượu vang, rồi nhìn vào cốc buồn tênh :

— Buồn quá ... lão nói thêm, đầu rủ xuống.

— Cái gì cơ ?

— Buồn quá. Hôm nay tôi thấy một người đàn bà La Mã mặc áo choàng len. Bà ta béo莽 mảng mực và thô phô phà phì phò. Chuyện ấy không buồn sao, thưa quý bà quý cô ?

Phía sau, bên hòn chơi xúc xắc, trò cờ bạc đang đến lúc tàn cuộc. Bubunkutz cũng đã đứng lên, các nhà thơ chia nhau tiền. Xôphôklêtx còn tẩn gá thương già một cù nữa.

— Các nhà nghệ sĩ — Cenlikletx nói, tay phác một cù chỉ kỹ cục không thể tả — Xôphôklêtx, chút chít của bậc đại thi hào đấy. Bay, một cảnh mới trích từ Odiputz : « Odiputz tại La Mã » (\*) .

Bubunkutz đi lại phía đám phụ nữ.

---

(1) Theo thần thoại Hy Lạp, Odiputz đã giết nhầm cha, rồi làm vua thành Thêba và lại lấy khâm mẹ làm vợ. Đại thi hào Xôphôklêtx đã viết hai bài kịch về Odiputz : *Odiputz iea oua* và *Odiputz ở Eoldanitz*.

Canlikletx vốn chỉ gọi gã một cách tầm thường là gã phệ và mô tả bằng nhiều cách khác nhau cái bộ ngực đầy lông, đôi bàn chân sần sùi, cái đầu phồng to của gã, lúc này thấy con người sống trên tiền đó tới gần liền lấy vẻ mặt cung kính, bởi lão khâm phục những kẻ giàu có.

— Adonitx<sup>(1)</sup> — lão tung lời nói về phía gã kia.

— Cái gì? — gã thương gia hỏi, gã đâu biết Adonitx là ai.

Canlikletx không có khả năng tảng bốc, bởi mặc dù tưởng rằng mình cao lăm, lão không hiểu mọi người, không bao giờ lão giấu nỗi lòng khinh miệt đối với những kẻ mà lão muốn lấy lòng. Lão cũng chẳng được cái gì bao giờ, lão đáp đòi qua ngày bằng việc dạy tiếng Hy Lạp cho các kỹ nữ.

Mọi người đều cười gã thương gia. Canlikletx bối rối giải thích.

— Một vị đứng dân tử tế — lão vừa nói vừa chỉ vào Bubunkutx — Ông ấy đi đôi giày bằng đồng mà tiến về đích của mình. Như Mecqua có cánh<sup>(2)</sup> ấy. Các ông các bà đứng hiều nhầm — lão thêm.

Lúc này Dödicutx cũng lách tới bên lão. Hàng ngày y cần phải nghe một điều gì xấu về Phanniutx, và Canlikletx sẵn sàng đáp ứng nhu cầu ấy. Đối với Phanniutx lão lại bình phẩm sắc gọn về Dödicutx.

— Còn Nero? — cả hai hỏi Canlikletx.

---

(1) Nhân vật trong thần thoại Hy Lạp, đẹp trai tuyệt trần. Biểu tượng cho vẻ đẹp đàn ông.

(2) Người Hy Lạp gọi là Hecmet, người La Mã gọi là Mecqua, vị thần đi đôi dép có cánh, sứ giả của Đót.

— Ngài là hoàng đế — lão nói bằng giọng tôn phuoc.

— Những thơ của ngài thì thế nào?

— Ngài có đôi bàn tay ấm áp, mềm mại — Canlikletx nói.

— Thị cử nói đi xem nào — hai nhà thơ gần hỏi, chúng đã biết lão nghĩ thế nào rồi.

— Anakréon (<sup>1</sup>) đã là một đại thi hào — Canlikletx nói, đến đây lão nốc cạn cốc rượu — nhưng ông ấy không phải là hoàng đế — và lão vừa ngồi quanh vúra giấu nụ cười mỉm, nụ cười chỉ rực lên trong đôi mắt lão.

Lão nhảy dậy, vội vã xuống nhà bếp để hỏi han về bữa tối, bởi lão cũng là tay sành ăn, rất ưa thích những món ngon và thứ rượu vang Axu. Tại đây lão tán gẫu với một cô rửa bát, tuy hơi lợ lem tí chút nhưng rất đẹp. Canlikletx lôi cái chai con luôn mang theo trong người ra, dốc nước hoa vào cô cô gái, nước hoa chảy dọc sống lưng khiến cô gái kêu ré lên, rồi lão người tình của các nàng công chúa nghiêng nước nghiêng thành, ngẫu nhiên hôn môi cô gái nô lệ và gọi cô là nữ thần. Sau đó lão quay lại chở ba cô kỹ nữ.

— Sẽ có xúp họa mi — lão bảo tin — vừa rồi hai ngàn con đã dò tiết dưới dưới dao của ông đầu bếp giỏi giang — và lão đưa các cô sang phòng ăn.

Phòng ăn ngập hoa hồng. Ngàn khố đã chỉ tám trăm ngàn xettetiutx chỉ riêng khoản hoa hồng, bởi người ta chờ hoàng đế tới đây.

---

(1) Nhà thơ cô Hy Lạp (~ 570 — 485 trước công nguyên.)

Nero nhìn bén hàn. Ngài trì sau buổi diễn ở nhà hát, nom mệt mỏi. Hồi này ngoài phái trình diễn nhiều, bà đầu chúng ngày càng dài hỏi nhiều trò vui; và ngài đã hát, ngâm thơ, tại rạp xiếc, tại nhà hát, hàn than tất cả mọi tối, dè làm quen đi kỹ niệm về cuộc bão loạn. Trước bữa ăn tối ngồi bê ngọc trai vào bốc rượu và uống can. Theo cách nói của ngài: ngài đã nuốt một triệu. Sau đó ngài có cảm giác chát ngọt lèm, phong phú thêm âm sắc cho cỗ họng ngài và kín đáo đưa ánh xà cừ vào dõi mắt ngài.

Các diễn viên vây quanh ngài, họ đã cùng trình diễn với ngài vì giữ dây họ mua voi cho ngài. Về sau, khi đã uống những loại vang nặng, ngài vui vẻ thanh tết với họ như những bạn đồng nghiệp. Ganhđô bắt chước Ido Panisaneix mom, Alituyrotx nhại Traniò, Luxintz già Công Phanum, Phanum bắt chước Poxxiutx, Poxxiutx lại nhại diễn bộ Alituyrotx. Suốt buổi tối họ chơi trò ấy mà không nhầm vai. Không ai là chính mình. Mỗi người đều là người khác. Antiochutx, cho đến lúc này chưa thaip già trò chơi kỳ cục này, hổng nhiên dừng dây và bắt chước diệu kỳ của người diễn viên lớn mà cho đến lúc ấy chưa ai dám nhại, đó là người kinh địch nổi tiếng của anh: Paritz. Một anh toát ra vẻ kinh hoàng bí thâm, anh thi thả thi thảo, bối trong những cảnh gey cần nghiêm trọng. Paritz thường quen nói thi thảo, bàn tay anh phao những cù chỉ hoảng hốt. Anh nhại hệt như thật khiến Nero cười ngheéng ngá.

Lúc họ đang cười khen chỉ nhất, Paritz buông vào. Sợ thích thú lên đến cực điểm. Họ vui vẻ diễn cá lát Paritz, một thật và một giả lát này chạm trán với nhau.

Nhưng Paritz rất xác đặng, hoảng hốt. Ông đi thẳng đến chỗ Nero, nói thầm vào tai ngài:

— Có mưu phản.

Nero hiểu trò đùa đó:

— Kinh khủng — ngài thầm thì trả lại, và như một diễn viên giỏi, ngài tái mặt đi.

Sau đó ngài nhìn vào mắt Paritz, phát ra cười. Ngài vỗ vui ông:

— Người đóng tuyệt lầu — ngài cười lớn — Năm xuống mà uống rượu đi.

Hai người họ, người diễn viên lớn và hoàng đế, sống trong tình bạn tin cậy và nhiều khi họ tự cho phép mình đưa những trò như vậy. Họ gần như giao đoa với nhau xem ai lừa được người kia tới mức tin trò đùa là sự thật. Họ không thỏa mãn với những nụ cười thoáng qua chốc lát, họ chuẩn bị, cung cống, tiếp diễn trò đùa nhiều khi tới hàng mấy ngày liền. Có một lần họ đang uống rượu với nhau, Paritz vẫn một người đưa tin đến chỗ mình bảo là biệt thư của ông đã bị cướp sạch. Nghé tin ông khóc ròng lên, bứt tóc bứt tai, lao về nhà, và rất lâu không đến bộ kiến trước mặt rồng. Về sau ông mô tả lại tì mè, với nước mắt lung trung, bợn cướp đã phá phách những căn phòng của ông như thế nào, và ông căm ghét cho hoàng đế un un. Khi biết mình bị lốm, Nero phát cuồng. Ngài nổi trận lôi đình, quát lên rằng phải đáy Paritz biệt xú ý trò đùa vò lè đó, và ông ta phải rời khỏi kinh thành ngay lập tức. Người diễn viên đã lên đường thi hoàng đế triệu trả lại bảo cho biết là ngài đã thắng cuộc. Bởi ngài cũng chỉ đùa thôi. Hai diễn viên bêu ôm lấy nhau, cả hai đều vừa lòng, cười ba hả.

Nerô thản rót rượu cho Paritx, nhưng ông này không chạm đến cốc.

— Không — ông khẽ thì thầm — lần này không đùa đâu.

— Người đóng khéo hơn bao giờ hết — hoàng đế nói.

Paritx mệt mỏi. Nerô đứng lên, vẫn còn quan sát nét mặt bạn.

— Thần không đóng kịch đâu — Paritx nói, và lần này có một nét gì đó quanh khoe miệng ông để lộ là ông nói thật.

Họ cùng xuống gác, lên kiệu. Giữa hai người với nhau, Nerô lại một lần nữa khản khoán yêu cầu bạn đứng tiếp tục trò đùa. Ngài đã cất tiếng cười nhưng tiếng cười đồng lại trên môi.

— Rubenliutx Platutx — Paritx nói — họ hàng của Augutxtutx. Họ muốn đưa ông ấy lên ngôi.

— Ồ.

Paritx rất bối rối nói :

— Họ đã tranh thủ được một phần Nguyên lão viện. Họ xúi giục nồi loạn trong binh lính. Họ tiếp xúc cả với các đội cầm vệ nữa. Tất cả mọi mồi dây nằm trong tay họ. Cả người cầm đầu của họ nữa.

— Ai thế ?

Paritx nuốt nước bọt, tựa hồ ông không muốn nói. Sau đó :

— Agrippina.

— Thái hậu? — Nerô kêu to — ngài cắn vào cái nệm trong kiệu — mẫu hậu, mẫu hậu — và ngài dùng răng cắn xé cái nệm như một con hổ.

## 24

### BĀO TĀP

Về đến nhà rồi ngài cũng chỉ nhắc đi nhắc lại hai tiếng đó :

— Mẫu hậu — ngài kêu to — Mẫu hậu.

Những kỷ niệm áp đến dày đầu, những kỷ niệm cũ, từ thời thơ ấu, và những kỷ niệm mới, những kỷ niệm ngọt ngào và những kỷ niệm kinh khủng.

Xeneca đến dự cuộc họp bàn ban đêm, ông giữ thái độ bình tĩnh.

Ông hiểu rõ người đàn bà này, ông đã là người tình của bà trong nhiều năm. Ông buồn bã gật gù.

— Chả lẽ lại là thái hậu ư? — hoàng đế hỏi ông.

— Thái hậu ? — Xenece đáp.

— Vậy ta phải làm gì ?

— Làm cái việc mà lợi ích quốc gia đòi hỏi — Xenece đáp, hơi cao giọng.

Agrippina chối chết. Bà không hoảng hốt, đã bắn làm hoàng hậu, bà biết quyền柄 là gì. Bà khinh miệt sâu sắc những con người. Là một bộ óc thông minh, bà tự vệ dai dẳng.

Bà đứng trước mặt con trai, vẻ nghiêm khắc. Cơ thớt ở cổ bà căng lên, đói với nhát vai đan ống của bà giật giật. Bà đứng vậy mà nghe hết mọi lời buộc tội. Rồi sau đó chỉ nói :

— Không đúng.

Bà kiêu hånh nhìn Nero đang giận dữ. Con trai bà dò mà. Nó đẹp. Nó hung mạnh. Lúc này bà cũng nghĩ cái điều bà đã nghĩ lúc nó lên ngôi : nó hãy giết bà đi, nhưng nó hãy thống trị. Song khi Nero bắt đầu cãi vã, bà quát :

— Nero !

Bà gọi bằng tên tục như thời nó còn bé, mỗi khi bà mắng mỏ, và bà nhùn cắp lồng mày rậm.

Các toán tuẫn tra tỏa đi khắp kinh thành. Trong đêm khuya, dưới ánh đèn chung sục vào nhiều nơi, nhưng không tìm ra những kẻ có tội; những kẻ bị toà ngục đã chứng minh được sự vô tội của họ. Tất thảy mọi dấu vết đều biến mất. Bàn tay Agrippina đã diều khiển tài tình.

Không thể làm được gì khác hơn, triều đình lôi viên chỉ huy các đội ngũ làm quân ra. Người ta tố

chó Burnix có tiếng là ám mưu làm phản. Người ta lôi ông tới trước mặt hoàng đế và thầm vẫn. Việc lão trưởng tự ái, trả lời thô cộn. Dưới mái tóc trắng, mặt ông đỏ bừng.

Lòng băng bừng hờ hững, ông ra khỏi hoàng cung và lên yên. Ông ra khỏi kinh thành, con ngựa thản yên đưa ông đi. Một nỗi buồn man mác thăm khép người ông. Ngồi trên yên ông đưa mắt ngắm nhìn cảnh vật, thiên nhiên an ủi ông bằng sự dừng đứng đòn bidUser của nó; ông ngắm nhìn đồng diền, các bụi rậm, cây cối, những vật quen thuộc cõi mìn và thân cận của người lính, những vật mà mỗi lần rời xa nơi đó hội ông càng thêm yêu thích. Đồng diền là chiến lũy, bụi rậm là nơi ẩn nấp, cây cối là vật cản, nhưng con người thì không sao có thể liều thân được.

Ông đã bắt đầu phung sự từ dưới triều Caligula như bay chán tần tin của hoàng đế, ông đã dùi nhiều trận mạc, và đã có thể chết cả vì một điều vô nghĩa lý. Ông không hề tiếc máu mình, bao giờ, ông không tham sống. Nhưng ở đây trong thời bình một cục đất cũng khiến người quân nhân bị vấp, dạ anh hùng không còn mục đích và anh ta không biết đường nào mà lẩn giữa bao nhiêu nứu mìn và quyền lợi, nhưng cái cứ lôi kéo anh ta hồi về phía này lại sang phía khác như một công cụ mủ quảng. Ông không tài nào biết rõ nên làm gì trong cảnh rối rắm này. Ông cũng đã bị tình nghi như nhiều người khác. Ông thương hại những kẻ sống ở thời nay, bởi còn vò van khò đau đớn chờ đợi họ, và ông lấy làm mừng là mình đã già thế này và đã gần ba thước đất. Người

chính trực liêm khiết không còn gì để tìm kiếm ở đây nữa.

Con ngựa không cần ông điều khiển, đi ra doanh trại ở ngoài kinh thành. Người và ngựa đã bao lần cùng nhau đi quãng đường này nên giờ đây con ngựa theo bản năng lạc bước đến đây. Một người lính ngồi bệt dưới đất đang gặm bánh mì đại mạch. Các bách trưởng đã ban bố nhật lệnh cho ngày hôm sau, những con l马上 đang kéo những cỗ máy công thành. Trông thấy quang cảnh quen thuộc ấy Burutx xúc động, cánh mũi nở phồng, ông hít vào lồng ngực cái mùi đàn ông thô kệch của trại lính.

Ông đi về phía lá cờ xanh bay phơ phất, tới trại quân kỵ đang chuẩn bị đi ngủ. Ông nghe tiếng ngựa hí và tiếng cười hô hố. Những kẻ săn sóc ngựa chải lông, deo túi thóc vào đầu cho những con chiến mã cao lớn. Ông ngồi xuống một chiếc ghế. Những tên lính già đi lại trên đường, những dung sĩ mặt mày dữ tợn. Ông đã thuộc tên từng đứa từ cái thời xưa; và bọn lính mới, từ bối tập trở về, đeo bên sườn thanh gươm dày hoặc cây kiếm tròn thanh mảnh, các lính phồng dá và các cung thủ, những kẻ không quen biết đối với ông, những kẻ trẻ trung, trẻ trung y như ông thuở bắt đầu binh nghiệp, những kẻ đứa lại cuộc sống không bao giờ dứt, không bao giờ tan cho quân đội liên tục bồ sung, cho nòi giống La Tinh bất diệt. Mũ sắt của họ hắt bóng xuống khuôn mặt khỏe mạnh, vui vẻ, áo giáp của họ căng phồng trên ngực.

Burutx phóng ánh mắt từ xa ra xa, choàng ôm đợi quân vinh cửu của Đô thành vinh cửu, và ông thấy say say trước vẻ hùng vĩ của đế quốc La Mã,

trái rộng từ Britania (1) đến Môedia (2), từ Ganlia (3) đến Đaxia (4), từ Hitxpania (5) đến Akhaia (6). Nhưng một linh cảm nào đó nói với trái tim quen thắt của ông rằng sự vĩ đại này rồi cũng sẽ qua thời, và cặp mắt ông, vốn không hề biết đến sự mủi lòng, bỗng mờ lè.

Đây đó, những đống lửa bùng lên. Mỗi lúc một nhiều nơi vang lên tiếng kèn, lính trắng đến các bếp quân dụng ăn tối, rồi đi ngủ. Giác ngủ trùm lên doanh trại. Riêng ông không đi nằm, ông ngâm nghĩ về những sự việc cũ. Nhiều năm về trước, ông đã cùng hoàng đế đến đây nhiều lần, để nhầm gài hổng thú cho ngài đối với khoa học quân sự, nhưng vô ích. Nerô không có khiếu về mặt ấy, ngài chạy theo các trò chơi và bỏ rơi ông. Hai người sống hai cuộc đời riêng. Giờ đây, số mệnh của hai người không thể thay đổi được nữa.

Gió lay chuyển cây cối, một cơn bão đang hình thành. Tiếng sấm rền chạy từ bắc sang tây, tiếng rền nghe độc địa lạ thường. Ông coi đó là một diềm gở. Burutx là người mộ đạo, vốn giòng giỗi con nhà tường, cu kỵ của ông cũng đã đổ máu trên các chiến trường, và ông, giữa một thế hệ không còn tin thần thánh, vẫn cứ giữ lòng tin mờ trong sáng mà tỏ tiên

(1) Nước Anh ngày nay.

(2) Vùng đất lịch sử khoảng giữa hạ lưu sông Danuyp và vùng núi Bancang.

(3) Vùng đất lịch sử giữa Bắc Ý, Pháp, Bỉ, Hà Lan và một phần Thụy Sĩ bây giờ.

(4) Vùng đất ở Rumani ngày nay.

(5) Tây Ban Nha ngày nay.

(6) Nam Hy Lạp ngày nay.

đã chọn. Điểm trời làm ông xao xuyến. Ông thở dài, lồng tiếng trêu một nỗi buồn sâu lắng. Rồi ông đi vào trong trướng, viết bài thư cho quan giri lên hoàng đế, tăng lời lẽ cứng rắn và giàn di.

— Con bão không diu di. Nò cùt âm i chuyền vua mà không sao nò bung ra được, không khí cũng không lạnh xuống được. Sáu cùt rền vang trên trời. Xa xa dưới đây vẫn một cảng có những tia nhấp nháy ám lấp chup suốt chán trời.

Nero cùng Poppaea trò chuyện trong phòng nghỉ.

Poppaea không rời khỏi hoàng cung nữa. Nàng đi lại trong cung với vẻ an toàn của một bóng ma.

Cóc vẫn đùi mìn họ trại qua trong thời gian gần đây và sự phản van di liên theo nó đã làm họ mệt lè. Cả hai người thòi nặng nhọc trong cái đêm ngọt ngào này, cái đêm tung bụi mờ mịt khắp nơi và dù dẫu một cách mu quáng ngoài vườn. Tòa lâu đài thật buông lỏng.

— Có lẽ ta đã nằm di — Poppaea nói.

Họ vào giường, nằm cạnh nhau. Họ cũng chẳng đắp chăn nữa, đến việc ấy họ cũng chẳng thiết làm nữa, họ nằm trần như nhộng.

Mặt hói lâu chẳng nói gì.

Cuối cùng, Nero lên tiếng hỏi

— Nặng ngủ đây n?

— Không.

— Tại sao thế?

— À — Poppaea thở dài.

Họ trôi mình hết sang phải lại sang trái, nhưng không làm được yên tĩnh ? Nệm giường thiên đối thân bè họ. Họ không ngủ được, cũng không thể làm lính được. Họ cứ chong mắt trừng trừng nhìn bóng tối như những xác chết cầm lồng trên giường.

Một cái gì quá to lớn chập chạp bay lượn xung quanh họ.

— Chúng nó vẫn canh phòng bà ấy đây chứ ? — Poppaea hỏi.

— Mỗi cửa hòm tên Heph báo.

Poppaea ngồi dậy :

— Không có ai nghe lén được chứ ?

— È bỗng.

— Thiếp muốn nói chuyện. Nghe giọng mình nói vẫn đỡ hơn.

Nero ngồi bên mép giường. Poppaea ngồi ở giữa giường. Trong căn phòng tối vẫn thấy cái gì trắng. Da thịt núng trắng, nó mờ như mặt trăng sau đám mây.

— Chuyện này sẽ chẳng bao giờ dứt — nàng nói — Đến ngủ bà ấy cũng chẳng dễ cho mình ngủ nữa.

Nero im lặng.

— Hồi cùa — Poppaea nói — Phải chết như thế này:

— Già it ra là được một lời khuyên — Nero nói —, bất cứ của ai và bất cứ chỗ nào cũng được. Già có ai bay : nón lông thi này, thi này ; ta sẽ làm ngay. Nhưng cư thi này thì không thể chịu đựng nổi.

— Thế mà bệ hạ vẫn chịu đựng.

Nerô ngẫm nghĩ.

— Từ bỏ ngai vàng. Giả làm thế thì có lẽ yên  
đầy. Ta sẽ lui về Rôđotx<sup>(1)</sup>. Ta sẽ đi hát.

— Ôi dào — Pôppêa cắt ngang — Thế còn thiếp?

— Nàng sẽ đi với ta.

— Vàng, thế nhưng thiếp thì phải từ bỏ cái gì?  
Từ bỏ bệ hạ ư? Bởi đó là điều bà ấy muốn. Từ bỏ  
cuộc sống của thiếp ư? Vì đó là điều bà ấy ao ước.

Họ thức trắng đêm bên nhau.

— Bệ hạ nhìn kia — Pôppêa nói và chỉ sang phía  
lâu đài Antònia có ánh sáng yếu ớt lọt ra. Bà ấy đang  
thức. Bà ấy cũng không ngủ được.

Nerô nhìn ra. Một vệt sáng lay động trong dày  
đặc bụi.

— Chẳng hay thái hậu có thể nghĩ đến chuyện  
gì? — Nerô hỏi:

— Còn chuyện gì nữa? Đến bệ hạ và thiếp. Bây  
giờ đến lượt chúng ta. Đến lượt bệ hạ.

— Ta ư?

— Chứ còn ai nữa. Bệ hạ có thể cầm chắc, bà ấy  
cao mưu hơn bệ hạ. Bà ấy đã có thực hành. Ba ông  
chồng rồi nhé. Người đầu tiên là thân phụ của bệ hạ  
Đômixiutx Enôbacbutx.

— Phu nhân ơi — Nerô thì thào.

— Về người chồng thứ hai của bà ấy, một quý  
tộc giàu có, ai cũng kè rắng bà ấy đã đầu độc để chiếm  
doạt gia tài. Còn Klaudiutx thì đã xin tống nước.

---

(1) Một hòn đảo Hy Lạp trong biển Eje. Một trung tâm  
văn hóa thời cổ đại.

— Chuyện ấy chính ta đã thấy — Nerô chộp lấy ngay.

— Vậy thì sao? — Pôppêa kêu to đến nỗi Nerô phải suyt nàng khẽ bớt đi — Bệ hạ còn chờ gì nữa?

Nerô nắm vật ra giường.

— Thái hậu là khởi đầu — ngài kêu to — là mẹ. Vì thái hậu mới có ta trên mặt đất. Và cũng vì thái hậu ta mới ở đây, trong đêm nay, nơi ta đang ở.

Pôppêa lăn xuống bên hoàng đế, tóc xõa tung, đưa tay lên bút tóc. Nàng cũng chỉ khóc khan, không nước mắt và không ra tiếng.

Hoàng đế nhìn người đàn bà nằm không nhúc nhích. Ngài gọi tên nàng nhưng nàng không đáp.

— Sao thế? — ngài khẩn khoản — Sao nàng không nói? Nàng không nghe ư?

Nhờ đôi mắt đã quen với bóng tối, Nerô nhìn thấy trong cái ánh sáng mờ mờ do da thịt lõa lồ của Pôppêa tỏa ra.

Pôppêa nằm đứng đứng, gần như không hồn. Cơn co giật khiến thân thể nàng gợn lên thành nhiều con sóng nhỏ, rồi lại dần nó xuống, biến nó thành đá. Mắt nàng mở thao thao. Lác xệch.

— Nàng nhìn dì đâu thế? — Nerô hỏi — Nàng liếc gì mà lác xệch đi như thế này? Nàng phát điên mất rồi! — Ngài la lên.

Ngài cố làm nàng nguôi đi, ngài hôn hit nàng đè sưởi ấm đôi môi lạnh ngắt, nhưng đôi môi ấy lạnh lẽo tiếp nhận hơi thở của ngài.

Một hồi lâu trôi qua.

— Bắt bệnh — Nerô nói — Chàng ta bắt bệnh quá.  
Poppaea thở dài một cái thật sâu, bừng tỉnh. Nhưng  
ruột bên trái của nàng vẫn còn liệt, nhèo nhợt.

— Có một lần — Nerô thi thầm và nhìn dán dối  
vào khuôn mặt mà ngoài thân thiết nhận ra ở đó nỗi  
bất hạnh, như thể tim tôi những kỷ niệm xưa cũ  
trong quá khứ — ta cũng thế. Ủ, ta cũng nằm trên  
giường như thế này đây. Ta ốm rồi. Và ta không ngủ  
được, cũng như nàng lúc này đây. Suốt cả đêm. Ta  
cứ chờ trời sáng.

Poppaea hóng đèn tai nghe:

— Rồi sao nữa?

— Rồi trời sáng. Có thể ta cũng ý như thế này  
đây. Sau đó thì...

— Chuyện gì đã xảy ra?

— Một ngày khác. Bữa yến vào giữa trưa. Britan-  
nicus.

Họ lại im lặng.

Poppaea hỏi giọng cương quyết:

— Sau đó thì dễ chịu hơn chút?

Nerô chờ một lát mới đáp:

— Ta không biết nữa.

— Gì yến ôn hòa — Poppaea gợi ý.

— Đại khái là thế. Yên ổn và im lặng. Nó làm ta  
đẹ mè.

Họ quay mặt vào nhau thành thử mắt nhìn vào  
mặt, môi sát kề môi, qua lỗ họ may mắn nằm trên môi

nhau những tiếng vừa nói ra. Lúc này mặt họ giông nhau quá. Cả hai khuôn mặt đều lồ lộ vẻ day dứt, tö mò. Một tiếng ngắn ngùi vọt ra khỏi miệng Nerô :

— Nhưng...

Pôppêa băng một cái hôn, khóa miệng ngài lại. Nàng truyền sang cho ngài cái nóng bỏng của tấm thân nàng đang run lập cập.

Sau đó, không cần nói, cả hai cảm thấy họ đều nghĩ đến một điều.

— Nhá ? — Pôppêa nài nỉ khẽ đến nỗi không rõ hơn hơi thở là mấy.

— Ủ — hoàng đế chấp thuận.

Ngoài trời cơn bão vẫn quắn quại. Nó bầu vùi vào những cây ô liu trước cung điện, và mỗi khi nó lật trai những cái lá của chúng, chúng trắng nhợt ra một thoáng, chúng cử động như những người đàn bà không lồ mặc áo tunika trắng. Những đám mây bụi vẫn bay mù.

Nhưng trời không mưa được.

## NGƯỜI MẸ TỐT NHẤT

**H**O thỉ dù mọi cách.

Nerô không tán thành thuốc độc vì nó đe lại những nốt bầm đen và thiên hạ sẽ lẩn ra dấu vết. Pôppêa hiến kế phải làm lành với thái hậu. Nerô theo kế ấy, bỏ việc vui chơi, tập trung tất cả mọi nỗ lực của ngài vào việc giàn hòa và gây lòng tin cậy xưa kia ở thái hậu. Ngài trả lại những đội vệ binh cho bà. Mỗi khi gặp, ngài hôn tay chào bà. Ngài đóng vai của mình thật mỹ mãn.

Anixetutx, chủ tướng đoàn chiến thuyền Mixenum đã ra lệnh sửa soạn một chiếc thuyền ở Libuania, đồ đầy chì vào các khoang dưới đe khi ra biển khơi nó sẽ phải tự nứt đôi và đâm chết bà thái hậu di trên thuyền. Nhưng Agrippina vẫn luôn luôn giữ lòng nghi hoặc, không lên thuyền ấy, mãi trên đường trở về hoàng đế mới dù được bà sang, và lúc đó bà vẫn bơi được vào bờ. Cả ba đều thất vọng. Pôppêa sai giật đồ trấn phòng ngủ cho nó đe chết bà. Thi nghiệm này cũng thất bại và làm cho tình thế của các hung thủ càng trở nên khó trị hoãn.

Sau đó Anixetutx bèn quyết định một cách khác. Đêm khuya, trước giờ ti một chút, gã cùng hai tên

Linh xông vào biệt thự Lukrinum, nơi bà thái hậu đang dưỡng bệnh. Chúng phá cửa và ồn ào, táo tợn xông vào trong nhà.

Đi trước là Oloaritutx và Heckuletx, hai thủy binh cao lớn. Theo sau chúng là Anixetutx.

Hai gã thủy binh chỉ cầm mái chèo, Anixetutx lăm lăm lưỡi gươm tuốt trần.

Trong nhà tối, chỉ có một cây đèn dầu chiếu mờ mờ.

Một cô gái nô lệ ngủ bên cạnh giường thái hậu dề trọng nom, cô chợt tỉnh, vừa rú lên vừa chạy ra khỏi phòng.

— Cút đi — Agrippina khinh bỉ nói, lúc này bà còn lại một mình và biết chuyện gì sẽ đến.

Bà không nói gì hết, cũng không thử van xin, chỉ giơ cánh tay phải lên phía trên đầu dề tự vệ. Nhưng mấy tên thích khách vẫn sợ. Bà vốn được tiếng là người có pháp thuật. Chúng không nhúc nhích.

— Chúng bay muôn gi — bà hỏi.

Nghe thế Oloaritutx nhảy tới, hết sức lực phang cây chèo vào đầu bà, thái hậu choáng váng.

Nhưng bà vẫn còn đủ sức dề đứng lên. Bà bước ra khỏi giường và đứng đối mặt với Anixetutx, thanh gươm run rẩy trong tay gã.

— Đâm vào đây này — bà gào lên đến lạc giọng và vén áo lên — đâm cái này này, cái đã dề ra thắng Nerô.

Lúc này viên tướng bằng một nhát đâm độc nhất đã hạ sát bà.

Nerô thiến tin tưởng vào thành công của vụ hành thích đến nỗi đêm đó ngài vẫn lên trình diễn, sắm vai Oretxtêtx, kẻ giết mẹ, và mặc dù không tập thử mấy, ngài diễn hấp dẫn và cảng thẳng đến nỗi cả rạp đã thành thật vỗ tay.

Sau buổi diễn ngài cùng Poppêa chờ tin tại một nhà nghỉ mát gần đây.

Họ đã nhiều lần ngồi như vậy, trong đêm khuya, bao giờ cũng rình đón một tin ấy. Giờ đây, họ đã không còn tin tưởng vào bất cứ cái gì. Họ đã thất vọng nhiều bận và sau mỗi thất bại sự vỡ mộng bao giờ cũng cay đắng.

Hoàng đế vứt mặt nạ ra bàn. Ngài cũng chẳng thay trang phục, chẳng cởi quần áo diễn viên, đội giày ống cao và cái áo khoác Hy Lạp.

- Chúng ta chờ vòITCH thòi — ngài chán nản nói.
- Y ra đi không với tinh thần như thế đâu — Poppêa nói — Y dâng dâng sát khi. Bệ hạ biết là y thù ghét bà ấy đến thế nào.
- Nhưng lẽ ra y đã phải có mặt ở đây rồi.
- Chưa đâu, biệt thự ở xa.
- Người ta bắt được y rồi, có lẽ người ta đã giết y rồi.

Mỗi lúc họ thêm cầm chắc là Anixetux đã thành công. Hôm trước khi không đạt được kết quả gì, y đã nhanh chóng trở về báo tin. Mỗi giờ qua họ càng thêm bồn chồn.

Nerô ra lệnh bắt cứ trường hợp nào cũng không để phụ nữ vào biệt thự, bởi ngài e sợ Agrippina sẽ thân hành đến đây. Sau rồi ngài lại nghỉ biết đâu bà

chẳng cải nam trang mà lén vào, có lẽ dưới mặt nạ  
của Anixetutx cũng nên.

— Nếu thế ta sẽ đâm chết — ngài vừa nói vừa  
khoa thanh gươm.

Ngài đứng thế thủ, thử múa gươm, ngài tìm chỗ  
nấp cho mình trong trường hợp ngộ nhỡ thái hậu  
cùng bọn lính có vũ trang đến tấn công ngài.

Poppaea dỗng tai nghe ngóng ra phía ngoài. Không  
một tiếng động.

— Ai đi trong đêm khuya khoắt thế?

— Chả có ai cả — Poppaea đáp.

— Thế mà hình như ta nghe có tiếng chân bước —  
hoàng đế nói — Đây là những bước chân của thái hậu.

— Đâu mà, tên lính gác đấy.

Bọn lính gác rón rén đi lại.

Đêm yên tĩnh. Biển phi phao nhẹ nhẹ ở xa. Những  
ngôi sao to lung linh trên bầu trời.

Anixetutx đi ngựa đến, một mình. Quân canh chận  
y lại trước cổng biệt thự, xem giấy tờ, hỏi cẩn kẽ,  
sau đó mới cho y vào.

Nero trong cơn hốt hoảng, đè bất cứ ai đến cũng  
không nhận ra được mình, chộp lấy cái mặt nạ ở trên  
bàn, áp lên mặt.

— Xong rồi chứ? — Poppaea hỏi.

Anixetutx phác một dấu hiệu yên lòng.

Rồi y xin rượu vang. Y tu một hơi cạn cả bình.  
Y đã quá khát.

— Bà ấy chết rồi chứ? — Poppaea gắng hỏi.

Anixetutx lại gật đầu.

— Không thể có chuyện ấy được — Nerô la lên sau mặt nạ — bà ấy chưa chết đâu. Các người không biết bà ấy đâu. Lúc này bà ấy vẫn tiếp tục đóng kịch đấy. Bà ấy biết cách giả vờ ngủ, bằng hàng mi dài. Bà ấy chỉ việc nhắm mắt lại, tráng bệch ra và không thở nữa. Ta đã thấy bao nhiêu lần rồi. Sau đó bà ấy bật cười, bằng tiếng cười ghê rợn. Chả có thể mà ở dưới nước bà ấy cũng không chết ngạt, bà ấy đã bò dưới đáy biển hàng mấy giờ liền, bà ấy không cần không khí, bà ấy lên bờ vẫn như không. Đến đại dương cũng chẳng làm gì nổi bà ấy. Đưa gươm ta xem nào.

Trên thanh gươm không có dấu vết gì.

— Bà ấy còn sống — Nerô nói — , bà ấy còn sống và sẽ đến đây, từ bấy đến giờ bà ấy đã có thể ở đây rồi, bà ấy đã trốn thoát.

— Tòa biệt thự đã có quản lính canh giữ, — Anixetutx nói — cả vùng xung quanh nữa cũng thế. Linh canh còn nhiều hơn cả cỏ trên đồng.

— Nhưng ai ở bên cạnh bà ấy ?

— Oloaritutx và Heckuletx.

— Chỉ có hai đứa thôi à ? Bà ấy sẽ trị được chúng.

— Bà ấy đã tắt thở ngay lập tức rồi — Anixetutx nhắc lại — Thần đã đâm xuyên qua người bà ấy.

— Ta không tin. Ta muốn thấy tận mắt.

Anixetutx và Poppéa đồng thanh hỏi.

— Bệ hạ ư ?

— Ta. Ngay bây giờ. Ta sẽ xem — ngài nói thêm, vừa rung mình vừa mím cười vì ghê sợ.

Pôppêa đi năm đê ngủ cho đây mắt một cách yên  
tâm và hài lòng sau khi đã thức nhiều.

Nerô và Anixetutx ra đi. Cỗ xe đưa họ lao nhanh  
trong đêm.

Nhiều đội lính đứng gác xung quanh biệt thự Lu-  
krinum. Nerô đi vào.

Agrippina đã được đặt lên giường, trên đầu bà  
những cây đuốc cháy xèo xèo trong yên lặng.

Khung cảnh lặng lẽ làm Nerô cảm động.

— Mẹ ơi — ngài thì thầm — tội nghiệp mẹ — và  
ngài gục đầu lên giường.

Người chết to lớn, đồ sộ như một quả núi.  
Lúc này bà vẫn ngự trị trên mọi vật, một cách khiên  
cưỡng.

— Đẹp làm sao — Nerô nói — ta cũng không ngờ  
mẹ đẹp đến thế này. Bàn tay bà — ngài cầm bàn tay  
lạnh ngắt lên — thon và mịn như nhung. Cánh tay bà  
cũng còn tươi, gần như trẻ trung. Nhưng vai bà có vẻ  
đàn ông quá. Và bị lõm. Cây chèo làm lõm vào ở chỗ  
này dày. Thật tiếc cho bà. Mắt bà — ngài nhìn vào — thi  
độc ác. Anixetutx, sao người không nói?

— Thần biết nói gì ạ?

— Ủ, mà đúng, người không thể ý thức nổi chuyện  
gì đã xảy ra ở đây. Tất thấy mọi bi kịch của gia đình  
At' reutx (<sup>1</sup>) so với chuyện này thì chẳng là cái gì hết.  
Thế mà ta lại ở đây và trông thấy.

---

(1) Trong thần thoại Hy Lạp At' reutx là vua xứ Muykêne, cha của Agamemnon và Menelaotx, bị em họ là Aighitxtotx giết. Nhiều kịch tác gia cổ đại đã dựng truyền thuyết này thành tác phẩm.

Ngài đứng lên, trốn thảng người, đưa đôi mắt lạnh lùng, sắc sảo quan sát người nằm trên giường.

— Chúng ta hãy hát đi — ngài nói và cất tiếng hát  
— Ôi, thần mẫu và thần phu, Kluytaimnêtx'tra — Agrip-pina và Agamemnôn — Đómixiatx, con trai của các vị, Öretxtêtx đơn côi, người diễn viên diên cuồng và nhà thơ hoang dại, biết hiến tế gì đây cho các vị ? Đây, chỉ có bài ca và nước mắt mà thôi. Cùng với khóc đau vô bờ bến. Bà mẹ cho con trai cuộc sống, con trai lại cho bà mẹ cái chết. Giờ đây họ đã trả hết nợ cho nhau. Bởi bà mẹ, bài mục ca nói thế, cùng với cuộc sống cũng trao cả cái chết nữa. Ta hãy kêu gào một chút, các con ơi, để lỗ tai diếc của người chết cũng nghe được và đôi mắt mù tối tăm cũng thấy được. Hãy đến trong lòng Hadêtx, hối kẻ định chống lại ta, kẻ sát nhân, kẻ đã đeo vòng hoa cho ta và đã sát hại ta. Bởi chúng ta cũng đâu còn sống nữa. Ta chỉ là bóng ma, định dưỡng bằng máu và im hơi ẩn nấp dưới ánh trăng. Ta không sợ người. Người ghê gớm lắm, nhưng ta còn ghê gớm hơn. Ta cầu phúc cho người, hối con rắn đáng yêu. Bay giờ ta đi đây. Hối những núi đá thét gào, hối những dòng sông khóc lóc, hối những đám lửa phừng phừng, ta đi về phía các ngươi đây.

Ngài định bước đi nhưng khựng lại.

— Bọn này cũng ở đây ư ? — ngài ngần người ra hỏi.

Ở đó tất cả đều đúng như in. Đúng từng lời từng chữ. Bên cạnh cửa là những Phuria (1), những mu-

---

(1) Nữ thần của báo thù và của sự căm rứt lương tâm trong thần thoại La Mã.

dàn bà ngoa ngoắt, mồm móm móm rắn reo. Và những Erinuytx<sup>(1)</sup> với những mờ tóc bạc đinh máu. Họ ngồi xuống ban cửa. Chỉ có điều những mụ dàn bà này không bù lu bù loa khóc lóc mà cười the thé.

— Ta căm. Không được cười nữa. Xê ra cho ta đi, lũ sói cái. Thật bi đát, bi đát, bi đát, — ngài nói giọng khàn khàn.

Ra đến bên ngoài, các đội ngự làm nồi kèn chào vị hoàng đế đang xa dần.

— Đừng có thòi kèn — ngài cất tiếng nói.

Lúc ngài về đến nhà mặt, trời hấy còn tối. Ngài đi vào một mình.

Ngài dừng lại chính giữa phòng. Các cây kèn vẫn còn thòi vang.

— Chúng nó thòi kèn làm gì thế không biết? — ngài rền rĩ tự hỏi.

Rồi ngài nói chỏ ra, bằng giọng không đòi hỏi, bằng giọng khàn khoản :

— Đừng thòi kèn nữa.

Ngài định đến chỗ Poppaea, nàng ngủ ở một buồng nào đó phía sau, nhưng ngài không biết lối đi trong cái biệt thự lạ lẫm, và ở một phòng nọ ngài bị vấp, ngã xuống đất. Ngài nằm luôn đó. Ngài không muốn đứng lên. Ngài giật bỏ mặt nạ. Mặt ngài bây giờ trơ ra. Ngài rờ rẫm bộ mặt ấy một lúc lâu trong tối.

Lúc trời mờ sáng, Poppaea đã tìm thấy ngài : ngài ngồi thu lu trên sàn, đầu cúi về phía trước, nhìn dăm

---

(2) Nữ thần của báo thù và của sự cắn rút lương tâm trong thần thoại Hy Lạp.

đăm vào khoảnh không. Bên cạnh là cái mặt nạ. Hai tay ngài cứ đều đều xoa xoa trên mặt đất.

— Bé hạ làm gì ở đây thế? — Poppaea giật mình hỏi.

Hoàng đế muốn nói nhưng cái lưỡi của ngài có sức cũng không phát được thành tiếng. Ngài tìm một cái gì đó để nhắc ngài nhớ lại tất cả những gì đã quên từ lâu lắm. Bàn tay ngài cứ tiếp tục cử động, cào càو, như thể viết chữ gì ra đất.

## 26

### BÀI HỌC CHÍNH TRỊ

Từ trước đến nay vốn là người không quan tâm đến những giấc mơ của mình, bây giờ Neró nhiều lần mơ thấy những sự việc thực chất là vô nghĩa, ấy thế mà lúc tỉnh chúng vẫn cứ khiến ngài bận tâm hàng mấy ngày liền.

Không phải ngài mơ thấy mẹ. Bà không hề hiện về. Hiện ra trong các giấc mơ của ngài là những sự

việc lặt vặt mà chỉ có ngài mới hiểu được tinh chất thật sự của chúng.

Một pho tượng ở gần nhà hát Pompéiutx tụt xuống khỏi bệ, bước chậm chạp, rất chậm chạp, và vẫn trán sát của nó toát mồ hôi hột. Một lần khác ngài cứ lẩn mò trong một hành lang tối om, không sao tìm được lối ra.

Ngài cho những mộng mị đó là tại chỗ ở, tại gần biển, ngài cảm thấy biển vẫn còn nhớ đến thái hậu, bởi vậy ngài rời nhà mát, cùng Poppaea trở về La Mã.

Về tới nơi, ngài không đi tìm thú vui và bạn bè nữa, ngài ngồi bất động một chỗ, với sự thẫn nhiên của một con bệnh tâm thần.

Với Xeneca, ngài thành thật. Ngài tròn xoe mắt nhìn ông, chậm rãi nói :

— Ta đã sai giết mẹ ta rồi.

Ngài nói rành rọt từng tiếng, thường thức cái khoái trong điều mình thù nhận.

Ngay từ thời niên thiếu Nerô đã thích nói ra những tiếng hèn hạ, những tiếng làm cho ngài trở nên bẩn tiện, nhưng chưa bao giờ việc tự sỉ nhục lại làm ngài thấy khoái như lần này.

Xeneca loạng choạng giật lùi trước điều trông thấy. Vũ trang bằng mọi thứ triết lý, ông vẫn không thể dừng dừng nhìn ngài, người học trò cũ của ông, đứa con tinh thần của ông, nói cho cùng, chính ông ngày ấy đã đẩy ngài lên đường làm một nhà thơ.

— Và — hoàng đế ấp úng — ta còn chiêm bao nữa. Đêm nào ta cũng chiêm bao. Ước chi đừng có những giấc chiêm bao ấy. Già đừng phải thấy nữa, nhắm mắt

lại cũng đừng phải thấy nữa. Nhưng ta chỉ có thể nhắm đôi mắt của ta. Chỉ có thể nhắm đôi mắt hay mộng mị, không – và ngài rùng mình.

Lúc này Xeneca bắt giác nhắm mắt để khỏi nhìn thấy hoàng đế.

Ông không cho phép điều trông thấy ánh hướng đến mình, ông không muốn hiều hoàng đế. Nếu không thể ông cũng sẽ nhìn lại ngài với tâm trạng rối bời, và nhà thơ trong con người ông sẽ lặp lại những lời vừa nghe hoàng đế nói.

Bởi thế, ông khép kín mình lại.

— Ta hãy xem xét các sở cứ — ông lấy vẻ mặt bàng quan, nói.

Nerô không chú ý lời ông, ngài rên rỉ.

— Ta là kẻ giết mẹ!

Ở La Mã, kẻ giết mẹ bị coi là kẻ phạm tội hình lớn nhất. Tiên đế Pompelutx đã từng ban một đạo luật nghiêm khắc đến nay vẫn còn hiệu lực. Kẻ giết mẹ bị khâu vào một cái túi da cùng với một con chó, một con gà trống, một con rắn độc viper và một con khỉ, rồi đem út xuống biển. Có lần chính Nerô cũng đã thấy một tội phạm như vậy.

Người ta dẫn kẻ phạm tội mặc *toga* màu nâu ra bờ biển. Một cái chuông deo lủng lẳng ở cổ hắn ; người ta buộc hai đế gỗ vào dưới bàn chân hắn để hắn khỏi làm ô uế đất mẹ, những lictor cầm roi du quất vào người hắn.

Ngài không sao thoát được sự ám ảnh của cảnh tượng ấy.

— Ta hãy bỏ chuyện ấy đây — Xeneca phẩy tay, ông muốn chấm dứt sự dẫn vặt của ngài —, ta hãy bình tĩnh mà xét sự việc đã xảy ra.

— Ta đã giết mẹ ta.

— Bệ hạ đã giết kẻ thù của nhà nước — Xeneca vững vàng giải thích. Mà cũng không phải bệ hạ đã ra lệnh giết. Chính bà ấy đã khiến người ta giết mình. Bà ấy đã tự sát, bằng tay kẻ khác. Cái xấu tự tiêu hủy bản thân nó. Không việc gì bệ hạ phải than vãn về điều đó.

— Ta không hiểu.

— Không ai có thể chối cãi là bà ấy đã xúi giục Viện nguyên lão chống lại bệ hạ — ông thầy nói — bà ấy đã tiếp xúc với những kẻ bất mãn, dùng những kẻ ấy để tạo ra một triều đình thường xuyên chung quanh mình, bà ấy muốn tiếm đoạt quyền hoàng đế, cái quyền lực chỉ thuộc về bệ hạ. Đó là những sở cứ đã được chứng minh từng điều một.

— Dù sao — Nerô lắp bắp — đây vẫn là việc giết người.

— Giết người ư? — Xeneca dướn cao lông mày, nói — Bệ hạ nên nói đó là lợi ích nhà nước thì hơn, và lúc đó bệ hạ sẽ mỉm cười. Bệ hạ không được phép sợ một lời nói. Chữ nghĩa, bản thân chúng bao giờ cũng ghê gớm như những cái sọ người rỗng không vậy. Chúng thiếu sự sống, thiếu sự ràn rật ấm nóng của máu người là điều đem lại ý nghĩa cho chúng. Bệ hạ cứ thử nghĩ mà coi, nếu giả sử việc này không xảy ra thì chuyện gì sẽ đến. Bà ấy sẽ tiếp tục các âm mưu, quân đội sẽ chia rẽ, chiến tranh sẽ nổ ra, thị dân và binh lính sẽ làm vào cảnh chém giết lẫn nhau. Chả lẽ như vậy sẽ là hơn?

Bệ hạ hãy thử thực xem, giả sử hàng bao ngàn nhân mạng phải mất thay cho một mạng, và đồng thay người phủ kín đồi Palatinus và quảng trường Capitólium thì bệ hạ sẽ cảm thấy mình vò tội hơn, nhân từ hơn hay sao ?

Nero ngẫm ngึc một lúc rồi rut rè nói :

— Người ta bảo sau đó có một người đàn bà đẻ ra rắn và trời đã đổ xuống một trận mưa máu.

— Chuyện cổ tích của các vú em — Xeneca phay tay, ông cũng có nghiên cứu cả các khoa học tự nhiên — Đàn bà không thể đẻ được rắn và trên trời không bao giờ có máu đê rơi xuống thành mua. Xin bệ hạ hãy tin vào thực tế đang tồn tại trước mắt bệ hạ. Nô ghê gớm hơn, nhưng nó cũng làm người ta yên tâm hơn là một ảo ảnh như thế.

Ông ghé sát lại, gần như thì thăm vào tai ngài :

— Bệ hạ không lấy làm lạ là tự cõi chí kim không một ai dám tuyên bố cho thật cả quyết rằng không được phép giết người sao ? Một số bậc cao minh cõi gắng, rất đúng đắn, hâm bót các con cuồng phát tinh cảm của chúng ta. Nhưng các vị ấy cũng không bảo rằng anh hãy trao trái tim anh cho tên kẻ cướp, và hãy chết. Anh có thể bảo vệ tinh mạng anh, có thể giết tên kẻ cướp, việc đó được các vị ấy cho là quyền tự vệ chính đáng. Chung quy, bao giờ người ta cũng chưa một kẻ hờ, qua đó việc giết người dành được quyền thiêng liêng cõi xưa. Người này viện đến lợi ích chung, kẻ kia dẫn ra quyền thiên tử, người nọ lấy cớ trùng trị tội lỗi. Đằng nào chả thế, bằng cách đó người ta thừa nhận sự cần thiết của việc giết người. Chúng ta, những con người tục luy, những tri giả thuộc mọi

trường phái, hết thầy đều thấy rằng giá sống mà không cần đồ mầu thì tốt biết bao nhiêu, song không thể được, bởi chung trong con người vốn có những điều mầu thuẫn mà chỉ thanh gươm mới có thể giải quyết được.

— Thế còn những người hiền?

— Đó mới là những kẻ sát nhân thật sự, bởi đó là những kẻ đạo đức giả và hèn nhát. Họ không dám thú nhận họ là con người, và rút ra từ đó cái hệ quả cuối cùng, tang tóc, buồn thảm. Đến một con bọ tí xíu họ cũng chẳng nỡ dám chân lên, và họ sụt sít trước cái chết của một chú chim non. Ấy thế, nhưng họ lại chấp nhận cái của từ thiện vốn sinh ra từ việc giết người liên lục, đó là nền trật tự. Họ chỉ là những kẻ thích thoái mái, nhàn hạ. Họ ủy thác cho kẻ khác cái công việc đen tối, rồi quay lưng đi làm như việc ấy xảy ra không phải vì họ. Thị đấy, họ có đuôi tên dao phủ chém đầu thẳng ăn cướp giết người đi đâu nào. Các nhà tù bao giờ cũng dày ắp kia, những con người vô tội cứ việc rên la. Về phía thần, thần cho hết thầy mọi người đều vô tội, kè cả đưa đón ác nhất, bởi thần hiểu đưa ấy qua những điều kiện sinh sống, qua tình cảnh của nó, và thần cho việc nó làm là cần thiết, bởi nếu không thế hắn nó đã không làm. Xuất phát từ quan điểm triết học cao cấp, thần nghĩ rằng chẳng có ai là tội phạm; không được phép phán xét, bản thân thần dù có muốn cũng chẳng thể làm việc đó, có lẽ dù phải mất mạng đi nữa, thần cũng chẳng nhận cái công việc đó. Nhưng một quan điểm triết học còn cao hơn nữa thì lại nói rằng hắn hoi là có những kẻ phạm tội, cần phải lo sao cho có chúng, cần phải xét xử; và tiếc thay bao giờ những kẻ bị mọi người, trên cơ sở một sự thỏa thuận hoàn toàn ngẫu nhiên, thay đổi tùy theo các thời, công bố là tội phạm, cũng phải chịu đau khổ. Họ

là những vật bung xung, gió dầu thô báng cho những kẻ khác được sống yên ổn.

— Kinh khủng — Nerô nói, chính ngài cũng giật mình kinh hoàng vì sự sảng tú này.

— Chả có gì kinh khủng — Xeneca quả quyết bác bỏ — chỉ là chuyện con người. Hoặc giả ta phải gọi chuyện của con người là kinh khủng. Trong lịch sử không có chuyện tàn nhẫn. Thần thấy những kẻ nhu nhược, những kẻ không dám hành động và không biết ngăn chặn bọn phiến loạn, bao giờ cũng gây hại nhiều hơn những người biết làm máu chảy từ thân thể con người một cách đúng lúc, nhanh chóng, có mục đích rõ rệt, như các thầy thuốc vậy. Bao giờ những kẻ mơ mộng cũng có tội, những kẻ tuyên truyền cho đức hiền và cái thiện đến nhầm cả người, bởi đó là những kẻ xây lâu đài trên chín tầng mây, họ tin vào những điều trong tưởng tượng có lẽ là đẹp, nhưng đưa vào thực tế lại có sức phá hoại. Tảng đá sẽ không nhẹ hơn nếu thần gọi nó là cái lông, và con người cũng không tốt hơn nếu thần gọi nó là thần thánh.

— Điều này đúng — Nerô nói.

— Trước mắt chắc hẳn là — Xeneca thở dài — chúng ta còn giết lẫn nhau. Người mạnh nuốt kẻ yếu, như loài cá vậy. Gã kiềm thủ tài giỏi đâm thủng ruột kẻ vung về, nhà thơ tài ba làm cảm tịt kẻ bất tài. Không có khoan hồng. Và còn luôn luôn như thế mãi, có lẽ đến muôn sau vẫn thế. Còn chúng ta có tiến bộ như một số bậc trí giả nói hay chẳng, điều đó thần không tin. Người thượng cõi bò bằng bốn tay chân, thần bay trên cõi xe ngựa, rất nhanh chóng, bởi thần đã biết cái trực và cái bánh xe. Nhưng như thế đâu phải là sự tiến bộ. Cả hai, thần và người thượng cõi

đều làm cùng một việc : đi. Nếu như chúng ta có thể thắng được bản thân mình, ở trong này này, bằng nhận thức sâu sắc ; nếu như hai anh em ruột chia nhau tài sản thừa kế mà không thù nhau đến chết chỉ vì người này được hơn người kia một trăm xettetiutx, thì đó mới là tiến bộ. Thần cho rằng con người sẽ không bao giờ làm nỗi điều đó.

— Chân lý là gì ? — Nerô hào hức hỏi.

— Chân lý ư ? Ôi, làm gì có chân lý. Đúng hơn là thế này, có bao nhiêu người thì có bấy nhiêu chân lý. Mỗi người đều có chân lý của mình. Những chân lý ấy không thể thành biện thực được, chúng mâu thuẫn với nhau. Nhưng từ cái đồng chân lý ấy ta có thể chế tạo nên một điều đối trả thông minh, lạnh lùng, lấp lánh như cẩm thạch, mọi người sẽ gọi đó là công lý, và việc chế định nên điều đối trả này là công việc của bệ hạ. Xin bệ hạ hiểu cho, những kẻ tri giả chúng tôi không biết được một cách dứt khoát cái gì là tốt và cái gì là xấu. Chúng tôi viết về nó, chúng tôi dạy dỗ các độc giả để làm cho họ thuận đi, nhưng bản thân chúng tôi cũng phản vân. Chúng tôi tìm một người nào hành động không cần suy nghĩ, một chính khách dũng cảm nhận lãnh cái hành động giết người mà không có nó thì người này sẽ giết lân người kia. Bệ hạ hãy làm cái điều xấu cần thiết, và sẽ là nhà từ thiện vĩ đại nhất đối với hết thảy mọi người. Tất cả quyền tự do thuộc về bệ hạ. Không có luật pháp. Bệ hạ hãy là luật pháp. Và không có đạo lý. Bệ hạ là đạo lý. Nhịp thở của bệ hạ sẽ qui định cách sống cho nhiều triệu người. Bệ hạ đừng e sợ, đừng chùn bước trước những hoài nghi vờ vắn. Điều đó không xứng với bệ hạ là người có sứ mệnh cai trị. Và điều chủ yếu là bệ hạ đừng lầm lẫn nghệ thuật với chính trị. Chính

trị coi sự vô tư đâu phải là đức hạnh, mà coi là vô liêm sỉ. Nếu thần kêu thầm dói trong khi bụng thèn đầy phè thì thèn có thể là nhà thơ giỏi, nhưng là nhà chính trị tồi. Kẻ nào làm chính trị một cách vô tư như thế, kẻ đó là kẻ vờ vịt ngu xuẩn, kẻ đó không có quyền lên tiếng. Bệ hạ hãy chỉ tuân theo lợi ích và ý muốn riêng của bệ hạ mà thôi. Như thế bệ hạ sẽ đi trên con đường đúng, và hãy coi tất cả những gì bệ hạ muốn làm đều đúng đắn.

Xeneca bị cơn hăng kéo tuột đi. Ông vuốt ve vầng trán như có ánh lửa vụt bùng lên.

— Thưa bệ hạ, xin bệ hạ đừng tự dẫn vặt thêm nữa, thèn không nhận ra bệ hạ nữa đấy. Những điều thèn nói ở đây, kể từ ngày khai thiên lập địa, tất cả mọi chính khách đều đã biết bằng bản năng của họ. Bệ hạ thử nhìn chân dung các hoàng đế, tượng các nhà lãnh đạo quốc gia trên quảng trường mà xem. Nét mặt hóp, có lúm có lõm của họ, với những nếp hàn sâu, vầng trán mắt ngủ của họ, được lưu dấu trong đồng và trong cầm thạch, đều nói lên một điều là họ đã trưởng thành trong niềm tin này, họ đã hiểu sự thấp hèn, tinh tham lam biền lận không đo dò nỗi, sự dễ bị mua chuộc, sự nhu nhược và thiếu cả quyết của con người, ấy thế mà bằng thứ nguyên liệu đó người ta vẫn tạo nên những đấng bất tử, những đấng thần thánh. Các nhà thơ biết bầu trời. Nhưng các bậc nguyên thủ quốc gia thì biết mặt đất này, với tất cả bùn nhơ của nó.

Nhà hùng biện đang lúc cao hứng, ông thực hành nghề cũ của ông. Người đã cho Nerô những lời chỉ giáo đầu tiên về nghề thơ, giờ đây hướng hoàng đế sang phía hành động, cốt làm cho ngài thích thú cái điều mà một thời ông đã cố làm cho ngài xa lánh.

Ông thận trọng dẫn dắt ngài từng bước, từng bước. Ông cảm thấy mình đang đi đúng đường, lời lẽ của ông tác động. Nero đã chú ý nghe. Nhưng Xenecea thấy cần phải giáng tiếp một đợt công kích nữa.

— Bởi vậy thần lấy làm ngạc nhiên về sự lo lắng của bệ hạ, cái điều có lẽ là vinh dự đối với một tên nô lệ, nhưng không phải đối với bệ hạ. Ai là kẻ sát nhân? Tất thấy mọi người, những ai đang sống. Hôm qua thần đi bộ qua Gianiculum. Tình cờ thần không bận biu với những ý tưởng của mình như thường ngày, bởi thần đã làm xong phần việc ngày hôm ấy đầu óc thần thoáng đãng, thoái mai. Thần vui vẻ nhìn ngó xung quanh. Bỗng thần trông thấy một cỗ xe lao vùn vụt, trên đường lúc ấy có một bà già lè bước, bà già không thấy, không nghe gì cả. Thần hét lên với bà ta, bà ta nhảy sang bên đường, thần đã cứu mạng bà già. Nếu tình cờ trước đó thần không viết xong bức thư luân lý bàn về tinh hồn hậu và đức hiền, trên đường đi chắc thần sẽ suy nghĩ đến vấn đề ấy, thần sẽ không chú ý quan sát, và bà già sẽ không tránh khỏi bị cỗ xe cán chết. Phải chăng vì thế mà thần trở thành kẻ sát nhân? Không ai trả lời được câu hỏi này. Tất thấy chúng ta đều sống trong một màng lười như thế đấy. Cuộc sống và cái chết của chúng ta phụ thuộc vào cử chỉ của nhau, ngay đến vận mệnh của đất nước cũng vậy. Nếu một con ruồi không đậu lên mũi thần, ngày mai chiến tranh sẽ nổ ra. Nếu thần không uống một ngụm nước vào lúc này mà chỉ lát sau mới uống, nhà thần sẽ bốc cháy. Chúng ta không được phép quá chú ý đến cuộc đời, nếu không, chúng ta sẽ bị mất nó. Đối với bậc tri vị, điều này càng đúng gấp ngàn lần. Bệ hạ hãy vứt lương tâm xuống đất. Một đẳng trí vị chân chính không bao

giờ biết đến nó. Bệ hạ đừng lo khi thấy mình chót dạ. Bởi hiện nay chỉ mỗi điều đó làm khổ bệ hạ. Duliutx Xêda đã ra lệnh giết nhiều người vô tội hơn tất cả những tên cướp giết người hiện đang ru rú trong các nhà ngục, vậy mà khi ngồi trong trường, ông ta vẫn bình thản đọc cho viên thư ký viết tác phẩm của ông ta về cuộc chiến tranh Ganlia, và sau những trận đánh đẫm máu, ông ta đã ngủ ngon lành. Ông ta coi khinh người đời, những kẻ hiền nhiên không đáng được hưởng điều gì khác hơn; ông ta chấp nhận cuộc ganh đua với đời, chỉ có điều sau đó, ông ta đã đứng vững. Bức tượng cao cả mà bệ hạ thấy ở đây, với cái đầu hói và vòng nguyệt quế, đã từng biết quý, biết bô, biết nịnh và biết gian trá, biết tăng bốc và biết im lặng. Thời làm quan thương chính ông ta đã xây nhà xây cửa, rồi gây sự với Viện Nguyên lão, sau đó tham gia vụ mưu loạn Catilina, nhưng đến phút chót ông ta đã bỏ rơi các chiến hữu một cách đáng hổ mặt nam nhi. Xixerô, trạng sư của ông ta, khó khăn lắm mới gỡ được. Nếu lúc đó người ta tóm được, ông ta sẽ là một nạn nhân vô danh trong số những người bị xử tử. Về sau ông ta đã tráo trở đến thế nào trong mọi hành vi. Hồi bị đi dày, ông ta đã học được thế nào là quyền hành và phải làm sao để chiếm được nó. Ông ta tự xưng là quý tộc, là chút chít của Venuytx, ấy thế nhưng ông ta lại liên minh với đàn đen để được trị vì. Ông ta không tin một thần thánh nào hết, thế nhưng ông ta lại ép người ta phong mình làm bậc tăng thống của tất cả các đạo. Ông ta chinh phục Britannia, dùng số vàng bồi thường chiến phi để mua linh hồn dân La Mã cho cá nhân mình. Một hành động nhỏ bao giờ cũng là việc làm hèn mạt, một hành động lớn không bao giờ như vậy. Thế cho nên ông ta đã chẳng chất biết bao nhiêu hành động,

thần cũng chẳng còn biết là tốt hay xấu nữa, chỉ biết đó là những hành động vĩ đại; ông ta đã thâu tóm đầy tay những mâu thuẫn của con người, thuê chúng phục vụ ông ta, và bằng những khói đá ấy ông ta đã tôn cao cá nhân của ông ta, cái mà ngày nay chúng ta không phê phán nữa, chỉ còn thần phục. Ông ta đã không để mình bị xéo nát trong khi tất cả mọi người chỉ muốn điều đó, và đã có đủ nghị lực đấu tranh, bởi ông ta biết ông ta đi tới đâu, bởi ông ta biết ông ta là luật pháp, là đạo lý của thế gian, là người hành động một cách tự do ngoài luật pháp, ngoài các đạo lý. Lúc này thần nói những điều mà già phải viết ra có lẽ thần sẽ ngần ngại, nhưng đó là tất cả kinh nghiệm của một cuộc sống dài. Thần xin trao bệ hạ. Bệ hạ hãy sử dụng nó. Bệ hạ hãy học cách phán xét và hãy giữ chừng mực dưới sự kiểm soát của triết lý. Bệ hạ cũng hãy là Xêda.

Xeneca cầm lấy tay Nerô lúc ấy đang ngồi. Nerô đứng lên. Nhà hùng biện có cảm giác ông đã dựng ngài dậy.

— Không có cách nào khác — ông nhắc lại — Hoặc là sống, hoặc là chết. Nếu bệ hạ không muốn chết thì hãy sống. Chỉ có kẻ nào chết thì mới là tốt và đáng yêu. Một nghĩa cử nhỏ hơn thế thì các đồng loại của chúng ta chẳng thèm nhận nữa kia.

Nerô tươi tỉnh, đầu óc thoáng đãng. Sự an ủi đã làm ngài phấn chấn.

Xeneca hài lòng ôm lấy người học trò, mặc dù ông thấy rõ Nerô không sinh ra để làm nghệ sĩ cũng như làm chính khách, bởi trong nghệ thuật ngài tàn bạo như một chính khách, còn trong chính trị ngài đa cảm như một nghệ sĩ. Một nhà văn tài và một

thỉnh khách tôi, ông nghĩ. Nhưng trong giây lát này, đây vẫn là một thành công.

Hoàng đế bước đi với những bước chân lanh lẹ. Song khi rời khỏi người thầy, đi sang một phòng khác, ngài lại nghe thấy tiếng kèn.

29

## NGƯỜI GIÔ KÈ

— BÂY giờ ta có thể cưới nàng được rồi —  
ngài nói với Pôppêa, giọng dửng dưng.

Pôppêa ngồi trong điện thiết triều, nàng cũng  
dửng dưng quay lại nhìn hoàng đế.

— Nàng sẽ là hoàng hậu — Nerô nhắc lại, không  
chút hào hứng.

Ngài nghĩ đến lần đầu tiên trông thấy nàng, lúc  
đó ngài đã muốn chiếm hữu đến như thế nào. gần  
không tài nào cưỡng nổi, và rồi tất cả có vẻ đơn giản  
biết bao. Pôppêa thì nghĩ đến cuộc vật lộn liên tục  
bấy giờ đã kết thúc. Cả hoàng đế lẫn nàng đều chẳng

mừng rõ gì lầm đối với sự phỉ nguyền này. Họ đã hình dung khác hẳn.

Poppaea bước lên ngai. Nàng đã thành một hoàng hậu yêu diệu, mảnh mai, giống một nữ diễn viên lột thòm trong chiếc ngai to, nàng mỉm cười, nụ cười như hoa, ở nơi trước kia những khuôn mặt đàn bà nghiêm lạnh ngự trị, những khuôn mặt nhắc nhớ đến những người cha trán rộng, những đấng trị vì nghiệt ngã. Nàng hoàn toàn đàn bà. Nhưng sự nhẹ nhõm của nàng không trái ngược với cái cao cả, và vẻ quý phái của nàng tự nhiên hơn của những người trước. Bằng một cái gật đầu nàng diễn tả nhiều điều. Luôn luôn nàng gầy được ở chung quanh cái cảm giác nàng vẫn là con người trần thế, và qua đó nàng làm cho sức quyến rũ do nàng tỏa ra càng thêm gợi cảm.

Nàng không săn sóc nhiều đến nhan sắc của mình như trước nữa. Nàng cũng không cần phải luôn luôn tươi tắn nữa, trên đỉnh quyền uy vẻ chán chường và uể oải cũng dễ chịu. Ngoài ra, sự thành công, thứ đồ mỹ dung tốt nhất, đã giữ gìn rất tuyệt cơ thể của nàng. Nàng ngủ nhiều và sống bình yên, nàng dễ mến và có thái độ hạ cổ đối với tất cả mọi người, do đó thiên hạ cũng yêu quý nàng, bởi họ chỉ thấy ở nàng người đàn bà, lúc nào và ở đâu cũng vẫn như vậy, và nàng tạo ra sự thống nhất trong cảnh rối bời. Với lại nàng đấu đá mãi cũng đã mệt. Nàng không cho điều đạt được là quá lớn, kết quả không cân xứng với khát vọng và cuộc tranh giành. Sau một thời gian ngắn nàng cũng chẳng còn cảm giác mình là hoàng hậu nữa, cứ như thê xưa nay nàng vẫn thế.

Nero thấy nàng kiều diễm, là người làm dịu, làm rạng rỡ vẻ nghiêm lạnh của triều đình La Mã. Ngài

thường hay ở bên nàng. Nhưng trò chuyện với nhau thì không mấy khi. Về quá khứ, họ không nhắc tới, tương lai không còn khiến họ quan tâm. Phần lớn chỉ hoàng đế nói, chính bây giờ ngài mới thật cần đến nàng. Pôppêa chán chường ngả người ra lưng ghế.

- Thơ của ta — hoàng đế nói.
- Á, thơ của bệ hạ ấy thi...
- Thành công của ta.
- Á, thành công của bệ hạ ấy thi...
- Những dự định của ta.
- Á, những dự định của bệ hạ ấy thi...

Nerô những muôn than thở, nhưng ngài chỉ thử có mỗi một lần. Ngài kè lại một trong những giấc mơ của ngài và khe khẽ hỏi nàng, với ý tìm một lời an ủi, xem giấc mơ ấy có thể báo điềm gì. Pôppêa chỉ đáp rằng không nên để tâm tới những chuyện như thế.

Các bạn rượu cũ, những bạn đàn đùm vui nhộn thời trai trẻ đã dần dần rút khỏi làng chơi, xiêu tán trong thiên hạ, kẻ rẽ ngã này, người sang lối nọ. Ôthô cai trị ở Luxitania, Dôdicutx và Phanniatx mở trường dạy học, Xeneca bị phe kình địch đưa ra tòa với cáo trạng cho vay nặng lãi. Hoàng đế khoanh tay ngồi nhìn thầy học chìm đắm giữa những lớp sóng bần thiu. Mà dù không bởi thế chẳng nữa, Xeneca cũng chẳng thể đến hầu thăm ngài, ông đã già nua, đã yếu lâm, ngày ngày ông phải nằm ngoài vườn hàng mây. giờ liên, ông đã rút khỏi hết thảy mọi công việc.

Dời chán quá, cả bên ngoài lẫn bên trong. Nerô đã thử thay đổi điều này điều kia, đã biến những mờ

vợe thuở thiếu thời thành hiện thực. Thợ làm vườn của ngài đồ công đồ súc đề cải tạo hoa hồng và hoa violét thành loại hoa có hình dáng, màu sắc như violét nhưng lại thơm như hoa hồng, ngoài ra ngài còn cho điều hâu phôi giống với bồ câu; bởi đã chán cầm thạch đỏ và trắng ngài trộn cầm thạch xanh với vàng, sai dùng nó lát lại tường cung điện. Chỉ có điều dù làm thế chúng vẫn có vẻ nghèo nàn.

Bản thân nhà hát cũng chẳng còn như xưa. Các nhà hát vẫn còn diễn bữa đực, bữa cái, nhưng công chúng hầu như chẳng mấy ai đi xem nữa. Họ thích ra ngoài trời, ra các bãi cỏ, nơi có thể nhìn thấy cuộc sống thật, hoặc đến rạp xiếc, xem những kiêm thủ máu me dày mènh, xem cuộc đua xe ngựa hào hứng, nó khuấy động say mê của người ta lên và chia khán giả thành các phe không bao giờ hòa giải với nhau. Các diễn viên đã hết mót. Thay thế chỗ họ là những giờ kè đua xe ngựa, những chàng trai thô lỗ, những thần tượng được dân chúng gọi bằng các tên áu yếm, những kẻ ra roi giũa tiếng vỗ tay rầm ran, cả họ lẫn ngựa của họ đều được dân chúng mến mộ, mến mộ hơn nhiều so với bất cứ thi sĩ nào.

Nero bắt đầu đua xe. Mặc dù thân thể ngài đã nhão, bệu, không thể múa gươm, tập quân sự được nữa, ngài vẫn học bằng được nghề mới và đạt được chút ít thành tích. Thoạt đầu ngài chỉ đua xe hai ngựa, nhưng đến cuộc đua ở Puythia, ngài đã điều khiển xe bốn ngựa, tại cuộc đua ở Itxtomoxi, ngài đã dự thi với xe sáu ngựa. Các tay gió kè bu quanh ngài, bọn người này la lối và vung tien như rác, tiền do các ông hầu tờ chúc trút xuống tiếng bao trước mặt họ. Hoàng đế đã khỏe ra trong môn đua xe ngựa. Mặt ngài rám nắng, những nốt cháy nắng biến ra trên da đẻ, ngai

trở nên giống các đồng nghiệp. Thành một giô kè mập lẳn, ngài cũng bàn về ngựa, về các giải, và chỉ cảm thấy vui thú khi đứng trên cỗ xe của mình, ngày ngất say bởi không khí quất vào mặt, bởi cơn sốt tốc độ.

Ngài cần đến thử ngày ngất này, đến thử kích thích man rợ nhận được dưới bầu trời tự do này. Nếu không có nó ngài sẽ bồn chồn, bồi hồi bởi im lặng, không tài nào ở một mình trong phòng. Niềm vui là khi cỗ xe nhẹ của ngài lao như tên bắn trên đường đua, và những con tuần mã của ngài, hầu như không chạm tới mặt đất, bay vút đi. Bốn trăm ngàn con người trầm trồ theo dõi ngài trên quảng trường giữa đồi Palatinutx và đồi Aventinutx, trên những hàng ghế, trước cửa rạp xiếc, trên các cành cây và các mái nhà. Đối với ngài những lúc như thế là nghỉ ngơi. Ngài thấy màu xanh bầu trời, màu lục bãi cỏ, và màu đen mặt đất. Rồi ngài còn thấy một thứ nữa, một vệt không lồ màu da người, mặt mũi người xem nhòa lấn vào nhau thành một mặt một nhân sư duy nhất: công chúng. Trên bộ mặt đó có những cái hốc, những cái mõm, những cái phát ra tiếng hò reo cồ vũ và để ngài cần phải thảng.

Ngài đứng trong cỗ xe cao đến thắt lưng, quấn quanh người những giây da, thắt lưng dắt một con dạo ngắn, sắc đẽ trường hợp nguy cấp có thể cắt đứt giây buộc mình vào xe. Ngài liếc chờ người ta mở cánh cổng đan bằng những sợi giây thừng và ném ra đường đua chiếc khăn trắng làm hiệu lệnh xuất phát. Miệng ngài hồn hồn thâm sì. Cảnh ngài là một cỗ xe hai bánh hai ngựa, kế đó là hai cỗ xe hai bánh bốn ngựa. Ngài phải thi với chúng.

Ngài đưa mắt xét nét những tên giô kè kia, không chút thiện. Ngựa của chúng hầu như không chịu

nồi nữa. Chúng cụp tai về phía sau nghe ngóng, mắt chúng bồn chồn đảo lia đảo lia.

Rồi trong nháy mắt sự căng thẳng ấy bùng ra, khi các cỗ xe được lệnh xuất phát. Ngài cũng tiến lên giữa bọn họ. Ngài bay một cách vô thức, như hạt bụi do ngài làm cuộn lên. Những đám mây cát bốc lên, tiếng ồn ào như sấm đập liên hồi vào màng nhĩ ngài, công chúng hò la, đứng cả lên dây ghế, trong một cơn mê cuồng không chế ngự nổi. Họ đã thấy ngài. Lao đi ở hàng đầu, trước nhất, trong chiếc áo tunika ngắn màu lục, tay áo xắn lên, là người của phe màu lục, là hoàng đế, thân hình mập mạp của ngài lộ rõ khi ngài kéo căng bó giày cương, vầng trán cau cau của ngài phản ánh lòng quyết tâm. Cách ngài không xa, ba tay đua của ba phe khác mặc tunika trắng, đỏ và thanh thiên, cũng lao vùn vụt. Chủ nhân các cỗ xe đua rất hồi hộp. Nhưng dân chúng, vốn bao giờ cũng bỏ rơi kẻ bại, đứng về phe ngài, tất cả mọi cỗ họng chỉ gào tên ngài.

Các cỗ xe lao vùn vụt, ngài thường thức sự thành công không rõ rệt hình thù. Ngài cho xe phi bên cạnh bức tường thấp bao quanh đường đua, rồi chạy sát chân một lũy đất, sau đó quặt ở cây cột đã làm gãy cổ nhiều tay đua, và ngài rẽ sang quãng đường đua thẳng. Trong cuộc lao vùn vụt này ngài cảm giác được cuộc sống, và bỗng nghĩ tới cha, người đua xe vinh quang, thời trẻ đã nhiều lần được đội vòng nguyệt quế.

Phải vòng bảy lần quanh đường đua. Bảy con cá heo treo trên cao báo hiệu cho biết số vòng đã chạy, mỗi khi họ đến trước cột chính, một con cá heo lại biến mất. Các cỗ xe đã chạy ngang một hàng với nhau. Ngài khoim mình về phía trước, vươn dài

ra như các con ngựa của ngài đang nghiến hàm thiếc, thở phì phì, mắt tóe đom đóm vì đau và vì bụi, mông bóng loáng mồ hôi. Các tay đua kia quên mất là đang thi với hoàng đế, cất tiếng chửi rủa, vẫn một sự nôn nóng ấy hành hạ họ như trước khi xuất phát. Cả bốn cây roi đều ráo riết làm việc. Công chúng xô đẩy nhau, nhiều kẻ choảng nhau.

Đích kia rồi. Các cỗ xe lao đi giữa những bức tượng và những lùm cây, đã đến chỗ ngoặt chết người, chỗ ngoặt nguy hiểm nhất. Vượt lên trước cũng dễ chết y như tut lại sau, bởi dàn chúng có thể dễ dàng đập chết kẻ nào lừa dối công đợi chờ của họ. Các cỗ xe chạy rào rào với cái trục đã nóng đỏ lên. Khán giả gần như đầy các cỗ xe về phía trước bằng ước ao của họ. Nero trợn tròn mắt, không thấy gì nữa. Mấy con ngựa của ngài lồng lên, nhưng bằng một cái giật, ngài lùa chúng vào một đường thẳng, và đối với chính ngài cũng thật khó tin, bằng nước rút cuối cùng ngài đã về đích đầu tiên.

— O hơ — ngài kêu lên, quên hết mọi sự — O hơ — và chỉ khi người ta gỡ ngài ra khỏi mớ giây da quấn quanh mình, ngài mới tỉnh trí lại.

Mười con ngựa châu Phi thuần giống do ngài điều khiển, rùn lầy bày sau cuộc chạy. Ngài cũng khõ khăn lấm mới đứng vững được.

— Cái gì đây? — ngài hỏi viên nội thị, tay chỉ vào vạch đích — Đích là cái vạch phấn trắng này đây hả — ngài ấp úng hỏi.

— Nó đấy ạ — Epaphrōditutx đáp.

— Nó đấy — hoàng đế nhắc lại, đưa tay bóp đầu — Ta đã lao theo một cái gì đó — ngài nói và phản

vẫn đưa mắt nhìn quanh như một kẻ không biết mình đang ở đâu và đã lạc đến nơi nào — Ta đã bay, như Ikarôtx (<sup>1</sup>). Thật thần tiên.

Áo tunika của ngài đầm mồ hôi ở ngang quãng bụng phè và bốc mùi chua òm.

Khi ngài thay quần áo, có thể trông thấy người bê ra, không ra hình thù gì nữa. Những nốt nâu nâu nhòn mờ phủ kín khắp nơi.

Ngài cung lên kiệu với Epaphrôđitutx. Ngài chẳng nói chẳng rằng. Mặt ngài rắn danh làm li, mắt vẫn tia đỏ.

Về tối hoàng cung, ngài ra vườn một mình, đến đứng trước tượng Dupite.

Ngài khe khẽ trò chuyện với bức tượng:

— Ta đã thắng. Vòng nguyệt quế đã về ta. Giả ông mà thấy. Nhưng ông không thấy ta, ông kiêu ngạo, ông không muốn thấy ta. Hay có lẽ ông giận vì ta vĩ đại hơn ông chẳng?

Ngài ưỡn thẳng người lên nhìn vị chính thần, với một ý thức về quyền vạn năng. Ngài muốn cò bão, cò sấm sét để cho bức tượng biết ngài cũng vĩ đại ngang Dupite.

Nerô khẽ thốt ra một lời, và nghe tiếng sấm rền trong tai. Rồi ngài nhắm mắt, lại mở ra, và cảm thấy hình như trời đang nổi sấm sét khắp chung quanh.

— Ông thấy chưa? — ngài bảo bức tượng.

(1) hoặc Ikarutx, được cha là Đaidalôtx buộc vào tay cho một đôi cánh chắp bằng lông chim và sáp ong đẽ cùng nhau bay ra khỏi mệ cung của vua Minôtx. Trong một lúc say sưa, quên mất lời cha dặn, Ikarôtx đã bay lên cao quá, ánh nắng mặt trời làm chảy sáp ong, lông chim rơi lá tả, cậu rơi xuống biển chết.

## NGƯỜI KIA

**ĐÔRIPHÔRUTX** chẳng còn nhiều việc để làm nữa.

Y không nhận được thơ của hoàng đế. Thay các câu thơ hexamete, bây giờ y sao các cột số, các bản quyết toán về các lỗ lạt, những bản quyết toán thường bị ngần khõ gửi trả lại vì không đủ sức thanh toán.

Các hội hè và các cuộc đua làm rỗng tuếch kho tàng, những gì các xứ chở về, chỉ vài tuần là cái đó thành đói khát này ngốn sạch. Cần phải có tiền, rất nhiều tiền, nhưng người ta không biết đào đâu ra. Tất cả các đền thờ ở Tiều Á và Hy Lạp đã trống trơn, binh lính đã cướp sạch, các thứ thuế đã tăng cao tới mức người người đều than oán, cả nhà giàu lẫn nhà nghèo. Đến độ xuân về, dân chúng, những kẻ vô tay hoan hô hoàng đế, phần lớn đã không còn cái ăn, các thuyền tải lúa mì không về đúng kỳ hạn. Ăn mày nhung nhúc trên đường phố, trước các đền thờ, tại các đầu cầu, chúng vừa kêu rêu xin xỏ vừa vạch cho người qua đường xem các vết thương của chúng. Dân thất nghiệp đã nhiều tới mức tụ họp thành từng toán, từng bầy.

Đến một ngày kia lá cờ đỏ được treo lên điện Capitólium, đó là dấu hiệu chiến tranh. Britannia đã khởi loạn đầu tiên trong số các xứ, do một người đàn bà cao lớn, tóc vàng tên là Budica lãnh đạo, với cây dao trong tay. Burutx không còn nữa. Một hôm ông đã chết bất thình linh. Xuêtôniutx Paulutx bị quân khởi nghĩa đánh bại, đội quân lê dương thứ chín bị tiêu diệt, chỉ sau đó triều đình mới tạm lập lại được trật tự.

Viên biệu thư ngồi trong văn phòng biết hết, nhưng không quan tâm. Y ngược đôi mắt mệt mỏi lên khỏi đồng giấy tờ, nhìn yề phía cung Pôppêa ở.

Cái điều ngày nào chớm dậy trong tâm hồn y, tiếp tục tiến triển. Mỗi một ngày đều có sự kiện của nó. Đó là những điều tơ tưởng liều lĩnh, không bao giờ xảy ra, những cuộc phiêu lưu hạnh phúc và buồn bã, những hòn đồi vớ vẩn, những cuộc làm lành lặt vặt do y bịa ra để lấp cho đầy cuộc sống. Y tiếp tục thêu dệt những chuyện đó là do tự phụ, không cần vay mượn một chút gì của thực tế. Y chỉ trò chuyện với Pôppêa có một lần ấy, ở ngoài vườn. Y cũng không muốn nhiều hơn nữa. Y lo sợ mộng魘 của y gặp phải một sự chấn động mới. Đêm nào y cũng đi dạo bên hồ, trên lối đi đáng ghi nhớ ấy, và y cảm thấy việc đó là một hành động thông cảm đáng bị cấm đoán đến nỗi y lấy làm ngạc nhiên tại sao những người khác chưa day mặt chỉ trán y, tại sao người ta chưa nhận thấy những tội lỗi mà y đã phạm.

Chính bởi vậy, y rất rụt rè, ít nói trước mặt mọi người. Y ngỡ tất cả những gì diễn ra trong đầu óc, trong tâm hồn y đều phơi hết ra ngoài và mọi người đều đã biết hết. Trong khi đó chẳng ai biết tí gì. Pôppêa hầu như không còn nhớ đến y. Kiệu nàng đi qua bên cạnh

y, nhưng nàng đâu nhận thấy. Một lần khác dường như nàng có nhìn vào y ra ý hỏi kẻ lạ mặt này là ai. Lúc đó Đôriphôrutx đỏ bừng mặt, với một ý thức tội lỗi ngầm ngầm. Y vội vàng bước đi và giả vờ làm như không trông thấy nàng.

Còn Pôppêa thì chán chường. Nàng là bặt thày của những trò vượt ve ôm áp, nàng đã ném đủ mùi, không còn thèm khát tình yêu nữa. Nhưng kể ra gã trai này vẫn còn có thể khiến nàng dễ ý đấy. Giá như nàng biết y giàu diễm những gì trong lòng, có lẽ nàng sẽ còn dám minh một lần nữa vào thời xuân đơn dót chua cay, sẽ chia tay ra cho y và nhắm mắt lại cho phép y hôn tận đến vai nàng, đến cổ nàng. Thế nhưng tuổi trẻ lại im lặng.

Đôriphôrutx sắm vai trò này khá lâu. Y làm ra vẻ kiêu kỳ, cứ như thể không thấy một ai xung quanh y cả.

Nhưng khi hàng mấy tuần rồi mấy tháng liền trôi qua mà không gặp Pôppêa, y không còn từ chủ nỗi nữa, không một sự vờ vĩnh nào còn hiệu nghiệm nữa, và y, kẻ sợ sệt vì mối tình e ấp của mình đến nỗi run bắn lên mỗi khi nghĩ đến chuyện gặp gỡ, đã tự tiện đi vào cung hoàng đế.

Quân canh dễ y vào bởi chúng đã biết y.

Tại đây y không gặp ai hết. Bơ phờ, buồn bã, y cứ bước. Đến cả khóa giày y cũng quên cài. Y không biết mình định làm cái gì nữa.

Y dừng lại trong căn phòng mà y đã có lần hồn chuyện Nerô và Pôppêa, y hít lấy từ các đồ đặc cái không khí của một thời đã qua. Rồi dường như tìm kiếm vật gì, y tha thẩn hết phòng này qua phòng khác, cuối cùng tới căn phòng Pôppêa thường ngủ.

Tại đây y lưỡng lự một chút, rồi quy sụp trước giường, và như một người nom thấy nấm mồ của chính mình, trong đó đã chôn người mình yêu quý nhất, y cay đắng khóc òa lên. Cái điều tích tu từ bao lâu trong lòng y, bây giờ trào ra, rơi lâ châ ở nơi đây. Đôriphôrutx cứ chờ, không hy vọng, không mục đích, mặc dù các đồ vật đã ngả bóng, trời đã tối dần.

Buổi tối Nerô bắt gặp y ở trước giường.

Cơn giận của ngài chỉ như một làn chớp.

Nhay mắt sau hai nô lệ đã tóm giữ y

— Ngay tại đây — Nerô bảo bọn nô lệ.

Chúng chia ra cho y một cái gì đó. Đôriphôrutx đã biết đó là cái gì. Y cầm bỏ vào mồm, ngẫu nhiên nhai cái chết.

Sau đó y lặng lẽ nằm thẳng cẳng bên giường.

Nerô dẫn Pôppêa vào :

— Ai đây ? — ngài cười mỉm hỏi nàng.

— Thiếp đâu biết — Pôppêa đáp — Một cậu con trai.

— Nàng không quen sao ?

— Không ạ.

— Thủ nghĩ kỹ lại xem.

— À — Pôppêa thốt lên và lờ mờ nhớ ra —, viễn hiệu thư. Cái anh chàng vẫn sao các bài thơ của bệ hạ. Hình như thiếp có nói chuyện với anh chàng một lần thì phải. Ở ngoài vườn — nàng thêm.

Pôppêa nhìn y. Tóc y xõa xuống quanh vúng trán trẻ trung. Bỗng nhiên những hình ảnh xa xôi hiện ra

trước mắt nàng và nàng chợt hiểu tất cả những gì viên hiệu thư không nói ra.

— Tại sao thế? — nàng hỏi Nerô.

— Vì nó đã vào đây.

— Tội nghiệp — Pôppêa nói, lòng thành thật thương hại.

Nàng buồn, ủ dột.

— Bệ hạ đã làm gì thế — nàng nói vào khoảng không.

— Ta đã trừng trị nó.

— Lê ra không được làm chuyện này — Pôppêa bình phẩm và ghê tởm quay đi.

Lần đầu tiên nàng có cảm giác đó đối với ngài. Trước đây nàng chỉ coi thường.

— Nàng yêu nó hả? — Nerô hỏi.

— Thiếp không yêu nó — Pôppêa đáp cả quyết.

— Thế tại sao?

— Tiếc thay cho nó — Pôppêa đáp.

Lời nàng toát ra một nỗi niềm vô vọng, tâm sự đó lây sang cả Nerô. Hoàng đế muốn ôm lấy nàng nhưng Pôppêa né ra khỏi vòng tay ngài. Nàng cúi gục đầu.

Về sau nàng nhiều lần nghĩ đến viên hiệu thư.

Nerô cảm thấy mình đã hành động nóng vội, đã chất thêm lên vai một gánh nặng mới. Ngài những mong già thử đứng có tất cả chuyện này.

— Nô liều lĩnh quá — ngài nói, cho mình yên lòng.

Ngài lại tiếp tục đua xe. Nhưng thành công của ngài giảm dần, nhiều sự không may đã xảy ra. Ngài

xuất phát kém, giữa đường đua ngã lùn từ trên xe xuống, đập trán, bị công chúng huýt sáo. Song ngài đã không còn chấp nhận kinh địch nữa. Những lúc như thế, chỉ bằng một cử chỉ, ngài bắt các xe dừng lại và buộc ban trọng tài công bố ngài thắng cuộc.

Một hôm ngài trở về cung với bộ mặt tối sầm. Ngài đã về đích cuối cùng, đến các trọng tài cũng không thể giúp ngài được. Trong cơn thất vọng, ngài đã đập vỡ tượng những người chiến thắng trang trí trước Đại hý trường. Poppaea trách móc là chả bao giờ ngài có mặt ở nhà. Nerô không đáp, quật roi ngựa dồn dập lên mặt bàn.

— Bệ hạ thôi đi — Poppaea nói.

— Cái gì ?

— Toàn bộ chuyện này. Bệ hạ thấy rồi đấy, nó đâu có hợp với bệ hạ.

Với vẻ mặt chán ngán, nàng thêm :

— Bao giờ họ cũng thắng.

Nerô không tin ở tai mình nữa.

— Thắng ai ?

— Thắng bệ hạ chứ còn ai nữa — nàng bĩu môi nói — Thật nực cười. Ai ai cũng cười.

Nerô nghĩ là Poppaea đua và nàng sẽ lập tức rút lui những điều đã nói.

— Ai cũng cười bệ hạ, yêng, cười bệ hạ — nàng nói và chỉ tay vào hoàng đế đang mặc quần áo giò kè ngồi đó với đôi ủng cao đến tận đùi, đóng cá sắt, với cây roi ngựa.

Nàng cười ngài một hồi lâu.

Một bạn khác hoàng đế gây sự :

— Nàng khóc nhẹ !

— Đâu ?

— Nàng ủ dột đấy thôi — và ngài xét nét nhìn nàng — Đòriphôrutx hả !

— Ôi dào, nó có sống nữa đâu. Bệ hạ có thể yên tâm.

Bây giờ Pôppêa muốn giở trò gì với ngài cũng được. Một đồng minh thứ hai nữa, Đòriphôrutx, kẻ sĩ tinh xảo số, đã đứng sau lưng nàng, như ngày nào ngày nào Britannicutx, nhà thơ xảo số.

Còn Nerô dãy dựa giữa hai người chết. Ngài sợ đến nỗi không đi đến chỗ đông người nữa. Ngài cảm giác có mặt thám ở khắp nơi đang theo dõi ngài theo một mệnh lệnh bí mật nào đó. Ngài đã sẵn sàng đầu hàng, miễn họ để cho ngài yên thân. Những người đàn ông khả nghi bám theo ngài. Ngài chờ đợi, với một sự rùng mình khoái chà, định ninh người ta sẽ từ phía sau túm chặt lấy ngài bằng một bàn tay sắt, rồi đem ngài tới đâu đó, về phía sổ phận của ngài. Song kể qua người lại vẫn bình thản bước tiếp.

Nhưng khổ nhất là không thể trò chuyện với Pôppêa. Không còn cách nào khác hơn là phải làm người lồng nàng. Ngài ra lệnh giết Octavia.

Octavia bị gả chồng từ năm lên sáu, cho Klaudiutx Xilanutx, về sau khi nàng mười một tuổi, Nerô lấy nàng làm vợ. Nàng đã mất cha, mất anh, rồi phải sống trong cảnh lưu đày, bốn năm trời run sợ và khóc lóc giữa những kẻ xa lạ. Năm mươi tám tuổi, kiếp đọa đày của nàng chấm dứt trên hòn đảo khắc nghiệt.

Người ta đem thủ cấp nàng về kinh. Pôppêa muốn thấy.

Nàng trắng nhợt, u buồn. Mái tóc đen của nàng  
địu dàng áp vào trán như lúc sinh thời. Mắt nàng mở.

Poppaea trừng trừng nhìn nàng, nhìn mãi, với một  
lòng thù hận.

Người chết chịu đựng được một lúc, nhưng rồi,  
như thể mệt mỏi trong cuộc tranh đấu, nhắm mắt lại.

Nàng chết thêm một lần nữa.

## 29

### CÁCH MẠNG

**M**ỘT con tàu kéo từ từ rời bến sông Tiberitx,  
chở vải vóc, quần áo, giày dép, nồi niêu và các đồ gia  
dụng khác đi Luân Đôn, cho dân chúng Britannia bị  
nạn đói. Dân xír này đã tả tội, khuynh già bại sản  
trong chiến dịch vừa qua.

Con tàu vừa đi khỏi, một tàu buồm cắp bến, chở  
rượu vang Hy Lạp về, đựng trong bầu da và thùng gỗ.  
Tiếng còi tu tu, cuộc sống trên bờ sôi động hẳn lên,  
các kho bắt đầu rộn riph. Phu khuân vác cồng những

tải hàng nặng trên lưng, trên vai hoặc đội trên đầu ; các thương gia chờ hàng của họ về, la hét phu phen. Một thuyền mành khác từ Alechxangđria về chờ vải lanh, các loại gia vị A Rập, đang dỡ hàng dưới ánh đuốc. Đầu các loại dân phương Đông đến đây, ngắm nhìn đô thành trải rộng trước mắt họ, và ở trên bờ, qua các thông ngôn, họ cố gắng trao đổi với người La Mã. Đây là dân pha tạp của các xứ bị đô hộ, đến cả bọn hành khất cũng coi thường họ.

Đêm buông xuống. Chỉ ở quãng hình chữ S lớn của giòng sông Tiberitx tỏa sáng vài ngọn đèn dầu.

Về sau, còn một tàu nữa vào bến, chờ các thủy thủ thuộc đoàn chiến thuyền Mixenum đến La Mã.

Đám thủy binh này ôn ào, vừa cãi cọ chửi bới ầm ĩ vừa cho tàu cặp bến, rồi nhảy đại ra khỏi tàu, chẳng hàng ngũ gì hết ; lên bờ, chúng bá vai nhau tlop nǎm tlop ba kéo vào phố.

Chúng không có một vẻ gì tốt lành. Mặt chúng bị những vết cao vết thấp làm xấu xí đi. Chúng đeo chuỗi hạt thủy tinh quanh cái cò cháy nắng, đeo bùa chống bão, đeo khuyên ở tai. Tay chúng trồ đầy các dấu hiệu, mỏ neo, hình con tàu. Chỉ dân cẩn bã mới đi làm thủy binh, những kẻ tài sản dưới một ngàn tám trăm xet-teiutx, các tầng lớp khác phần nhiều phục vụ trong bộ binh hoặc kỵ binh, ở đó công việc nhẹ nhàng hơn.

Hai thủy thủ to ngang, nãy giờ nấp trong dãy nhà kho, đứng chờ con tàu ở ngay cầu cảng. Một đứa cao hơn chút ít so với đứa kia.

— Hê — đứa cao nói với một thủy binh vừa nhảy lên bờ — có gì mới không ?

— Chả có đêch gì — tên kia đáp rồi quàng vai  
một thanh niên mai mải, có vẻ ôm yếu, cầm lấy bàn  
tay mảnh dẻ của hắn mà đi.

Lần này, đứa thấp chyện một thủy binh lại :

— Đi đâu thế, chiến hữu ?

— Ra phố.

— Ồ, đứng quá vội vàng thế — đứa thấp nói và  
cầm lấy cánh tay người lính thủy — Các cậu ở đoàn  
tàu Mixenum phải không ?

— Ủ.

— Nay — đứa cao hỏi —, trưa nay có món gì đây ?  
Người lính thủy nhíu mũi :

— Thì vẫn cái món thường ngày. Cá muối, toàn  
xương là xương, với bánh mì kiều mạch.

Đứa cao và đứa thấp cười, hỏi tiếp :

— Nhưng rượu vang thì có chứ ?

— Rượu ấy à ? Nước biển thì có.

— Thế thịt.

— Mấy tuần nay rồi chả thấy đâu. Chỉ thịt người  
thì có.

Cả ba lại cười.

— Cậu có tiền không ? — hai đứa kia hỏi.

Người lính thủy lắc đầu.

— Thế nghĩa là lương lính các cậu cũng chẳng  
được lính nữa à ? Ài chà, mà các cậu cũng rõ đại thật,  
lại đi phụng sự hoàng đế.

Một nhóm lính thủy xúm quanh ba người.

Lúc này đưa thấp lên tiếng :

— Nay, các chiến hữu, có muốn nhậu một bữa không, hả ? Phần mỗi cựu một đồng vàng đây — Hắn phân phát một vốc tiền vàng —, đi mà giải trí. Bởi dù sao vẫn còn có người nghĩ đến các cựu đây. Tên ngài là Pidô. Đừng quên tên ngài nhé. Canpuniutx Pidô.

Đưa cao cũng nói, với một toán khác :

— Các lính thủy đang đói, khổn nạn thật, lính thủy mà phải đói. Còn Nerô thì phè phõn.

Các lính thủy tản mát vào các quán nhỏ, hai đứa to ngang nhanh nhẹn biến vào dây nhà kho, sau đó cười với nhau dưới quầng sáng một cây đèn. Trong bộ quần áo lính thủy, cả thắt lưng và đội mũ, đứng đối mặt với nhau là Dôdicutx và Phannintx.

Từ ngày lòng ưu ái của hoàng đế không đem lại tiền bạc nữa, chúng sống bằng nghề này, mà sống dinh baynh, béo bở. Chúng móc nối với các ông to bất mãn, những người đang tìm cách tuyên truyền trong dân chúng, làm cho dân chúng hiểu thực sự là họ đang bất mãn. Song công việc của chúng không dễ dàng. Dân chúng tuy sống eo hẹp, nhưng không bất mãn, bởi chúng họ vẫn còn làm chủ trên đường phố và trong ký trường. Điều mà các nghị sĩ và các nhà quý tộc nói không khiến họ quan tâm, kỷ niệm về nền cộng hòa đã xa xôi đến nỗi họ cũng không còn biết đó là cái gì nữa. Khi người lính già vẫn còn tìm thấy một chút gì trong đáy ba lô, nghe diễn thuyết của các nhà cách mạng, anh ta lắc đầu từ chối, ý tưởng phản loạn không sao dì vào đầu anh ta được. Bởi chúng anh đã qua cuộc đời quân ngũ kể từ năm mươi tám tuổi, lúc sung vào đội lê dương, anh ta cũng muốn phụng sự hoàng đế theo gương

cha mình, người đã sống hai mươi lăm năm trong quân đội và sau đó đã về hưu.

Dôđicutx vui mừng với kết quả ngày hôm nay. Y cùng Phanniutx với vã ra đường, theo những phố ngoằn ngoèo đi về phía nhà nghị sĩ Phlaviutx Xkêvinutx, nơi đêm đêm, nhóm người mưu khởi loạn vẫn thường hội họp.

Kề ra họ chẳng việc gì cần đến màn đêm, họ có thể gặp mặt giữa ban ngày cũng chẳng sao, ấy thế nhưng những kẻ ám mưu cứ thích cái màn đêm bí ẩn. Họ cảm thấy nó có vẻ lâng mạn và hồi hộp. Vụ mưu sát Xêda lơ lửng trước mắt họ, họ sao chép nhất cử nhất động của vụ đó, trong khi làm như vậy hầu như họ rất ít nghĩ đến cái điều là họ định làm gì.

Họ cử động như đóng kịch và cũng hành động y như thế.

Đến trước cổng, Dôđicutx nói với tên nô lệ vốn biết y đã từ lâu, bằng cái giọng quan trọng :

— Người bạn tốt.

Rồi y cùng Phanniutx đi vào một căn phòng. Đây là sào huyệt của những kẻ ám mưu.

Theo thói quen, y dừng lại chính giữa phòng, giơ cao cánh tay phải lên và đứng yên như phỗng.

— Cách mạng ! — cuối cùng y mới nói.

— Catxiutx (1) — mọi người kêu lên với y, nghiêm chỉnh cũng có, châm biếm cũng có

Y là Catxiutx.

Còn Phanniutx là Brututx(2). Gã này giấu dao găm trong ngực áo, lần nào đến đây gã cũng rút ra và khoa lanh.

---

(1) và (2) : hai người cầm đầu vụ mưu sát Xêda.

— Âm mưu — gã thì thào, giọng khàn khàn.

— Linh thủy đang đói — Dôđicutx gào to quá nên hóa khò khè — Chúng ta hãy hành động.

— Hãy hành động — Phanniutx nhắc lại.

Mọi người không chú ý lắm đến chúng. Nhóm mưu loạn bàn bạc trong tâm trạng nặng nề. Pidô, người cầm đầu vụ mưu loạn là một người qui phái, một nhà quý tộc cực giàu, đã tốn kém vô kể vào vụ này; ông ta ngồi giữa bọn với vàng trán lo àu, và phân vân nhìn đám đông ở hợp mà trước đây vì sỉ diện hão, ông đã liên minh với họ. Ông không phải là tín đồ cương quyết của nền cộng hòa, ông chỉ căm ghét Nerô và mong mỏi một sự đổi thay bằng mọi giá. Nhưng với thời gian, giày cương đã tuột khỏi tay ông. Trong tình thế này ông không tiến được, cũng không lùi được, không thoát ra được, cũng không ở lại được. Ông chẳng biết sẽ bị lôi cuốn về đâu.

Những kẻ xếp hàng sau lưng ông cũng suy nghĩ tương tự. Họ xuất thân từ tầng lớp hiệp sĩ, quý tộc, những kẻ oán trách chủ yếu vì việc quyền hành của Viện Nguyên lão bị cắt giảm, những kẻ lấy làm thích thú được nói ra những điều phải nín nhịn tại Viện Nguyên lão. Nhưng một khi đã thò lò hết can tràng, sức hành động của họ cũng bốc khói hết.

Phlaviutx Xkêvinutx, chủ nhà, là một người vô cùng thận trọng. Mặc dù nhất trí với mọi người về việc phải đánh đổ Nerô, ông vẫn cho rằng cần phải cẩn nhắc từng chữ một, và ông thường xuyên run sợ. Ông đã trịnh trọng cho thảo di chúc, công khai chuẩn bị cuộc chính biến cứ bị trì hoãn hết lần này đến lượt

khác. Aphricanutx Quynhtianutx, Tugurinutx, bạn cũ của Nerò, giờ đây giúp ích bằng cách cung cấp những số liệu chống lại hoàng đế. Những con người ôn hòa này nói chung đều giàu có và quyền thế; họ nỗi loạn để càng giàu có và quyền thế hơn nữa.

Phe cực đoan trong nhóm âm mưu, muốn hành động ngay tức khắc và công khai mong muốn nền cộng hòa, đêm nay đã đấu khẩu với Pidò. Giờ đây, họ công kích phe đó vì Pidò đã sờ toẹt cuộc chính biến một cách bất ngờ, không hiểu nỗi. Theo sự bàn định, ông ta đã nhử hoàng đế đến Baiê, hoàng đế đã đến đó một mình, không đem quân hộ vệ, thế mà tối giây phút cuối cùng Pidò vẫn không cho phép giết. Bởi ông ta sực nhớ Nerò đang là khách ở nhà ông, một quý tộc La Mã không lạm dụng lòng cả tin của khách.

— Còn chưa đến lúc — Pidò ngáp ngừng bào chữa — chúng ta dựa vào ai bây giờ?

— Vào sức của chúng ta — một người to giọng trả lời từ phía bàn của phe cách mạng.

Ngồi tại đây phần nhiều là các sĩ quan. Luxiutx Xilanutx, viên thủ lĩnh, Xunpixintx Atxpe, bách trưởng ngự lâm quân, Xubriutx Phlavutx, hộ dân quau và Phôeniutx Ruphutx.

Người vừa nói chen ngang đó đứng lên. Lúc này ta có thể thấy đó là ai.

Đó là Lucanutx, anh ngồi giữa hai quân nhân.

Khi nghe tin về vụ mưu loạn, anh đã từ nơi lùn dày trở về, xanh xao, phần khích. Khuôn mặt đẹp của anh đã bị những nếp hằn rạch ngang rạch dọc. Niềm tin ngày nào người ngợi trên khuôn mặt anh, nay không còn nữa, chỉ còn niềm căm hận quyết trả thù,

điều đó cho anh sức lực, cho cuộc đời tàn tạ của anh có mục đích. Mặt anh bừng bừng lửa giận.

Ngoài điều đó ra, anh có vẻ mệt mỏi. Ở xa kinh thành, anh đã hoàn thành công trình lớn bắt đầu từ nhiều năm trước. Nhưng tác phẩm Phæxalia, mở đầu bằng việc ca ngợi các hoàng đế, đến những tập cuối đã đề cao Pompéiutx (<sup>1</sup>), và ở chung cục Xêda nhô lên khỏi những đồng xác chết như một tên sát nhân. Nhà thơ đã trở thành một người cộng hòa quyết liệt, anh than thở, ước mong nền tự do xưa kia trở lại.

— Bình linh không rực rịch — Pidô nói tiếp — chúng sống yên trong doanh trại, giữa các bờ lũy, vẫn như từ trước đến nay, với vợ con. Chúng vẫn có ăn.

— Thế còn dân chúng? — một phụ nữ nói, giọng oang oang.

Đó là Epikharitz, một nữ nô lệ được giải phóng, đẽ tóc ngắn mặt mũi béo tốt hồng hào, chân tay lực lưỡng như một đại úy kỵ binh. Chị đã làm việc từ lâu tại nhà máy đóng tàu Mixenum để xúi giục lính thủy nổi loạn, chị mô tả các hành động bất lương của Nerô bằng những màu sắc dữ dội.

— Dân chúng chẳng hề muốn biết đến chúng ta — Pidô buồn bã đáp — Họ còn mải đi xem các cuộc đua xe ngựa và võ tay. Tiếc thay, không phải võ tay cho chúng ta. Dân thất nghiệp vẫn chưa đông đến mức cần cò. Chúng ta có tin tức chính xác về mọi

(1) Tướng La Mã đồng thời là chính khách (106-49 trước CN). Công Xêda và Kratutx lập nên chế độ tam đầu chế thứ nhất (60 trước công nguyên). Về sau mâu thuẫn với Xêda, thua Xêda trong trận Phæxalôtx, trốn sang Ai Cập và bị ám sát ở đó.

chuyên. Các phuờng thợ nhuộm, thợ dệt, thợ làm bánh, thợ đóng tàu, thợ cốn bè, thợ nề, hàng thịt, hàng dầu, hàng bánh đều không muôn nhúc nhích. Họ căm dầu làm lung và vẫn tìm cách sống được.

— Thế chả nhẽ cứ để cho cái tên giết mẹ ấy tiếp tục sống hay sao? — Lucanutx hỏi.

— Dân chúng không tin rằng ông ta là kẻ giết mẹ — Pidô đáp.

— Y là kẻ đốt kinh thành La Mã — Lucanutx nói.

— Ai cũng biết rằng câu chuyện đó do chúng ta bịa đặt — Pidô khẳng định.

— Vậy chúng ta chờ đợi cái gì? — lần này Lucanutx căm tức hỏi.

— Chờ thời cơ thuận tiện hơn — Pidô khiêm tốn đáp.

Phe cực đoan đứng cả lên, xét nét nhìn những nhà cách mạng ôn hòa.

— Chúng ta chờ cho họ giết sạch chúng ta rồi có — giọng Lucanutx rit lên.

Không ghìm được mình, anh nói thêm.

— Nền cộng hòa quân chủ muôn năm.

Run rẩy vì xúc động, anh trùng trùng nhìn họ.

— Các ông muốn gì? — phe ôn hòa la ó.

— Hoàng đế muôn năm — Lucanutx nói một cách châm biếm, giữa tiếng cười ha hả của phe cực đoan.

Ai cũng cảm thấy rằng hai phe còn căm ghét nhau hơn cả căm ghét hoàng đế. Pidô và Xilanutx còn yêu mến Nerô hơn là yêu mến nhau.

— Thế này thì không thể thảo luận được — Pidô nói và bắt đầu diễn thuyết một thoi.

Bài diễn thuyết được một bài khác tiếp theo, rồi một bài nữa đáp lại. Mỗi khi các nhà cách mạng này gặp gỡ nhau là khoa hùng biện Latinh cồ xưa lại sống dậy, với cấu trúc tráng lệ, với những câu hàm súc, với niềm say mê cháy bỏng.

Song phe cực đoan đòi có hành động nhanh, họ muốn đến dịp lễ Xeretx, khi Nerô đến hy trường, chấp chính quan Lateranutx sẽ dâng một bản thỉnh cầu lên Nerô, như cách Metenlutx đã dâng lên Duliutx Xêda, và những người khác sẽ quỳ xuống trước mặt hoàng đế, như cách Brututx, Catxiutx và Catxca, sau đó sẽ hạ thủ. Ở đâu kỷ niệm cũ cũng ám ảnh họ.

— Còn sớm quá — Pidô nói.

— Muộn quá rồi — Epikharitx the thé đáp lên — Phải làm ngay mai thoi. Hoặc ngay hôm nay đi.

— Nếu không có một người La Mã nào đè làm việc đó thì chính tôi sẽ đảm chết kẻ làm thơ bất tài ấy — Lucanutx băng hái.

— Phải dứt khoát thái độ đi — Epikharitx thét lên.

Natalitx, một kẻ ôn hòa, vốn là một nô lệ được giải phóng của Xeneca, và đã nhờ ông mà làm nên giàu có, cướp lời, châm biếm hỏi.

— Xeneca đâu? Ông ấy không dứt khoát thái độ à?

— Ông ấy ốm — nhiều người đáp.

— Ông ấy ốm một thứ bệnh có thể điều khiển được.

— Ông ấy ngồi nhà. Ông ấy triết lý — Natalitx nói thêm — Rồi sau này ông ấy sẽ hùa theo phe nào thắng cuộc.

Lucanutx nồi nồng quát lên :

— Các người im đi, ông ấy là nhà thơ, không dính dáng gì đến một ai và đến một cái gì hết. Không dính dáng với chúng tôi, cũng không dính dáng với các ông — mặt anh trắng nhợt ra.

Anh kinh hoảng bởi chính giọng nói của mình, và lấy làm xấu hổ vì tài năng mãnh liệt của mình đã dẫn mình tới đây, vào cái nhóm người xấu xa và đê tiện này, vốn nảy nòi từ triều đình của hoàng đế mà ra, một triều đình cũng xấu xa và đê tiện. Một nhà thơ có thể tìm kiếm cái gì ở bất cứ phe phái nào kia chứ? Anh ngồi xuống, rất phiền muộn. Anh không còn cảm thấy mình là nhà thơ nữa. Cuộc sống của anh vô giá trị đến mức anh sẵn sàng hiến cho bất cứ phe đảng nào, hiến không.

Nhưng Xenecca thì cả hai phe đều đòi chiếm làm của mình. Cái tên lùng lẫy, được tôn kính của ông truyền từ miệng người này sang miệng người khác, họ cứ thi thảo về ông, con người vắng mặt và không hề tiếp xúc với họ.

Dôđicutx và Phannutx im lặng. Chúng nằm duỗi trên giường, theo dõi sự kiện diễn biến với mối quan tâm không ít, mặc dù chúng không thấy rõ tình thế. Bởi vậy mà chúng tránh ngặt việc tán thành hoặc phản đối. Song khi tình cảm của hai phe đã lắng xuống, chúng liền bước sang cái lĩnh vực mà chúng cù động an toàn. Hai chàng Catxiutx và Brututx mới mò đến bên cạnh Pidô, cả hai thay nhau giảng giải cho ông ta hiểu chúng đã đồ biết bao nhiêu công sức, và còn biết bao nhiêu việc phải làm nữa để duy trì tâm trạng dân chúng, để bảo đảm cách mạng. Pidô gãi gãi cái đầu

hồi thông thái và móc túi tiền ra. Ông đã biết điều chúng nói nghĩa là gì.

Cuộc họp lúc này giải tán. Họ không quyết định được điều gì đáng kể, cũng không một ai biết rõ vì sao mình đến đây, ngoại trừ Dôđicutx và Phanniutx.

Lucanutx trổ mắt nhìn chúng.

— Hai kẻ này là ai thế? — anh hỏi Xubriutx, đại úy ngự lâm quân.

— Thi sĩ đấy.

Lucanutx so một bên vai lên :

— Ai?

— Những người cộng hòa, những nhà cách mạng đấy.

Bây giờ Lucanutx so nốt vai kia lên nữa :

— Hết trông thấy chúng là tôi cảm thấy mình không phải thi sĩ nữa — anh quàng lấy vai người đại úy — và nếu chúng mà thù ghét Nerô thì tôi yêu ông ta.

Cuộc mưu loạn đã kết thúc bằng thất bại ê chề và cay đắng. Nhiều kẻ sợ hãi bỏ trốn, nhiều kẻ trùm chăn ngủ. Epikharitx, nhà nữ cách mạng phop pháp và hăng hái, cứ nhò nước bọt vì tởm.

Lucanutx chỉ còn cười.

Trong giây phút cuối cùng, khi mọi người đã chuẩn bị ra về, một con chó từ ngoài sân đi vào phòng. Con vật to lớn, lông đỏ, con chó quý của gia chủ, cao đến ngang thắt lưng các vị khách. Lucanutx ngắm mãi bộ lông đỏ của nó rồi bỗng quát :

— Nerô.

Những người khác reo àm lên nhắc đi nhắc lại cái tên mới của con chó, họ nhất trí chấp nhận cái tên ấy.

Nhưng đó là điều duy nhất họ thỏa thuận được với nhau.

Epikharitx bị bắt ngay trong đêm ấy, khi vừa về tới nhà, một căn phòng nghèo nàn thuê ở ngoại ô.

Chị không chống cự. Không nói một lời. Vào tù chị cũng không muốn nói.

Bọn lính quất vào mặt chị, máu mũi máu mồm òe ra, chúng xé da thịt chị tả tơi, vẫn không moi được lời khai nào của chị. Cái miệng sôi nồi và hùng hồn đã nói bao nhiêu điều với các thủy thủ, dường như đã mệt vì nói và cũng không còn mục đích để nói nữa, khi vào đến nhà tù nó cứ lặng câm. Về sau chị thắt cổ tự tử trong phòng giam. Sự câm lặng mà chị tự nhận về mình đã được chồng thêm một sự câm lặng mới, bất biến, không ai có thể phá vỡ.

Pidô cũng tự sát, và lúc đó mọi chuyện đều vỡ lở. Tên nô lệ gác cổng lúc Dôđicutx và Phannutx vào, đã đến tìm Epaphrôđitutx. Chủ của nó, Phlaviutx Xkêvinutx bị bắt. Người ta tìm thấy nơi ông tờ di chúc. Sau ông, Natalitx cũng lên già treo cổ. Rồi người ta tóm được cả lũ, trừ Dôđicutx và Phannutx, chúng đã sớm đào tẩu.

— Xeneca — mọi đứa đều lắp bắp khai.

Bây giờ cũng chỉ nghe nói đến tên ông. Những kẻ mưu loạn đều nhắc tên ông, bởi chúng biết nhà văn nổi tiếng là bạn của hoàng đế, chúng hy vọng như vậy việc trừng phạt đối với chúng sẽ nhẹ bớt.

**Các nhà quý tộc và các hiệp sĩ tố giác lẫn nhau.** Chúng khoái chá khai ra những điều chúng đã không thể vắng vào mặt nhau tại các buổi tụ họp. Chỉ có vài người thuộc phe cực đoan xử sự một cách đường hoàng. Những quân nhân mà nghề nghiệp là giết và chết, đã không làm cách mạng phải xấu hổ. Xunpixiutx Atxpe cuối cùng đã nhồ vào mặt hoàng đế tắt thấy sự khinh bỉ của ông; ông đã chết với tư thế ấy. Quân triều đình đã giết nhiều người ngay tại chỗ bắt được họ. Với Lateranutx chúng còn không cho phép ông được ôm các con, chúng đã bóp cổ viên chấp chính quan chết ngay tại nhà.

Nerô lồng lộn. Vụ mưu loạn, mà trước đây chỉ nghĩ đến thôi ngài đã run sợ, bây giờ làm ngài phấn khích, ngài vui mừng ra mặt vì bây giờ ngài được dịp xét xử một cách an toàn, với lương tâm yên ổn, và ngài đã liên tục hạ lệnh. Ngài đã thấy sáng sủa, rõ cuộc ngài đã biết cần phải làm gì.

Các nhà ngực chật ních, không còn chỗ nữa, nhưng từ nhân mới vẫn không ngừng được giải tỏi. Ngoài những mặt vụ chuyên nghiệp, các nô lệ và bọn nô lệ đã được giải phóng cũng hoạt động, nhiều khi chỉ vì một cái tát mười năm về trước mà chúng tố giác chủ. Đò thành rụng rời kinh hãi. Giữa ban ngày mà phố xá im ắng như lúc nửa đêm. Trong phòng đã khóa kín người ta vẫn chẳng dám trò chuyện, tường vách cũng có tai. Lơ thơ một đôi bóng người lùi trên đường phố. Không thể biết nó sợ hay nó dọa cho người khác sợ, mặt vu chăng hay sắp sửa là nạn nhân, hoặc có thể là cả hai. Kẻ nào mở miệng, đáng ngờ đã dành, kẻ nào im lặng càng khả nghi hơn. Chửi hoàng đế thì chết, nhưng ca ngợi và nịnh hót cũng nguy hiểm, bởi như vậy là kẻ đó đang muốn che giấu một chuyện gì hẩn thỉu.

Hàng - trăm và hàng trăm người chết vì một bức tượng cũ của Catxiutx hoặc của Brututx để quên lẩn lóc cho bụi phủ trên trần nhà. Một số người bị đâm chết chỉ vì nghe nói họ đã hơi cúi đầu trước các bức tượng.

— Giết cho tiệt nọc cá giời quý tộc đi — hoàng đế phán — chỉ để dân chúng lại thôi.

Nerô sung sướng và tươi tỉnh. Còn mọi người buồn bã. Họ ú rũ ngồi ru rú trong các căn phòng ở nhà, như hoàng đế có lúc đã ngồi.

— Còn ai nữa ? — ngài hỏi Epaphrôditutx.

— Mọi đứa đều đã bị trừng phạt — viên nội thị đáp.

— Miễn là đâu phải vào đây — ngài phán — Phải quen đi thôi. Quen rồi thì cái chết cũng chẳng ghê gớm nữa. Kỳ lạ ư ? Mặt trắng bệch - ra, tim ngừng đập. Cũng chẳng kỳ lạ.

Viên nội thị quan sát sắc mặt Nerô, thấy mặt ngài sáng bừng một niềm vui nghệ thuật.

— Tuy thế vẫn thú vị — hoàng đế thêm — , có lẽ là sự thú vị độc nhất trên thế gian. Đôi khi lố bịch. Kẻ này, kẻ kia đuổi sóng sượt với một vẻ đường hoàng ra cái điều quan trọng, đến nỗi ta phải bật cười. Cũng có những kẻ khác thường. Họ cứng đơ ra, và ta cảm giác được sự khởi đầu của một cái gì đó, một cái gì không bao giờ tận cùng. Mỗi một xác chết đều là bức tượng của người sống. Người không nghĩ rằng kẻ giết người là một nhà điêu khắc sao ? Chỉ bấy giờ ta mới nếm mùi đời, chỉ đến giờ ta mới biết những gì là tự do đối với ta, điều này chưa một bậc hoàng đế nào thật sự biết. Không có gì cầm kỵ hết — ngài đưa tay khoát rộng một vòng.

Niềm khoái lạc này ngài ché vun ra, chia thành nhiều liều nhỏ mà thường thức, ngài đã chuẩn bị tinh thần cho việc đó. Nghị sĩ Thoraxê Poétutx mà ngài căm ghét bởi ông ta không đến nhà hát, và bởi ông ta không phát biểu tại Viện Nguyên lão, bị ngài đưa ra tòa, và sau một cuộc xử án kéo dài, kỹ càng, thận trọng, ngài hạ lệnh xử tử với lý do là mặt ông ta nom nghiêm nghị như mặt một thầy giáo. Bạn khác chỉ cần một ý tưởng lóe ra là xong tất. Ngài nghĩ ra một chuyện gì đó, chuyện đó phải làm ngay tức thì. Ngài rất yêu mến dì Lepida, người đã nuôi nấng ngài hồi tám bé, nhưng khi bà dì già bị ốm và hỏi xin thuốc tây, ngài đã gửi thuốc độc cho bà. Quan tông trấn của ngài tại Ai Cập tẩm trong bồn tắm của hoàng đế, vì việc đó chỉ lát sau ông ta mất mạng. Một bà dì khác của ngài là Đômixia phải chết chỉ tại bà có những biệt thự ở Baiê và ở Ravenna khiến ngài rất thèm muốn.

Bao giờ ngài cũng xem mặt các người chết; Họ nằm thành dãy trước mặt ngài, và ngài tìm xem trong con người họ, trong đôi mắt mở trọn trùng của họ, trong bộ óc của họ có cái gì. Nhưng ngài không tìm thấy.

Một lần kia ngài vui chơi với các nhà quý tộc. Ngài lấy làm lạ sao mái đầu Sôxinla lại bạc phơ phơ đến như thế. Ngài bỗn chồn rời khỏi nơi ấy, rồi ra lệnh đem đầu ông ta vào cung, không kèm người.

— Bây giờ mà nó vẫn cứ bạc phơ phơ thế nhỉ —  
ngài ngàn ngo nói.

Khi quân lính đem đầu Rubenliutx Plaututx đến trước mặt ngài, ngài mỉm cười nói:

— Ông ta có cái mũi to, lúc này nó lại càng kỵ cục.

Không cưỡng nỗi trò chơi này, không cưỡng nỗi sự tò mò vô cùng tận, ngài lại tiếp tục.

Đêm đêm, với vài ba tên linh tùy thân, ngài ra phố như ngày nào còn trẻ, và chặn bước kẻ qua người lại.

Bước tới trước mặt người đầu tiên, ngài bảo :

— Mì phải chết, bắt kè mì là ai — và ngài đâm gươm vào tim người ấy.

Người không quen biết ngã xuống đất.

— Thần vô tội — người ấy nói trong cơn hấp hối.

— Ta biết — hoàng đế đáp — như thế càng thú vị hơn.

Và ngài chăm chú quan sát xem người ấy tắt thở như thế nào.

30

## XENECA

**XENECA** được thả ra khỏi nhà tù. Sự vô can của ông đã được minh chứng. Chính các pháp quan

cũng đã thấy ông không tham dự vào vụ ám mưu, chỉ vì cái tính thiếu cả quyết thường ngày mà ông bị liên lụy. Tuy nhiên các nhân chứng vẫn cứ khai riết cho ông. Có những kẻ còn tố cáo rằng ông nhắm thẳng vào ngai vàng của hoàng đế.

Nhà hiền triết nhẫn nhục chịu đựng những lời vu cáo. Ông không chờ đợi điều tốt hơn ở con người. Ông luôn luôn thừa nhận uy quyền của cái xấu và cái hèn hạ; lần này khi chính ông trở thành nạn nhân, ông cũng chẳng phản kháng nó. Và bởi chung không có cách gì bác bỏ điều vu khống, ông đành im lặng.

Ra khỏi tù, đầu tiên ông tới cung hoàng đế. Tâm hồn ông đã tràn đầy hòa khí, song ông cảm thấy có trách nhiệm phải kéo dài cuộc sống của mình tới chừng nào còn có thể. Ông không thể bồi, không chứng minh sự vô tội của mình. Ông nghiệm rằng ở đời dùng lẽ phải mà tranh đấu chẳng ăn thua gì. Nhiều lúc chúng ta phải mười mươi mà vẫn cần nói dối. Như thế chóng đạt mục đích hơn.

Để chuộc lấy những ngày còn lại, ông xin dâng toàn bộ tài sản nhà cửa, các đồ cổ của ông cho Nerô. Ông vin vào cớ đã già nua, mệt mỏi, muốn sống qua ngày trong cảnh bần bách.

Nhưng hoàng đế không chấp nhận đề nghị của ông.

Ông bèn xin dâng cuộc sống của ông, ông yêu cầu ngài hãy hạ lệnh giết ông. Ông nói tới cái chết như nói tới một sự giải thoát đáng ao ước, trong lòng hy vọng qua đó sẽ tước bỏ được cái thèm muốn vồ mồi trẻ con của hoàng đế, mà ông cảm thấy nó đã vươn về phía ông. Nhưng cả điều này Nerô cũng khước từ nốt.

— Thà ta chết còn hơn — ngài đáp.

Xeneca ủ rũ về nhà, sau một thời gian dài bị giam cầm. Paulina đợi ông ngoài vườn.

Vừa nhác thấy ông, nàng bật khóc. Ở trong tù, râu Xeneca đã mọc dài, và do từ lâu không gội, không chải, tóc ông bết lại thành từng chùm dài trên đầu. Quần áo ông cũng nhầu nát, bẩn thỉu.

Vợ nhà thơ bước tới đón ông, bà hồn vía trán răn reo giống như một trái cây đã khô quắt lại. Hai người ngồi nghỉ ngoài vườn.

Hai vợ chồng ngồi bên cái bàn ngà voi mà Poppaea đã từng ngồi, khi nàng đến thăm ông trước cái thời hoàng đế lên sân khấu. Các bàn khác cũng vẫn ở nguyên chỗ cũ.

— Thiếp bảo chúng nó chuẩn bị phòng tắm nhé?  
— Paulina áu yếm hỏi.

— Thôi — Xeneca lắc.

Bàn thiêu mệt nhoài, ông đưa mắt nhìn quanh. Ông sống như thế này đã lâu, từ bỏ mọi niềm vui do cuộc đời đưa lại, cả đến cái khoái làm tinh táo con người của phòng tắm nữa. Ông ngủ trên ván gỗ cứng, không ăn thịt để khỏi bị đầu độc, chỉ ăn các thứ cù, rễ, và ngày đêm suy tưởng.

— Thế này hơn — ông nói, và nhìn vợ.

Paulina cũng nhìn ông. Từ ánh mắt nàng một tình cảm sùng bái trung thành tỏa chiếu lên người ông, thần tượng của tất cả mọi người, nhưng đối với nàng ông còn nhiều hơn thế, là người đàn ông mà nàng quý trọng và yêu thương sâu sắc. Mọi cử chỉ của nàng đều tỏ rõ nàng hiểu ông.

— Thế này hơn — nhà thơ nhắc lại — , cho cuộc đời lặng lẽ rung rời. Mỗi ngày một ít.

Xeneca, ông lão vàng vọt, ngồi dưới cái cây vàng rộm. Ông hơi lạnh. Giòng máu Tây Ban Nha của ông đã nguội, chỉ còn hơi rát rách trong huyết quản. Có điều mặt trời còn sưởi ấm — Nay giờ lẽ ra cần phải thử thế này, — ông thở dài — mỉm cười như mùa thu, giản dị và hiền hòa. Mùa thư, cái mùa đã không thiết gì nữa hết.

Paulina cầm lấy tay ông để cho thận thè trẻ trung của nàng truyền sang một chút gì ấm nóng. Nay giờ cả hai sưởi ấm cho ông, người đàn bà và tia mặt trời. Ông nói tiếp, vợ ông tha thiết lắng nghe.

— Không được bao víu vào cuộc sống một cách quá đáng. Nếu làm thế sẽ đau đớn. Điều này thời trẻ tôi đã học được ở các tín đồ đạo Do Thái. Nếu người ta định lấy cái gì của mình, khôn ngoan hơn cả là minh dưa trước cho người ta. Do đó hồi trẻ tôi đã hành hạ cái thân tôi, tôi không ăn, không ngủ, và chưa bao giờ tôi cảm thấy vui sướng như hồi đó, nỗi đau lớn nhất của tôi là tôi đã sớm ngừng việc làm đó. Nàng hãy tin rằng kiêng ăn và nhịn ngủ là một sự phè phỡn. Những giấc mơ kỳ lạ biết bao sẽ đến thăm ta trong lúc thức trắng, những vị ngon ngọt đến đường nào sẽ được cơn thèm khát gợi ra, nó liên tục làm đầu bếp và cho chúng ta no nê mà không chán. Nay giờ tôi mới thật sự thưởng thức món sò huyết, khi tôi không bao giờ ăn nữa. Đấy mới thật là biết khoái ăn ngon. Nàng cũng không đúng đâu, Paulina thân yêu, khi nàng mời tôi nằm đệm êm, khi nàng thương hại tấm thân già yếu của tôi bị tôi duỗi thẳng ra trên tấm phản cứng. Chẳng bao lâu nữa tôi sẽ ngủ trên cái giường tôi tệ nhất, so với nó mọi phản gỗ còn là khoái lạc và ấm áp, tôi tập cho mình quen với tương lai, tôi

dỗ dành lương tâm tôi, nó có thể lên án tôi vì nhiều chuyện.

Người đàn bà không hiểu điều này, nhưng nàng không cãi lại. Xeneca nhíu lóp da khô đã gần đen lại trên vầng trán gầy, nói tiếp :

— Vâng, vì nhiều chuyện — ông trầm ngâm — Mọi sự đã bắt đầu thế nào nhỉ ? — ông hỏi, hầu như tự vấn — Tôi đã yêu, đã rất yêu. Bắt đầu bằng việc đó. Từ đó khởi đầu mọi sự hư hỏng và dối trá. Bao giờ cũng bắt đầu từ đó.

Paulina định lên tiếng, nhưng Xeneca hòa nhã ngăn lại.

— Vâng, tình thương nó níu ta xuống. Chỉ có nó làm hư hỏng và kéo người ta xa rời mục đích, cái tình thương ấy, cái thứ tình thương mènh mong ấy.

Rồi không nuối tiếc, không phiền muộn, ông dịu dàng nói tiếp :

— Tôi cũng đã có thời trai trẻ. Tóc dày và cứng, thân hình dong dỏng, nói năng sôi nổi. Cha tôi đưa tôi lên La Mã, với lòng hy vọng lớn, người muốn tôi bỏ dở việc ngâm ngợi và học khoa triết lý. Tôi đã vâng theo. Tôi đã trở thành người danh vọng, giàu có và đáng ghen tị. Thời đó Đô Thành đẹp biết bao. Tôi đã thích sự vinh quang. Thế rồi mọi người cũng yêu tôi. Khi tôi đi dạo dọc con đường Camputx Mactiutx, ai nấy đều ngoái lại nhìn tôi, và cứ chiều chuộng tôi. Cái thằng cha Tây Ban Nha hạnh phúc, thằng nhãi Latinh — Tây Ban Nha, tôi đã truyền bá triết học của Pitago (<sup>1</sup>). Dĩ nhiên cho những người đàn bà đẹp. Họ

(1) Nhà toán học Hy Lạp, triết học của ông cho rằng mọi hiện tượng của thiên nhiên đều có thể dẫn về những quan hệ bằng số.

dến nghe các giờ giảng của tôi. Cả Dulia Livinla nữa, chị của hoàng đế Caligula. Có một lần sau giờ giảng, bà ấy đến nhờ tôi giải thích về một vấn đề luân lý bà ấy chưa hiểu lắm, sau đó, chúng tôi cùng lên kiệu đi dạo. Cuộc dạo chơi này đã làm mất của tôi tám năm, người ta dày tôi ra đảo Coóc. Chả hiểu có đáng hay không? Nay giờ, tôi thấy hình như là đáng, bởi kỷ niệm ấy rất đẹp.

Người vợ nhu mì và tể nhị của nhà thơ lắng nghe không chút ghen tuông. Nàng yêu ở ông cái quá khứ phong phú mà nàng không biết ấy, yêu cái sức hấp dẫn của những người đàn bà tuyệt vời, đáng ngưỡng mộ xưa kia, yêu những thành công mà sau bao nhiêu giông tố cũng đã trở thành của cả nàng nữa. Xeneca mải mê hồi tưởng.

— Chỉ có điều với chuyện đó tôi đã rơi tôm vào cuộc đời, nó giảng dịt lấy tôi bằng hàng triệu cái rẽ, và không còn lối thoát nữa. Tôi muốn trở lại Đô Thành, tôi đã viết thư cho những bậc quyền thế, tôi đã nịnh nọt những đồ rác rưởi, những tên nô lệ vừa được giải phóng, những kẻ tôi khinh bỉ, để họ nói tốt cho tôi một lời với hoàng đế. Còn họ, rủi cho tôi, họ đã nghe tôi. Phải chi người ta cứ bỏ mặc tôi chết quách tại đó cho rồi. Chết một cách cô đơn và kiêu hãnh.

Ông nhắm mắt lại :

— Ngày nay tôi đã thấy rõ ràng hơn những sự việc quá khứ ấy. Tất cả những ai tôi đã từng gặp gỡ đều đang hiện diện ở đây, những người đàn bà, những nhà văn, những diễn viên, cả con người trước kia của chính tôi nữa. Rồi cả những bóng dáng lớn hơn. Agrippina. Kẻ quyền thế nhất. Rồi mái đầu vàng lợt

của chú bé Nerô. Hết thảy đã chỉ còn thấp thoáng từ xa, bên kia một màn sương mỏng. Nhưng trong sự rời bỏ cõi đời cũng có một cái gì dễ chịu, khiến ta yên lòng.

Paulina thăm thẳm mắt, xích lại gần ông hơn.

— Trong tù chúng nó cười tôi — Xeneca thú thật —, chúng nó kể ra những tác phẩm của tôi ca ngợi cảnh nghèo và hỏi có sao tôi lại giàu có. Chúng nó nhìn tôi như nhìn một thằng già bị mua chuộc. Tôi chẳng nói lại với chúng câu nào. Biết giải thích gì với những kẻ ngu si ấy, tôi đã làm sao mà đạt được thế này. Nhưng với nàng giờ đây tôi muốn kể lại ngọn ngành. Điều sở thích của tôi là được sống xa mọi người, sống trần truồng, kiêu hãnh, như lúc mới lọt lòng. Có điều không thể làm thế được. Vì bởi chúng tôi sa vào giữa bọn họ, họ liền vây lấy tôi và lập tức lục ván, ý kiến tôi thế nào về ván đề chính trị này hay ván đề chính trị kia. Tôi là nhà thơ và triết gia. Tôi đứng đứng như thiên nhiên. Tôi chỉ có ý kiến về những sự việc vĩnh cửu, song họ lại không tò mò về điều đó. Còn về cuộc đấu tranh sinh tồn hèn mọn, té nhạt của họ, tôi không hề có ý kiến. Một bông hoa có ý kiến gì về nghị quyết mới của Viện Nguyên lão, một cây ô liu có ý kiến gì về phe đỏ hoặc phe trắng ở hý trường ? Khi họ buộc tôi suy nghĩ, bởi đối với tôi cũng chẳng có khoan hồng, tôi nhận ra rằng về những công chuyện của họ, họ chỉ có một ý kiến, còn tôi có ít nhất hai ý kiến, lúc thế này, lúc lại thế kia, tùy chỗ tôi đứng phía nào mà xem xét. Trong con người nhà thơ mọi cái đều chung sống bên nhau, cái tốt bên cái xấu, vàng với bùn. Nhưng đối với tôi, tiếc thay, tôi phải bày tỏ lập trường. Việc này chẳng khó gì. Mỗi chân lý đều có hai màu, cùng một lúc tôi thấy

cả hai, và với các phe đối lập tôi diễn đạt rất rõ ràng cho họ biết thực chất họ muốn cái gì. Họ bảo tôi không chân thực. Thực ra cái lúc họ hỏi, bao giờ tôi cũng nói lên ý kiến chân thực của tôi, một phần hiểu biết của tôi, bởi tôi nắm được toàn bộ sự thực, điều mà họ không thể đủ khả năng chịu đựng. Tôi của tôi không phải ở chỗ ý kiến tôi thay đổi và con người tôi đầy mâu thuẫn như chính cuộc đời, mà ở chỗ chung quy tôi đã bày tỏ lập trường. Nhà thông thái không được phép lèn tiếng và hành động.

. Ông quay sang vợ :

— Tôi yêu cuộc sống, cả sự thật của nó lẫn sự dối trá của nó nữa. Tất cả xảy ra chỉ vì nó. Tôi đã bảo vệ đời sống duy nhất, không bao giờ trở lại của tôi, nó sẽ chấm dứt ở cái tuổi mà sống không còn là việc tự nhiên nữa. Tôi có quyền làm như vậy. Tôi sinh ra làm ngọn lửa, tài năng hơn, nhạy cảm hơn, minh mẫn hơn bất cứ ai. Tôi cũng tốt hơn, trong sạch hơn những kẻ hận chế mà người ta gọi là có tính cách, những kẻ thô lỗ thiếu óc tưởng tượng mà người ta gọi là nam nhi, những kẻ mất tri mà người ta gọi là anh hùng. Song nàng thấy đấy, đâu vạy tôi vẫn sa vào nồng nỗi như thế nào. Tôi đã tàn phế bởi chấp nhận cộng đồng cùng những con người. Tôi đã phạm sai lầm, tôi biết. Sai lầm lớn nhất là khi tôi hiến mình cho Nerò, tôi, nhà thơ, phụng sự ông ta, kẻ chỉ là hoàng đế. Vì việc đó thiên hạ cho tôi là kẻ nịnh, là lá mặt lá trái, nhiều người coi tôi là kẻ bẩn luong. Điều đó tôi phải gánh chịu. Kẻ nào yêu cuộc sống, người ấy giống như tôi. Giống như cuộc sống, đẹp và rắc rối. Kẻ nào ưa cái chết, người ấy giống như Nerò. Vô sinh và tăm tối. Kẻ nào thích sự ngay thẳng, người ấy giống như Burutx. Nói thật và chết vì nói thật. Số

phận của tôi đẹp hơn chứ. Tôi đã sống tới ngày nào còn có thể. Nhưng bây giờ thì tôi phải chết.

Paulina buột kêu lên.

— Xuyt — Xeneca nói giọng trách cứ, như nói với một cô bé làm mất trật tự — Tôi cần phải chết. Tại sao ư? Tôi vừa đến chỗ hoàng đế. Ông ta tỏ vẻ hiền từ và khích lệ tôi, nhưng chính qua đó mà tôi thấy thời giờ của tôi còn ít nữa thôi, tôi phải chuẩn bị đi là vừa. Tôi không mừng đâu. Tôi không tin rằng chết là dũng cảm. Không có những người chết dũng cảm. Chết bao giờ cũng rất ngu ngốc, ngay ở phút cuối cùng cũng vậy. Chỉ có điều tôi không thể xoay vần định mệnh mà Tạo hóa đã an bài cho tôi. Tôi chặn bước nó đã bao năm nay, nhưng hôm nay tôi đã quá yếu để làm việc đó.

Người vợ yêu cầu ông hãy cùng đi trốn với nàng.

— Không, giành giật nữa mà làm gì — Xeneca nói — Hồi tôi còn trẻ, hoàng đế Caligula đã kết án tử hình tôi. Lúc đó một kỹ nữ mà cả hai chúng tôi đều yêu, đã cứu mạng tôi. Về sau, cũng nhiều lần tôi sa vào tai họa chết người, nhưng lần nào tôi cũng thoát, tôi đã đạt được điều tôi muốn. Tôi đã đùa đồn với mọi người như với những con rối, bởi nàng hãy tin rằng về cơ bản họ là những sinh vật rất đơn giản. Một lời nói hoặc một cái vẫy tay đủ khiến họ rời khỏi con đường của họ mà theo về bên ta.

Paulina làm một cử chỉ nghi vấn, đường như hy vọng lóe lên trong mắt nàng.

— Nhưng Nerô thì khác — Xeneca nói và lắc đầu — Hôm nay tôi thấy ông ta và tôi biết tất cả đều vô hy vọng. Không còn có thể ngăn cản ta được nữa. Với

ông ta tôi cũng đã đùa dồn khá lâu. Tôi đã nhào nặn ông ta chừng nào ông ta còn ở trong tay tôi. Có điều bây giờ đã xảy ra một sự việc thật lạ lùng. Tôi đã đổi mặt không chỉ với tinh thần của ông ta, mà còn cả với tinh thần của chính tôi nữa, nó đã quay lại chống tôi, bằng con quỷ không lồ và vô độ mà tôi đã nhồi nhét vào con người ông ta. Tình nhõng nhẽo thất thường của một nhà thơ đang sống trong con người ông ta. Trước cái đó tôi bất lực. Tôi, kể suốt đời chiến thắng bằng tư tưởng của mình, giờ đây phải chết bởi tư tưởng của mình.

#### Xenecea cau mặt:

— Họ đã cử tôi làm thầy học của ông ta. Vâng, chỉ mỗi việc ấy là kinh khủng. Tôi đã gần gũi ông ta với toàn ý định tốt, thuyết cho ông ta nghe về Thiện, về sự tha thứ, nhưng rồi — chính tôi cũng không nhận thấy — mỗi ngày một ít, dần dần tôi đã bộc lộ cho ông ta thấy tinh khi của tôi, tôi đã hiện ra trong bản chất thật của tôi, tôi đã phơi mở con người tôi, và ông ta đã nom thấy nhà thơ, kẻ giống với tự nhiên vô giới hạn, cuồng nhiệt. Trước cảnh tượng đó bất kỳ ai cũng có thể phát cuồng. Tôi nghĩ rằng nhà thơ, kẻ coi muôn sự ở đời đều chỉ là cảnh tượng để chiêm nghiệm, đích thực là linh hồn độc ác. Nhà thơ thiếu sự hạn chế mà hễ không có nó thì không có đạo đức và cuộc sống. Ông ta cũng vì thế mà sụp đồ đó thôi. Nhà thơ làm sao có thể giáo dục được ai, khi tự tu thân để sống, để hạnh phúc còn chưa xong, ấy nhưng chính vì thế mới thành nhà thơ. Hai chúng tôi đã dạy dỗ ông ta. Agrippina và tôi. Ông ta đã giết mẹ. Bây giờ đến lúc ông ta giết tôi, người cha tinh thần.

## Ông gật gù:

— Đứa con này của tôi, đứa con tinh thần, nỗi dậy chống tôi, trong tay nó là thứ vũ khí mà tôi đã trao cho. Trong con người nó ngầm ngầm một cơn giận cũ và sâu sắc đối với tôi. Ai biết được nó đã có thể nghe những gì về tôi, những gì một thời đã có thể lọt vào tai nó. Từ đó trở đi nó không tha thứ cho tôi, không bao giờ. Nói chung, nó không yêu tôi. Bởi tôi có cố gắng nói dối và giả vờ cũng vô hiệu, nó nhìn thấy trong mắt tôi cái điều tôi nghĩ về nó, nó cảm giác được sự khinh thường, cái điều đến bây giờ nó vẫn không tha thứ cho tôi. Ất hẳn rồi, mọi sự đều đã hết, và điều này rất kỳ cục. Tôi đã viết bao nhiêu về vấn đề này, kể từ khi tôi biết nghĩ, mọi ý nghĩ của tôi đều xoay quanh cái chết, và giờ đây vị khách được nhắc tới nhiều lần ấy đã đứng trên ngưỡng cửa. Ra thế này đấy. Thời trai trẻ tôi chỉ hình dung lơ mơ về nó, nhưng bây giờ khi đã già và mang nó trong người, tôi biết nó là cái thứ gì. Người già họ hàng với cái chết. Tôi không ta thán gì chuyện đó. Tôi cảm lòng nhận rằng đất là của những kẻ ngu dốt. Nó không kham nổi các bậc cao minh.

— Ông là người tốt — Paulina nói —, ông là thần thánh, ông trong sạch và ông vô tội — nàng hôn bàn tay Xeneca với vẻ dịu dàng khôn tả.

Hàng cây mùa thu run rẩy trong vườn. Luồng khí lạnh ào ào trên các nẻo đường, những cành cây tro trui và lớp lá khô xác xào trong gió cuối tháng mười. Những chiếc lá lăn xuống khỏi vai các bức tượng.

— Lucanutx chết rồi — Xeneca nói bằng một giọng không âm sắc — Ông ta đã hạ lệnh giết cả anh ấy nữa. Nghe nói anh ta chết một cách rất hèn nhát. Anh ta

còn muốn sống và muốn viết, anh ta đã kêu la chu chéo và dẫy dành dạch, không muốn chết đến như vậy đó. Ở trong tù, anh ta đã bị loạn óc. Anh ta muốn được tha bằng mọi giá, và đã tố giác cả mẹ đẻ, tôi bà ấy vào vụ mưu loạn. Anh ta tưởng với cái giá ấy sẽ được hưởng lượng khoan hồng của ông ta, của một kẻ giết mẹ khác. Anh ta đã lầm. Hôm qua, đao phủ đã cắt các động mạch của anh ta: Song, đến giây phút cuối cùng, anh ta phát sốt và ngâm thơ. Nàng có nhớ cái đoạn trong vở kịch Phaezalia tả lại cái chết của Lixidatx bị đâm ngã bên bờ biển không? Lúc này tôi không nhớ. Paulina, nàng đem quyền sách ra đây.

Vợ nhà thơ đem cuốn Phaezalia ra, Xeneca xúc động lần giờ các trang. Ông nhìn thấy sự bất tử của đứa cháu họ, của bạn thơ đã chết, ở từng chữ. Ở chương ba ông tìm thấy cái đoạn nói trên, từ giòng 637 đến giòng 645. Ông trao quyền sách cho Paulina, nàng cắt giòng đọc. Xeneca ngả mái đầu đã mỏi vào một thân cây, lắng nghe.

Giọng trẻ trung của vợ ông thánh thót, khẽ kháng lay động trong không khí mùa thu.

Các chiến hữu với vàng nâng trang anh tuấn đã  
rũ rượi

Máu tuôn như mưa rào, đâu phải rõ giọt từ vết  
thương ti teto,

Chảy thành những suối to, tuôn từ động mạch chủ  
Và cái giòng lũ mà theo đó sirc sóng ngoèo  
chảy đi,

Lúc này đông lại trong nước. Người đã ngã xuống  
không bao giờ  
đi xa đến thế nữa. Thân thể chàng đã lạnh dần,

*Nhưng nơi nào phủ tang còn mơ hồ thoi thóp*

*Số mệnh còn đứng đó, vấp vấp lần đi trong lá phổi.*

*Rồi xông vào tim, vật lộn và quật chàng xuống đất.*

Cả hai người tra nước mắt. Xeneca lên tiếng :

— Đoạn thơ hay, những câu thơ chính xác và hay.

Tác phẩm của một nghệ sĩ thực thụ. Sự mô tả súc tích, không rườm rà : một cái chết sờ mó được. Anh ta đã chết như vậy đấy, vừa ngạc ngoài vừa đọc to những câu này, lời cuối cùng của anh ta là câu cuối cùng. Những kẻ đã thấy lòng ham sống của anh ta cho anh ta là thắng hè, khinh bỉ anh ta, nhưng tôi cam đoan anh ta là nhà thơ thực thụ, anh ta yêu mặt trời và ghê tởm đêm tối. Tôi không thể hình dung một cái chết đẹp hơn. Anh ta là máu mủ của tôi, con trai của em tôi.

Paulina hỏi :

— Còn nhiều người nữa à ?

Xeneca gật :

— Nhiều lắm.

— Cả Dôđicutx và Phanniutx nữa chứ ?

— Chúng nó thi không. Chúng nó chẳng việc gì hết. Nay giờ chúng nó là những nhà cách mạng, vì rằng nghề đó nay giờ thu nhập khá nhất. Các chiến hữu đã đưa chúng đi giấu ở nơi kín đáo. Không bao giờ triều đình dò ra tung tích chúng. Cái trung bình là bắt diệt và cái khốn nạn là vĩnh cửu.

Hai vợ chồng đã thỏa thuận trong cảm giác buồn rầu, tang tóc ; và như vẫn thường xảy ra vào những lúc như thế, họ nói sang chuyện khác.

— Ông có biết ai đã tổ giác ông không? — Paulina hỏi — Natalitx — nàng nói với vẻ ngạc nhiên.

— Natalitx à? — Xeneca hỏi, ông cũng hơi ngạc nhiên một chút.

— Nó đây — Paulina đáp —, kẻ mà ông đã ra ơn cho bao nhiêu điều tốt, nhiều hơn bất cứ đối với ai, và ông không hề có gì sai đối với nó cả, không hề. Ông đã giải phóng nó khỏi kiếp nô lệ và toàn bộ sản nghiệp của nó, nó đã chẳng kiếm được từ sản nghiệp của ông đây thôi.

Nàng nghẹn lời. Một lúc lâu họ không thể hiểu nổi cái biểu hiện vô hạn độ này của sự đối bại nhân tính, nó đã khiến cả hai người đau đớn rõ rệt.

— Đồ vô ơn bội nghĩa, đồ nô lệ — Paulina khinh bỉ thốt lên — Thiếp không hiểu.

— Ta hiểu, nàng yêu quý ạ — Xeneca nói — Sự vô ơn không hề khó hiểu. Ta đã gặp nó nhiều lần trong cuộc sống, gặp nhiều lần hơn cái chết, do đó ta không thể gọi nó là trái tự nhiên hoặc phi nhân tính. Hơn thế nữa, sự vô ơn rất người. Những kẻ bị chúng ta đối xử tồi, ít khi báo thù hơn rất nhiều so với những kẻ được chúng ta đối tốt. Tôi đã nghiệm rằng những kẻ mang ơn chúng ta, sau một thời gian nhất định, sớm hay muộn đều không tránh khỏi thù ghét chúng ta. Giải thích điều này thật đơn giản. Những kẻ nhận tiền bạc hoặc sự giúp đỡ tinh thần của chúng ta, đã tự hạ mình bằng việc đến nhờ cậy chúng ta, cho nên về sau họ trả lại sự chua chát mà họ đã nhận ở chúng ta. Nàng thường xuyên nghe chuyện kẻ được bảo trợ phản lại ân nhân của nó, mặc dù người ấy ít chờ đợi điều đó ở nó nhất. Nhưng bậc hiền triết chờ đợi phàu thường

ấy. Và không lấy làm đau đớn lắm, bởi bậc hiền triết biết rằng không phải những kẻ được chúng ta cứu giúp yêu mến chúng ta, mà chúng ta yêu mến những người đã được chúng ta cứu giúp, càng ngày càng yêu mến hơn, chúng ta yêu ở họ cái ý thức về sự sẵn sàng hy sinh của chính chúng ta, đó là điều dễ chịu mỗi khi nhớ lại, hoặc nói đúng hơn, chúng ta yêu cái kỷ niệm của quyền thế, của sự hạ cõ của chúng ta. Còn những kẻ được cứu giúp thì căm ghét ở chúng ta cái việc hạ mình của họ, do quyền thế hay do sự hạ cõ của chúng ta gây ra, đối với họ nhớ lại điều đó dứt khoát là khó chịu. Vì sao tôi phải giận Natalix ? Chỉ nó là có thể giận tôi. Còn tôi bao giờ cũng yêu mến nó, ngay cả lúc này vẫn thấy khoan khoái khi nghĩ đến những điều tôi đã làm cho nó, thành thử tôi quên sự hèn hạ của nó và tôi khâm phục lòng tốt của chính tôi, lòng tốt ấy không hề mờ nhạt đi vì sự khốn nạn của nó.

Hiều được điều đó, họ với nỗi đau và mỉm cười, họ không lên án người đời nữa, bởi chỉ những điều uẩn khúc mới gây đau đớn. Hai vợ chồng quan sát mùa thu đang bị mật lục soát trong vườn. Nó bứt khỏi các cành cây những đồ trang trí có tinh thời vụ, những tàn lá mà mùa xuân đã treo lên đó, rắc lá khô xuống chân họ; họ lắng nghe tiếng rơi trầm đục, nặng nề của một vài trái cây đã chín vào giây phút chót để rơi xuống đất, với tiếng động hòa âm trầm lắng, nghiêm trang.

Có tiếng những bước chân đến gần vườn.

— Chúng nó đến rồi đấy — Xeneca nói.

Paulina đứng lên. Hai lichtô hiện ra, những kẻ thi hành án tử hình, có một bách trưởng đi kèm, mang theo chiếu chỉ. Sau chúng là một thầy thuốc.

Chúng bối rối đứng lại, bởi chúng đã lập tức thấy ngay lão thi sĩ, người mà chúng phải giết. Ông đang ngồi trên ghế ngà.

Xeneca hồn via rụng rời, bình sinh chưa bao giờ ông kinh hoảng đến thế. Chút máu còn lại biến mất khỏi mặt ông. Những điều ông đã từng nghĩ, từng cảm, từng viết, từng nói từ trước đến nay, rồi mù trong đầu óc, từ tất cả những điều ấy chỉ còn lại có mỗi bức tranh này, trong cái vẻ nghiêm khắc đến tàn nhẫn của nó, nó như vốn có sẵn từ lâu, ấy thế nhưng vẫn có vẻ không thực, khó tin thế nào ấy. Ông muốn đứng lên để vò tó ra bình tĩnh, nhưng đôi chân của ông khước từ mệnh lệnh và ông lại rơi phịch xuống.

Hoảng quá, đầu tiên Paulina giơ cánh tay lên như thề định quật về phía những quân nhân. Nhưng rồi nàng thu cái cử động vô mục đích ấy về, đi đến bên chồng, cầm lấy bàn tay ông, cái bàn tay vã mồ hôi lạnh.

Miệng Xeneca mấp máy không thành lời :

— Chỉ mỗi bản di chúc của tôi — ông thều thào.

Hai người học trò trung thành trợ tại nhà ông để học thuyết khắc kỷ, đặt bảng sáp, bút trâm trước mặt ông.

— Tôi rất tiếc — viên bách trưởng nói bằng một giọng không phải vô tình —, tôi đã có nghiêm lệnh.

— Việc này cũng không được ư? — nhà thơ hỏi.

Viên bách trưởng chỉ hơi cử động cái đầu, nhưng miệng y diễn đạt một lời từ chối dứt khoát.

Để trì hoãn cái điều không thể tránh khỏi, Xeneca lại lên tiếng :

— Tôi chỉ viết một chữ thôi.

— Không thể được — viên bách trưởng nói.

Một lichtô đi vào nhà, sai gia nhân đun mấy nồi nước to, đồ gần đầy cái bồn sứ trong phòng tắm. Viên lichtô kia cầm được nhựa soi đường. Xeneca, có viên bách trưởng đỡ, đứng dậy.

— Ta đi thôi — ông nói.

— Khi viên bách trưởng bắt đầu dìu ông đi vào phòng tắm, ông vẫy Paulina và hai người học trò đang cầm bảng sáp, bút trâm.

— Vào đây.

Họ đi qua những căn phòng cũ, nom giống như nơi ở không tương lai và không hy vọng của những người già. Mọi thứ ở đây đều chì kè về quá khứ, mọi khung cửa, mọi quả dấm, mọi chìa khóa đã nau bóng lên vì dùng nhiều, đã ngãm đầm cuộc đời của chủ nhân chúng mà bây giờ lần cuối cùng ông còn tỏa ra. Khi nhìn các đồ vật, Xeneca cũng đồng thời từ biệt cuộc sống của mình.

Hai người học trò đã ngồi xóm trong phòng tắm. Họ để các bảng sáp lên đầu gối, rình dón những lời cuối cùng của thầy học, để ghi lại và nghiên ngẫm. Xeneca chưa nói gì. May người kia nhanh chóng lột hết quần áo ông. Ông ngân ngơ đứng trong phòng tắm mù mịt hơi nước và khói đuốc, liếc nhín mặt nước xao động, sủi bong bóng lăn tăn. Viên bách trưởng đặt ông ngồi lên một cái ghế cao, để chân phải ông dừng vào bồn nước, còn chân trái ở ngoài, trần truồng.

— Phải thế thôi — ông nói, đầu óc chẳng còn nhớ gì nữa hết, không một luận đè hay một châm ngôn nào, những điều bình sinh ông đã truyền bá trong *Các bức thư Luân lý*, ông chỉ còn bạn tâm đến nỗi lo không

hiểu sau cái đó sẽ là cái gì, không một người nào biết chắc về nó cả.

Hai lichtō giữ hai bên, cẳng đầu gối ông ra. Viện thầy thuốc bước tới. Đó là một nô lệ đã già yếu, mới theo nghề y từ vài năm nay. Lão ta cũng chẳng vui thú gì.

— Thầy lang ơi — Xeneca hỏi lão với giọng châm biếm nhẹ nhàng — chúng ta không chờ một chút nữa, ít nhất là một phút nữa sao? Một phút cũng uồng chứ?

Nhưng viên bách trưởng giục phải làm nhanh kẻo nước nguội mất. Một lichtō chia cây nến lại gần đầu gối Xeneca.

— Thời được — ông nói và chia đầu gối ra, cái đầu gối nhô ra khỏi bồn nước.

Ông quan sát xem việc gì sẽ đến.

Lão thầy thuốc thành thạo tìm mạch máu ở phía dưới xương bánh chè, con đường chính của cuộc sống, trong đó máu chảy thành kênh to, dễ cưa đứt ngang với con dao mài sắc lém trong tay. Lão nhanh chóng tìm thấy. Lão mạnh tay cắt pháp vào. Cái mạch máu đã xơ cứng, kêu lật sật khi bị dao cưa đứt. Xeneca đau quá khóc òa lên. Paulina và hai người học trò cũng khóc.

Bây giờ cả bọn đều chờ. Nhưng giòng máu già, đã sánh lại vì cuộc sống dài, chẳng khác gì rượu vang để lâu năm, cứ không muốn chảy ra.

— Máu không chảy — lão thầy thuốc bức bối nói.

Lão bèn cắt cả động mạch chủ bên chân trái. Một ít máu trứa ra, đen ngòm. Sau đó lão cưa cả khuỷu tay phải và trái mà Xeneca đã buông thõng vào nước.

Ông bắt đầu nói, bằng một giọng tự nhiên:

— Các con viết đi, ta sẽ thuật lại nó như thế nào. Ta thấy cái phòng tắm này, cây đuốc này và các người, tất cả các người đứng ở đây. Thấy Paulina đang khóc, con người thân yêu và hiền淑 — ông quay sang phía nàng, vỗ tay — thấy các học trò, thấy thuốc và các quân nhân. Ta lấy làm ngạc nhiên là chỉ có thế. Ta chờ đợi xem cái gì sẽ đến.

Ông lắng nghe tiếng máu mình chảy, đang pha hồng bồn nước tắm. Rồi ông lại nói:

— Ta cảm thấy đuối sức, dường như hơi buồng ngủ. Hoặc là cảm giác nhẹ lâng lâng. Không có gì khác.

Ông lại chờ.

— Nhưng bây giờ tất cả đều nặng chịu. Và khó chịu. Viết đi : khó chịu. Song mắt ta vẫn nhìn rõ. Ta nghe giọng ta nói, và ta biết ta nói gì.

Trong giây lát đó ông trắng bệch ra như bức tường.

— Bụng ta nôn nao — và ông cuộn xuống nước.

— Tại mắt máu đầy — lão thầy thuốc giải thích.

— Và ta thấy tối đen — Xeneca nói thêm — tựa hồ như tất cả đều làm bằng dạ đen. Các người đứng chết. Tất cả các người cần phải sống, sống thật lâu.

Ông hít vào một hơi dài.

— Không bi lèn, chỉ kinh khủng. Điều bí mật ta còn chưa biết, và hình như ta cũng không đủ sức để thuật lại. Mặc dù ta đã ở gần chốn ấy rồi, bên rìa nó rồi.

Đến mấy phút ông không nói. Ông xiu đi trong vòng tay Paulina, nàng đứng bên cạnh bồn nước, ôm giữ ông.

Một học trò ghé sát vào mặt ông, hỏi :

— Bây giờ thế nào ạ ?

Xeneca không đáp. Đầu ông nghỉ ngơi trên đôi vú trẻ, cảng mộng của Patlina trên chiếc gối sống, ngọt ngào. Nhưng người học trò còn lay ông tỉnh dậy một lần nữa từ cơn mơ hấp hối.

— Nhưng thế nào ạ ? — y lục vẫn và chạm vào mặt ông như định đánh thức.

Xeneca nói gắng gượng, nhưng giọng vẫn rành rọt :

— Không giống như ta đã tưởng tượng. Khác. Hoàn toàn khác.

— Như thế nào ạ ? — cả hai người học trò lại hỏi, đồng thời.

Xeneca nắc một cái và đẩy sang phải, sang trái. Nước trong bồn sóng sánh, đỏ tươi.

Thấy thế viên bách trưởng bèn dịu nhẹ dẫn Paulina di chỗ khác. Một viên lichtō cầm lấy hai cánh tay người bị xử tử, không thò bạo, đẩy ông từ trên ghế cao vào bồn nước nóng. Nhà thơ còn thở dài một tiếng, rồi chìm ngimb.

Hơi thở dài cuối cùng của ông hóa thành bong bóng.

Cái bong bóng nhảy nhót hồi lâu trên mặt nước. Rồi vỡ tan.

Xeneca không còn nữa.

## CÔ ĐỘC

KHOẢNG trước giờ tỳ, vị đại bốc sứ bói chim tắm gội, ăn một quả tim chim trung rồi mặc chiếc tóga trắng nõn, tay xách một cây đèn có cửa lùa che ánh sáng; cùng với các bốc sứ bói chim khác đi ra rừng, đến chỗ các vị ấy vẫn thường quan sát điểm trời.

Đêm hôm ấy âm u, gió lồng. Gió nhiều lần liên tiếp thổi tắt đèn. Các vị dùng một cây gậy chia bầu trời làm bốn phần, cẳng mắt quan sát, mãi vẫn chẳng thấy gì. Đang đông đã rạng rạng mà không thấy một con chim nào bay đến các phần trời đã đánh dấu, không thấy chim bói cá, cũng chẳng thấy chim săn chuột, để có thể nhìn đường bay của chúng mà bói, chỉ có những đám mây to cuộn cuộn nặng nề và những bóng đen chấp chòn loạng choạng. Các bốc sứ chờ chim bồ câu; con chim của hoàng đế, bởi lần này Nero hỏi họ về số mệnh.

Từ ngày ngài lên ngôi tri vị, đây là lần đầu tiên có chuyện này, trước đây không bao giờ ngài hỏi ý kiến họ. Bây giờ đế quốc đang lâm vào tình thế khủng hoảng. Chiến cuộc đang diễn ra ở Judea (1), dân Do

(1) Itxraen ngày nay.

Thái đã nồi lên, giết chết quan tòng trấn của La Mã – Atxcalông (¹), Akrê (²), Tiarơ (³), Hippô (⁴) đã bốc cháy. Tại Gadara (⁵) người ta đang chém giết lẫn nhau. Tin tức từ các xứ khác gửi về cũng chẳng khiến triều đình yên tâm hơn. Ở Ganlia bạo loạn đã nổ ra hồi mùa xuân, Vindecxơ nhẫn với hoàng đế hãy sửa soạn đón ngày tận số. Từ Hitzpania chẳng có tin tức gì về. Ganba không muốn tỏ rõ lập trường, thiên hạ kháo nhau là ông ta liên minh với Vindecxơ. Nhiều tin nhảm lan truyền ngoài quảng trường, mặc dù những kẻ phao tin bị trừng trị rất nghiêm, không một ai còn tin vào các đạo quân lê dương.

Nerô đã chôn cả Poppêa. Sau một cuộc đua xe ngài cãi lộn thô bạo với nàng, xông vào nàng và đá chiếc ống đồng dai sắt vào bụng hoàng hậu lúc bấy giờ đang mang niềm hy vọng: kẻ nỗi dối của vị hoàng đế hiếm hoi. Khi thi nữ đặt nàng nằm xuống, nàng đã không còn sống nữa. Người ta ướp xác nàng, bởi các pháp sư Do Thái không cho phép hỏa táng, rồi đặt nàng vào quan tài, và chính hoàng đế đọc lời ai diếu. Ngài chôn thành khóc người đàn bà này, đối với nàng bất hạnh là sự cứu rỗi cay đắng, sau khi nàng chết ngài càng thấy thiếu vắng hơn bất cứ ai. Nàng không hành hạ ngài nữa, nhưng cũng không còn ai kích thích ngài. Ngài bèn đi tìm con người ngày nào đã từng dạy ngài biết sống và biết khờ sở. Ngài luân quẩn xung quanh Đại hý trường, bên các

---

(1) thành phố cổ ở tây nam Palestiñ.

(2) thành phố Accô ở Itxraen ngày nay.

(3) thành phố Xuro ở Libăng ngày nay.

(4) chưa rõ & đâu.

(5) thành phố Hy Lạp, ở phía đông sông Gioocđang.

quán gỗ của gái mãi dám, với những kỷ niệm đen tối báo trước chuyện chẳng lành, cứ bay lòn vòn theo sau, và đôi khi ở người kỹ nữ này hay kỹ nữ kia, trong thoáng chốc ngài nhận ra nàng, nhưng sau đó ngài phát hiện ra một nét xa lạ, hầu như khó xác định, nó làm ngài lạnh xa cô kỹ nữ Sầu muộn làm ngài mệt mỏi, tiêu tuy, suốt ngày suốt đêm ngài vẫn vơ đi lại, ngài đi chơi xa, rầu rĩ tìm kiếm nàng, ngài tin chắc phải tìm lại được nàng. Cuối cùng, ngài tìm thấy ở một chàng trai tên là Xpôrutx. Giây lát đầu tiên chàng trai cũng chẳng gợi nhớ đến nàng. Nhưng khi ngài quan sát kỹ hơn, mọi kỷ niệm đã quên lãng bỗng trỗi dậy, và ngài cảm thấy hình như con người duy nhất ngài yêu đã trở lại với ngài trong hình thức cải trang lạ lùng này. Ngài gọi chàng trai là Pôppêa. Cậu ta đầy đặn hơn nàng, nhưng toàn bộ con người cậu gần như giống nàng. Cái trán, cái tóc, vài nốt ruồi quanh sống mũi, cả cái miệng bướng bỉnh và hơi phung phู่ mà nụ hôn của nó gợi nhớ đến vị nho axu nữa.

Nerô chưa yên chừng nào chưa choàng khăn màu vàng như chủ rể để dẫn cậu ta đến nhà thờ, và đại giáo trưởng chưa làm lễ thành hôn cho họ. Trong dịp long trọng này Viện Nguyên lão cũng đến đủ mặt. Xpôrutx cải nữ trang, có các thị nữ theo hầu, tóc tết thành búi, đi hài nhỏ màu vàng, chỉ bé bằng con bướm, mặt che khăn đỏ chẳng khác gì khăn của các trinh nữ Vetxta, đầu đội vòng lá kinh giới. Theo tục lệ đại giáo trưởng trao cho cô dâu một năm' đoạn thiết thảo, dấu hiệu của sự phi nhiêu, mẫn đẻ, và các nghị sĩ chúc đôi tân hân hạnh phúc.

Chỉ có điều chàng trai ngu si và lầm lì quá. Sau bữa trưa cậu ta thường say, khờt và ngủ suốt ngày.

Còn Nerô lại cứ đi tìm người đã khuất, con người không sao tìm thấy nữa.

Ngài bèn đến nhờ các bốc sư bói chim.

Các bốc sư bói chim chờ mãi nhưng vẫn chẳng có con chim nào bay đến, các thần linh không muốn báo cho biết quyết định của họ. Tiếng chim cũng chẳng nghe. Quạ khoang, quạ đen, cú vọ, cú mèo, đều im hơi lặng tiếng. Mắt và tai các nhà bói chim đều mờ, đều ủ cả rồi. Đột nhiên về phía đông, trong gió to, các vị nghe có tiếng người, những tiếng kêu yếu ớt, không rõ như tiếng ú ớ của người chết đuối hoặc người bị bóp cổ, tiếng kêu mạnh dần lên trong ánh sáng nhòe nhòe, vụt trở thành tiếng gào rống, rồi im bặt. Mặt đại bốc sư trắng bệch ra. Điều mà ông đọc được qua cái điểm này, được cung cấp bởi các nhà bói lóng, những vị xem gan, bồ dục và mật của các con vật bị làm thịt. Chính những con gà mái được nuôi thờ cũng chẳng ngó ngàng gì tới những hạt thóc rắc ra trước mặt chúng. Hồi sau, các vị tâu lên cho hoàng đế biết kết quả của việc bói toán, họ đề nghị nhà vua phải hết sức cẩn thận đề phòng, họ khuyên nhà vua trong lúc khẩn nguyệt nên quay mặt về phương bắc, nơi ở của các thần linh.

Lời báo trước lại trong đã không còn tác động lầm tới Nerô nữa.

Hoàng đế sống cô độc, hoàn toàn cô độc, vắng những người quen biết, ngài chỉ còn sống giữa những kỷ niệm, mà mọi kỷ niệm đều thuộc về quá khứ. Ngài thành một cái thây sống, lang thang không chủ định trong cung điện vắng tanh, thả mình cho thói lười nhác, một sự lười nhác đầy những khờ hĩnh chàm chạp, những đau khổ không rõ hình thù. Ngài cũng nốc rượu như Xpôrutz, tối nào cũng say khuất rượu vang, lăn ịch vào giường.

Nhưng ngài không ngủ. Ngài nghĩ đến dù mọi thứ chuyện đã qua.

Hè buồn chán quá, ngài vẫy tên lính cầm cùm dáo đứng trước cửa phòng ngủ vào, trò chuyện với nó.

— Vào đây, Ankutx.

Người lính gầy gò, buồn bã, cầm cây dáo dài bước vào.

— Mi đây hả? — nhà vua say bí tỉ hỏi và liếc nhìn với đôi mắt ti hí, hum húp, như một con nhím. Gần đây thi lực ngài kém đi nhiều.

Thay câu trả lời, tên nô lệ nhếch mép cười đè hở cái lợi trắng nhợt vì suy dinh dưỡng. Rồi nó đặt cây dáo xuống chân, chờ câu hỏi.

— Mi có vợ không?

Người lính gật.

— Có con chưa?

Nó lại gật.

— Mấy đứa?

Nó nghĩ ngợi rồi gấp ngón tay cái vào, chia bàn tay phải ra, ý là bốn.

— Con trai à?

Nó gật.

— Không có con gái à?

Nó lại đếm ngón tay, giơ lên ba ngón.

— Mi có bảy con cơ à? Nhiều đấy.

Người lính gật.

— Bây giờ chúng nó làm gì? Chúng nó ngủ, đúng không? Chúng nó đã đi năm, đã ăn xúp với bánh mì. Chúng nó chờ mi về. Sáng ra là hết phiên của mi.

Nerô nói huyên thuyên, khó lòng mà hiểu ra cái gì, bởi nhiều chiếc răng của ngài đã rụng, lời nói của ngài cứ lặp bập, phèu phào. Người lính lắng tai nghe.

— Ta không ngủ được. Ta có uống một chút. Rượu vang mạnh. Mi nghĩ sao, ta là ai nào? Mi chưa bao giờ dì xem hát à?

Ankutx lắc đầu.

— Xem đây. Mi thấy chưa, trên tường bao nhiêu là vòng chiến thắng, những vòng đó một thời đã từng treo trên các cột đá Ai Cập. Ta được giải cả đấy. Tất tật. Một nghìn tám trăm vòng, mi cứ đếm mà xem. Bằng cành nguyệt quế, cành ô liu và cành thông. Chà chà, những thành công mới lùng lẫy làm sao.

Người lính nghênh nghênh ngó ngó.

— Đây là nghệ thuật. Lẽ ra mi phải thấy, phải nghe. Đúng thế. Bởi không thể nào kè lại được, ta có muốn đến đâu cũng chịu. Mà cũng chẳng vào nồi cái đầu bẹt dì của mi đâu. Ta đã làm thơ, những bài tự ta nghĩ ra. Từ cái đầu này này. Mà chắc mi cũng chả biết nhà thơ là cái gì. Veeghiliutx, Hôraxiutx, — ngài quát lên đè đánh thức tên lính, rồi trỏ vào mình — Ô, ta cũng thế. Mà thôi, nói với mi cũng vô ích. Thế này nhá, ta đã hát và đánh đàn xita. Ta chỉ cần bước ra sân khấu là tiếng võ tay đã vang rền như sấm. Ai nấy hò la : «Nerô, nghệ sĩ thần thánh». Lúc đó nghiêng mình một cái, thế này này, gật đầu về phía công chúng, một cử chỉ, một vòng cung duyên dáng. Bắt đầu tiết mục của ta đấy.

Nerô làm những động tác đó, người lính đứng nghẹt ra.

— Chà, chủ bạn nhỏ, những vai mới tuyệt làm sao. Hết nghĩ đến ta lại chóng cả mặt. Cái vòng to này ta

được thưởng khi đóng vai Ođiputx. Ođiputx là một hoàng tử đã giết cha trong đường hầm, rồi sau đó lấy mẹ đẻ làm vợ. Ta đã làm người đó. Không phải thật đau, chỉ đóng kịch thôi. Người ta mặc quần áo hóa trang cho ta, ta đeo mặt nạ vào để công chúng đừng nhận ra, thế là hu-ra, buổi ngâm thơ bắt đầu. Khách giả cứ gọi là run-bần-bật. Nhưng ở cảnh cuối, khi ta dùng cái móc bằng đồng móc mắt mình ra và loạng quạng bước vì bị mù, là họ khóc ầm cả lên. Mi xem đây, thế mà cả hai mắt của ta vẫn còn nguyên đầy chử.

Ankutx nhìn mắt hoàng đế và ngạc nhiên.

— Mi không hiểu đau, đồ khổ dày. Đóng kịch đau có phải chuyện dễ. Diễn đạt cái điều không có, nghĩ ra từ hư không một chuyện gì đó và chú ý làm sao cho nó giống như cái có thật. Đôi khi ta đã chết. Ta ngã xuống hắn hoi, ngã sóng soài trên sân khấu, đau đeeng cả người ấy chử. Rồi ta lại dậy, chả sao hết. Nhưng ta giả vờ tuyệt đến nỗi ai cũng phải nhầm. Thủ vị là có một lần ta đóng vai Heckuletx thịnh nộ, một b kịch Hy Lạp. Ta cứ ngồi trong phòng hóa trang. Mi biết phòng hóa trang là gì không? Đồ con bò, là nơi mặc các thứ quần áo cải trang cho các diễn viên, vẽ mă bôi râu như các con rồng ấy. Họ dùng xích trói tay ta lại. Không phải cái xích sắt tầm thường như thứ mi đã thấy đâu. Thế thì có mà loạn. Thứ đó là để cho những kẻ khác. Cho Antiôkhutx, Pammanetx với lại những diễn viên hạng thường. Của ta là xích bằng vàng, mới tuyệt làm sao. Nặng và óng a óng ánh. Đấy, tay ta đeo xích như thế. Bất thinh linh một thằng linh nhảy lại, nó đứng đằng sau tường nom thấy ta, nó cũng nhang nhác như mày ấy. Hai bên đứng cách nhau cũng đại khái thế này. Hai bước, không hơn.

Chắc nó là một linh mồi. Thế là nó vung gươm lên định chặt xích cho ta. Cái thằng cha ngu si, ngay thật đó tưởng không phải chuyện đùa. Và nó muốn cứu hoàng đế. Ta đóng kịch giỏi thế đấy.

Tên linh cười hềnh hêch.

— Ta còn phải kè nhiều nứa cơ — Nerô nói, tiếng cười của tên linh làm ngài phẫn khích — Có lần ta trèn trường bước ra sân khấu và bóp chết tại chỗ một con sư tử con. Thế mi có tin là ta đã đóng cả đàn bà nứa không ? Một ít đăng ten ở cổ, mái tóc quấn của ta sẩy đi, và ta ôn ỉn như một người nữ. Đầu đè vở kịch là Canaxê trả dạ. Ta ra sân khấu với cái bụng to phình, với một đống gối dưới áo tunika, ta rên rỉ, còn khán giả thì hò lên : « Đè đi, hoàng đế ». Ta đã diễn hay nhất trong vai ấy đấy. Paritx đã công nhận. Ta cảm thấy ta dồn tất cả vào đấy, động tác và trọng âm thì tuyệt, cảm giác mỹ mãn đến mức chính ta cũng ngỡ ta là đàn bà. Gượm xem nào, còn gì nứa nhỉ ? Niôbê và ờ, Ôrếtxtêtx nứa. Xuýt nứa thì ta quên mất. Ankutx, ngồi xuống.

Người linh, nay giờ cứ đòi hết chân nọ sang chân kia, ngồi xuống, gục đầu vào cán đảo.

— Bao nhiêu là vinh quang — hoàng đế nói — Nhưng lũ người đời không đáng được thấy Thượng đế hiển linh. Cái nghè bạc bẽo : nhiều ghen tị, ít khen lao. Mi hãy tin là chẳng bõ công đâu. La Mã là cái đồ thành ngu dốt. Người La Tinh không hiểu nghệ thuật, chỉ giỏi có hai nghề : làm linh và làm thầy kiệu. Thế mà ta đã hiến tâm hồn ta cho bọn người ấy. Ở Akhai(<sup>1</sup>) người ta đón tiếp ta khác hẳn. Napoli rắc lá măng

---

(1) các thành bang vùng Nam Hy Lạp ngày nay

nhốt con đường xe ta đi qua, hôn tay hôn chân ta.  
Ngày ấy nhà hát đã bị đốt vì động đất, nhưng nhờ nghệ  
thuật thần diệu của ta, chả ai việc gì hết. Lẽ ra nên  
sống ở đó, ở Henlatx (<sup>1</sup>), ở Aten, đô thành của các đô  
thành. Ôi, bao nhiêu lần ta đã khóc vì nỗi đã không  
sinh ra làm người Hy Lạp. Ankutx, ta nói không đúng  
sao ?

Nerô không nhận được lời đáp. Tên lính đã ngủ.

— Đồ quê kệch, hình như thằng này cũng là dân  
La Tinh. Mặt nó như mặt chó sói La Mã. Được, mi cứ  
ngủ đi — ngài nói thêm — Chúng mày thì cứ phải roi  
da, chứ không phải nghệ thuật.

Sau đó, ngài cũng ngủ thiếp đi.

## 32

### TRONG VƯỜN NHÀ PHAÔN

T RƯỚC hoàng cung một khối đồng đỏ không lồ  
sừng sững vươn lên trời, tượng của Nerô. Nắng dài,  
mưa dầm, bụi phủ, nhưng nó vẫn trơ trơ.

(1) tên bằng tiếng Hy Lạp của nước Hy Lạp.

Nó to gấp hai chục người thường : cái đồng tử to bằng nắm đấm, ngón tay của nó sánh dày một bắp tay, môi nó dày như một cặp đùi. Nó là thằng gác cổng ghê gớm, nó eanh giữ đấy.

Lúc vua nước Acmeni là Tiridatêtx đến La Mã với ba ngàn kỵ sĩ Pachusor để vào chầu hoàng đế, ông ta đã phủ phục xuống đất trước bức tượng, và sùng bái nó như một vị thần.

Sáng ra, Nerô dừng bước ở đây. Ngài nhìn lên bức tượng và tim ngài quặn thắt.

Trên cao, ở cổ bức tượng không lồ, toòng teng một cái túi da, gió đưa đi đưa lại. Bức tượng cho đến nay không một ai dám sờ vào, được thiên hạ sùng kính như chính cá nhân ngài, thế mà một kẻ nào, để thảng thừng ám chỉ, đã treo lên đó cái dấu hiệu tội lỗi, cái túi da giống như cái rau thai khủng khiếp, chít lấy cổ kẻ giết mẹ.

Nỗi kinh hãi lạnh buốt chạy dọc sống lưng, lên đến tận óc ngài, khỗi óc co ro đông lại. Lúc này ngài đã hiểu cái điều cho đến nay ngài không hiểu 'nỗi'.

Tận số rồi — ngài nghĩ.

Dân chúng òn ào cãi cọ, chửi mắng nhau trên các đường phố Ghecmalia cái xứ trung thành đến phút chót, đã nỗi loạn ? Ruphutx, viên tổng trấn ở đó, đã theo Ganba ; từ Numidia Maccutx Xôdiutx tiến quân về La Mã, Ôthô cũng đang trở về trường tri kẻ giết Pôp-pêa. Một số kẻ đã trông thấy các binh đoàn lê dương Hitxpania xuất hiện giữa vùng núi Xabin.

Nerô tiến hành những biện pháp quân sự tuyệt vọng. Ngài định tấn công Hitxpania từ mặt biển, nhưng thiếu hụt đội để làm việc đó. Bộ binh của ngài cũng

ít ôi, các đội ngự lâm vển vẹn có hai vạn người, các đạo quân lê dương đang đóng ở miền đông. Ngài ra lệnh tuyển quân, lấy cả nô lệ vào quân đội. Ngài cử Rubriutx Ganlutx đi dẹp quân phiến loạn.

Đêm đã rất khuya khi Epaphrôditutx với vã rảo bước vào cung. Y không còn gặp một lính canh nào suốt dọc đường đi nữa. Các cổng bỏ ngỏ thông thoáng. Y cầm lấy một cây đèn dầu, chạy bồ thảng vào phòng ngủ.

Xung quanh giường Nerô ngồn ngang những bảng sáp. Toàn là mệnh lệnh quân sự, chỉ dụ, những bài thơ mới bắt đầu.

Hoàng đế không hỏi vì sao y tới, bởi gần đây ngài đã coi mọi sự đều là dĩ nhiên. Mắt rưng rưng lệ, ngài nói :

— Ta đã viết điếu văn.

Chờ tác động của câu nói một lát rồi ngài tiếp :

— Một bài điếu văn ngắn, vô cùng cảm động về bản thân ta. Ngày mai ta sẽ tuyên đọc cho dân chúng nghe. Tạ đứng ra, giỗ ít hàng lệ, và họ sẽ hiểu hết. Người thử nghe xem đã khá lưu loát chưa nhé ? Ta thích đấy. « Ta từ biệt các ngươi, ôi, chúng dân La Mã... »

Ngài định đọc tiếp nữa nhưng viên nội thị đã cầm lấy tay ngài :

— Bây giờ dừng.

— Sao thế ?

— Muộn rồi — y nản lòng nói — Chiến sự lan đến đây rồi. Trước cửa hoàng cung. Người ta đang chém giết lẫn nhau.

— Không thể thế được — Nerô nói, sự gần kề của tai biến đã đánh thẳng vào ngực ngài.

— Thật mà. Chúng nó tung hô Ganba làm hoàng đế.

— Thế còn dân chúng.

— Họ bao giờ cũng theo lợi ích của chính họ.

Nerô nhặt một bảng sáp, ấn vào tay Epaphrôditutx :

— Truyền lệnh này đi. Giết toàn thể Viện Nguyên lão, giết toàn dân, giết tất.

— Ai thi hành ạ? — viên nội thị rầu rĩ hỏi.

— Bình lính.

— Bình lính còn đâu nữa.

— Phái bình lính xuống tàu, lên tường thành, đến khắp mọi nơi — hoàng đế dặm chân gào.

— Khẽ chứ nào — viên nội thị can — chúng nó nghe thấy mất. Chúng ta không có ai bảo vệ cả.

Phải mất một thời gian hoàng đế mới tỉnh trí lại được.

— Vậy thì ta sẽ tự sát. Ta nhảy xuống sông Tiberitx. Thanh gươm đâu? Đưa một kiếm thủ đến đây cho nó đâm thủng tim ta đi — ngài phanh áo tunika, tim tim.

Những lời nói phì phò vang vào đêm khuya tè còng, ngài ngủ, nhưng chính ngài cũng chẳng coi chúng là nghiêm chỉnh. Rồi ngài lôi ra những hộp, những lô, làm rơi vỡ lung tung. Cuối cùng, ngài tìm thấy thứ đang tim.

— Thuốc độc — ngài thi thảo.

Lúc này ngài hình dung cái chết rõ rệt đến nỗi nó hiện ra trên vùng trán đậm mồ hôi của ngài. Tay chân

ngài lạnh dần, hơi thở đứt quãng, nuốt khan ực ực, cứ như thể thuốc độc đã trôi qua cõi họng ngài rồi không bẳng. Rồi ngài ngã phịch xuống ghế. Trong tối tăm, một ý nghĩ vẫn vụt qua như tia chớp.

— Phải sống, sống bằng mọi giá, sống thế nào cũng được.

Nerô không còn hối tiếc là đã mất hết quyền binh, là đã có thể đi mà làm nghệ sĩ, hoàn toàn nghệ sĩ. Ngài muốn đi Alêchxângđria, cái thành phố lớn, văn minh ở phương Đông, ngài sẽ sống ở đó bằng nghề ca xướng.

— Nghệ thuật cũng nuôi sống được ta — ngài nói.

Lúc này giọng ngài đã hăng hái.

— Người không nghĩ là trong chuyện này cũng có một cái gì tuyệt vời và cao cả sao? Bị tất thấy mọi người ruồng bỏ, nhìn thấy chính mình đánh mất hết mọi thứ, cảm thấy cái hư không, thường thức cái tăm tối? Khác nào đoạn kết một bi kịch.

— Vâng — Epaphrōditutx ừ ào cho xong — nhưng chúng ta phải nhanh chân lên mới được, không còn thì giờ nữa.

— Làm gì bây giờ?

— Chúng ta hãy đi trốn. Bệ hạ phải cải trang đi. Bệ hạ không thể đi ra ngoài như thế này được. Chúng sẽ nhận ra bệ hạ.

Nerô loạng choạng đi về phía phòng quần áo. Ở đó treo đầy những áo choàng Hy Lạp, những áo bào đỏ, những tunika sắc sỡ ngài đã từng mặc trong những vai khác nhau, những ngón tay chuỗi mân của ngài lục lọi giữa dống quần áo đó. Ngài vứt liên tiếp xuống đất, dẫm chân lên. Tay ngài cầm bộ quần áo xà Ich

đã mặc trong chuyến đi du lịch đầu tiên, một cái mũ dính mồ hôi, cáu bẩn và thanh gươm do Paritx tặng. Ngài vội vàng thay quần áo, đeo gươm vào bên sườn, quay phải quay trái xem đã vừa mắt chưa, bắt chước vãng tục kiểu xà ích. Rồi ngài vơ lấy mấy cái mặt nạ và một cây đàn, từ di sản của Xeneca, cây đàn của Britannicutx.

Ngài không buông cây đàn thanh thanh, hình trái tim ra nữa, ngài giấu vào trong áo khoác, quý lầm, chỉ lo nó hỏng. Ngài định dùng nó đi biểu diễn ở Ai Cập.

Đúng lúc họ đã sẵn sàng định lên đường thì từ phía các phòng ở đầu kia lâu đài có tiếng động vẳng lại, tiếng những bước chân sột soạt đến gần.

Xpôrutx lò dò hiện ra, áo ngủ xộc xệch; nghe tiếng động của quân khởi nghĩa, hắn đã tỉnh dậy và định chạy ra ngoài, nhưng thèm chính đã bị quân lính đứng chắn, hắn không bước xuống được. Hắn van vi hai người cho hắn đi theo.

Ba người lẩn mò trong tối, xuống các cầu thang phu, bếp, ngoặc ngoèo, dẫn đến chỗ ở của đám nô lệ. Tại đây, họ còn gặp vài ba tên lính đang ngủ. Họ đánh thức chúng dậy, sai chúng phá một mảng tường phu, bởi không còn lối ra nào bỏ ngỏ. Cả ba bò ép bụng xuống đất chui qua lỗ hổng đó. Xpôrutx ngái ngủ, vừa lê vừa ca cảm, vừa điệu bộ mặc áo tò-ga vào. Nerô theo sau hắn. Epaphrôditutx đi trước dẫn đường.

Lúc ra đến đồi Palatinutx, họ có thể nhìn thấy toàn cảnh La Mã, nhưng không nhận ra một dấu hiệu khác thường hoặc nhọn nhạo nào. Duy có lẽ nhiều

người đi lại hơn mọi khi. Lúc đi ngang một tốp người trò chuyện, họ nghe có người nói.

— Gã giò kè ấy à ? Tôi đã yêu ông ấy đấy.

— Một tay nhộn đáy chứ — một người khác nói —, cả diễn kịch lại cả hát. Điều ấy thì phải công nhận.

Nerô hichi Epaphrôditutx :

— Người nghe thấy chứ ?

Sự việc đó khiến hoàng đế yên lòng tới mức đã định quay trở lại, nhưng viên nội thi, thấy rõ binh tĩnh hơn, nắm lấy tay ngài, dắt ngài đi tiếp.

Xa xa, như trước những sự kiện lớn lao vẫn thế, đèn chuyền minh râm rịch. Những bóng người khả nghi, những binh lính đi lang thang trò chuyện với nhau. Lửa bùng lên trên đồi Pinxiutx và Vaticanutx. Sau đó, khi đi bên bờ sông Tiberitx, họ vấp phải nhiều xác chết, họ nghe tiếng ngựa hí xa xa, tiếng móng sắt lộp cộp và tiếng lào xào bí ẩn của một đám đông vô hình ở xa. Bay giờ Nerô im lặng. Ngài ngâm tăm rảo bước, với vã gấp đôi. Ngài sợ đến nỗi viên nội hi phải dùi một bên.

Trong đêm khuya không trăng, không một ai phát hiện ra họ. Họ ra khỏi La Mã, ra đến con đường có trồng cây ô liu không gặp chuyện gì, từ đây họ nhanh chân bước trong luồng hương thơm nồng đậm, ngọt ngào. Ở đây, không có ai đi lại nữa. Đến tảng sáng họ vẫn không gặp ai hết.

Cách Đô Thành không xa, ở Via Xalaria, nơi các nhà nghỉ mát xinh xắn và các diền trang nối tiếp nhau, có nhà Phaôn, người nô lệ được giải phóng.

Trước kia y đã phung sự hoàng đế, như một chức quan nhỏ của ngân khố, trong vòng vài năm đã thu vé được một gia tài kha khá, đến một triệu rưỡi xettexiutx. Lẽ ra còn có thể giàu thêm nữa, nhưng y thỏa mãn với số của kiêm được nên đã từ giã cuộc sống La Mã, rời khỏi triều đình, nơi những kẻ khác khó lòng dứt ra nổi, và bây giờ y kinh doanh tại điền trang của y, theo lối những dân tộc cổ đại. Y không nuối tiếc ánh sáng và hối hộp, không quan tâm tới các sự kiện đến mức cả tờ *Acta diurna* cũng chẳng đọc.

Phaon dậy sớm, ra vườn. Y mặc tunika, tay áo xắn cao. Vẻ bình an thoả của giấc ngủ yên lành phản phất trên gương mặt khỏe khoắn của y. Y bắt sâu cho những cây ăn quả, tưới những luống hoa cầm chướng, thủy tiên, anh tú cầu, những thứ hoa y gửi mua giống tận châu Phi. Ánh mắt y dừng lại ngắm nghia những luống hoa sắc sỡ, những bông hoa đua nở. Thoạt nhìn cũng thấy là y toại nguyện và hạnh phúc.

Y dạo loanh quanh một chút rồi ngồi xuống ăn điểm tâm. Y uống sữa chua và phết mật ong mời lấy lên bánh mì trắng xốp. Bông có tiếng lách cách gọi cồng.

Y nhìn ra. Một gã xà ích thấp, to ngang đang đứng ngoài đó, mặt mũi hốt hơ hót hải.

— Phaon —/ gã xà ích gọi.

Người lạ mặt nom hốt hoảng và thảng thốt như bị ai đuổi, dừng áp vào cánh cổng với vẻ quyền luyến đáng cảm động của những con chó nịnh chủ. Cầm gã lom chóm râu đỏ. Sau lưng gã còn hai kẻ lạ mặt, y cũng không quen.

— Mở cửa ra — gã xà ích khàn khoản, và sốt ruột nhìn cái chốt.

Lúc này, qua giọng nói, Phaôn mới sực nhớ ra là hoàng đế đang đòi vào.

Phaôn nghênh minh, lúng túng mở còng mòi ngài vào.

— Khẽ thôi — Epaphrôditutx nói —, chúng ta hẵng vào trong nhà. Mọi con đường đều bị nghẽn cả rồi.

Vẫn chưa hiểu chuyện gì, Phaôn đưa khách vào vườn, đến bên cái bàn đặt bên bờ hồ thả cá, dưới những cành cây buông rủ.

Nerô mơ mộng nhìn ra phía trước :

— Ở đây đẹp quá — và ngài đưa mắt nhìn quanh.

Cây cối rung rinh trong làn gió nhẹ. Băng lá phôi xanh, chúng hít những hơi sâu từ vẻ tươi mát của buổi bình minh, bởi bầu trời hứa hẹn một ngày nóng nực, con sốt ban mai của thiên nhiên đã đến. Đất và cát hồn hồn nghe thành tiếng như một người cuồng quí thở nhanh. Trên cao, trong không trung chói chang, dưới thấp, trong bóng tranh tối tranh sáng của những lùm cây rậm rạp, cuộc sống ấm vang hang triệu tiếng động khe khẽ, hàng triệu hoạt động lạch xạch, rầm rì không thể dò nhìn thấy được. Ruồi nhặng lẩn lóc bù quanh những cục đất nom như đang cựa quậy và đang sống, những con bọ bò lồm ngồm với đôi cánh xanh ánh kim loại và xanh ánh men, ong bay ra từng chùm dày đặc từ một cái đồ gần đấy, rù rì lấy mật, và những con bướm nhỏ cũng đèn chập chờn như những ảo ảnh của cái nóng nực, bay lượn dày đó giữa những bông hoa sắc sỡ rồi biến đi như một ảo giác, không chút tiếng động, khiến cho người

nhìn cứ ngờ mình lầm, tưởng đó ~~chứ là~~ những Dong ma chập chờn, lá lồi đùa cợt với mình.

Phaôn mời hoàng đế điềm tâm, nhưng ngài không ăn. Ngài chỉ đòi một ngụm nước.

Nhưng nước ngài cũng không dung đến. Ngài sợ nó đã bị bỏ thuốc độc. Ngài nằm xuống đất, vục mặt vào một vũng nước tươi cây còn sót lại, uống ừng ực một lúc lâu.

— Ta buồn ngủ — ngài lúng bung và không đứng dậy nữa.

Ngài nằm dài trên mặt đất, mồm mép lấm bùn, cái mõ da dày cộp để nguyên trên đầu, ngài ngủ thiếp đi.

Cái đầu ghê gớm của Nerô nghỉ ngoi trên những tua cuốn của mấy cây leo, giữa vật cỏ thom và những khóm lá măng màu vàng. Mặt trời xuyên qua kẽ lá, hong vệt bùn đen trên môi ngài khô lại thành màu xám, thiêu đốt cổ ngài, mũi ngài, nhưng ngài không tỉnh giấc. Vốn không quen với nỗi nhọc nhằn nên bị mệt lử sau chuyến đi, ngài ngủ li bi tới tận xế chiều.

Đến lúc này Phaôn mới biết vì sao hoàng đế đến đây. Viện Nguyên lão đã công bố coi ngài là kẻ thù của tổ quốc, đã kết án tử hình ngài về tội giết mẹ, quân khởi nghĩa đang truy lùng dấu vết ngài. Ngài chỉ rẽ vào đây một lát thôi, rồi hê có thể, ngài lại chạy tiếp.

Nhưng khi mặt trời sắp lặn, phía ngoài vườn, trên đường Via Xalaria cũng có vài ba kỵ sĩ phi nước đại, về sau càng lúc càng nhiều kỵ sĩ phóng ngựa về phía biệt thự. Phaôn sợ, bắn thần minh cũng bị liên lụy, thấy thế Epaphrōditutx quyết định đánh thức hoàng đế dậy.

Y đặt tay lên người ngủ. Nerô khó nhọc tinh giác, dướn người như bị rét, rùng mình vì chói mắt.

— Ta ở đâu thế này ? — ngài hỏi, giọng vẫn còn ngái ngủ.

Ngài nhìn bộ quần áo xà xích, nhìn thanh gươm bên sườn và không nhận ra bản thân mình nữa. Ngài run rẩy nói :

— Ta là ai ?

Epaphrôđitutx đưa mắt cho ngài, nhưng ngài nói tiếp :

— Ta không hiểu, ta chẳng hiểu gì hết—ngài mỉm cười — Người đang nói đây là ai ? Một kẻ nào đang nói qua miệng ta, ta nghe giọng của hắn.

Phaôn lấy làm thương hại cho hoàng đế.

— Ôi, hắn nói đấy — ngài bảo Phaôn và chộp lấy tay y, ráo riết siết chặt — Hắn là kẻ vẫn nói ấy mà. Mi nói từ lồng ngực ta, bằng cái miệng của ta, ta không chịu nói cái giọng của mi, ý nghĩ của mi. Một kẻ nào khác. Im đi. Mi im đi. Các ngươi làm thế nào đi. Vẫn cứ là hắn nói.

Epaphrôđitutx và Xpôrutx cũng lại gần. Nerô quay về phía họ khẩn khoán :

— Các ngươi hãy nói cho ta hay, toàn bộ chuyện này là cái gì ? Bởi ta không còn hiểu những chuyện này nữa. Còn ngươi—ngài nhìn Phaôn — nắm chặt lấy tay ta, nắm chặt nữa vào. Ta cảm giác ngươi là người. Cảm giác này dễ chịu. Tay ngươi giãn giật, mắt ngươi sinh động, y như mắt ta. Hãy ở lại bên ta, dù ngươi là ai, đừng bao giờ buông ta ra. Bởi lúc ấy là ta tận số. Ta muốn bám vào ngươi. Hoặc nếu ngươi bỏ chạy

thì ít nhất cũng đem đến cho ta một con chó dê ta nắm lấy tai nó cho tới chừng nào ta chết. Còn nó cứ việc sống.

— Ngài nói lảm nhảm rồi — Epaphrōditutx nói.

— Người là người — ngài nói với Phaôn — nhưng có là người tốt hay không ? Nếu người hạnh phúc, thì người là người tốt. Nhưng nếu bất hạnh thì người là người xấu, rất xấu. Người phải thấy là ta nhiều lúc nhức đầu, bối rối đi loanh quanh luân quẩn, không biết mình đi về đâu. Nhưng vì thế ta có xấu hay không ? — ngài úa nước mắt gục đầu lên vai Phaôn — Các thần linh cũng chẳng tốt. Ta đã khò sờ rất nhiều.

Epaphrōditutx phải chặt vật gỡ từng ngón tay Nerô ra khỏi tay người nô lệ được giải phóng, vật vã đỡ ngài đứng lên, giảng giải cho ngài hiểu rằng họ cần phải đi ngay khỏi đây, bằng không họ sẽ chết. Với đôi chân run rẩy Nerô bước theo y trong nồng quái hoàng hôn. Nhưng ngài bỗng nhiên khung lại. Ngài loạng choạng lùi lại ba bước, trước một cái gì đó.

— A, người đây hả ? — ngài dè bỉu nói.

— Ai thế ? — Epaphrōditutx hỏi.

Hoàng dê không đáp. Mái tóc vàng hoe của ngài dựng đứng. Cái mõm lấm láp mấp máy như đang đếm, đang kè, đang tự nhắc lại những điều ngài trông thấy, khuôn mặt thế nào, đôi mắt ra sao.

Xpōrutx ghé vào tai Epaphrōditutx :

— Ngài thấy Pōppēa.

— Không — viên nội thị nói — Ngài thấy bà mẹ.

Họ hỏi ngài lần nữa, nhưng ngài không đáp.

— Xeneca à ?

Nerô lắc đầu :

— Không, không phải ông ấy — và ngài chờ một lúc lâu rồi mới tiếp bằng giọng chán ngán, bi thảm :

— Lúc nào cũng chỉ thấy nó. Bao giờ cũng thế. Người đó hả? — ngài nói khẽ hơn — Đến bây giờ vẫn chưa đủ. Ta đã cho đi hết thấy mọi thứ vì người, và mọi sự đều do người làm.

Ngài lại lùi nữa :

— Con ma bó bột, thằng nhãi con. Mặt trắng bệch — và ngài ghê sợ quay mặt đi — với những nốt tim bầm.

— Ngài thấy Britannicux đấy — Epaphrôditutx nói.

— Ta đã yêu người biết chừng nào, hở em — Nerô nói —, tất cả đều do người gây ra. Cả chuyện này, chuyện đang xảy ra lúc này nữa. Bởi người là báu đại tài? Một nghệ sĩ lớn biết bao...

Lúc này tiếng kèn hiệu của đám quân sĩ vang lên ngay bên ngoài biệt thự.

Cả ba người đây Nerô vào một cái lán nhỏ.

— Bon lín — Epaphrôditutx cả quyết nói.

— Định mệnh — Nerô ngâm.

— Đừng la, chúng nó giết sạch cả bây giờ.

Nerô ngồi lên một cái bàn cưa, cạnh mấy thanh gỗ, mùi ngai ngái của mạt cưa và phoi bào thoang thoảng trong cái lán mát mẻ.

— Ta chết thôi — ngài thở dài.

Mấy người kia không phản đối. Họ đợi điều đó.

Hoàng đế thở tay tim thuốc độc, nhưng cái hộp ngài giấu trong ngực áo đã rỗng không.

— Chúng nó đánh cắp mất rồi — ngài rên rĩ — cả cái chết của ta chúng nó cũng đánh cắp mất.

Ngài quay xuống :

— Các người hãy giết ta đi.

Cả ba người kia lùi lại. Cái ý nghĩ hạ sát con người này, một kẻ đã giết người nhiều đến thế, có vẻ như không thể làm được. Không một ai trong bọn họ nhận việc đó.

— Bệ hạ làm gì thì làm đi — Phaon thúc giục.

— Xpôrutx — Nerô van nài —, bạn thân yêu, hãy chỉ cho ta xem phải làm thế nào, người hãy tự đâm người xem nào.

Anh chàng kia sợ quá, trốn vào sau một đống gỗ.

— Hãy ít nhất người hãy hát bài đưa ma, bằng tiếng Hy Lạp.

— Nhanh nhanh lên nào — Phaon giục.

Hoàng đế bèn nằm xuống đất. Ngài rút gươm ra, thanh gươm đóng kịch, lưỡi cùn và đặt vào cổ họng.

— Ta sẽ làm — ngài nói giọng yếu ớt — Hồi đất và trời, ta từ giã các người.

Ngài ăn cồ vào mũi gươm, với tất cả sức nặng của ngài, nhưng mũi gươm không muốn đâm sâu vào cổ họng ngài. Thấy thế Epaphrôditutx, vì thương hại, ăn thêm dầu mình lên. Nerô ré lên một tiếng the thé như con lợn bị chọc tiết, máu òng ọng trào ra cổ họng.

— Nghệ sĩ lớn — mõi ngài lảm nhảm, đầy máu.

Họ rút thanh gươm ra khỏi họng ngài. Lúc đó ngài đã chết.

Ngài ngửa mặt ra phía trước. Họ đứng nhìn một lúc lâu trong cái im lặng tiếp theo sau tiếng rú. Nerô không nhúc nhích nữa.

### 33

## KHÓC NGƯỜI CHẾT

X PÔRUTX ra ngoài lán để xem quân lính đi về ngả nào, nhưng con đường đã lại lặng lẽ, hình như chúng nó đã lạc mất dấu vết. Sau đó y uống rượu vang Hy Lạp, nồng và ngọt.

Epaphrôđitutx cùng Phaôn ở lại bên xác người chết.

— Đến khuya, lúc không ai thấy, ta sẽ cho khiêng đi — Phaôn nói.

Epaphrôđitutx cầm động cùi xuống nhìn thi hài, nói :

— Ông nhìn mặt ngài xem kia, hung bạo chưa, chết rồi mà vẫn còn thề. Vẫn nghiến chặt quai hàm, vẫn cố súc. Cả bây giờ ngài vẫn muốn một điều gì đó ?

Một điều gì lớn lao hơn những người khác. Tựa hồ như mọi bí mật của ngài đều hiện cả lên dây. Mọi đường nét của ngài đều sắt lại, chai lại, thay đổi chưa kia. Lúc này nom khác thường và thú vị. Tôi cảm thấy mặt ngài đẹp.

Epaphrôditutx đợi một tí, rồi cân nhắc nói thêm bằng giọng nhấn mạnh :

— Gần như là một nhà thơ.

— Lúc nãy ngài có nói : nghệ sĩ lớn — Phaôn lên tiếng — Ai thế nhỉ ?

— Có lẽ là Britannicutx. Cũng có lẽ là chính ngài.

— Ngài đã là một con người độc ác, ghê gớm — Phaôn nói.

— Các nhà thơ thấy đều ghê gớm — Epaphrôditutx nói. Cái đẹp và hoa nở ra từ họ. Nhưng rễ của hoa lại ở trong lòng đất ẩm ướt, có giun.

— Ngài đã là một kẻ bắt hạnh — Phaôn nói thêm.

— Ngài đã là người La Mã — Epaphrôditutx nói — Điều mà một người Hy Lạp có thể làm được một cách nhẹ nhàng, tể nhị, tự nhiên như không, thì một kẻ dã man phải đồ mồ hôi, sôi nước mắt, giết người như ngóe, hy sinh đến cả tinh mạng của chính hắn nữa may ra mới thực hiện được. Ngài đã từng trải, đã làm những chuyện lẽ ra chỉ được phép nằm mơ. Hiển nhiên, những nhà thơ thật thì khác. Các vị ấy mơ những điều họ không thể trải qua, không thể làm. Nhưng ngài lại muốn thành nhà thơ bằng cái sức phi thường, bằng nỗi thèm khát ghê gớm, bằng cách từ bỏ nhiều thứ đến

mức đói khi rất tuyệt vời, đói khi thành lố bịch. Bởi thế mới đến nồng nỗi này. Về phương diện này mà nói ngài là người có đạo đức.

— Có đạo đức? — Phaôn kinh sơ.

— Đúng. Tôi đã thấy ngài hết ngày này sang ngày khác, và tôi lấy làm tiếc vì ngài đã ném tất cả mọi thứ mình có vào cái mục đích mà ngài không thể đạt tới được. Chẳng hạn ngài đã từ bỏ những thú vui ở đời, đã dành từng hơi thở cho nghệ thuật. Tuy nhiên ngài thiếu một cái gì đó, rất ít thôi, để có thể thành nhà thơ thực thụ. Chỉ có điều là cái rất ít này hóa ra lại rất nhiều. Ngài không tìm được nó. Còn cái chất liệu dù dội không thể thoát ra khỏi con người ngài bằng con đường tự nhiên thì bây giờ nó làm ngài tan xác pháo. Và thế là hết.

— Ngài bao nhiêu tuổi rồi nhỉ? — Phaôn hỏi.

— Vừa quá ba mươi.

— Trẻ quá nhỉ — Phaôn thở dài, rất lấy làm sững sốt.

— Lẽ ra bây giờ ngài ba mươi mốt tuổi — Eparphreditutx nhắc lại, chính y cũng ngạc nhiên — Ngài đã trị vì đế quốc La Mã mئnh mông mười ba năm nay. Là cháu Eneatx, ngài là người cuối cùng của giòng họ Duliutx. Ngài không có con. Tuy vậy, ngài đã sống nhiều biết bao.

— Lẽ ra ngài còn có thể sống thêm nữa — Phaôn nói.

— Giả mà ngài có thể bắt đầu từ bây giờ. Cả cuộc sống lẫn việc viết lách. Sau những chuyện này. Một tâm hồn tham lam, hờ đờ, méo mó.

— Chất nặng nhiều tội lỗi — Phaôn than thở.

Epaphrôđitutx trầm ngâm :

— Con người ta phàm đã sinh ra đời đều có tội. Nhưng mỗi người khi chết đều thuộc lại hết. Những người chết đều vô tội.

Họ ra khỏi khóm cây, đến một giàn hoa, tại đây một cái bàn dọn sẵn đã chờ họ, với phó mát, bơ. Xpôrutx đã say bí tỉ nằm đó, không nói được nữa, khi họ hỏi vì sao không nói, y chỉ cười, uể oải nhún vai. Họ nằm xuống, ăn mỗi thứ một chút, nhưng những điều mắt thấy tai nghe đã tác động tới họ mạnh đến mức họ không thể nói chuyện về chúng.

Trên bầu trời quang mây những ngôi sao vàng đã nhấp nháy, ở đường viền chân trời ngôi sao chồi báo điểm tận số của hoàng đế đang lao vun vút. Nó hồng hộc đi với bộ tóc đỏ, rói bù, đưa tin máu lửa, như thăng diên của bầu trời.

— Chắc xa — Phaôn nói.

— Rất xa — Epaphrôđitutx nói, thuở niên thiếu y đã theo học môn thiên văn Pitago —, ở đâu đó giữa trung tâm vũ trụ. Nó quay xung quanh khối lửa trung tâm. Tuy vậy bản thân nó cũng có lửa.

Họ đang trò chuyện lan man như vậy thì trong đêm tháng sáu xanh xanh, giữa những gốc nho, xuất hiện một hình người chậm chạp lẩn theo con đường

trong vườn thất thểu đi về phía họ. Đến đây hình người đó dừng lại, vén chàng mạng lên:

Họ thấy khuôn mặt một bà già phủ đầy bụi và nỗi buồn. Họ nhìn bà già nhưng không biết đó là ai.

Epaphrôditutx nhận ra trước nhất.

— Eklôghe.

— Vú già — Phaôn nói.

Hồi còn làm việc trong triều y đã biết người vú già Hy Lạp của Nerô, từ ngày đó bà vẫn sống trong cung, rất được trọng vọng.

— Phải, vú già đây — bà già nói, giọng thân mật, vẻ bè trên và trách móc.

Bao giờ bà lão cũng tự xưng như vậy, y như nói với bạn trẻ con: «Vú già đây rồi», «vú già đang ăn», «vú già đĩ ngủ đây».

Họ định mời các xác ướp nau rám, rắn reo ngồi xuống, người đã tha bộ xương hảy muci tuổi từ La Mã đến đây khi nghe tin hoàng đế, người đã bú sữa bà, chạy loạn và cách mạng đã nổ ra. Nhưng bà vú già không muốn ngồi.

— Ngài đâu? — bà khẽ hỏi.

Epaphrôditutx và Phaôn đứng dậy, cầm một cây đèn dầu nhỏ dẫn bà ra chỗ cái lán. Họ lặng lẽ đi vào trong lán.

— Đây — Epaphrôditutx nói, chỉ tay vào thi hài hoàng đế phủ một tấm vải, nằm trên mặt đất.

— Ngài đi rồi à?

Cả hai người kia - gật đầu.

Eklôghe bỏ tám vải ra, soi đèn vào xác chết. Bà không sợ, bởi bà là phụ nữ, và không ngạc nhiên. Bà vú già, người giải quyết những công việc đầu tiên và cuối cùng, người cho bú và người khâm liệm, bên nôi hay bên quan tài đều thành thạo như nhau, bà xắn tay áo tunika, chuẩn bị vào việc. Bà hỏi xin nước và cùi để rửa ráy tử tế cho người chết.

Nhanh nhẹn, với sự khéo léo không thể bắt chước của phụ nữ, dù tuổi đã cao, bà vẫn ngồi xòm xuống đất, dùng một thau nước rửa cái mặt và cái cổ lạnh ngắt. Rồi đặt cái đầu vào lòng.

— Ô hò hò, ôi ôi ôi — bà bắt đầu bằng ngôn ngữ Hy Lạp ngọt ngào vẫn ngân vang trong các vở bi kịch, với những tiếng ôi ai mau mau không dứt — ngài không có mẹ đẻ khóc, không có con đẻ giỗ nước mắt hai hàng. Cũng chẳng có anh em. Cũng chẳng bạn bè. Không một ai hết. Chỉ một mình vú già ở lại với ngài thôi, ôi hoàng đế đen cõi. Chỉ có vú già thôi.

Eklôghe rời nước mắt. Bà xoay cái đầu Nerô trong lòng, và vuốt ve như đối với một đứa bé bị ngã đau.

— Nerô, Nerô bé bỏng, vú già nói với cậu đây. Kia, cậu xanh và buồn làm sao. Cậu ngủ. Vậy mà có bao giờ cậu thích ngủ đâu. Cậu cứ thức suốt, nằm trong nôi cũng cứ gào khóc cả đêm, có phải không nào. Cậu đã làm cả nhà thức giấc. Lúc ấy vú già kể chuyện cho cậu nghe. Vú già hát nữa — bà cất tiếng hát một bài ru con Hy Lạp nói về con ngựa và người kỵ sĩ đang phi di đâu đó, nhong nhong.

Bà quay về phía Epaphrôditutx và Pháon nói :

— Nhưng mà chơi thì ngài thích lắm cơ. Ngài chơi với những chiếc xe. Ngài đòi sơn các chiếc xe màu xanh và màu lục. Ngài thuộc phe màu lục. Và hễ lần nào trốn được bà đi Lepida là ngài lại đi nhà hát.

Eklôghe nhìn khuôn mặt vô sinh khí :

— Ngài đã đến nồng nỗi nào? — bà nói bằng giọng rất buồn thốt ra từ rất sâu.

Epaphrôditutx và Pháon đi ra. Bà vú già ở lại một mình với ông vua chết.

Eklôghe sờ tim trong yếm.

Bà moi ra một đồng tiền dí.

Bà nhét đồng tiền vào mồm người chết, vào dưới lưỡi, để trả công Kharôn, người lái đò âm phủ, chở ngài qua giòng nước đưa lại quên lăng cho hết thấy mọi sự, rửa sạch cơn sốt và cơn co giật vẫn hành hạ chúng ta trên thế gian này, rồi làm cho tất cả chúng ta đều bình đẳng.

---

---

**Chủ trách nhiệm xuất bản :**  
**LÝ HẢI CHÂU**

**Biên tập nội dung :**  
**NGUYỄN VĂN SỸ**

**Trình bày sách :**  
**PHẠM MẠNH HIÊN**

**Trình bày bìa :**  
**SỸ NGỌC**

**Sửa bản in :**  
**PHẠM MẠNH HIÊN**

★ ★ ★

## **NERÔ, NHÀ THƠ BẠO CHÚA**

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC**

---

*In 10.200 cuốn, khổ 13 x 19, tại  
Nhà in Thanh Niên, 62 Trần Huy  
Liệu (Phú Nhuận), TP. Hồ Chí  
Minh. Số xuất bản : 13/VH.*

*In xong và gửi lưu chiểu  
tháng 12 năm 1985,*

---

**ĐÍNH CHÍNH**  
**NERÔ, NHÀ THƠ, BẠO CHÚA**

Trang.	Dòng	In sai	Xin đọc
31	11	Cháng	Chàng
244	1dl	cung đền	cung đốn
264	5	chối chết	chối hết
371	12dl	các xác	cái xác